

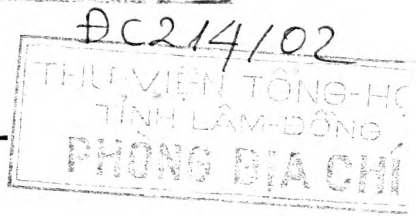
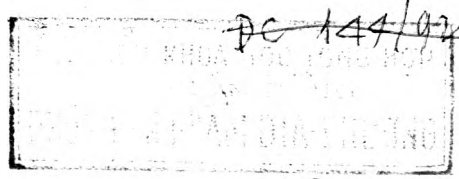
ĐC 658.7:ĐC28

BỘ QUỐC PHÒNG
HỌC VIỆN LỤC QUÂN

L 3025

LỊCH SỬ
HỌC VIỆN LỤC QUÂN
(1946 - 1991)

Kính biếu



- 1991 -

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

Thường Vụ Đảng Ủy và Chỉ Huy Học Viện

BIÊN SOẠN :

- Đại tá: VŨ BÌNH
- Đại tá: NGUYỄN TÙNG VÂN
- Thiếu tá: ĐỖ TRUNG KIÊN

Đại tá: NGUYỄN TUYÊN

- Đại tá: TRẦN NGỌC LÂN
- Đại tá: LƯƠNG BÁ TẤN

BIÊN TẬP — HOÀN CHỈNH BẢN THẢO

- Đại tá: TRẦN HẠNH
- Đại tá: VŨ BÌNH



*Bác Hồ đến thăm và nói chuyện với cán bộ, học viên lớp bồi túc quân sự
trung cấp thứ II (10 - 1946)*

Tranh vẽ : THẾ HỮU

LỜI NÓI ĐẦU

Học Viện Lục Quân được sinh ra từ Lớp Bồ túc Quân sự trung cấp đầu tiên ngày 7 tháng 7 năm 1946. Lịch sử của Học Viện gắn liền với quá trình phát triển của cách mạng, của quân đội, với yêu cầu bồi dưỡng, đào tạo cán bộ chỉ huy lực lượng vũ trang nhân dân ta.

Học viện đã trải qua các chặng đường làm các nhiệm vụ: Lớp Bồ túc Quân sự trung cấp; Trường Bồ túc Quân chính trung cấp; Trường bồ túc Quân sự Trung – Cao cấp; Hệ quân sự – Học viện Quân chính; Học Viện Quân sự; Học Viện Lục Quân ngày nay.

Ngày 7 tháng 7 năm 1991, Học Viện Lục quân tròn 45 tuổi.

Trong 45 năm lịch sử Học viện (7-7-1946—7-7-1991) các thế hệ thành viên trong Học viện nối tiếp nhau đã nỗ lực phấn đấu, từng bước trưởng thành, hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Đảng, nhân dân, quân đội giao cho. Học viện đã đào tạo, bồi dưỡng được hàng vạn cán bộ trung cấp, cao cấp đáp ứng một phần quan trọng cho nhiệm vụ xây dựng, chiến đấu của quân đội ta, góp phần làm nên chiến thắng oanh liệt của dân tộc; đồng thời đã góp phần đáng kể vào việc bồi dưỡng cán bộ quân đội một số nước anh em bầu bạn, trước hết là Lào và Căm-pu-chia.

Mỗi bước đi lên, mỗi thành tích đạt được của Học viện đều bắt nguồn từ sự lãnh đạo sáng suốt của ban Chấp hành

Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam, sự giáo dục sâu sắc và chăm sóc ân cần của Bác Hồ kính yêu, sự chỉ đạo đúng đắn kịp thời của Quân ủy Trung ương, sau này là Đảng ủy quân sự Trung ương, Bộ Quốc phòng. Sự giúp đỡ tận tình của các cơ quan Bộ, các Học Viện, Nhà trường, các đơn vị trong toàn quân và của Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể và nhân địa phương nơi Học Viện từng đóng quân... đã tạo nhiều thuận lợi cho Học Viện hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Sự giúp đỡ tích cực của các bạn bè quốc tế, trước hết là các đồng chí Liên Xô, trực tiếp công tác tại Học viện đã góp phần không nhỏ vào sự trưởng thành của Học Viện.

Bằng sự phấn đấu không mệt mỏi, bằng cả tấm lòng, trí tuệ, công sức và một phần xương máu của mình, lớp lớp giáo viên, học viên, cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên qua nhiều thế hệ, kế tiếp nhau từ lớp Bỏ tước Quân sự trung cấp 45 năm trước đến Học Viện Lục quân ngày nay, đã và đang chung lòng chung sức lập nên những thành tích to lớn, viết lên những trang sử vẻ vang của Học Viện.

Thực hiện Nghị quyết của Quân ủy Trung ương, sau này là Đảng ủy Quân sự Trung ương và chỉ thị của Tổng cục Chính trị về việc bên soạn lịch sử của các đơn vị, từ tháng 10 năm 1985, Học Viện Lục Quân đã cử một bộ phận cán bộ chuyên trách bên soạn Lịch sử Học Viện.

Nhân kỷ niệm 45 năm ngày truyền thống, Đảng ủy và chỉ huy Học viện Lục quân cho xuất bản cuốn « Lịch sử Học viện Lục quân » nhằm giúp cho nôi thành viên trong Học viện từ trước đến nay ôn lại lịch sử vẻ vang và truyền thống tốt đẹp của Học viện, rút ra những bài học kinh nghiệm bổ ích để vận dụng vào việc thực hiện nhiệm vụ hiện tại và có thêm cơ sở thực tiễn để suy nghĩ về tương lai phát triển Học viện Lục quân.

Xuất bản cuốn «Lịch sử Học viện Lục quân» với chất lượng đang còn hạn chế, cũng mong được bước đầu giới thiệu những nét chính quá trình hình thành và phát triển của Học viện qua 45 năm xây dựng và hoạt động, từ lớp học, Trường học đến Học viện với tất cả những ưu điểm, khuyết điểm, kinh nghiệm cùng các đơn vị toàn quân.

Học viện Lục quân xin chân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ, giáo viên, học viên đã trải qua các thời kỳ công tác và học tập tại Học viện, những đồng chí cán bộ ở cơ quan Bộ quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, các Tổng cục đã cung cấp nhiều tư liệu và đóng góp nhiều ý kiến quý báu cho việc biên soạn cuốn Lịch sử Học viện Lục quân.

Đặc biệt, Học viện Lục quân chân thành cảm ơn Viện Lịch sử quân sự đã tận tình giúp đỡ Học viện từ lúc xây dựng đề cương đến khi hoàn chỉnh bản thảo đề xuất bản kịp thời nhân kỷ niệm 45 năm ngày truyền thống của Học viện.

Việc biên soạn cuốn sử này mới ở bước đầu, trình độ người viết còn hạn chế, khó tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong các đồng chí và bạn đọc góp ý kiến bổ sung, phê bình để cuốn Lịch sử Học viện Lục quân ngày càng đầy đủ hơn.

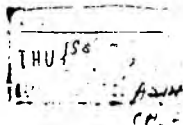
HỌC VIỆN LỤC QUÂN

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
QUÂN ỦY TRUNG ƯƠNG**

Ngày 09 tháng 06 năm 1979

Số 63 QƯU

THƯỜNG VỤ QUÂN ỦY TRUNG ƯƠNG



- Xét đề nghị của Học viện Quân sự (Đà Lạt) và đề nghị của Bộ Tổng tham mưu và Tổng cục Chính trị ;
- Đề xây dựng và phát huy truyền thống của Học viện,

QUYẾT NGHỊ

1- Học viện quân sự (Đà Lạt) được lấy ngày 07 tháng 7 năm 1945 làm ngày thành lập của Học viện.

2- Học viện quân sự (Đà Lạt), Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị chịu trách nhiệm thi hành quyết nghị này.

Nơi gửi :

- Học viện quân sự (Đà Lạt)
- Bộ Tổng tham mưu,
- Tổng cục Chính trị,
- Lưu.

**T/M THƯỜNG VỤ QUÂN ỦY TRUNG ƯƠNG
PHÓ ĐỘI THƯỜNG LỆT**



VĂN TIÊN DUNG

Chương một

TỪ LỚP BỒ TÚC QUÂN SỰ TRUNG CẤP ĐẾN TRƯỜNG BỒ TÚC QUÂN SỰ TRUNG CAO CẤP (7/1946 – 2/1961)

I. CÁC LỚP BỒ TÚC QUÂN SỰ TRUNG CẤP ĐẦU TIÊN (7/1946 – 2/194)

Cách mạng tháng Tám năm 1945 vừa giành được thắng lợi, chính quyền nhân dân non trẻ đã phải đương đầu với những thử thách vô cùng quyết liệt phức tạp. Bên cạnh nạn đói đang hoành hành, các lực lượng phản động trong nước, ngoài nước, tìm mọi cách chống phá cách mạng. Ở miền Nam, quân đội thực dân Pháp được quân đội Anh dưới danh nghĩa « đồng minh » hỗ trợ đánh chiếm nhiều tỉnh. Ở miền Bắc, quân đội Tưởng Giới Thạch vào giải giúp quân đội Nhật đã kéo theo bọn đảng phái phản động gây rối, âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng. Sau hiệp định sơ bộ (6-3-1946), hàng nghìn quân Pháp thay thế quân Tưởng ở miền Bắc tiếp tục những hành động khiêu khích lấn chiếm.

Đất nước ta đứng trước nguy cơ của một cuộc chiến tranh xâm lược mới.

Trước tình hình đó, Đảng ta càng quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng. Các địa phương

đều tổ chức lực lượng tự vệ. Lực lượng vũ trang tập trung của cả nước cũng phát triển khá nhanh. Nam bộ có 25 chi đội (tương đương với trung đoàn), Bắc bộ và Trung bộ có 30 trung đoàn (1).

Nhu cầu cán bộ cơ sở của lực lượng vũ trang ngày càng lớn. Đảng quyết định thành lập một số trường quân sự để đào tạo cán bộ tiểu đội, trung đội, đại đội như trường Quân chính Bắc Sơn (3-1946), trường Võ bị Trần Quốc Tuấn (4-1946), trường Lục quân Quảng Ngãi (6-1946)... đồng thời việc nâng cao trình độ cán bộ cấp tiểu đoàn, trung đoàn (chi đội) trở nên cấp thiết. Theo chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng, tháng 5 năm 1946, đồng chí Hoàng Văn Thái, Tổng Tham mưu trưởng thay mặt Tổng Quân ủy điện gọi đồng chí Hoàng Điền (2). Đại đoàn trưởng Đại đoàn 2 Quân tiếp phòng (3) đóng ở Vinh (Nghệ An) về Bộ Tổng chỉ huy nhận nhiệm vụ *tổ chức lớp bồi túc quân sự trung cấp*. Đồng chí Hoàng Văn Thái đã trực tiếp giao nhiệm vụ cho đồng chí Hoàng Điền với nội dung như sau: « Cần tranh thủ thời gian khi tình hình tạm thời hòa hoãn ta mở lớp huấn luyện bồi túc cán bộ quân sự đã trưởng thành từ phong trào du kích kháng Nhật nhằm bồi dưỡng kiến thức quân sự trình độ chỉ huy để có khả năng chỉ huy chiến đấu nếu quân Pháp phản bội Hiệp định sơ bộ ngày 6 tháng 3 năm 1946. Đồng thời làm cho số cán bộ này có đủ

(1) Lịch sử Quân đội nhân dân, tập I, trang 234.

(2) Đồng chí Hoàng Điền là một trong số cán bộ được Đảng cử đi học trường quân sự Hoàng Phô (Trung Quốc) từ thời kỳ trước năm 1945.

(3) Quân Tiếp Phòng, đơn vị Vệ quốc Đoàn đóng bên cạnh quân đội Pháp theo hiệp định sơ bộ 6-3-1946.



Lớp bổ túc quân sự trung cấp đầu tiên (7/7/1946 - 30/8/1946)

khả năng chỉ huy, lãnh đạo được số cán bộ mới đào tạo ở trường Võ bị Trần Quốc Tuấn ra (1).

Ngày 7 tháng 7 năm 1946, lớp Bồi túc quân sự trung cấp đầu tiên của quân đội ta khai giảng ở Tông (Sơn Tây) thuộc tỉnh Hà Sơn Bình ngày nay.

Thời gian lớp học ngắn, nhưng nội dung huấn luyện phong phú, tương đối toàn diện cả quân sự và chính trị, tập trung vào những vấn đề cơ bản thiết thực đối với người cán bộ quân sự trung cấp về quân sự chú trọng bồi dưỡng kỹ thuật đánh lữ, bắn súng, ném lựu đạn; sử dụng những vũ khí có trong trang bị như súng trường, súng máy, súng cối 60 mm, chiến thuật từ cá nhân đến tiểu đoàn. Về chính trị, bồi dưỡng tinh hình nhiệm vụ cách mạng Việt Nam, công tác chính trị trong quân đội; tư cách người cán bộ cách mạng, người chính trị viên Ngoài ra còn những kiến thức về phòng không, phòng pháo, phòng tăng, tổ chức luyện quân, nội vụ, lễ tiết tác phong quân nhân...

Ông Trần Hưng Nghĩa (tức Trương Trung Phụng) một nhân sĩ tiến bộ thuộc Việt Nam cách mạng Đồng minh Hội (Việt Cách), thành viên của Chính phủ Liên hiệp được cử làm Giám đốc lớp học. Đồng chí Hoàng Điền làm Chính trị ủy viên.

Lớp học có gần 100 học viên, cả cán bộ quân sự và cán bộ chính trị từ cấp trung đội đến cấp trung đoàn (chi đội), được tổ chức thành 2 phân đội. Lớp học có 5 đảng viên được tổ chức thành 1 chi bộ và đồng chí Hoàng Tiến Trính, Chi đội trưởng chi đội

(1) Theo sổ công tác của đồng chí Hoàng Điền hồi đó.

tỉnh Thanh Hóa về học được chỉ định làm Bí thư chi bộ.

Tổng Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái đã khai giảng lớp học.

Lúc đó ta chưa có tài liệu giáo khoa, nên nội dung huấn luyện quân sự thường dùng tài liệu và kinh nghiệm của quân đội Pháp, quân đội Tưởng Giới Thạch, do một số đồng chí cán bộ trước đây là cựu binh sĩ giác ngộ cách mạng, được điều về làm giảng viên như các đồng chí Phùng Duy Phiên (dạy bắn súng), Đặng Văn Lễ (dạy đội ngũ, nội vụ), Hán Ninh (dạy cá nhân và tiểu đội chiến đấu), Cao Xuân Hồ (dạy chiến thuật từ trung đội đến tiểu đoàn).

Ban Giám đốc đều tham gia trực tiếp giảng dạy. Một số đồng chí cán bộ lãnh đạo của Đảng và quân đội đến giảng cho lớp học như các đồng chí Hoàng Hữu Nam (Thứ trưởng Bộ Nội vụ), Vương Thừa Vũ (Tư lệnh Chiến khu II - Hà Nội), Trần Văn Quang (Chính trị viên Quân tiếp phòng), Lê Hiến Mai (Tham mưu trưởng Chiến khu II...).

Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp và Chủ tịch Ủy ban kháng chiến Nam Bộ Phạm Văn Bạch đã đến thăm và nói chuyện với lớp học.

Tuy thời gian học ngắn, nội dung học vừa nhiều vừa mới, cộng với cái nắng nóng như thiêu đốt của ngày hè trên đồi núi Sơn Tây, ăn uống lại thiếu thốn kham khổ, nhưng từ giảng viên đến học viên đều hăng say miệt mài học tập. Lúc ở thao trường cũng như ở doanh trại đều tranh thủ rèn luyện. Mọi người đều thuộc lòng và tự giác thực hiện 3 điều tâm niệm:

« Giữ nghiêm kỷ luật – Phục tùng kỷ luật – Tôn trọng thời gian – Làm tròn chức vụ – Ái mộ nhân dân – Kiên quyết hy sinh – Đánh đuổi thực dân – Cách mạng thành công ».

Doanh trại luôn luôn vang rộn các bài ca cách mạng. Đề cử vũ lớp học, Chính trị ủy viên Hoàng Điền còn sáng tác bài « Hiệu ca » và nhờ nhạc sĩ Văn Cao phổ nhạc, được học viên rất ưa thích. Bởi bài « Hiệu ca » có đoạn:

*« Cùng chung một lòng, cùng đức chung
một chí:*

*Bao thanh niên không sao người quên
thù xưa*

*Chen vai nhau gắng công chăm lo cùng
nghiên cứu kỹ thuật và luyện tinh thần
hoạt bát khần trương. Cùng phục tùng
thương cấp và kỷ luật tuân theo, vai chen
vai đoàn kết.*

*Cùng tập trung lực lượng, chúng ta không
hề ngại gian nguy.*

*Rời đây thân phơi trên sa trường thì chắc
thân này cuốn trong cờ máu*

*Anh em ta quyết thề sao cho đất Việt tới
thế giới Đại đồng ».*

Ngày 30 tháng 8 năm 1946, lớp học kết thúc – các đồng chí Hoàng Văn Thái (Tổng Tham mưu trưởng), Hoàng Sâm (Tư lệnh Chiến khu II), Hoàng Minh Thảo (Tư lệnh Chiến khu III, Hoàng Đạo Thúy (Hiệu trưởng Trường Võ bị Trần Quốc Tuấn) đã đến dự lễ

bổ giảng. Học viện được cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp.

Trước khi chia tay lên đường nhận nhiệm vụ, lớp học tổ chức bữa cơm «cay đắng» ăn toàn măng rừng với ớt, ngụ ý nói lên truyền thống chịu đựng gian khổ của quân đội cách mạng và ý chí quyết tâm vượt mọi khó khăn thiếu thốn trên bước đường chiến đấu lâu dài sau này.

Những ngày học tập, rèn luyện, sinh hoạt của lớp học đã để lại ấn tượng rất sâu sắc đối với học viên. Hơn 40 năm sau, khi đã trở thành tướng lĩnh, cán bộ cao cấp như các đồng chí Lê Ngọc Hiền (1), Thái Dũng (2), Tôn Long (3)... vẫn còn nhớ và kể lại những kỷ niệm không thể quên của lớp học.

Lớp Bồ tức Quân sự trung cấp bắt đầu từ ngày 7 tháng 7 năm 1946 đã trở thành mốc son mở đầu trong lịch sử xây dựng và trưởng thành của Học viện Lục quân sau này.

Tổng Quân ủy đánh giá lớp học đầu tiên đạt kết quả tốt và quyết định mở tiếp ngay lớp bồ tức Quân sự trung cấp thứ 2, thời gian khoảng 3 tháng.

Đề chuẩn bị lớp thứ 2, tổ chức phụ trách lớp học có một số thay đổi. Ông Trương Trung Phụng vẫn làm Giám đốc, đồng chí Lê Hiến Mai, Tham mưu trưởng chiến khu II được cử kiêm chức Chính trị ủy viên lớp học (1) thay đồng chí Hoàng Điền, đồng chí Vũ Lập (tức Trương Văn Quyền), nguyên

(1) Nay là Thượng tướng Quân đội nhân dân Việt Nam.

(2) Về sau là Thiếu tướng QĐNDVN, đã nghỉ hưu.

(3) Về sau là Đại tá QĐNDVN, đã mất.

là chỉ đội trưởng kiêm giáo viên trưởng Quân chính Việt Nam và Nguyễn Đông (tức Nguyễn Nấp), cán bộ tác chiến Bộ Tổng chỉ huy được điều về làm cán bộ khung kiêm giảng viên của lớp học (2). Ngoài ra còn có hai người Nhật là Lam Sơn và Minh Ngọc vốn trước là sĩ quan trong quân đội Nhật, giác ngộ cách mạng, sang hàng ngũ ta, được phân công giảng một số môn kỹ thuật và chiến thuật.

Lớp học tức Quân sự trung cấp thứ 2 khai giảng ngày 30 tháng 9 năm 1946. Có 120 học viên, phần lớn là cán bộ đại đội và tiểu đoàn, tổ chức thành 1 đại đội có 4 trung đội do đồng chí Vũ Lập làm đại đội trưởng và đồng chí Nguyễn Đông làm đại đội phó, Trong cán bộ và học viên có 20 đảng viên tổ chức thành 1 chi bộ do đồng chí Lê Hiến Mai, Chính trị ủy viên lớp học trực tiếp làm bí thư chi bộ.

Chương trình huấn luyện của lớp thứ 2, về phần quân sự cơ bản không thay đổi nhưng do rút kinh nghiệm lớp trước về trình độ cán bộ và yêu cầu của tình hình lúc đó, nên về chính trị được bổ sung một số nội dung như cộng sản sơ giải, chính sách mặt trận Việt Minh. Công tác vận động công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ...

Về phương pháp huấn luyện, so với lớp học trước được cải tiến hơn như huấn luyện từ dễ đến khó, kết hợp lý thuyết và hướng dẫn thực hành, huấn

(1). Bộ tư lệnh chiến khu II ở bên cạnh lớp học: đồng chí Hoàng Diên về nhận nhiệm vụ Tham mưu trưởng quân tiếp phòng.

(2) Đồng chí Phùng Duy Phiên được điều về phòng tác chiến Bộ Tổng chỉ huy.

luyện từ phân đoạn đến tổng hợp các khoa mục chiến thuật phục kích, tập kích...

Điều vinh dự với lớp học thứ 2 là được Bác Hồ đến thăm. Vào một buổi sáng đẹp trời cuối tháng 10 năm 1946, khi toàn lớp đang tập trung ở hội trường thì được tin Bác đến, Bác đi từ phía cơ quan Bộ tư lệnh chiến khu II sang lớp học Giáo viên và học viên chạy ra đón Bác. Ai cũng muốn nhìn thật rõ Bác và đứng gần Bác. Toàn lớp học chăm chú lắng nghe Bác nói chuyện.

Bác ân cần thăm hỏi việc học tập, tình hình ăn, ở và căn dặn mọi người, rồi Bác nói về tình hình nhiệm vụ: Đất nước ta độc lập rồi nhưng tình hình đang căng lắm. Nhiều kẻ thù ở cả phía Nam và phía Bắc đều quấy rầy ta. Ta phải ráo riết chuẩn bị mọi mặt đề khi quân địch có tấn công xâm lược cả nước thì ta phải đánh thắng. Cho nên ai cũng phải làm việc hết sức mình trong dạy, học và công tác để lớp học đạt kết quả tốt. Khi nói về tinh thần chịu đựng gian khổ Bác nhắc nhở: khi còn ở căn cứ địa Việt Bắc, trong bữa ăn thường có cơm, rau, mắm. Hôm nào có thêm quả ớt là sang rồi. Ngày nay tuy ta còn thiếu thốn nhiều, nhưng đời sống cũng đã khá hơn chút ít. Đất nước còn nghèo, mọi người phải cố gắng chịu đựng gian khổ để làm tròn nhiệm vụ (1). Nghe lời Bác, mọi người rất xúc động, mãi mãi ghi nhớ và coi việc Bác Hồ kính yêu đến thăm và chỉ bảo như một người cò vũ mạnh mẽ trong cả khóa học.

Quân đội thực dân Pháp sau nhiều lần khiêu khích đã gây chiến ở Hải Phòng, Lạng Sơn .. Bộ tổng chỉ huy

(1) Theo lời kể của đồng chí Lê Hữu Đức, học viên lớp 2, nay là trung tướng QĐNDVN.

ĐC 214/02

THƯ VIỆN TỔNG HỢP
TỈNH LÂM ĐỒNG

chỉ thị sớm kết thúc lớp học để cán bộ kịp về các đơn vị chuẩn bị ứng phó khi kháng chiến toàn quốc. Lớp bồi túc quân sự trung cấp thứ 2 đã kết thúc ngày 20 tháng 11 năm 1946.

Mặc dù chưa học hết chương trình như dự định nhưng học viên cũng đã được bồi dưỡng những kiến thức quân sự và chính trị, về đơn vị có thể đảm nhiệm được chức trách mới.

Đúng như dự đoán của Đảng ta, quân Pháp sau khi tiến công Hải Phòng, Lạng Sơn, tiếp tục khiêu khích ở nhiều nơi khác và đến ngày 19 tháng 12 năm 1946 thì bùng nổ kháng chiến toàn quốc của quân và dân ta. Thực dân Pháp tăng cường lực lượng, mở rộng chiến tranh tiến hành chiến lược «đánh nhanh, thắng nhanh» hòng đè bẹp lực lượng kháng chiến trong thời gian ngắn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quân và dân ta đã kiên quyết kháng chiến chống thực dân Pháp, bảo vệ độc lập, chủ quyền đất nước với tinh thần «Thà hy sinh tất cả chứ không chịu làm nô lệ.» Trung ương Đảng và Chính phủ từ Thủ đô Hà Nội chuyển lên căn cứ Việt Bắc để lãnh đạo cuộc kháng chiến.

Qua mấy tháng liên tục chiến đấu hết sức gian khổ, quân và dân ta đã làm thất bại bước đầu chiến lược «đánh nhanh, thắng nhanh» của thực dân Pháp. Thế trận chiến tranh nhân dân hình thành khắp nơi và lực lượng vũ trang cách mạng phát triển mạnh mẽ

Đến mùa hè năm 1947, lực lượng vũ trang tập trung đã lên đến 123.000 người gồm 57 trung đoàn và

ĐC 144/92

19 tiểu đoàn độc lập. Yêu cầu nâng cao trình độ lãnh đạo, chỉ huy chiến đấu cho cán bộ lúc này rất cấp thiết. *Bộ Tổng chỉ huy quyết định tiếp tục mở lại các lớp Bô Túc Quân sự trung cấp.* Nghị định số 90/BCH của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về mở lớp Bô túc Quân sự vạch rõ:

«... Mở một lớp bô túc cán bộ trung cấp cho các tiểu đoàn trưởng và trung đoàn trưởng nhằm mục đích: nâng cao ý thức và kỷ luật quân sự cho cán bộ cấp tiểu đoàn trưởng và trung đoàn trưởng, giáo huấn các phương pháp tổ chức bộ đội (giáo dục, huấn luyện, quản trị), phổ biến những kinh nghiệm chiến đấu sau 6 tháng kháng chiến, hiểu rõ đường lối quân sự trong giai đoạn hiện thời» (1).

Bộ Quốc phòng còn có Nghị định bổ nhiệm, điều động cán bộ cho lớp học. Nghị định số 84/BCH bổ nhiệm Tổng Tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái kiêm Giám đốc lớp học; Phan Tử Lăng, nguyên Cục trưởng Cục Quân chính làm Phó giám đốc và Trần Tử Bình, nguyên Trưởng phòng kiểm tra của quân đội làm Chính trị ủy viên (2). Các đồng chí Vũ Lập, Hoàng Diên, Đặng Văn Lễ, Nguyễn Ngọc Minh... được điều động trở lại làm giảng viên của lớp học.

Lớp Bô túc Quân sự trung cấp thứ 3 khai giảng ngày 2 tháng 8 năm 1947 tại xã Phú Minh (tạ Từ - Thái Nguyên) có gần 100 học viên, tổ chức thành 1 đại đội. Các đồng chí trong Ban Giám đốc trực tiếp làm cán bộ khung. Đồng chí Phan Tử Lăng làm Đại

(1) Hồ sơ lưu trữ Bộ Quốc phòng.

(2) Hồ sơ lưu trữ Bộ Quốc phòng.

đội trưởng, đồng chí Trần Tử Bình làm Chính trị viên và đồng chí Hoàng Điền làm Đại đội phó.

So với 2 lớp trước, nội dung huấn luyện của lớp Bồ túc Quân sự trung cấp thứ 3 này phong phú và cao hơn, như kinh nghiệm rút ra từ 6 tháng đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc về chỉ đạo chiến lược, chiến dịch, chiến thuật, tổ chức chỉ huy chiến đấu, quản lý bộ đội và những vấn đề lớn của cuộc chiến tranh giải phóng như đường lối kháng chiến, xây dựng căn cứ địa, xây dựng dân quân du kích, tổ chức huấn luyện và sử dụng các đội hoạt động đặc biệt...

Nhiều đồng chí lãnh đạo của Đảng và quân đội đã đến thăm và giảng bài cho lớp học như đồng chí Trường Chinh Tổng Bí thư Trung ương Đảng, các đồng chí Hoàng Quốc Việt, Lê Đức Thọ Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng - đồng chí Võ Nguyên Giáp Tổng chỉ huy, đồng chí Hoàng Văn Thái Tổng Tham mưu trưởng...

Đồng chí Trường Chinh giảng về Đường lối kháng chiến. Đồng chí Võ Nguyên Giáp giảng về Kinh nghiệm chỉ đạo chiến lược, chiến dịch. Đồng chí Hoàng Văn Thái giảng về tổ chức chỉ huy và một số kinh nghiệm chiến đấu. Các đồng chí Hoàng Quốc Việt, Lê Đức Thọ đến thăm và nói chuyện tình hình nhiệm vụ kháng chiến.

Lớp học này cũng được đón Bác Hồ đến thăm. Bác đến lúc gần tối. Cùng đi với Bác có các đồng chí Khuất Duy Tiến, Bí thư Thành ủy và Trần Duy Hưng, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến thành phố Hà Nội.

Sau khi nghe Ban Giám đốc báo cáo tình hình, Bác nói chuyện với lớp học. Bác dặn dò mọi người phải cố gắng học tập, công tác, làm tốt nhiệm vụ được phân công. Bác cũng nhấn mạnh vấn đề đoàn kết trong lớp học vì Bác nghe báo cáo là có hiện tượng thiếu đoàn kết giữa một số học viên người Kinh và học viên dân tộc ít người. Đồng chí Vũ Lăng là học viên của lớp học được thay mặt anh em phát biểu hứa với Bác « quyết tâm làm theo lời Bác dạy » (1).

Lớp Bồ túc Quân sự trung cấp thứ 3 cũng là *lớp thứ nhất trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh*. Tuy hoàn cảnh năm đầu chiến tranh chưa có doanh trại, lớp học ở nhờ nhà dân; mọi mặt đều thiếu thốn, nhưng tinh thần của học viên rất hăng hái say mê học tập; và tuy có những vấn đề rộng lớn như chiến lược, chiến dịch mới tiếp xúc lần đầu còn nhiều ngỡ ngàng nhưng anh em vẫn đầy hào hứng học tập.

Sau hơn 1 tháng học tập, giữa tháng 9 năm 1947 lớp học bế giảng.

Ngay đầu tháng 10 năm 1947, lớp bồ túc Quân sự trung cấp thứ 4 khai giảng địa điểm lớp học được dời đến xóm Soi Mít — xã Tân Cương (Đồng Hỷ — Thái Nguyên).

Khác với các lớp trước, học viên lớp này chỉ có 30 người được lựa chọn từ một số đơn vị đã tham gia chiến đấu và cơ quan Bộ Tổng chỉ huy nhằm bồi dưỡng về công tác tham mưu nên đây cũng là lớp

(1) theo lời kể của cố Thượng tướng Vũ Lăng, nguyên học viên lớp Bồ túc quân sự Trung cấp thứ 3, về sau là Viện trưởng Học viện Lục quân.

học đầu tiên về công tác tham mưu của quân đội ta.

Nội dung huấn luyện là những kinh nghiệm được rút ra từ 9 tháng đầu toàn quốc kháng chiến chống Pháp như: nhiệm vụ và tầm quan trọng của công tác tham mưu; công tác chỉ đạo và tổ chức nghiên cứu nắm địch của cơ quan tham mưu; thu thập tư liệu, tổng hợp, đánh giá tình hình địch, ta; sử dụng bản đồ, vẽ sơ đồ, cảnh đồ...

Cuối tháng 11 năm 1947 lớp học bế giảng. Học viên của lớp thứ 4 này ra trường đều trở thành những cán bộ nòng cốt xây dựng cơ quan tham mưu của Bộ Tổng chỉ huy và các chiến khu phía Bắc.

Sau khi đánh bại cuộc tiến công của giặc Pháp lên căn cứ địa Việt Bắc (thu đông 1947), lực lượng kháng chiến của ta ngày càng mạnh. Lực lượng vũ trang gồm ba thứ quân bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích dần dần hình thành và phát triển mạnh mẽ. Lúc này, vừa chiến đấu, vừa huấn luyện được xem là một trong những yêu cầu thường xuyên của quân đội ta.

Cùng với việc ban hành «Huấn lệnh luyện quân lập công» và «phát động chiến tranh du kích» trong toàn quốc, Bộ Tổng chỉ huy ra quyết định *mở tiếp lớp bồi túc quân sự trung cấp thứ 5*. Lớp học có 60 học viên phần lớn là cán bộ đại đội và một số cán bộ tiểu đoàn, khai giảng ngày 01 tháng 01 năm 1948.

Một lần nữa, đồng chí Hoàng Điền lại được bổ nhiệm làm Giám đốc lớp học; đồng chí Hoàng Mười, nguyên Chính ủy trung ương đoàn Sơn La được điều về làm Chính trị ủy viên kiêm Bí thư Đảng ủy (trong

văn bản hồi đó gọi là Giám đốc chính trị). Bộ còn điều đồng chí Vũ Thanh Giang đang công tác ở Bộ Tổng tham mưu về làm giảng viên. Các đồng chí trong Ban Giám đốc đều tham gia giảng dạy. Tài liệu giảng dạy đều tự biên soạn. Các đồng chí Lê Thiết Hùng (Cục trưởng Cục Quân huấn) Văn Tiến Dũng (Cục trưởng Cục Chính trị) được ủy nhiệm trực tiếp chỉ đạo lớp học.

Đầu tháng 02 năm 1948, lớp bồi túc cán bộ quân sự trung cấp thứ 5 kết thúc; đồng thời *kết thúc giai đoạn mở các lớp Bồi túc Quân sự ngắn ngày, chuyển sang giai đoạn mới cao hơn là thành lập trường Bồi túc quân chính trung cấp* phù hợp với cầu bồi dưỡng cán bộ trong bước phát triển lực lượng vũ trang cách mạng lúc này.

Với những thời gian ngắn, hơn một năm (7/1946 - 2/1948) trong hoàn cảnh vô cùng phức tạp, khàn trương, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng chỉ huy đã quyết định *mở liên tiếp 5 lớp bồi túc cán bộ Quân sự trung cấp* (trong đó có 1 lớp chuyên ngành tham mưu) bồi dưỡng được hơn 400 cán bộ, là chủ trương hết sức đúng đắn, kịp thời và quyết tâm rất cao.

Tuy trong buổi đầu mở lớp, nhiều mặt còn thiếu thốn, trình độ tổ chức, giảng dạy còn non kém, tài liệu và phương pháp còn đơn giản, nhưng nội dung huấn luyện đã chú trọng toàn diện cả về quân sự và chính trị, chú ý bồi dưỡng những vấn đề rất cơ bản về đường lối, quan điểm chiến tranh nhân dân và những vấn đề thiết thực về chiến thuật, kỹ thuật, đặc biệt là đã coi trọng những kinh nghiệm được rút ra ngay từ những ngày đầu kháng chiến.

Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, quân đội hết sức quan tâm đến các lớp học đầu tiên này; nhiều đồng chí lãnh đạo đã trực tiếp giảng những bài quan trọng.

Kết quả học tập, rèn luyện của hơn 400 học viên của các lớp bồi túc quân sự trung cấp đầu tiên này đã đóng góp một phần quan trọng vào công cuộc xây dựng và chiến đấu của quân đội ta trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Trong số học viên của 5 lớp Bồi túc quân sự trung cấp đầu tiên, nhiều đồng chí sau đã trở thành tướng lĩnh, cán bộ cấp cao của quân đội ta trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và thời kỳ xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa, giữ những cương vị công tác quan trọng trong quân đội ta (1).

(1) Lê Ngọc Hiền — Thượng tướng, Phó tổng tham mưu trưởng Vũ Lăng — thượng tướng, Viện trưởng Học viện Lục quân Phùng Thế Tài — Thượng tướng, Phó tổng tham mưu trưởng, Trần Văn Nghiêm — Trung tướng, Tư lệnh quân khu IX Nguyễn Anh Độ — Trung tướng Tư lệnh Binh chủng đặc công.

Lê Hữu Đức — Trung tướng, Phó Viện trưởng Học viện quân sự cấp cao.

Nguyễn Hòa — Trung tướng — Tư lệnh quân đoàn I.

Thái Dũng — Thiếu tướng Tư lệnh sư đoàn 304.

Vũ yên — Thiếu tướng, Phó giám đốc Học viện quân sự.

Nam Hà — Thiếu tướng, phó tổng thanh tra quân đội và nhiều đồng chí khác nữa...

II. TRƯỜNG BỒ TÚC QUÂN CHÍNH TRUNG CẤP (3/1948 - 4/1955)

Đầu năm 1948, sau cuộc tiến công lên Việt Bắc thất bại, chiến lược « đánh nhanh, thắng nhanh » bị phá sản, giặc Pháp quay về củng cố và bình định vùng chúng tạm chiếm đóng. Cuộc kháng chiến của quân và dân ta bước sang một giai đoạn mới. Ta và địch ở thế giằng co, hình thành hai vùng tự do và tạm chiếm, có nơi xen kẽ. Lực lượng vũ trang của ta gồm ba thứ quân phát triển mạnh mẽ. Bộ đội chủ lực ở một số nơi đã thực hiện những trận đánh lớn, như ở Nam Bộ có trận đánh giao thông ở La Ngà (7/3/1948), trận Tầm Vu (18/4/1948); ở Bắc Bộ, bộ đội địa phương, dân quân hoạt động mạnh trên các trục giao thông, đánh tiêu diệt các đồn bốt cỡ nhỏ của địch.

Đề đáp ứng yêu cầu chiến đấu trước mắt và phát triển lâu dài của lực lượng vũ trang, việc bồi dưỡng, đào tạo cán bộ phải đi vào ổn định, thường xuyên. Ngày 15 tháng 3 năm 1948, Bộ Tổng chỉ huy ra Nghị định số 88/BCH mở trường Bồ túc Quân chính trung cấp (1).

Đồng chí Cao Xuân Hồ đang là Tham mưu trưởng Chiến khu I (Cao Bằng, Bắc Cạn, Thái Nguyên) được điều về làm Hiệu trưởng, Đồng chí Hoàng Mười làm Chính trị ủy viên. Bộ máy nhà trường tuy có ít người nhưng cũng hình thành các Ban quân sự, Chính trị, Hậu cần. Giáo viên vẫn còn thiếu nhiều, ngoài số giáo viên

(1) Hồ Sơ lưu trữ Bộ Quốc Phòng.

cũ của lớp Bồ túc quân sự trung cấp thứ 5, chỉ được bổ xung thêm 3 giáo viên, trong đó có 1 người nguyên là lính Nhật được giác ngộ cách mạng, phụ trách khoa mục đàm lễ. Giáo viên phải kiêm nhiệm nhiều khoa mục, chưa có giáo viên chuyên trách sâu từng bộ môn. Tài liệu huấn luyện tuy còn đơn giản nhưng cũng đã biên soạn thành một chương trình tương đối có hệ thống từ những vấn đề kỹ thuật, chiến thuật, công tác chính trị đến các khoa mục chung (điều lệnh, lễ tiết, tác phong...) Tuy hệ thống tài liệu huấn luyện đã chú ý gắn với thực tiễn của kháng chiến, yêu cầu của chiến trường lúc đó; vận dụng những kinh nghiệm của chiến trường trong các nội dung chiến thuật như đánh phục kích, tập kích, hành quân gấp dịch. Tuy vậy, cũng còn có nội dung quá rộng và cao so với yêu cầu và trình độ học viên như vấn đề lý luận chiến lược, chiến dịch...

Khóa thứ nhất của trường Bồ túc Quân chính trung cấp khai giảng vào cuối tháng 3 năm 1948 tại Soi Mit. Trong khóa học, các đồng chí Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Văn Thái đến thăm và giảng về đường lối trường kỳ kháng chiến; một số vấn đề lý luận về chiến lược, chiến dịch; kinh nghiệm chiến đấu ở các chiến trường vừa được tổng kết. Khóa thứ nhất của trường Bồ túc quân chính trung cấp bế giảng cuối tháng 6 năm 1948.

Từ tháng 7 năm 1948 đến tháng 5 năm 1950, trường Bồ túc Quân chính trung cấp liên tiếp mở 4 khóa nữa:

- Khóa II có 120 học viên (31/7 - 11/9/1948).
- Khóa III có 115 học viên (1-5/1949).
- Khóa IV có 130 học viên (5-9/1949).

- Khóa V có hơn 200 học viên (1-5/1950). Đặc biệt khóa này có một tiểu đội cán bộ trung cấp ở Nam bộ ra học do đồng chí Hồ Bá Phúc, tiểu đoàn trưởng phụ trách.

Qua 2 năm (3/1948 — 5/1950) kể từ khi thành lập; *Trường Bồi túc Quân chính trung cấp đã mở được 5 khóa học, bồi dưỡng được 675 cán bộ từ đại đội đến trung đoàn, cả quân sự và chính trị.* Nhà trường cũng từng bước đi vào ổn định và có nền nếp công tác từ huấn luyện đến các mặt sinh hoạt. Từ khóa II trở đi, nhà trường đã làm doanh trại, không còn ở nhà dân nữa. Các sinh hoạt đều theo hiệu lệnh bằng kèn, chào cờ buổi sáng, hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt hàng ngày đi vào nền nếp.

Điều tiến bộ rõ rệt là công tác huấn luyện ngày càng gần sát với thực tế chiến đấu và gần với thực tiễn chiến trường. Thời gian huấn luyện ở thao trường tăng, chú trọng tập chiến đấu ban đầu tập hành quân xử trí tình huống chiến đấu liên tục 2 - 3 ngày liền, vận dụng các kinh nghiệm chiến đấu của các chiến trường vào nội dung giảng dạy. Tận dụng kiến thức và kinh nghiệm của cán bộ về học để nói chuyện cho lớp học như đồng chí Đào Chính Nam giới thiệu kinh nghiệm đánh đồn An Châu, đồng chí Đặng Văn Việt, Trung đoàn trưởng trung đoàn 174 nói chuyện kinh nghiệm trận phục kích Lũng Phầy trên đường số 4... Các đồng chí phụ trách của cơ quan Bộ Quốc phòng cũng xuống giảng dạy, phổ biến kinh nghiệm qua tổng kết của ngành mình như đồng chí Nguyễn Trọng Vĩnh, Cục trưởng Cục Tờ chức giới thiệu về công tác tờ chức Đảng; đồng chí Trần

Hiệu; Cục trưởng Cục Quân báo giới thiệu về công tác điều tra nắm địch; đồng chí Lê Liêm, Cục trưởng Cục Dân quân nói chuyện về phong trào dân quân; đồng chí Văn Tiến Dũng giới thiệu về công tác chính trị trong quân đội.

Ban giám đốc cũng có sự thay đổi:

Khóa II, đồng chí Lê Thiết Hùng, Tổng Thanh tra Quân đội về làm Hiệu trưởng.

Khóa III, đồng chí Đào Chính Nam, Phó Tư lệnh Liên khu I về làm Hiệu trưởng.

Khóa IV, đồng chí Hoàng Văn Thái, Tổng Tham mưu trưởng kiêm Hiệu trưởng.

Khóa V, đồng chí Cao Xuân Hồ về làm Hiệu trưởng.

Trong thời gian này có hai sự kiện để lại ấn tượng sâu sắc với cán bộ, giáo viên, học viên nhà trường. Cuối tháng 7 năm 1949, khóa IV được nghe Bác Hồ nói chuyện và được dự Hội nghị «Rèn cán - chỉnh quân» của cán bộ trung cấp, cao cấp toàn quân do Bộ Tổng chỉ huy tổ chức tại trường.

Sau khi cách mạng Trung Quốc thành công (1949), theo thỏa thuận giữa Đảng và Chính phủ hai nước Việt Nam - Trung Quốc, tháng 6 năm 1950, Bộ Quốc phòng - Tổng tư lệnh (1) quyết định *sát nhập trường Bỏ túc Quân chính trung cấp vào trường Lục quân Trần Quốc Tuấn* và đưa sang tỉnh Vạn Nam Trung Quốc, tiếp tục nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phục vụ yêu cầu kháng chiến.

(1) Tháng 6-1950 - Nghị quyết Thường vụ TƯ Đảng kiêm toàn Bộ Quốc phòng - Tổng tư lệnh

Đường hành quân từ trong nước đến địa điểm đóng quân ở Văn Nam dài 1800 km, trong đó có 800 km phải đi bộ (và tham gia vận chuyển vũ khí về nước). Sau khi ổn định chỗ ăn, ở, học tập, ngày 21 tháng 12 năm 1950 khóa học mới khai giảng.

Học viên của trường Lục quân tổ chức thành 5 tiểu đoàn, trong đó có 1 tiểu đoàn học viên là cán bộ từ cấp đại đội đến trung đoàn (thường gọi là tiểu đoàn Trung - Sơ) số lượng 450 học viên. Đây chính là đối tượng của trường Bồ túc quân chính Trung cấp và tiểu đoàn này là khóa VI (tiếp theo khóa V ở trong nước).

Tiểu đoàn Trung - Sơ đóng ở Phụng Minh Hồ còn cơ quan và các tiểu đoàn học viên khác ở Dương Đồng Hải và Phụng Minh Thôn (Văn Nam). Trường Lục quân lúc đó do Thiếu tướng Lê Thiết Hùng làm Hiệu trưởng, Thiếu tướng Trần Tử Bình, làm Chính ủy. Tiểu đoàn Trung - Sơ do đồng chí Đàm Quang Trung làm Tiểu đoàn trưởng và đồng chí Đàm Quang Thìn làm Chính trị viên.

Nội dung huấn luyện của khóa học gồm có:

1. Kỹ thuật bộc phá, công sự.
2. Chiến thuật công kiên từ cấp trung đội đến tiểu đoàn.
3. Chiến thuật phục kích, tập kích, tảo ngộ
4. Chính trị học tài liệu trong nước gửi sang, chú trọng rèn luyện về lập trường giai cấp, quan điểm quần chúng.

Giáo viên giảng dạy cũng như tài liệu về quân sự phần lớn dựa vào bạn (Trung Quốc). Chỉ có một

số giáo viên Việt Nam làm trợ giáo. Khóa VI kết thúc giữa tháng 6 năm 1951.

Sau đó Trường Lục quân còn tiếp tục tổ chức 3 khóa nữa (tiểu đoàn Trung - Sơ) trên đất Trung Quốc.

Khóa VII có 600 học viên (9-1951 - 8-1952).

Khóa VIII có 160 học viên (1-1953 - 4-1954).

Khóa IX có 135 học viên (12-1954 - 12-1955).

Sau khóa VI, nội dung và phương pháp huấn luyện các khóa VII, VIII, IX tiếp theo đều có sửa đổi. Ngoài việc học tập kinh nghiệm của Giải phóng quân Trung Quốc trong chiến tranh giải phóng và chiến tranh chống Mỹ ở Triều Tiên, căn cứ vào sự phát triển của cuộc kháng chiến chống Pháp trong nước, Tổng Quân ủy và Bộ Quốc phòng đã chỉ thị huấn luyện cho đối tượng Trung - Sơ cấp phải: «lấy công kiên là chính, vận động là hỗ trợ». Không những huấn luyện đánh đêm mà huấn luyện cả đánh ban ngày, tăng cường huấn luyện tiếp cận và vận động dưới điều kiện phi pháo và cơ giới của địch, biết tính năng kỹ thuật, chiến thuật của các loại súng nặng, súng nhẹ của bộ binh, hiểu rõ tác dụng và cách thức hiệp đồng các binh chủng.

Thời gian học chính trị của 3 khóa này cũng được nâng lên 3 tháng. Trọng tâm là giáo dục Đường lối kháng chiến, tình hình nhiệm vụ và chính sách của Đảng, coi trọng bồi dưỡng tinh thần yêu nước, tinh thần quốc tế vô sản, ý thức tổ chức kỷ luật, mở rộng dân chủ. Cũng từ khóa VII, số giáo viên Việt Nam tham gia giảng dạy nhiều hơn và những kinh nghiệm

chiến đấu trong nước được nghiên cứu vận dụng vào giảng dạy.

Bốn khóa huấn luyện trên đất Trung Quốc đã bồi dưỡng được 1345 cán bộ từ cấp đại đội đến trung đoàn. Trong các khóa huấn luyện trên, bên cạnh những mặt đạt được cũng còn những thiếu sót như vận dụng máy móc, giáo điều những kinh nghiệm chiến đấu, phương pháp huấn luyện quân sự, kinh nghiệm chính Đảng, chính phong của Bạn, gây tình hình căng thẳng, không khí nặng nề trong quân hệ nội bộ, nhất là ở khóa VII.

Tháng 1 năm 1956. Trường Lục quân chuyển về nước. *Nhiệm vụ huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ quân sự trung cấp được giao cho Trường Bộ túc quân sự trung - cao cấp.*

Cũng trong thời gian từ cuối năm 1950 đến đầu năm 1952 cuộc kháng chiến của nhân dân ta ngày càng phát triển, lực lượng vũ trang nhân dân lớn mạnh không ngừng. Những chiến tích lớn liên tiếp được mở ra, đòi hỏi phải có nhiều cán bộ chỉ huy lãnh đạo đề đáp ứng yêu cầu của chiến trường. Bộ Quốc phòng - Tổng tư lệnh thấy nếu chỉ có Trường Lục quân đang huấn luyện trên đất Trung Quốc không thể đáp ứng được đủ cán bộ cho yêu cầu của chiến trường.

Tháng 8 năm 1952, Bộ quyết định mở thêm Trường Bộ túc Quân chính sơ cấp ở trong nước. Nhiệm vụ của Trường được xác định như sau: «Bồ túc ngăn ngày cho đối tượng chính là cán bộ cấp đại đội nhằm bồi dưỡng cho cán bộ hiểu biết, nắm chắc kiến thức cơ bản như: bọc phá, phá vật cản, xây

dụng công sự... và nắm được một số nguyên tắc chiến thuật công kiên ở cấp phân đội (1).

Tuy gọi là Trường Bồ túc Quân chính sơ cấp nhưng thực tế thành phần về học ở các khóa đều có cả một số cán bộ tiểu đoàn.

Đồng chí Đào Chính Nam lại được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng và đồng chí Ngô Tấn Văn làm Chính ủy. Hiệu bộ có 3 ban: Ban Quân sự (có giáo viên). Ban Chính trị và ban Hành chính - Hậu cần. Tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên có 32 người.

Sau một tháng lao động làm doanh trại ở xã Tiên Phong (Đồng Hỷ, Thái Nguyên), ngày 20 tháng 9 năm 1952, khóa thứ nhất của trường bồ túc Quân chính Sơ cấp khai giảng, có 192 học viên, tổ chức thành 1 đại đội. Tài liệu huấn luyện chủ yếu do Ban (Trung Quốc) giúp biên soạn, hướng dẫn, bồi dưỡng. Khoảng giữa khóa học, đồng chí Hoàng Văn Thái, Tổng Tham mưu trưởng di chiến dịch Tây Bắc về đã vào thăm trường và nói chuyện với học viên về tình hình nhiệm vụ chung và chiến dịch Tây Bắc.

Khóa học kết thúc ngày 27 tháng 12 năm 1952 Trường chuyển sang xã La Bằng (Đại Từ, Thái Nguyên). Trường bồ túc Quân chính sơ cấp còn mở tiếp 2 khóa nữa:

- Khóa II có 267 học viên (21/1 - 2/1953).
- Khóa III có 268 học viên (23-6-1953 - 7-2-1954).

Nội dung huấn luyện của 2 khóa tiếp theo về cơ bản không thay đổi. Một số cán bộ sau khi học ở

(1) Hồ sơ lưu trữ Bộ Quốc phòng.

trường Lục quân bên Trung Quốc về tham gia giảng dạy. Phương pháp huấn luyện cổ một số cải tiến như tập thực hành nhiều hơn và khi tập thì chia ra một bộ phận tập, một bộ phận theo dõi, bình xét nên những thiếu sót kịp thời được sửa ngay và gây được không khí thi đua trong học tập.

Có một sự kiện đáng ghi nhớ trong thời kỳ thực hiện nhiệm vụ của trường Bồ túc quân chính sơ cấp. Ngày 21 tháng 3 năm 1953, cán bộ nhà trường và học viên khóa II được đón Bác Hồ. Cán bộ, giáo viên, học viên, công nhân viên toàn trường cùng với trường huấn luyện chiến tranh du kích được nghe Bác nói chuyện. Sau khi nói xong, Bác tặng mỗi trường 4 huy hiệu của Bác để làm phần thưởng cho những đồng chí có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua. Khi trao huy hiệu cho đồng chí phụ trách mỗi trường, Bác còn dặn: «Mỗi đơn vị phải dành một huy hiệu để thưởng cho 1 đồng chí anh nuôi xuất sắc». Bác nói: «Anh nuôi có phục vụ tốt thì công tác huấn luyện và mọi công tác khác mới tốt được» (1). Những lời Bác dặn mọi người còn ghi nhớ mãi mãi.

Khóa học thứ III kết thúc, theo lệnh của Bộ, một số ít học viên tốt nghiệp tập trung ở lại trường viết kinh nghiệm công tác chính trị, còn hầu hết học viên và cán bộ khung được đưa ra các mặt trận. Trong

(1) Theo lý kể của đồng chí Nguyễn Văn Trường học viên khóa IV Trường Quân chính Trung ương (1953) và trường Bồ túc Quân chính sơ cấp công tác 1952) và ông này là Đại tá, Chủ nhiệm phòng hậu cần Học Viện Quân sự, đã nghỉ hưu

số cán bộ khung có các đồng chí Hồ Tam, Phi Long được đi tham gia chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ,

Trong thời gian hơn 1 năm (9-1952 - 2-1954), qua 3 khóa, trường Bồ túc Quân chính sơ cấp đã bồi dưỡng được 747 cán bộ từ cấp trung đội đến tiểu đoàn kịp thời đáp ứng một số lượng cán bộ tương đối lớn cho các đơn vị đang chiến đấu.

Thu đông năm 1953 - 1954, cuộc kháng chiến đã chuyển sang thời kỳ mới trên chiến trường chính, bộ đội chủ lực được tổ chức thành các đại đoàn, các binh chủng pháo binh, công binh, thông tin đã có bước phát triển mới, quân và dân ta hoạt động mạnh trên các chiến trường, địch bị căng ra ở khắp nơi và tình thế này càng có lợi cho ta. Để chuẩn bị cho những hoạt động lớn, những đòn quân sự quyết định, việc nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ huy cho cán bộ các đơn vị tập trung ngày càng trở nên cấp thiết. Tháng 4 năm 1954, Tổng quân ủy đã ra quyết định chuyển Trường Bồ túc Quân chính sơ cấp thành Trường Bồ túc Quân chính trung cấp và xác định nhiệm vụ của trường là: «Bồi dưỡng cho cán bộ trung, cao cấp có được trình độ quân sự, chính trị nhất định, đáp ứng kịp thời yêu cầu tác chiến của chiến trường». Bộ quốc phòng - Tổng tư lệnh cũng quyết định điều động nhiều cán bộ cao

(1) Theo lời kể của đồng chí Đặng Đình Thúc học viên khóa IV trường Quân chính trung cấp (1949), về trường Bồ túc Quân chính sơ cấp tổng tác 1952 và sau này là Đại tá, Chủ nhiệm phòng Hậu cần Học viện Quân sự, đã nghỉ hưu.

cấp, trung cấp đã từng lãnh đạo, chỉ huy chiến đấu giàu kinh nghiệm về trường.

- Đồng chí Hoàng Minh Thảo, trước cách mạng tháng Tám năm 1945, được Đảng cử đi học trường quân sự Hoàng Phò (Trung Quốc), sau là Tư lệnh Chiến khu III, rồi Tư lệnh sư đoàn 304, được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng.

- Đồng chí Hoàng Phương, nguyên Phó Chính ủy trung đoàn 675 về làm Chủ nhiệm Chính trị rồi Chính ủy trường.

- Được điều về làm cán bộ cơ quan, giáo viên còn có các đồng chí Lê Ngọc Hiền, Lê Linh, Mạc Ninh, Ngô Tấn Văn, Hùng Sinh, Hồ Quang Hóa, Nguyễn Hiền Trang, Nguyễn Năng, Phan Phác, Hồ Tâm, Nguyễn Hải, Phạm Quang Dịch, Đỗ Hạp, Phùng Duy Phiến, Báo Cường, Trương Đình Mậu, Phi Long...

- Phòng Quân sự (trong đó có giáo viên) do đồng chí Hùng Sinh làm trưởng phòng và đồng chí Nguyễn Năng làm Phó phòng.

- Phòng Chính trị do đồng chí Hoàng Phương kiêm Trưởng phòng, đồng chí Ngô Tấn Văn làm phó Phòng.

- Phòng Hành chính - cung cấp do đồng chí Vũ Duy Trác làm trưởng phòng.

Vừa về nhận nhiệm vụ, đồng chí Hoàng Minh Thảo đã trực tiếp cùng đồng chí Đỗ Hạp, cán bộ của Phòng Quân sự và một chiến sĩ cần vụ, mỗi người một xe đạp, một bi đồng nước chè xanh đi tìm địa điểm mới cho trường. Sau nhiều ngày tìm kiếm, các đồng chí đã chọn được nơi đóng quân phù hợp. Đầu tháng 5

năm 1954, nhà trường dời đến địa điểm mới trong khu rừng xã Tân Hương (Bắc Sơn, Lạng Sơn) xây dựng doanh trại, thao trường bãi tập. Được sự giúp đỡ tận tình của nhân dân 5 xã Tân Hương, Tân Lập, Vũ Lăng, Nhất Hòa, Nhất Thế, sau một thời gian lao động vất vả, nhà trường đã ổn định nơi ăn ở, học tập.

Trong khi nhà trường đang ráo riết chuẩn bị mọi mặt cho khóa học mới thì quân và dân ta tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Cục diện chiến trường có nhiều biến động lớn, Bộ Tổng tư lệnh chỉ thị cho nhà trường phải điều chỉnh nội dung đã chuẩn bị cho phù hợp với tình hình mới. Tháng 7 năm 1954, Hiệp định Giơnevơ được ký kết. Cán bộ, giáo viên luân phiên đi dự 2 lớp tập huấn chiến thuật của Bộ Quốc phòng mở vào tháng 8 và tháng 10 năm 1954.

Ngày 2 tháng 10 năm 1954, khóa học thứ nhất của trường Bô túc Quân chính trung cấp khai giảng. Đây là lớp học đầu tiên sau khi ký hiệp định Giơnevơ. Hòa bình đã được lập lại tạo điều kiện cho nhà trường bước sang giai đoạn mới xây dựng nhà trường từng bước đi vào nề nếp chính qui; hiện đại. Học viên về học có 216 cán bộ, gồm cả cán bộ quân sự và chính trị, từ cấp tiểu đoàn đến sư đoàn, được tổ chức thành 2 đại đội: 1 đại đội quân sự và 1 đại đội chính trị.

Nội dung huấn luyện về quân sự gồm: đặc điểm quân đội Pháp, Mỹ. Tổ chức biên chế quân đội ta. Nguyên tắc chung về chiến thuật tấn công, phòng ngự; Tính năng, nguyên tắc sử dụng các binh chủng; Công tác tham mưu trong huấn luyện và chiến đấu. Chiến thuật tấn công, phòng ngự, đánh công kiên ở

**cấp đại đội và tiểu đoàn (trong đánh cụm cứ điểm);
Diễn tập tiểu đoàn bộ binh chiến đấu công kiên.**

Phân chính trị học công tác chính trị trong quân đội nhân dân; công tác chính trị trong huấn luyện và trong chiến đấu; công tác chính trị của tiểu đoàn bộ binh trong chiến đấu tấn công tập đoàn cứ điểm địch. Chức trách của chính trị viên tiểu đoàn, chính trị viên trung đoàn và chủ nhiệm Chính trị trung đoàn; Chế độ công tác Đảng ủy trong quân đội nhân dân; Công tác lãnh đạo tư tưởng.

Hôm khai giảng khóa học, Đại tướng Võ Nguyên Giáp — Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã gửi thư đến Trường. Trong thư của Đại tướng có đoạn viết: «... Phương châm xây dựng quân đội ta là: xây dựng một quân đội nhân dân hùng mạnh, tiến dần từng bước lên chính qui hóa, hiện đại hóa. Để thực hiện phương châm đó, một trong những công tác quan trọng bậc nhất là tăng cường rèn luyện, bồi dưỡng đào tạo cán bộ, nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, trình độ chiến, kỹ thuật cho bộ đội. Việc mở trường Bồ túc Quân chính trung cấp lần này cũng nhằm mục đích đó... ».

Đại tướng nhắc nhở cán bộ về học tại trường: «Các đồng chí được vinh dự là học viên khóa thứ nhất của nhà trường, là những người cán bộ được đi trước trong việc xây dựng nhà trường các đồng chí có trọng trách rất lớn với tương lai của nhà trường và xây dựng quân đội. Các đồng chí cần nhận rõ đề ra sức thực hiện đầy đủ chương trình, nội dung của Tổng quân ủy đề ra, làm cho khóa học

thu được kết quả cao, rút kinh nghiệm tốt bởi bỏ cho những khóa sau...».

Đây là một khóa học có qui mô lớn nhất và có chất lượng nhất từ ngày thành lập Trường Bồ tát Quân chính đến nay; từ việc tổ chức doanh trại, nơi ăn ở học tập, thao trường đến tổ chức cơ quan, đội ngũ giáo viên gồm nhiều cán bộ đã chỉ huy, lãnh đạo chiến đấu nhiều năm, giàu kinh nghiệm được điều động từ nhiều đơn vị chủ lực về. Học viên cũng là những cán bộ chỉ huy, lãnh đạo trải qua chiến đấu trường thành. Chương trình nội dung huấn luyện được chọn lọc, đồng thời có thời gian chuyên sâu cho từng đối tượng. Cán bộ quân sự 70% thời gian học quân sự và 30% thời gian học chính trị. Cán bộ chính trị 70% thời gian học chính trị và 30% thời gian học quân sự. Phương pháp huấn luyện cũng được cải tiến nhiều. Cùng với việc lên lớp lý luận trên hội trường, đã tăng cường thời gian học trên sa bàn, ngoài thao trường, giới thiệu kinh nghiệm chiến đấu. Đặc biệt nhà trường được Bộ điều cho đại đội 50 bộ binh thuộc sư đoàn 308 về làm đội mẫu huấn luyện kỹ thuật đánh bọc phá, đánh lô cốt, hầm ngầm, chướng ngại vật trong chiến thuật công kiên... và giúp làm thao trường. Do đó kết quả huấn luyện của khóa học rất tốt.

Khóa học được tổ chức trong không khí chiến thắng dồn dập trên khắp các chiến trường, ký kết hiệp định Giơnevơ, miền Bắc hoàn toàn được giải phóng... là những cớ vũ hết sức to lớn, thúc đẩy tinh thần hăng say học tập, công tác. Nhưng đồng thời tình hình tư tưởng của cán bộ, học viên lúc này cũng có những diễn biến phức tạp. Các vùng giải phóng

ngày càng mở rộng, nhiều đơn vị đang vào tiếp quản các đô thị, đã gây nên sự phân tán tư tưởng ảnh hưởng nhiều đến học tập, công tác. Nhà trường đã phải tổ chức nhiều sinh hoạt lãnh đạo đề ổn định tư tưởng, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện khóa học.

Đầu tháng 1 năm 1955, sau khi ta tiếp quản Thủ đô Hà Nội, Trường được lệnh di chuyển về Kim Đài, Sơn Tây để tiếp tục khóa học.

Khóa học kết thúc ngày 17 tháng 2 năm 1955.

Hiệp nghị Giơ-ne-vơ vừa ký kết, quân đội thực dân Pháp bị đánh bại, nhưng đế quốc Mỹ tìm cách thay chân Pháp thực hiện âm mưu xâm lược mới với nước ta, với cả ba nước Đông Dương. Ở miền Bắc, chúng cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam gây mất ổn định xã hội. Ở miền Nam, chúng đưa Ngô Đình Diệm về xây dựng nguy quyền nguy quân hồ hạo Bắc tiến. Đồng thời chúng lôi kéo các nước xung quanh Đông Dương lập khối Đông Nam Á (ASEAN). Một nửa nước mới có hòa bình nhưng hòa bình chưa được củng cố. Một nửa nước còn đang dưới ách thống trị của bọn đế quốc và tay sai.

Đề nâng cao trình độ lãnh đạo, chỉ huy chiến đấu, thống nhất tư tưởng chiến thuật, bồi dưỡng kinh nghiệm cho đội ngũ cán bộ, trong khi nhiều cán bộ chưa qua trường lớp, nhất là cán bộ trên các chiến trường miền Nam mới ra tập kết. *Tổng Quân Ủy chủ trương mở cấp tốc các lớp tập huấn cho cán bộ trung cấp và cao cấp trong toàn quân và giao cho Nhà trường chịu trách nhiệm, với sự giúp đỡ của các cơ quan Bộ Quốc phòng.*

Bộ tăng cường cho Nhà trường 2 tiểu đoàn bộ binh, 1 tiểu đoàn lựu pháo, 1 đại đội thông tin đề tổ chức thao trường, làm đội mẫu phục vụ huấn luyện. Nhà trường cử ra một đội ngũ giáo viên giỏi đã kinh qua chỉ huy chiến đấu và kinh nghiệm giảng dạy chuẩn bị tài liệu và tổ chức huấn luyện.

Sau một thời gian ngắn chuẩn bị, *lớp tập huấn thứ nhất bắt đầu vào giữa tháng 3 năm 1955*. Đến gần cuối tháng 4 năm 1955, trường đã tổ chức được 2 lớp tập huấn, thời gian mỗi lớp 15 ngày, có 355 cán bộ cao cấp, trung cấp về học. Nội dung tập trung vào chiến thuật công kiên từ động tác cơ bản, kỹ thuật đánh bộc phá, và công tác tổ chức chỉ huy; có học thêm cả đội ngũ. Sinh hoạt của Trường bắt đầu đi vào nề nếp chính qui. Phương pháp giảng dạy kết hợp lên lớp lý luận với xem đội mẫu tại thao trường. Trên cơ sở được bồi dưỡng ở lớp tập huấn, học viên về đơn vị tổ chức huấn luyện ngay cho bộ đội.

Hai lớp tập huấn này vừa xong, *Trường Bồ túc Quân chính trung cấp chuyển thành Trường Bồ túc Quân sự trung - cao cấp*.

Hơn 7 năm (1948-1955) mà phần lớn thời gian là trong kháng chiến chống Pháp, thực hiện nhiệm vụ của Trường Bồ túc Quân chính trung cấp, rồi trường Bồ túc Quân chính sơ cấp, Nhà trường đã mở được 15 khóa bồi dưỡng 3778 cán bộ trung cấp, cao cấp (có một số là sơ cấp).

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Nhà trường vẫn phát huy được ưu điểm vốn có từ khi còn là

những lớp Bồ túc Quân sự trung cấp đã nêu cao tinh thần tự lực tự cường khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ; chương trình nội dung huấn luyện được định hướng đúng đắn, coi trọng cả quân sự và chính trị, bám sát yêu cầu chiến trường, kịp thời đưa kinh nghiệm chiến đấu vào giảng dạy. Nhưng do chưa nhận thức đúng việc xây dựng đội ngũ giáo viên ổn định, chuyên sâu và do nhiều khó khăn khách quan nên còn mang tính chất tạm thời; lại chưa có đủ kiến thức và phương pháp phù hợp nên chất lượng tài liệu giáo khoa, trình độ giảng dạy còn hạn chế. Cán bộ phụ trách trường luôn thay đổi cũng là một yếu tố có ảnh hưởng không nhỏ đến chỉ đạo huấn luyện và xây dựng nhà trường.

III. TRƯỜNG BỒ TÚC QUÂN SỰ TRUNG - CAO CẤP (5/1955 - 2/1961).

Sau kháng chiến chống Pháp thắng lợi, lực lượng vũ trang cách mạng của ta đã phát triển rất nhanh. Cùng với nhiều đại đoàn chủ lực, trung đoàn độc lập, lữ đoàn bộ binh, một số binh chủng được hình thành từ trong kháng chiến, nay được củng cố và phát triển. Trong hệ thống nhà trường toàn quân, tháng 5 năm 1955, Bộ Quốc phòng - Tổng tư lệnh quyết định thành lập Trường Bồ túc Quân sự trung - cao cấp trên cơ sở Trường Bồ túc Quân chính trung cấp, với nhiệm vụ: « Mở các lớp huấn luyện quân sự với tính chất ngắn hạn rồi tiến lên tương đối dài hạn làm cho cán bộ trung, cao cấp có trình độ cao hơn, đáp ứng được việc xây dựng quân

đội hùng mạnh từng bước tiến lên chính quy hiện đại». Thời gian đầu, Nhà trường chỉ mở các lớp tập huấn ngắn ngày tập trung vào một số khoa mục.

Sau khi nhận lệnh, Trường chuyển về Hà nội, tạm thời ở sân bay Gia Lâm rồi chuyển về khu doanh trại ở Quận Ngự. Tiếp đó lại về Trường An-be-xa-rô (1) quận Ba Đình.

Đề đáp ứng với nhiệm vụ mới, nhà trường được bổ xung một số cán bộ và sắp xếp ổn định tổ chức.

Đồng chí Hoàng Minh Thảo, Giám đốc và đồng chí Hoàng Phương, Chính ủy.

Phòng Quân sự, đồng chí Hùng Sinh, Trưởng phòng và đồng chí Nguyễn Năng, Phó phòng.

Phòng Chính trị, đồng chí Ngô Tấn Văn, Trưởng phòng.

Phòng Hậu cần, đồng chí Vũ Duy Trác, Trưởng phòng, đồng chí Cao Khải Hòa, Phó phòng.

Khởi giáo viên tổ chức thành khoa, tổ nằm trong biên chế của phòng quân sự:

— Khoa chiến thuật bộ binh, đồng chí Bùi Sinh, Khoa trưởng và đồng chí Lê Khánh Khang, Khoa phó.

— Khoa Pháo binh — Cao xạ; đồng chí Hồ Đệ, Khoa trưởng.

— Khoa Công binh, đồng chí Phạm Cương, Khoa trưởng.

— Khoa Thông tin, đồng chí Hoàng Xuân Vượng Khoa trưởng

(1) Một trường cũ của con em các quan chức thực dân Pháp

- Khoa Hậu cần, đồng chí Đặng Đình Thúc, Khoa trưởng.

- Tồ Trinh sát, đồng chí Kim Hùng, Tồ trưởng.

- Tồ Xe tăng, (nằm trong khoa Chiến thuật) đồng chí Hồng Sơn, Tồ trưởng.

- Tồ Hóa học, (nằm trong khoa Chiến thuật), đồng chí Cù Xuân Sắc, Tồ trưởng.

Đi đôi với việc chuẩn bị cơ sở vật chất cho huấn luyện và nơi ăn ở cho cán bộ, giáo viên, học viên, Nhà trường đặc biệt chú ý việc tồ chức bồi dưỡng giáo viên về kiến thức và phương pháp giảng dạy. Từ tháng 7 đến tháng 10 năm 1955, có sự giúp đỡ của cán bộ bạn (Trung Quốc), Trường đã bồi dưỡng 82 cán bộ, giáo viên, trong đó có một số cán bộ của các cơ quan Bộ và đơn vị gửi về học. Nội dung bồi dưỡng gồm: chiến thuật trung đoàn bộ binh chiến đấu tấn công, phòng ngự có hiệp đồng binh chủng. Nguyên tắc sử dụng các binh chủng trong chiến đấu tấn công, phòng ngự. Một số tài liệu về địch (Mỹ). Công tác nghiệp vụ giáo viên (phương pháp lên lớp, hướng dẫn tập bài, thảo luận).

Từ ngày 1 tháng 11 năm 1955 đến ngày 10 tháng 2 năm 1957, Nhà trường đã mở liên tiếp 3 đợt tập huấn với hơn 20 lớp cho *hơn 2000 cán bộ từ cấp tiểu đoàn đến sư đoàn* thuộc các đơn vị trong toàn quân và các cơ quan Bộ Quốc phòng về học.

- Đợt tập huấn thứ nhất gồm 3 lớp, có 499 học viên (1/11/1955 - 29/1/1956).

- Đợt tập huấn thứ hai gồm 9 lớp, có 957 học viên (1/5 - 26/9/1956).

- Đợt tập huấn thứ 3 gồm 9 lớp, có 940 học viên (28/7 - 10/12/1957).

Nội dung các đợt tập huấn trên thường tập trung chuyên sâu vào một số khoa mục. Cán bộ ở các đơn vị luân phiên nhau đi dự, về huấn luyện lại cho bộ đội.

- Đợt tập huấn thứ nhất tập trung chuyên sâu vào khoa mục « Trung đoàn bộ binh chiến đấu tấn công ở địa hình thông thường ».

- Đợt tập huấn thứ hai tập trung chuyên sâu vào khoa mục « Trung đoàn bộ binh chiến đấu phòng ngự ở địa hình thông thường ».

- Đợt tập huấn thứ 3 nội dung học tập cao hơn và phức tạp hơn: Trung đoàn bộ binh chiến đấu tấn công và phòng ngự ở địa hình rừng núi; trung đoàn bộ binh tấn công vượt sông bằng sức mạnh trong hành tiến, sư đoàn bộ binh chiến đấu tấn công; sư đoàn bộ binh chiến đấu phòng ngự.

Việc triển khai huấn luyện các đợt tập huấn rất khàn trương, khó khăn, vất vả vì có nhiều nội dung mới, Nhà trường chưa có kinh nghiệm tổ chức huấn luyện chính quy với số lượng học viên đông, các lớp trong từng đợt lại không cùng huấn luyện một nội dung cùng một thời gian. Lớp đến trước huấn luyện trước, lớp đến sau huấn luyện sau. Như đợt thứ nhất, tuy có 3 lớp nhưng khai giảng vào 3 thời điểm khác nhau, mỗi lớp cách nhau gần 1 tháng. Hoặc đợt thứ 3 có 9 lớp nhưng 3 nội dung khác nhau: 3 lớp học sư đoàn, 3 lớp học trung đoàn tấn công, phòng ngự ở địa hình rừng núi, còn 3 lớp học toàn bộ các khoa mục trung đoàn và sư đoàn.

Khối lượng công tác huấn luyện của Nhà trường rất lớn, vừa biên soạn tài liệu, bài giảng, chuẩn bị tường định, mà giáo viên lại ít. Tinh thần làm việc của mọi người rất hăng say, miệt mài ngày đêm, thường không có ngày nghỉ, đề vượt qua mọi khó khăn.

Hàng ngày Nhà trường duy trì các chế độ kiểm tra nội vụ, trật tự, chế độ bảo mật, lễ tiết tác phong. Học viên rất hăng hái học tập và chấp hành nghiêm túc các chế độ quy định. Nhà trường tổ chức kiểm tra trình độ; nhiều học viên đạt kết quả tốt. Lớp sư đoàn thứ 3, có một số học viên đạt điểm tối đa (điểm 5) như các đồng chí Bình Chuẩn, Nguyễn Hữu An, Hoàng Minh Phương, Nguyễn Thế Nguyên, Phan Phác, Tôn Long, Minh Giang...

Đề bảo đảm chất lượng huấn luyện, sau mỗi đợt, Nhà trường đều giành thời gian tiến hành tổng kết kinh nghiệm, bồi dưỡng giáo viên và chuẩn bị mọi mặt công tác huấn luyện cho đợt sau. Nhà trường đã tiến hành 3 đợt bồi dưỡng giáo viên trước mỗi đợt tập huấn. Đợt thứ 2 tiếp theo bồi dưỡng 67 cán bộ, giáo viên; đợt thứ 3 bồi dưỡng 129 cán bộ, giáo viên. Đặc biệt, trước đợt thứ 3, vì có nhiều nội dung mới, yêu cầu lại cao, nên Nhà trường đã giành 10 tháng đề chuẩn bị tài liệu, bồi dưỡng giáo viên và chuẩn bị thao trường, huấn luyện đội mẫu.

Qua 2 năm (cuối 1955 – cuối 1957) tiến hành 3 đợt tập huấn, 21 lớp, 2396 cán bộ cao cấp, trung cấp, trường bổ túc quân sự trung cao cấp đã góp phần đáng kể vào sự nghiệp xây dựng quân đội ngay sau khi miền Bắc giải phóng. Nhà trường trưởng thành nhiều, tích lũy được những kinh nghiệm quý

bầu trong tổ chức lãnh đạo, điều hành huấn luyện và xây dựng theo hướng chính quy. Trình độ đội ngũ giáo viên cũng được nâng lên rõ rệt, tạo điều kiện thuận lợi cho thực hiện nhiệm vụ của Nhà trường trong giai đoạn tiếp theo.

Thực hiện nghị quyết của Tổng Quân ủy tháng 2 năm 1953 về công tác cán bộ: «... đến năm 1960, đa số cán bộ trung, cao cấp của toàn quân phải lần lượt được học qua một lớp Bồ túc quân sự, cán bộ từ cấp quân khu trở xuống phải biết chỉ huy tác chiến hiệp đồng binh chủng ở cấp mình... » (1), ngay sau khi kết thúc 3 đợt tập huấn, *tháng 5 năm 1958, Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ cho Trường Bồ túc quân sự trung cao cấp mở các khóa Bồ túc dài hạn* cho cán bộ cao cấp và trung cấp bộ binh và chuyên ngành hậu cần.

Để thực hiện cho việc thực hiện nhiệm vụ mới, trường được chuyển về khu vực doanh trại ở sân bay Bạch Mai (Hà nội). Tổ chức Nhà trường có một số thay đổi và bổ sung thêm cán bộ, giáo viên. Khối giáo viên các khoa từ nay trực thuộc Ban Giám đốc (không nằm trong phòng Quân sự nữa). Nhà trường còn tổ chức thêm:

— Tổ lịch sử chiến tranh, đồng chí Nguyễn văn Dị
Tổ trưởng.

— Tổ huấn luyện về binh khí kỹ thuật: đồng chí
Phan Viễn, Tổ trưởng.

(1) Trích báo cáo của Tổng Quân ủy do đồng chí Võ Nguyên Giáp trình bày ở Hội nghị cán bộ cao cấp toàn quân (24-29 2-1958).

- Tờ giáo viên công tác chính trị nằm trong Phòng Chính trị, đồng chí Trần Đức, Tờ trưởng.

- Phòng nghiên cứu khoa học quân sự, đồng chí Hoàng Đan, Phó phòng (chưa có trưởng phòng).

Thư viện của nhà trường được xây dựng, ngoài sách báo chính trị, văn nghệ trong nước còn nhiều tài liệu quân sự, chính trị dịch của Liên Xô, Trung Quốc và sơ đồ chiến lược đề giáo viên nghiên cứu.

Ngày 9 tháng 6 năm 1958 khóa Bò túc dài hạn đầu tiên của Trường Trung cao cấp Quân sự khai giảng, mở ra thời kỳ nhà trường chuyển từ nhiệm vụ huấn luyện các khóa Bò túc ngắn ngày, các lớp tập huấn một số khoa mục sang huấn luyện theo chương trình tương đối cơ bản, hệ thống phục vụ cho yêu cầu xây dựng quân đội trong giai đoạn mới. Khóa học có 312 học viên là cán bộ quân sự và hậu cần, được tổ chức thành 6 lớp: 3 lớp cán bộ bộ binh và 3 lớp cán bộ hậu cần.

Nội dung huấn luyện của khóa học gồm 2 phần quân sự và chính trị. Nội dung huấn luyện chính trị phong phú hơn trước. Ngoài một số bài công tác chính trị, còn học một số nội dung mới như triết học, kinh tế - chính trị học, lịch sử Đảng do giáo viên của Trường lý luận Chính trị trung cao cấp đến giảng. Trước khi học chương trình chính khóa, Nhà trường còn tổ chức cho học viên học văn hóa 3 tháng để tạo điều kiện tiếp thu những nội dung quân sự và chính trị.

Khóa học vừa khai giảng và học viên vừa học xong chương trình văn hóa, thì cán bộ, giáo viên của Nhà

trường được học tập Nghị quyết của Tổng Quân ủy về « Đường lối quân sự của Đảng ». Trong học tập, nghiên cứu, Đảng ủy, Ban giám đốc và cán bộ, giáo viên thảo luận rất sôi nổi. Nhất là liên hệ với những tài liệu, bài giảng mà Nhà trường lâu nay đã biên soạn và giảng dạy theo kinh nghiệm của quân đội Liên Xô, Trung quốc, nay thấy có nhiều nội dung không phù hợp với đường lối quân sự của Đảng, như phương thức tác chiến và mật độ sử dụng binh, hỏa lực, trang bị kỹ thuật trong tác chiến của quân đội một nước đông dân, đất rộng, có nền kinh tế và quốc phòng đã phát triển cao; vai trò của dân quân tự vệ trong chiến tranh nói chung cũng như trong chiến đấu nói riêng... Có ý kiến đề nghị đình chỉ khóa học, cho học viên về đơn vị, đề Nhà trường tự chỉnh tài liệu rồi sẽ tiếp tục huấn luyện. Cuộc tranh luận diễn ra rất sôi nổi. Đảng ủy và ban giám đốc sau khi tham khảo ý kiến của nhiều cán bộ, giáo viên, đã hạ quyết tâm trong thời gian học viên học chính trị và kỹ thuật, Nhà trường sẽ biên soạn lại tài liệu chiến thuật để kịp giảng dạy đúng như chương trình của khóa học. Quyết tâm trên được toàn thể giáo viên cán bộ đồng tình và được Bộ Quốc phòng đồng ý.

Nhà trường lựa chọn và cử ra những giáo viên có năng lực và kinh nghiệm thành lập bộ phận biên soạn tài liệu do các đồng chí Trưởng khoa và Trưởng phòng Nghiên cứu phụ trách. Sau một thời gian làm việc hết sức khẩn trương, kể cả di nghiên cứu, trao đổi, tham khảo ý kiến của chỉ huy các quân khu (Hữu ngạn, Tả ngạn, Tây Bắc) sư đoàn (303, 312, 304), các cơ quan Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tham mưu (Cục tác chiến, Cục Quân báo, Cục Quân huấn) và Bộ Tư

lệnh các binh chủng (Pháo binh, Công binh, Thông tin, Thiết giáp, Hóa Học) và Tổng cục Hậu cần... bộ phận biên soạn đã viết xong tài liệu chiến thuật cấp tiểu đoàn và trung đoàn, bước đầu quán triệt theo tinh thần các quân diêm trong « Đường lối quân sự của Đảng ». Tài liệu được đồng chí Hoàng Văn Thái thay mặt Thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu chuẩn y, đưa vào giảng dạy. Đây là một cố gắng rất lớn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao của Nhà trường đối với công cuộc xây dựng quân đội. Đồng thời cũng đặt nền móng và mở ra triển vọng cho công tác nghiên cứu khoa học quân sự, biên soạn tài liệu của Nhà trường sau này.

Công tác giảng dạy, chỉ đạo tập bài cũng do giáo viên của Nhà trường đảm nhiệm. Phương pháp huấn luyện được cải tiến hơn, coi trọng phát huy dân chủ, lấy ý kiến học viên tham gia bỏ xung cho tài liệu giảng dạy, cũng như cấu kết tương định, tình huống tập bài, diễn tập. Do đó đã giúp Nhà trường hoàn chỉnh thêm tài liệu mới được biên soạn và củng cố thêm niềm tin cho giáo viên. Khi huấn luyện các môn Kinh tế – Chính trị, lịch sử Đảng đã tổ chức cho học viên tham quan một số cơ sở công nghiệp và hợp tác xã nông nghiệp.

Việc thực hiện các chế độ, nề nếp, tác phong của Nhà trường chính qui cũng được mọi người chấp hành nghiêm chỉnh. Không khí thi đua trong giảng dạy, học tập, công tác, phục vụ rất sôi nổi. Bộ phận cấp dưỡng có khẩu hiệu: « Ba nóng, Năm ngon, Bốn sạch » (Cơm nóng, canh nóng nước uống nóng; cơm ngon, thức ăn ngon, mì cháo ngon, ăn kiêng ngon,

nước uống ngon; thức ăn sạch, bát đĩa sạch, dụng cụ sạch, nhà ăn sạch). Phong trào thể dục thể thao cũng được duy trì tốt. Cán bộ, giáo viên, chiến sỹ đã tham gia lao động xã hội chủ nghĩa ở nhà máy điện Yên Phụ, nhà máy in, Tiến bộ, làm lễ đài Ba Đình, đào kênh Thụy Phương, đảm bảo chất lượng và vượt mức yêu cầu, đã được Ủy ban Hành chính Hà Nội tặng Bằng khen.

Sau 1 năm huấn luyện, ngày 26 tháng 7 năm 1959, Trường tổ chức lễ bế giảng khóa Bồ túc dài hạn thứ nhất. Lần đầu tiên trong lịch sử quân đội ta, một khối lượng lớn cán bộ trung cấp, cao cấp quân sự và hậu cần được bồi dưỡng tương đối có hệ thống, cơ bản ở trong nước, phục vụ cho công cuộc xây dựng quân đội tiến lên chính qui, tương đối hiện đại.

Một vinh dự lớn với Nhà trường là ngày 28 tháng 12 năm 1959, Trường Bồ túc Quân sự trung - cao cấp được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng nhất. Đây là tấm *Huân chương đầu tiên* mà Trường được tặng thưởng kể từ ngày thành lập.

Tháng 3 năm 1960, Trường tiến hành *Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ nhất*. Tham dự Đại hội có 115 đại biểu chính thức và 5 đại biểu dự khuyết. Đại hội đã giành nhiều thời gian đánh giá công tác huấn luyện và thảo luận phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo huấn luyện của Đảng bộ thời gian tới. Đại hội bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ gồm 11 ủy viên chính thức và 1 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Hoàng Minh Thảo được bầu làm Bí thư Ban chấp hành Đảng bộ.

Cuối tháng 3 năm 1960, Bộ Tổng Tham mưu tổ chức một đợt biên soạn lại tài liệu giáo khoa tại trường

Bồ túc Quân sự trung, cao cấp Bộ giao nhiệm vụ cho bộ phận biên soạn tài liệu: «Trên cơ sở quán triệt đường lối quân sự của Đảng, ta phải nghiên cứu, học tập, tiếp thu có chọn lọc các kinh nghiệm chiến đấu của quân đội Liên Xô – Trung Quốc và qua kinh nghiệm chiến đấu của Việt Nam mà biên soạn cho thành tài liệu chiến thuật của Quân đội nhân dân Việt Nam».

Lực lượng biên soạn, lấy trường Bồ túc Quân sự trung cao cấp làm nòng cốt, cùng với Cục nghiên cứu Bộ Tổng Tham mưu và Trường sĩ quan Lục quân, do Bộ trực tiếp chỉ đạo. Các đồng chí Thiếu tướng Hoàng Minh Thảo, Giám đốc Trường Bồ túc Quân sự trung – cao cấp, Thượng tá Trần Minh Văn, chủ nhiệm giáo dục quân sự Trường bồ túc quân sự trung – cao cấp được chỉ định tham gia ban chỉ đạo.

Sau một thời gian làm việc khẩn trương, tài liệu đã biên soạn xong. Đồng chí Hoàng Văn Thái thay mặt Bộ Tổng tham mưu chủ trì hội nghị thông qua, giải quyết những vấn đề còn vướng mắc và kết luận cho phép được dùng huấn luyện trong toàn quân.

Tháng 4 năm 1960, khóa bồ túc quân sự dài hạn thứ 2 khai giảng. Khóa học có 230 học viên tổ chức thành 4 lớp (3 lớp cán bộ bộ binh và 1 lớp cán bộ hậu cần). Chương trình huấn luyện cơ bản như lớp trước, nhưng nội dung tài liệu giảng dạy, tường định, tập bài chiến dịch và chiến thuật cấp sư đoàn trung đoàn, tài liệu về quân sự địa phương qua kinh nghiệm tổng kết huấn luyện khóa thứ nhất đã được tu chỉnh, bổ xung.

Cùng thời gian với khóa bồi túc thứ 2, Bộ tổng tham mưu còn giao cho trường mở lớp bồi túc cho 25 cán bộ chuyên ngành hóa học, một binh chủng mới của quân đội ta, thời gian học 6 tháng. nội dung chủ yếu là những vấn đề về chiến dịch, chiến thuật binh chủng hợp thành, nhằm nâng cao trình độ, năng lực tác chiến hiệp đồng binh chủng cho cán bộ chuyên ngành hóa học.

Huấn luyện khóa bồi túc quân sự thứ 2 xong cũng kết thúc nhiệm vụ của Trường Bồi túc quân sự trung cấp. Trường *Bồi túc quân sự Trung - cao cấp trở thành hệ quân sự trong Học viện Quân chính* theo quyết định của Bộ Quốc phòng tháng 3 năm 1961,

Trong thời gian 15 năm, từ lớp bồi túc Quân sự trung cấp đầu tiên (7-1946) đến Trường Bồi túc Quân sự trung - cao cấp (3-1961), Nhà trường đã vượt qua những chặng đường mờ mịt ban đầu, phát triển từng bước vững chắc, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Nhà trường đã *huấn luyện 28 lớp bồi túc và tập huấn 6619 cán bộ trung cấp, cao cấp*, góp phần rất quan trọng vào công cuộc xây dựng quân đội trong và sau kháng chiến chống Pháp; công tác nghiên cứu khoa học bắt đầu được triển khai trực tiếp phục vụ cho huấn luyện tại trường.

Ưu điểm nổi bật trong suốt 15 năm (1946-1961) thực hiện nhiệm vụ huấn luyện là ngay từ những lớp bồi túc đầu tiên đến khi thành nhà trường, chương trình nội dung huấn luyện *luôn được định hướng đúng*, coi trọng bồi dưỡng cả quân sự và chính trị cho người cán bộ quân đội cách mạng. Trong quá trình

huấn luyện đã sớm chú ý vận dụng các kinh nghiệm chiến đấu, góp phần làm cho nhà trường sát với chiến trường, lý luận gắn với thực tế.

Tuy nhiên, trong nhiều khóa học, lớp học, nhất là các khóa, lớp của tiểu đoàn trung sơ ở Trung Quốc và các khóa, lớp bồi túc, tập huấn ở trong nước khi miền Bắc mới giải phóng còn vận dụng kinh nghiệm của Bạt một cách giáo điều máy móc trong nội dung và phương pháp, nhưng đã kịp thời sửa chữa khi được nghiên cứu đường lối quân sự của Đảng. Tình hình cán bộ lãnh đạo nhà trường và giáo viên giảng dạy luôn có sự thay đổi không ổn định, không được chuyên sâu trong một thời gian dài từ năm 1946, đến 1955 cũng ảnh hưởng nhất định đến chất lượng của công tác huấn luyện tại trường.

Chương hai

HỆ QUẢN SỰ – HỌC VIỆN QUÂN CHÍNH (3-1961 – 5-1965)

I. CHUẨN BỊ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC VIỆN QUÂN CHÍNH (3-1961 – 7-1962)

Trong kế hoạch 5 năm xây dựng quân đội (1955 – 1960), Tổng Quân ủy và Bộ Quốc phòng đã có chủ trương chuẩn bị từng bước thành lập Học viện Quân chính tổng hợp đề đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quân sự, chính trị trung cấp, cao cấp; đồng thời là một trung tâm nghiên cứu khoa học quân sự nhằm đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng quân đội nhân dân, chính quy, hiện đại. Công tác chuẩn bị theo phương hướng này được bắt đầu từ năm 1958. Tháng 7 năm 1953, Bộ Quốc phòng cử một đoàn cán bộ do đồng chí Hoàng Minh Thảo – Giám đốc trường Bồ túc Quân sự trung – cao cấp làm Trưởng đoàn sang Liên Xô nghiên cứu và tham khảo ý kiến của Ban. Đoàn đã đi nghiên cứu ở Học viện Phrun-de, Trường bồ túc quân sự Vistroel, Thư viện quân đội Xô Viết, gặp gỡ trao đổi kinh nghiệm với các cơ quan của Bộ Quốc phòng Liên Xô về tổ chức một Học viện.

Khi đoàn về nước báo cáo kết quả, Bộ Quốc phòng đã giao cho Ban Giám đốc trường Bồ túc Quân sự

trung – cao cấp chịu trách nhiệm chủ trì cùng trưởng Lý luận chính trị trung – cao cấp và Bộ Tư lệnh các binh chủng nghiên cứu xây dựng phương án tổ chức Học viện Quân chính trình lên Bộ Quốc phòng.

Ngày 3 tháng 3 năm 1961, Bộ Quốc phòng ra quyết định số 12-BQP thành lập Học viện Quân chính: «Sát nhập trường Bồ túc Quân sự trung – cao cấp và trường Lý luận Chính trị trung – cao cấp thành Học viện Quân chính của Quân đội nhân dân Việt Nam đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ».

Học viện Quân chính có nhiệm vụ: «Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trung – cao cấp quân sự cho các binh chủng: bộ binh, pháo binh, công binh, thông tin, hậu cần, xe tăng, hóa học và cán bộ cho lực lượng hậu bị. Đồng thời là một trung tâm nghiên cứu khoa học quân sự và học thuật chính trị của quân đội...» (1).

Lưu lượng học viên hàng năm dự kiến 1300, trong đó có 1200 là học viên trung cấp và 100 học viên cao cấp.

Cùng với phương án về tổ chức, Bộ Quốc phòng cũng báo cáo với Thủ tướng phủ về phương án thiết kế xây dựng Học viện và được Thủ tướng phủ chuẩn y. Địa điểm xây dựng thuộc xã Nghĩa Đô (huyện Từ Liêm thành phố Hà Nội). Diện tích 153.500 m² chia làm 2 khu: khu học tập và làm việc của toàn Học viện, nơi ở và sinh hoạt của học viên; khu ở và sinh hoạt của giáo viên, cơ quan, công nhân viên và gia đình.

Khu làm việc và học tập do Liên Xô giúp thiết kế và trang bị. Các khu khác do ta làm.

(1) Hồ sơ lưu trữ số 828 Bộ Quốc phòng.

Trong báo cáo của Bộ Quốc phòng còn chỉ rõ: « Đây là một Học viện lớn nhất của quân đội ta, đồng thời cũng là một công trình tương đối lớn xây dựng trong khu trung tâm Thủ đô, nằm trên ngã tư của hai con đường lớn sau này (rộng 50 m và 100m) nên việc bố cục cũng như thiết kế phải bảo đảm mỹ quan, phù hợp với quy hoạch thành phố » (1).

Thời gian khởi công và hoàn thành được Thủ tướng phủ chuẩn y từ đầu năm 1963 đến hết năm 1965.

Về tổ chức lãnh đạo, chỉ huy, Bộ Quốc phòng quyết định bổ nhiệm Ban Giám đốc Học viện:

Trung tướng Trần Văn Trà, Phó Tổng Tham mưu trưởng kiêm Viện trưởng Học viện Quân chính.

Thiếu tướng Hoàng Minh Thảo, nguyên Giám đốc Trường Bồ tát Quân sự trung — cao cấp làm Phó Viện trưởng.

Thiếu tướng Lê Chương, nguyên Giám đốc Trường Lý luận Chính trị trung — cao cấp làm Chính ủy.

Bộ cũng quyết định Ban chỉ đạo xây dựng Học viện Quân chính gồm các đồng chí:

Trưởng ban: Trần Văn Trà.

Ủy viên : — Đại tá Lê Tự Đồng, trường Lý luận Chính trị trung — cao cấp.

— Thượng tá Trần Minh Văn, Trường Bồ tát Quân sự trung — cao cấp.

— Đại úy Hoàng Tường, Trường Bồ tát Quân sự trung — cao cấp.

(1) Hồ sơ số 241/BQP về việc thiết kế Học viện Quân chính.

- Kỹ sư kiến trúc Nguyễn Cao Luyện
(được Bộ kiến trúc điều sang giúp).

Tuy đã có quyết định thành lập Học viện Quân chính, nhưng vì chưa xây dựng được trường mới nên Học viện vẫn ở trên hai địa điểm: Hệ Quân sự (Trường Bồ túc Quân sự trung - cao cấp) vẫn ở sân bay Bạch Mai, do đồng chí Hoàng Minh Thảo trực tiếp phụ trách, Hệ Chính trị (Trường Lý luận Chính trị trung - cao cấp) vẫn ở khu Quần Ngựa do đồng chí Lê Chương trực tiếp phụ trách.

Học viện đặt dưới sự chỉ đạo chung của Ban giám đốc, nhưng hai Hệ có Đảng ủy riêng, cơ quan riêng, sinh hoạt riêng và sử dụng con dấu của trường cũ.

Việc tổ chức giáo viên giảng dạy thống nhất về một mối. Giáo viên Hệ Quân sự chịu trách nhiệm huấn luyện phần quân sự cho cả học viên chính trị. Giáo viên Hệ Chính trị chịu trách nhiệm huấn luyện phần chính trị cho cả học viên quân sự. (Tình hình đó tồn tại đến tháng 5 năm 1965, khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, Bộ Quốc phòng, quyết định tách Học viện Quân chính thành 2 Học viện: Học viện Quân sự và Học viện Chính trị). Việc xây dựng cơ sở trường sở lúc đó cũng mới chỉ xong được khu ăn ở sinh hoạt của học viên, cán bộ, giáo viên. Còn khu học tập và làm việc vẫn chưa xong.

Theo chỉ thị của Bộ Quốc phòng (sau khi có Quyết định thành lập Học viện Quân chính) một mặt tích cực chuẩn bị cho việc thực hiện nhiệm vụ mới của Học viện Quân chính, mặt khác tiếp tục hoàn thành

nhiệm vụ huấn luyện của Trường Bồ túc Quân sự trung – cao cấp đã được xác định trước đây.

– Lớp Bồ túc Quân sự trung – cao cấp, học theo chương trình 18 tháng, khai giảng tháng 4 năm 1960.

– Lớp Bồ túc cán bộ hậu bị với 25 học viên, khai giảng giữa năm 1960.

Tháng 9 năm 1961, Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ mở tiếp 1 lớp Bồ túc quân sự cho 164 cán bộ chính trị từ cấp thượng úy đến trung tá.

Cuối năm 1961, một Đoàn 26 cán bộ trung cấp của quân đội cách mạng Lào sang học, mở đầu thời kỳ làm nhiệm vụ huấn luyện học viên quốc tế của Học viện.

Tổ chức của Hệ Quân sự được sắp xếp lại và bổ sung cán bộ cho cơ quan và các khoa giáo viên. Cơ quan có 4 phòng và 1 ban.

– Phòng giáo vụ – kế hoạch, Trung tá Nguyễn Năng Trưởng phòng.

– Phòng Chính trị, Thượng tá Nguyễn Kiện, Trưởng phòng.

– Phòng Nghiên cứu Khoa học Quân sự, Trung tá Hoàng Đâu và sau đó là Trung tá Nguyễn Kim Hùng, Trưởng phòng.

– Ban Hành chính, Đại úy Đặng Đức Thao, Trưởng ban.

Giáo viên có 5 khoa:

– Khoa Chiến thuật bộ binh (bao gồm cả công tác tham mưu, địa hình, đồ bản), Trung tá Hồ Tâm, Trưởng khoa.

— Khoa Pháo binh (bao gồm cả pháo mặt đất và pháo cao xạ), Trung tá Bùi Cát Vũ, Trưởng khoa.

— Khoa Công binh, Trung tá Phạm Cương, Trưởng khoa.

— Khoa Thông tin, Thiếu tá Phan Hoan, Trưởng khoa.

— Khoa Hậu cần, Trung tá Đặng Đình Thức, trưởng khoa (1)

Tháng 8 năm 1961, Hệ Quân sự được bổ xung 14 cán bộ tốt nghiệp ở Học viện Phrus - de (Liên Xô) và Học viện Nam-Kinh (Trung Quốc) về tăng cường cho các khoa giáo viên và cơ quan.

Sau khi sắp xếp lại tổ chức, từ đầu tháng 7 năm 1961, Học viện bắt tay vào việc xây dựng chương trình, kế hoạch huấn luyện, biên soạn tài liệu giáo khoa. Công việc hết sức khẩn trương. Một mặt đảm bảo huấn luyện cho các lớp Bồ túc; mặt khác tập trung một số giáo viên, cán bộ có trình độ và kinh nghiệm thành lập bộ phận biên soạn do đồng chí Hoàng Minh Thảo và Trần Minh Văn trực tiếp chỉ đạo. Cuối tháng 9 năm 1961, chương trình, nội dung huấn luyện và một số tài liệu giảng dạy chính đã

(1) Đến năm 1962 đưa 3 tổ lên thành khoa:

— Khoa chiến lược — chiến dịch — chiến sử, Trung tá Hoàng Xuân Vương, Trưởng khoa.

— Khoa Du kích chiến tranh, trung tá Vũ Hắc Thông, Trưởng khoa.

— Khoa Trinh sát, Trung tá Kim Hùng, Trưởng Khoa.

Tổ Hóa học, Thiếu tá Cu Xuân Sắc, Tổ trưởng.

Tổ xe tăng, Thiếu tá Phan Quang, Tổ trưởng.

Với tổ chức như thế, Học viện có đủ các Khoa, các phòng hình thành một Học viện chính quy binh chủng hợp thành.

biên soạn xong và được Bộ chuẩn y, trở thành tài liệu chính thức giảng dạy ở Học viện và học tại chức cho cán bộ trung, cao cấp trong toàn quân. Học viện tiến hành bồi dưỡng giáo viên, cán bộ để chuẩn bị cho nhiệm vụ huấn luyện mới.

Đầu năm 1962, theo sự thỏa thuận và ký kết giữa 2 Nhà nước Việt Nam và Liên Xô, Bộ Quốc phòng Liên Xô cử Đoàn cố vấn gồm 12 sĩ quan do Thiếu tướng Đơ-ra-en-cốp phụ trách có đủ thành phần các binh chủng sang giúp Học viện. Đoàn cố vấn chủ yếu giúp kinh nghiệm xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hành huấn luyện quân sự, tổ chức diễn tập và bồi dưỡng giáo viên, cán bộ của Học viện theo một chương trình học tại chức thường xuyên hàng tuần tại trường.

Để xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ lâu dài, Đảng ủy và Ban Giám đốc Học viện đã chủ trương lựa chọn một số giáo viên, cán bộ có triển vọng học các lớp nghiên cứu sinh về khoa học quân sự tại trường và nhờ Đoàn Cố vấn Liên Xô giúp đỡ. Chủ trương được Bộ đồng ý và cho phép thực hiện (1). Theo kế hoạch, có 2 loại lớp nghiên cứu sinh: loại giành thời gian 100% học trong 3 năm và loại dành 50% thời gian học, (50% thời gian làm việc) học trong 4 năm.

Lớp nghiên cứu sinh 3 năm có 5 đồng chí: Trung tá Bùi Cát Vũ, Thiếu tá Phan Hoan, Đại úy Thân Hoạt, Đại úy Vũ Đức Thắng, Đại úy Phan Minh Thảo.

(1) Quyết định số 104/QĐ13 do đồng chí Phạm Ngọc Mậu Phó Chủ nhiệm Tổng Cục Chính trị ký.

Lớp nghiên cứu sinh 50% thời gian học 4 năm có 12 đồng chí: Trung tá Hồ Tâm, Trung tá Phạm Cương và các Đại úy: Nông Ích Minh, Trần Duệ, Nguyễn Luân, Đoàn Ngọc Ánh, Nguyễn Trọng Bính, Phan Chí Thiết, Vũ Anh Hiền, Đặng Ngọc Lý. Ngoài ra có 2 đồng chí do Bộ gửi học là Thiếu tá Lê Hữu Đức và Đại úy Hoàng Dũng (1).

Cùng với việc nâng cao trình độ chính trị, quân sự, Ban Giám đốc còn rất coi trọng nâng cao trình độ văn hóa, trình độ ngoại ngữ cho giáo viên, cán bộ, học viên. Học văn hóa đã trở thành chế độ bắt buộc, có kiểm tra và ghi vào học bạ cũng như học quân sự, chính trị. Giáo viên, cán bộ Nhà trường nếu chưa hết cấp II, ngoài thời gian tối còn được học thêm mỗi tuần 2 buổi chiều. Kỷ luật học rất nghiêm. Tò giáo viên văn hóa thuộc Phòng Chính trị đảm nhiệm giảng dạy. Một số cán bộ, giáo viên đã học hết phổ thông cũng tham gia giảng dạy.

Học viện còn tổ chức cho một số giáo viên, cán bộ đã tốt nghiệp văn hóa phổ thông theo học hàm thụ các trường đại học Bách khoa, Tổng hợp, Kinh tế tài chính... Nhiều đồng chí đã tốt nghiệp các trường đại học trên.

Để giúp cho giáo viên, cán bộ học tập, nghiên cứu, thư viện cũng sưu tầm nhiều tư liệu, nhất là tư liệu về cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại của quân đội Liên Xô trong chiến tranh thế giới thứ hai, cuộc chiến tranh kháng Mỹ viện Triều của Quân chí

(1) Hai lớp đang học dở chương trình thì đình chỉ, vì một số được lệnh vào chiến trường miền Nam hoặc ra đơn vị vào năm 1964.

nguyên Trung Quốc, tư liệu về quân đội các nước đế quốc và tay sai, lịch sử chiến tranh..

Hưởng ứng cuộc vận động «xây dựng quân đội tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chính quy hiện đại» của Tổng Quân ủy phát động tháng 6 năm 1961, một không khí làm việc trong Học viện rất khẩn trương, sôi nổi. Trên mọi mặt giảng dạy, học tập, công tác, phục vụ đều có phong trào thi đua. K'âu hiệu: «Nhà trường phải làm gương cho đơn vị» được cán bộ, giáo viên, chiến sĩ, công nhân viên tự giác thực hiện. Các chế độ trong học tập, công tác, sinh hoạt đều nhằm thực hiện cho được mục tiêu «dạy tốt, học tốt, phục vụ tốt». Các phòng ban, các khoa giáo viên, các lớp học viên hàng tuần đều thực hiện nề nếp tập hợp nhận xét dưới cờ vào sáng ngày thứ hai. Hàng ngày trực ban đi kiểm tra chỗ làm việc, học tập, nơi nghỉ, nhà ăn, duy trì thực hiện điều lệnh lễ tiết, tác phong. Hàng tháng có báo động kiểm tra hoặc tập hành quân với tất cả các đối tượng không kể cấp bậc, chức vụ. Các đồng chí trong Ban Giám đốc thường xuyên đi kiểm tra, nhận xét, góp ý kiến các mặt công tác và bản thân các đồng chí cũng gương mẫu thực hiện các chế độ, quy định nên đã có tác dụng tốt đối với phong trào.

Tháng 7 năm 1962, Hệ Quân sự (trường Bồ túc Quân sự trung - cao cấp) tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ 2. Dự Đại hội có 63 đại biểu chính thức, 6 đại biểu dự khuyết, thay mặt cho 254 đảng viên của Đảng bộ (không có đại biểu học viên). Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ gồm 11 ủy viên chính thức và 1 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Hoàng

Minh Thảo được bầu làm Bí thư và đồng chí Nguyễn Kiện được bầu làm Phó Bí thư Ban chấp hành Đảng bộ (1).

Từ tháng 3 năm 1961, khi có quyết định thành lập Học viện Quân chính đến tháng 7 năm 1962 là thời kỳ chuẩn bị mọi mặt của nhà trường chuyển sang thực hiện nhiệm vụ một Học viện chính quy lớn, đầu tiên của quân đội ta. Đây là công việc rất mới, khối lượng lại rất lớn. Nhưng chỉ hơn 1 năm, nhà trường đã đặt nền móng cho xây dựng trường sở, sắp xếp kiện toàn bộ máy xây dựng nề nếp hoạt động, nhất là đã biên soạn hệ thống tài liệu giáo khoa huấn luyện cho 9 chuyên ngành và bồi dưỡng được đội ngũ giáo viên nắm vững nội dung phương pháp đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ huấn luyện cho đối tượng học viện mới.

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC VIỆN QUÂN CHÍNH (7/1962 - 5/1965)

Sau hơn một năm khẩn trương chuẩn bị và hoàn thành tiếp 3 lớp của trường Bồ túc Quân sự - trung - cao cấp còn lại, *ngày 1 tháng 8 năm 1962, khóa học đầu tiên của Hệ Quân sự thuộc Học viện Quân chính khai giảng, gồm 378 học viên, tổ chức thành 7 lớp. (1 lớp Đào tạo, 6 lớp Bồ túc):*

(1) 12 Đảng ủy viên: Hoàng Minh Thảo, Nguyễn Kiện, Trần Minh Vân, Bùi Cát Vũ, Ngô Đức Nhuận, Nguyễn Minh, Phan Hoan, Nguyễn Văn Môt, Bùi Xuân Linh, Tô Thế Hùng, Trần Đan, Lê Anh Cường (đự khuyết).

- Lớp Đào tạo cán bộ Bộ binh: 76 học viên
- Lớp Bồ túc cán bộ Bộ binh : 150 học viên.
- Lớp Bồ túc cán bộ Cao xạ : 23 học viên.
- Lớp Bồ túc cán bộ Pháo binh: 53 học viên.
- Lớp Bồ túc cán bộ Công binh: 31 học viên.
- Lớp Bồ túc cán bộ Thông tin: 19 học viên
- Lớp Bồ túc cán bộ Hậu cần: 26 học viên.

Cán bộ của học viên làm chủ nhiệm các lớp học.

Thời gian học của lớp đào tạo: 3 năm, 70% học quân sự, 30% học chính trị. Thời gian học của các lớp Bồ túc: 18 tháng, học quân sự 75%, chính trị 25%.

Mục tiêu của các lớp đào tạo được xác định: « học viên phải có quân hàm từ cấp thượng úy đến đại úy, có sức khỏe qua kiểm tra. Khi tốt nghiệp về đơn vị, có thể đảm nhiệm cương vị từ tham mưu phó đến tham mưu trưởng trung đoàn trở lên đối với học viên bộ binh; có thể làm chủ nhiệm binh chủng ở trung đoàn hoặc trợ lý binh chủng ở trung đoàn trở lên với học viên binh chủng ».

Nội dung huấn luyện chiến thuật, lấy chiến đấu hiệp đồng binh chủng dưới điều kiện thông thường là chủ yếu, kết hợp một tỷ lệ thích đáng các chiến thuật của chiến tranh du kích như tập kích, phục kích, chống càn... Chú trọng huấn luyện những kinh nghiệm chiến tranh, kinh nghiệm chiến đấu đã được tổng kết. Đồng thời có huấn luyện chiến đấu hiệp đồng binh chủng dưới điều kiện địch sử dụng vũ khí nguyên tử, hóa học và giới thiệu một số nội dung tài liệu đề

nghiên cứu khi cả hai bên địch, ta đều sử dụng vũ khí nguyên tử, hóa học,

Trong chương trình huấn luyện của học viên đào tạo còn có viết chuyên đề cả bộ binh lẫn binh chủng. Học viên chuẩn bị 100 chuyên đề về bộ binh và 20 chuyên đề về chiến tranh du kích. Học viên có thời gian đi thực tập ở các đơn vị chiến đấu. Khi học binh chủng kỹ thuật có thời gian tham quan, nghiên cứu, thực hành ở các các Bộ tư lệnh binh chủng, có học cả lái xe. Khi học chính trị có chương trình tham quan các cơ sở công nghiệp, nhà máy, hợp tác xã nông nghiệp. Cuối khóa tham gia diễn tập thực binh. Bộ chỉ định trung đoàn 36 của sư đoàn 308 làm đội mẫu cho Học viện. Khi kết thúc khóa học có tổ chức Thi tốt nghiệp quốc gia.

Đối với các lớp bồi túc, trong chương trình huấn luyện quân sự, thời gian tập bài, tham gia diễn tập được chú trọng.

Đề nắm chắc tình hình và chỉ đạo huấn luyện được chặt chẽ, thường xuyên và kịp thời rút kinh nghiệm đối với khóa huấn luyện đầu tiên của Học viện Quân chính theo phương hướng cơ bản, chính quy, Thường vụ Đảng ủy phân công các ủy viên Thường vụ theo dõi các đối tượng học viên: Đồng chí Hoàng Minh Thảo và Trần Minh Văn theo dõi các lớp đào tạo và bồi túc cán bộ binh chủng hợp thành; đồng chí Bùi Cát Vũ theo dõi các lớp binh chủng; đồng chí Nguyễn Kiện theo dõi các lớp học viên quốc tế.

Đi đôi với công tác huấn luyện, công tác nghiên cứu khoa học quân sự ngày càng được chú trọng

hạn và trở thành một nhiệm vụ trung tâm của Học viện. Hội đồng khoa học quân sự của Học viện được thành lập do Thiếu tướng Hoàng Minh Thảo làm chủ tịch, các đồng chí Trưởng phòng Chính trị, Trưởng phòng Giáo dục - kế hoạch, Trưởng phòng Nghiên cứu khoa học, các Trưởng khoa giáo viên là ủy viên Hội đồng. Ở các khoa giáo viên đều có tổ nghiên cứu khoa học quân sự. Phòng Nghiên cứu khoa học xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động khoa học 5 năm (1961 - 1965) được Đảng ủy và Hội đồng khoa học Học viện thông qua.

Kế hoạch nghiên cứu khoa học 5 năm của Học viện xác định phương hướng như sau: « Công tác nghiên cứu khoa học quân sự phải kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ huấn luyện trước mắt và lâu dài của Học viện, phải đáp ứng với yêu cầu huấn luyện cán bộ trung - cao cấp ngày càng phát triển cao hơn. Chú trọng đi sâu vào các nội dung lớn cần thiết như:

- Các vấn đề tư tưởng quân sự của Đảng.
- Nghiên cứu về địch: chiến thuật của quân đội Mỹ và tay sai trên chiến trường 3 nước Đông Dương.
- Nghiên cứu vận dụng chiến thuật tấn công, phòng ngự của trung đoàn, lữ đoàn, sư đoàn bộ binh chiến đấu trên mọi địa hình, thời tiết ở Việt Nam.
- Nghiên cứu sâu chiến thuật cấp trung đoàn chiến đấu tấn công, phòng ngự trong điều kiện địch sử dụng vũ khí hạt nhân và hóa học.
- Nghiên cứu về nghệ thuật tổ chức và chỉ đạo chiến dịch.

- Nghiên cứu về giảng dạy lịch sử chiến tranh.
- Tổ chức biên dịch một số tài liệu của quân đội Liên Xô, Trung Quốc.
- Tổng kết rút kinh nghiệm công tác giảng dạy học tập tại Học viện.
- Viết một số chuyên đề và tài liệu giáo khoa của các binh chủng chuyên môn.
- Từng bước biên soạn tài liệu chiến đấu có vũ khí nguyên tử.

Kế hoạch được phổ biến và thảo luận rộng rãi trong cán bộ, giáo viên góp ý kiến và xây dựng kế hoạch thực hiện của đơn vị mình.

Năm 1962, năm học đầu tiên của Học viện Quân chính diễn ra trong không khí hết sức khẩn trương, đầy nhiệt tình hăng say của mọi thành viên trong Học viện. Phong trào thi đua « dạy tốt học tốt và phục vụ tốt » thể hiện trong mọi hoạt động. Công việc nhiều, biên chế chưa đủ, nhưng mọi người, mọi bộ phận đều cố gắng làm tốt nhiệm vụ được giao. Quân số theo biên chế các khoa giáo viên là 272 nhưng thường chỉ được từ 80 đến 85%, các cơ quan và bộ phận phục vụ cũng chỉ có tỷ lệ như vậy. Học viện lại thường có thêm nhiệm vụ đột xuất của Bộ giao cho.

Hoạt động của một Học viện chính quy ngày càng đi vào nề nếp chương trình, kế hoạch, lịch học tập, hội họp, sinh hoạt và các chế độ huấn luyện, công tác, chức trách, nhiệm vụ của khoa giáo viên, cơ quan, học viên và các bộ phận phục vụ đều được biên soạn, in phổ biến đến cơ sở. Mọi sinh hoạt tập

thẻ của Học viện đều theo hiệu lệnh bằng kèn, thực hiện thống nhất, nghiêm túc. *Từ năm học này bắt đầu được tính từ tháng 8 năm trước đến tháng 7 năm sau.* Hoạt động thể dục thể thao được tổ chức, duy trì thường xuyên và được đông đảo mọi người tham gia, rèn luyện theo chế độ từng lứa tuổi. Hàng tháng có hội thao, kiểm tra. Công tác hậu cần, đời sống được Ban giám đốc và cơ quan rất quan tâm, luôn luôn có tổ chức thi nấu ăn ngon, sạch giữa các bếp. Học viện còn tổ chức căng tin bán các món ăn, nhu yếu phẩm phục vụ trong doanh trại được mọi người hoan nghênh. Ngoài việc tặng gia rau xanh xung quanh doanh trại bảo đảm đủ rau ăn, Học viện còn tổ chức những khu tặng gia tập trung ở bãi Phúc Xá, Mai Dịch, Lương Sơn (Hòa Bình).

Đề nâng cao chất lượng lãnh đạo của tổ chức Đảng, Thường vụ Đảng ủy đã quyết định chọn 3 chỉ bộ Khoa thông tin, Ban hành chính, lớp Đào tạo cán bộ binh chủng hợp thành làm đơn vị điềm.

Năm đầu thực hiện nhiệm vụ Học viện Quân chính của Hệ Quân sự đã kết thúc thắng lợi. *Ngày 21 tháng 12 năm 1962, Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng thưởng Hệ Quân sự Học viện Quân chính Huân chương Chiến công hạng nhất.* Đây là phần thưởng vinh dự cho năm mở đầu thời kỳ Học Viện đi vào nền nếp chính quy.

Bước sang năm 1963, mọi mặt hoạt động của Học viện càng khẩn trương sôi nổi hơn với nhiệm vụ huấn luyện nặng nề hơn.

Ngày 1 tháng 8 năm 1963, khóa thứ 2 khai giảng với 359 học viên gồm 9 lớp: 7 lớp đào tạo và 2 lớp Bổ túc:

- Lớp đào tạo cán bộ Bộ binh : 70 học viên
- Lớp đào tạo cán bộ Trinh sát : 30 học viên
- Lớp đào tạo cán bộ Pháo binh : 30 học viên
- Lớp đào tạo cán bộ Phòng không : 25 học viên
- Lớp đào tạo cán bộ Công binh : 25 học viên
- Lớp đào tạo cán bộ Thông tin : 20 học viên
- Lớp đào tạo cán bộ Hậu cần : 20 học viên
- Lớp Bồ túc cán bộ Bộ binh : 114 học viên
- Lớp Bồ túc cán bộ Hóa học : 25 học viên

Do rút được kinh nghiệm của khóa đào tạo thứ nhất và thực tế trình độ của học viên đào tạo khóa thứ 2 thấp hơn (có học viên cấp trung úy) nên nội dung huấn luyện có sự điều chỉnh: bớt nội dung chiến dịch, tăng thêm phần tiểu đoàn, trung đoàn, tăng thời gian học công tác tham mưu...

Ngoài những lớp của khóa thứ 2, trong năm 1963, Học viện còn được Bộ giao huấn luyện một số lớp khác:

- Lớp Bồ túc sĩ quan dự bị, thời gian 25 ngày, bắt đầu từ tháng 10 năm 1963.

- Hai lớp tập huấn chiến dịch 99 cán bộ từ tham mưu trưởng, chủ nhiệm chính trị sư đoàn trở lên của các sư đoàn, quân khu, cơ quan Bộ quốc phòng, trung đoàn trưởng, chủ nhiệm chính trị trung đoàn dự bị. Thời gian mỗi lớp 14 ngày.

- Một lớp cho 14 cán bộ quân sự Lào-pi-cha.

- Hai lớp cán bộ quân sự Lào gồm 3 cán bộ cao cấp và 35 cán bộ trung cấp.

Công tác nghiên cứu khoa học quân sự của Học viện cũng tiếp tục phát triển mạnh mẽ, không thể bỏ hẹp trong việc phục vụ trực tiếp cho giảng dạy, học tập tại trường mà ngày càng đóng góp tích cực vào công tác nghiên cứu phát triển khoa học quân sự chung của quân đội. Học viện thường xuyên là nơi được Bộ chỉ đạo biên soạn tài liệu chiến thuật, chiến dịch dùng cho các trường và các đơn vị trong toàn quân. Giáo viên cán bộ nghiên cứu của Học viện thường được Bộ trưng dụng đi chỉ đạo các cuộc diễn tập của các đơn vị chủ lực lớn, hoặc cùng với Cục Nghiên cứu khoa học quân sự, Cục Quân huấn, Cục Tác chiến, Cục Quân báo nghiên cứu một số vấn đề chiến thuật, phương án tác chiến dự phòng hoặc công trình quốc phòng...

Trong những hoạt động phong phú về nghiên cứu khoa học quân sự năm 1963 có một sự kiện nổi lên đáng ghi nhớ. Tháng 2 năm 1963, Bộ Tổng Tham mưu giao cho Học viện đăng cai tổ chức và chủ trì Hội nghị học thuật. Hội nghị có 101 cán bộ tham dự. Cùng với 32 giáo viên, cán bộ của Học viện còn có 15 đại biểu của trường sĩ quan lục quân, 32 đại biểu cơ quan Bộ; 13 đại biểu Quân khu Tây Bắc, 5 đại biểu sư đoàn 308; 4 đại biểu lữ đoàn dù 305... Đồng chí Hoàng Minh Thảo là Trưởng Ban chỉ đạo được Bộ ủy nhiệm trực tiếp điều hành Hội nghị và các đồng chí Đại tá Vũ Yên (sư đoàn 308), Thượng tá Chu Phương Đới (Quân khu Tây Bắc), Trung tá Nguyễn Chí Diễm (lữ đoàn 305), các Trung tá Hồ Tâm, Kim Hùng (Học viện Quân chính), Thiếu tá Nguyễn Ngọc Diệp (Trường sĩ quan Lục quân) ... là ủy viên. Thư

ký hội nghị gồm các Đại úy Nguyễn Hải Bằng, Nông Ích Minh, Nguyễn Xuân Mô.

Hội nghị đã nghiên cứu và thảo luận mấy vấn đề:

— Đặc điểm, phương thức tấn công của quân đội ta sau này? Sử dụng thế đội 2 trong chiến đấu tấn công?

— Tò chức trận địa phòng ngự như thế nào cho phù hợp với thực tiễn Việt Nam? Quan điểm phòng ngự vững chắc?

— Những yếu tố trong phòng ngự và các thủ đoạn chiến đấu phòng ngự?

Sau khi Hội nghị thảo luận, Thủ trưởng Bộ đã kết luận thống nhất và được biên soạn làm tài liệu huấn luyện trong toàn quân.

Tuy nhiên, những nội dung nói trên mới phục vụ chủ yếu cho nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chứ chưa hướng tới yêu cầu của cuộc chiến tranh ở miền Nam đang phát triển mạnh mẽ.

Trong năm học, các khoa giáo viên và cơ quan đã triển khai nghiên cứu và hoàn thành 13 chuyên đề về chiến thuật, kỹ thuật, công tác tham mưu, sơ thảo lịch sử phát triển nghệ thuật quân sự Việt Nam (1). Góp ý kiến với Bộ về tò chức, biên chế, trang bị của sư đoàn bộ binh và hoàn chỉnh các tài liệu giảng dạy cho 9 lớp chuyên ngành.

Trong phong trào thi đua dạy tốt của năm học đã có 15 sáng kiến của các khoa được Hội đồng khoa học Học viện công nhận và cho phép vận dụng trong

(1) Tài liệu số 17/HV20.

giảng dạy. Đặc biệt có 3 sáng kiến được Hội đồng khoa học của Bộ Quốc phòng công nhận như: thước tra phần tử bắn mục tiêu quân nhảy dù, xe tăng và tàu chiến của đồng chí Trần Hữu phước, giáo viên khoa Cao xạ; sa bàn bắn cho hỏa lực phòng không của Đại úy Mai Tỹ, giáo viên khoa Cao xạ; nguồn điện vạn năng của Đại úy Đào Văn Sửu, giáo viên khoa Thông tin.

Chế độ học tại chức về quân sự, chính trị, văn hóa được cán bộ giáo viên hăng hái thực hiện. Riêng về văn hóa, tính đến tháng 6 năm 1963, có 28 cán bộ, giáo viên theo học hàm thụ tại các trường Đại học Tổng hợp, Bách Khoa, Kinh tế - tài chính; 59 đồng chí theo học các lớp ban đêm tại trường bồi túc công nông; 93 đồng chí có trình độ văn hóa 10/10, 28 đồng chí có trình độ lớp 9/10, 59 đồng chí có trình độ lớp 8/10, 47 đồng chí có từ trình độ 7/10 và 21 đồng chí có trình độ lớp 6/10 (1).

Đây là kết quả và quyết tâm phấn đấu rất lớn của chỉ huy và cán bộ trong Học viện nhằm nâng cao trình độ cho giáo viên đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới.

Học viện được Bộ bổ sung thêm một số cán bộ đầu ngành:

- Trung tá Nguyễn Vũ làm trưởng khoa Trình sát thay Trung tá Kim Hùng sang làm trưởng Phòng Nghiên cứu.

- Trung tá Nguyễn Mạnh Quân làm Phó chủ nhiệm Hệ giáo dục quân sự.

(1) Trích báo cáo công tác cán bộ 6 tháng đầu năm 1963 (20-6-1963)

- Trung tá Nguyễn Quang Tuyến làm Trưởng khoa Tên lửa phòng không.

- Thiếu tá Trần Mạnh Hiệp làm phó phòng Nghiên cứu.

- Đại úy Nguyễn Trọng Tiến làm Trưởng ban Hành chính.

Ở thời điểm này, số lượng học viên lên đến gần 1000. Học viện phải làm thêm nơi ăn, ở, học tập ở phía đường băng của sân bay Bạch Mai (khu D).

Tháng 2 năm 1964, sau 18 tháng huấn luyện, Học viện làm lễ bế giảng cho các lớp bồi túc chuyên ngành khóa I. Trước khi kết thúc khóa học, học viên được tham quan cuộc diễn tập tương đối quy mô do Học viện tổ chức đề nghiên cứu rút kinh nghiệm và bồi dưỡng giáo viên, cán bộ của Học viện (Diễn tập đối kháng 2 cấp trung đoàn, sư đoàn trên bản đồ). Kết quả học tập qua kiểm tra cuối khóa đạt tương đối tốt:

- Lớp Bồi túc Bộ binh đạt 100 % có 92% khá giỏi.
- Lớp Bồi túc Hậu cần đạt 100 % có 84 % khá giỏi.
- Lớp Bồi túc Thông tin đạt 100% có 82% khá giỏi.
- Lớp Bồi túc Công binh đạt 100% có 77% khá giỏi.
- Lớp Bồi túc Pháo binh đạt 100% có 76% khá giỏi.
- Lớp Bồi túc Cao xạ đạt 100% có 73% khá giỏi.

Công tác huấn luyện diễn ra hết sức dồn dập, khẩn trương. Khi khóa thứ II Bồi túc chuyên ngành đang học thì tháng 7 năm 1964, Bộ giao nhiệm vụ cho Học viện mở tiếp khóa Bồi túc thứ III cho 217 cán bộ của 7 lớp chuyên ngành: Bộ binh, Pháo binh, Cao xạ, Thông tin, Công binh, Hậu cần, Hóa học và 1 lớp cho

16 sĩ quan của lực lượng trung lập Lào. Đồng thời các lớp Đào tạo của khóa thứ I và các lớp Đào tạo, Bồ túc khóa thứ II bắt đầu sang chương trình đi thực tập, tập bài, diễn tập.

Lớp Đào tạo Bộ binh khóa I đang học năm thứ hai đi thực tập ở các sư đoàn 304, 308, 312, 320 với cương vị tham mưu phó trung đoàn, trung đoàn phó hoặc trợ lý tác chiến sư đoàn. Học viện cử 7 giáo viên đi theo dõi, chỉ đạo. Đây là vấn đề mới mẻ về tổ chức, phương pháp huấn luyện nhưng rất bổ ích, làm cho học viên sát cương vị mình sẽ phụ trách sau khi ra trường trong công tác lãnh đạo, chỉ huy, quản lý và huấn luyện tại đơn vị. Qua đợt thực tập này cũng giúp cho quan hệ giữa nhà trường và đơn vị ngày càng gần gũi hơn. Học viện cũng có thêm những thực tế để nâng cao chất lượng và khẳng định phương hướng huấn luyện. Sau khi đi thực tập về, lớp Đào tạo 1 bước vào đợt diễn tập ngoài thực địa ở Lương Sơn (Hòa Bình).

Các lớp Bồ túc khóa II sau thời kỳ học chính trị, học kỹ thuật và lý luận chiến thuật bắt đầu chuyển sang diễn tập trên bản đồ và ngoài thực địa. Riêng với lớp Bồ túc cán bộ trung - cao cấp bộ binh (114 học viên), Nhà trường đã tổ chức nhiều đợt diễn tập để nâng cao năng lực thực hành: diễn tập thủ trưởng và cơ quan, một cấp - một bên; diễn tập thủ trưởng và cơ quan hai cấp.

Khoa mục diễn tập cho phía «quân đỏ» là «Sư đoàn bộ binh tăng cường, tấn công quân địch phòng ngự có chuẩn bị thời gian ngắn», sau đó là «Sư đoàn

chuyên-vào phòng ngự trực tiếp tiếp xúc với địch, ngăn chặn thế đội 2 của tập đoàn chiến dịch quân địch ra phản kích ».

Khoa mục diễn tập cho phía « quân xanh » là « Sư đoàn bộ binh chuyên vào phòng ngự trong quá trình tấn công, ngăn chặn đối phương phản kích, bảo đảm cho thế đội hai của chiến dịch cơ động. Sau đó chuyển sang tấn công khi đối phương đã chuyển vào phòng ngự ».

Các cuộc diễn tập đều do các đồng chí trong Ban Giám đốc và cán bộ phụ trách khoa, cơ quan trực tiếp chỉ đạo. Học viện huy động 60 giáo viên có kinh nghiệm tham gia. Các công việc chỉ đạo viết văn kiện, bồi dưỡng giáo viên, học viên, bảo đảm phương tiện, vật chất, kê cả hai tiểu đoàn bộ binh (của sư đoàn 308 và sư đoàn 312) được Bộ điều cho Học viện làm đội mẫu và phục vụ diễn tập đều được chuẩn bị chu đáo nên các cuộc diễn tập rất sinh động và đạt yêu cầu đề ra. Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu qua theo dõi đã đánh giá chất lượng tốt.

Công tác nghiên cứu khoa học cũng được đẩy mạnh, trước hết là đề hoàn chỉnh các tài liệu giảng dạy, nâng cao chất lượng tổ chức, phương pháp huấn luyện và bồi dưỡng trình độ của giáo viên. Việc thông qua bài giảng, chuẩn bị các tập bài, các phương án và tướng định diễn tập đều được các khoa tổ chức thảo luận, giáo viên làm thử đề năm vững nội dung, phương pháp trước khi đưa ra huấn luyện cho học viên. Đáng chú ý là đầu năm 1964, Học viện đã triển

khai một cuộc diễn tập 2 cấp: sư đoàn và trung đoàn đối kháng trên bản đồ, sử dụng phương tiện thông tin có quy mô tương đối lớn, lấy địa hình miền tây Thanh Hóa để kết cấu tướng địch nhằm nghiên cứu rút ra những kết luận phù hợp nhất về chiến thuật tấn công và phòng ngự của quân đội ta trong giai đoạn hiện tại qua đó giúp Bộ tổng tham mưu có thêm cơ sở chỉ đạo huấn luyện cho toàn quân. Đối với Học viện, đây cũng là dịp bồi dưỡng nâng cao trình độ cho giáo viên, cán bộ và có thêm kinh nghiệm chỉ đạo về tổ chức, phương pháp huấn luyện

Lực lượng tham gia diễn tập rất đông, phải làm nhiều việc. Giáo viên, cán bộ diễn tập được tổ chức thành 2 khung sư đoàn và 6 khung trung đoàn. Ban chỉ đạo gồm có: Thượng tá Trần Minh Văn Hệ trưởng Hệ Giáo dục quân sự; Trung tá Mạnh Quân phó Hệ trưởng Hệ Giáo dục quân sự; trung tá Hồ Tâm, Trưởng khoa Chiến thuật bộ binh, đạo diễn sư đoàn tấn công. Trung tá Hoàng Xuân Vượng, Trưởng khoa Chiến dịch, đạo diễn sư đoàn phòng ngự, Trung tá Kim Hùng, Trưởng phòng Nghiên cứu khoa học và các khoa trường khác được phân công chỉ đạo hai bên tấn công và phòng ngự.

Nhiều cán bộ cao cấp, trung cấp ở cơ quan Bộ, các quân khu, Bộ tư lệnh binh chủng, Nhà trường và sư đoàn đến tham quan diễn tập, Những kinh nghiệm chiến đấu của các chiến trường miền Nam, Lào cũng được các đồng chí cán bộ di thực tế hoặc do các cơ quan Bộ xuống phổ biến được nhà trường vận dụng vào diễn tập và giảng dạy.

Các hoạt động lãnh đạo, hoạt động công tác chính trị luôn được đề cao. Tháng 3 năm 1961 đã tiến hành đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ 2 của Hệ Quân sự. Dự Đại hội có 112 đại biểu của 27 chi bộ (14 chi bộ cơ quan và 13 chi bộ học viên). Đồng chí Hoàng Văn Thái thay mặt Quân ủy Trung ương đã đến dự. Đại hội đã tập trung thảo luận quán triệt tình hình nhiệm vụ cách mạng và đề ra Nghị quyết về nhiệm vụ lãnh đạo của Học viện trong giai đoạn tới. Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ gồm 13 ủy viên chính thức và 1 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Hoàng Minh Thảo được bầu lại làm Bí thư Ban chấp hành Đảng bộ.

Việc học tập nghiên cứu Nghị quyết lần thứ 9 (khóa III) của Trung ương Đảng, tiếp theo là đợt phát động thi đua kỷ niệm 10 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (4-1954 - 4-1964) là những sinh hoạt chính trị có tác động mạnh mẽ nâng cao ý thức trách nhiệm, nhiệt tình hăng hái, khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ trong toàn Học viện. Công việc nhiều nên phải làm ngày làm đêm không hề giờ nghỉ, nhưng mọi chế độ quy định về huấn luyện, học tập tại chức, học văn hóa, nền nếp tác phong chính quy vẫn được chấp hành một cách nghiêm túc, tự giác.

Từ giữa năm 1964 trở đi chiến trường miền Nam càng thắng lợi lớn. Đế quốc Mỹ bắt đầu mở rộng chiến tranh ném bom một số nơi trên miền Bắc ngày 5 tháng 8 năm 1964. Học viện được lệnh của Bộ rút ngắn các chương trình huấn luyện đề cán bộ nhanh chóng ra trường về xây dựng các đơn vị mới, bổ sung cho chiến trường. Khóa đào tạo thứ II từ 3 năm rút xuống còn 2 năm, các lớp bổ túc từ 18 tháng rút

xuống còn 12 tháng. Học viện khẩn trương điều chỉnh lại chương trình, kế hoạch huấn luyện cho phù hợp nhưng vẫn đảm bảo khối lượng kiến thức cần thiết cho học khi tốt nghiệp ra trường. Do nhu cầu cán bộ xây dựng đơn vị mới và chỉ viện chiến trường, một giáo viên, cán bộ của Học viện được điều động ra đơn vị, một số học viên Đào tạo khóa I và các lớp Bồ túc khóa II, III chưa học hết chương trình cũng được lệnh trở về đơn vị. Lớp Đào tạo Bộ binh khóa I lúc vào học có 76 học viên, khi kết thúc chỉ còn 40 học viên thi tốt nghiệp quốc gia. Các đồng chí được lệnh điều động rất phấn khởi, hăng hái lên đường. Cũng từ đó, một không khí náo nức mong đợi được đi chiến trường chiến đấu luôn là đề tài chuyện trò hàng ngày trong cán bộ, giáo viên, học viên ở Học viện.

Một sự kiện mãi mãi được ghi nhớ của Học viện Quân chính là tháng 9 năm 1964, theo lệnh của Bộ Quốc phòng, một số cán bộ, giáo viên của Hệ Quân sự và phần lớn là cán bộ chủ trì khoa, phòng được điều động vào chiến trường Nam bộ tham gia chiến đấu. Đoàn gồm có các đồng chí: Trung tá Hồ Tâm, Trưởng khoa Chiến thuật Bộ binh; Trung tá Bùi Cát Vũ, Trưởng khoa Pháo binh; Trung tá Lê Duy Mật, Phó phòng Giáo vụ - Kế hoạch; Trung tá Nguyễn Xuân Phúc, Phó khoa Pháo binh; Thiếu tá Sơn Tiêu, giáo viên khoa Pháo binh; Thiếu tá Ngô Đức Nhường, Trưởng phòng Hậu cần; Thiếu tá Nguyễn Duy Nhường, giáo viên khoa Thông tin; Thiếu tá Lê Trọng Sung, giáo viên khoa Thông tin; Thiếu tá Cao Phát, cán bộ phòng Nghiên cứu (1).

(1) Quyết định số 299/TV ngày 28.9.1964.

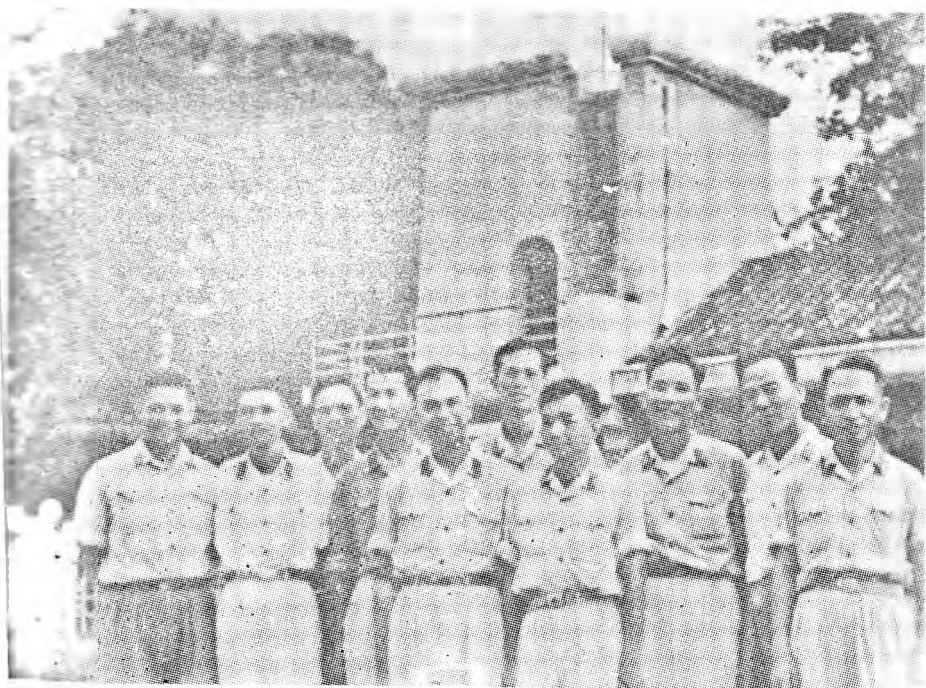
Trước khi lên đường, Đoàn được gặp Bác Hồ và Bộ Chính trị thăm hỏi dặn dò, Đảng ủy và chỉ huy Học viện tổ chức mời cơm thân mật, chụp ảnh lưu niệm và đoàn cũng đã gặp gỡ chia tay với anh em trong Học viện rất cảm động.

Trong một đêm cuối tháng 9 năm 1964, con tàu «Phương Đông 2» của Bộ Tư lệnh Hải quân rời cảng Hải phòng đưa các đồng chí vào tăng cường cho chiến trường Nam bộ đổ bộ lên một địa điểm thuộc tỉnh Cà Mau. Từ đó các đồng chí tỏa đi các chiến trường. Trong kháng chiến chống Mỹ, các đồng chí cán bộ giáo viên trên phần lớn đã được bổ sung về các cơ quan Bộ Tư lệnh Miền, Khu hoặc phụ trách các đơn vị và đã hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ được giao. Sau khi miền Nam giải phóng có đồng chí được giao những nhiệm vụ quan trọng ở các quân khu phía Nam như Thiếu tướng Bùi Cát Vũ, Phó tư lệnh Quân khu 7, Thiếu tướng Ngô Đức Nhuận, Phó Tư lệnh Quân khu 9. Cũng có đồng chí đã hy sinh anh dũng, vĩnh viễn nằm lại trên chiến trường Nam bộ như Thượng tá Hồ Tâm cán bộ chỉ huy sư đoàn 9.

Tiếp đó, còn nhiều đồng chí giáo viên, cán bộ được điều động ra chỉ huy đơn vị hoặc đi chiến trường.

Tổ chức nhân sự cán bộ của Học Viện trong năm 1964 có nhiều biến động:

— Khoa chiến thuật bộ binh được phân chia thành các tổ đề chuyên môn hóa: Tổ dạy cấp sư đoàn, Tổ dạy cấp trung đoàn, Tổ dạy cấp tiểu đoàn, Tổ công tác tham mưu. Về Đảng, thành lập một liên chi gồm 4 chi bộ.



. Đồng chí Hoàng Minh Thảo, Giám đốc Học Viện
chụp ảnh lưu niệm với các đồng cán bộ giáo viên đi
chiến trường - 1964

- Đại tá Vũ Yên, Hiệu trưởng Trường Sĩ quan Lục quân về làm Phó Giám đốc Học viện Quân chính.

- Thượng tá Hoàng Phương về làm Chủ nhiệm Chính trị (thay thượng tá Nguyễn Kiện ra làm Chính ủy sư đoàn 308.

- Thượng tá Đoàn Huyền về làm Phó Hệ giáo dục quân sự kiêm Trưởng khoa Pháo binh.

- Trung tá Nguyễn Hải làm Trưởng phòng Nghiên cứu khoa học Quân sự thay Trung tá Kim Hùng.

- Trung tá Hoàng Đan đi học ở Liên Xô về làm Trưởng khoa Chiến thuật bộ binh.

Giữa năm 1964, có 47 cán bộ được điều về Học viện bổ sung cho các khoa và các cơ quan. Cũng từ giữa năm 1964, việc xây dựng Học viện Quân chính ở Nghĩa Đô (vẫn gọi là công trường 800) đã làm xong khu ăn ở của giáo viên, học viên nên chỉ huy Học viện quyết định một số bộ phận chuyển về đó để tiến hành công tác huấn luyện, gồm có khoa Chiến Thuật bộ binh, Tờ giáo viên Chiến lược, Tờ giáo viên huấn luyện các lớp quốc tế, học viên các lớp đào tạo và bổ túc, học viên các lớp Bạn và một số cán bộ, chiến sĩ cơ quan phục vụ.

Ngày 6 tháng 1 năm 1965, Ban Bí thư Trung ương Đảng và Bộ Quốc phòng ký quyết định bổ nhiệm Thiếu tướng Hoàng Minh Thảo làm Giám đốc Học viện Quân chính thay Trung tướng Trần Văn Trà.

Ngày 26 tháng 1 năm 1965, Bộ Quốc phòng ra quyết định số 09/QP tổ chức Thi tốt nghiệp quốc gia và danh sách «Hội đồng thi tốt nghiệp quốc gia»

Khóa I và khóa II Đào tạo của Học viện Quân chính (1) gồm 13 đồng chí:

— Trung tướng: Hoàng Văn Thái, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Chủ tịch.

— Thiếu tướng Hoàng Minh Thảo, Phó Chủ tịch.

— Thiếu tướng Lê Chương, Phó chủ tịch.

Những ngày tổ chức thi và chấm thi vất vả của Hội đồng thi, của giáo viên chấm thi, những ngày miệt mài căng thẳng ôn luyện và thi của học viên, những ngày hăng hái, nhiệt tình phục vụ của cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên... đã được đền bù bằng *kết quả tốt đẹp của kỳ thi tốt nghiệp quốc gia đầu tiên ở Học viện: 100% học viên thi đạt yêu cầu, có 87% khá giỏi, trong đó 20% đạt giỏi (điểm 5).*

Do tình hình chiến tranh có bước phát triển mới để quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân ra miền Bắc, chúng thường bắn phá các tỉnh thuộc Quan khu 4 theo chỉ thị của Bộ Tổng Tham mưu, Học viện chuyển trạng thái huấn luyện từ thời bình sang thời chiến. Chương trình nội dung huấn luyện của Học viện tiếp tục có sự điều chỉnh cho phù hợp. Chủ yếu đi sâu huấn luyện chiến thuật vận động tấn công và vận dụng những kinh nghiệm mới của chiến trường miền Nam và chiến trường Lào. Bộ Quốc phòng cũng tổ chức một đợt biên soạn tài liệu mới tại Học viện Quân chính. Nội dung gồm các hình thức chiến thuật đánh công sự

(1) Hồ sơ lưu trữ Bộ Quốc phòng.

vững chắc, phục kích, tập kích, đánh địch đang cơ động bằng bộ binh và cơ giới... đề giảng dạy và huấn luyện trong toàn quân, thành phần tham gia biên soạn gồm một số cán bộ của cơ quan cán bộ của cơ quan bộ. Các quân khu, sư đoàn, trường sĩ quan lục quân và 40 giáo viên, cán bộ của Học viện tham gia.

Đề đảm bảo an toàn tiếp tục thực hiện nhiệm vụ huấn luyện. Đảng ủy và ban Giám đốc Học viện chủ trương sơ tán đề phòng địch đánh phá. Thời gian đầu tạm thời sơ tán ra ngoại thành Hà Nội, ở nhà dân học tập, làm việc từ 7 giờ sáng đến 16 giờ chiều về doanh trại. Sau đó, khi địch leo thang đánh phá mạnh hơn, tình hình căng thẳng hơn, theo lệnh của Bộ Học viện tổ chức sơ tán lâu dài, ăn ở, công tác, học tập tại các địa phương xa Hà Nội ở Hoàng Diệu (Chương Mỹ, Hà Đông); doanh trại của sư đoàn 308 ở Thanh Oai (Hà Đông) doanh trại của sư đoàn 312 ở xã Trung giã (Đa Phúc, Vĩnh Phúc). Đến địa điểm sơ tán nào đều phải đào hầm, hào phòng tránh máy bay, nguy trang xe cộ, cùng với địa phương tổ chức canh gác tuần tra.

Dang từ nơi doanh trại, học tập, ăn ở sinh hoạt ổn định giờ đây phải sơ tán, thu xếp nơi ăn ở, học tập cho gần 2000 người là công việc hết sức phức tạp. Lúc này vất vả, khó nhọc nhất là phòng Hậu cần, phòng Hành chính, phòng Giáo vụ, các cơ quan có nhiệm vụ chăm lo cơ sở vật chất cho huấn luyện, sinh

hoạt, ăn ở, an toàn của Học viện. Các đồng chí trong ban Giám đốc thường xuyên đi kiểm tra các mặt công tác. Đến địa điểm sơ tán nào cũng chỉ một thời gian ngắn đã có thể ổn định đề bước vào huấn luyện. Các chế độ quy định và nề nếp sinh hoạt vẫn được chấp hành nghiêm túc.

Cuối tháng 3 năm 1965, ở địa điểm sơ tán thuộc huyện Chương Mỹ (Hà Đông), Học viện tổ chức một đợt nghiên cứu nghị quyết bộ chính trị về tình hình nhiệm vụ cách mạng và Nghị quyết Quân ủy Trung về « Đường lối tư tưởng quân sự » cho cán bộ, giáo viên, học viên.

Ngày 21 tháng 5-1965, Bộ Quốc phòng ra quyết định tách Học viện Quân chính thành 2 Học viện: Học viện Quân sự và Học viện Chính trị.

* * *

Từ tháng 3 năm 1961 đến tháng 5 năm 1965, thời gian 4 năm thực hiện nhiệm vụ Học viện Quân chính, nhà trường đã mở được 2 khóa Đào tạo và 3 khóa Bồi túc gồm 28 lớp huấn luyện 1179 cán bộ trung cấp, cao cấp quân sự, 9 chuyên ngành của quân đội ta và 7 lớp huấn luyện 222 cán bộ trung cấp, cao cấp của quân đội 2 nước Lào và Cam-pu-chia anh em.

Thời gian làm nhiệm vụ Học viện Quân chính tuy không lâu nhưng là thời kỳ phát triển mạnh mẽ và đồng đều về mọi mặt. Nhà trường không những đã trở thành một Học viện lớn đầu tiên của quân đội ta làm nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quân sự trung cấp, cao cấp, nhiều chuyên ngành theo

phương hướng cơ bản, chính quy phục vụ cho công cuộc xây dựng quân đội tiến lên chính quy hiện đại mà còn trở thành một trung tâm nghiên cứu khoa học - nghệ thuật quân sự của quân đội ta. Hệ thống tài liệu giảng dạy về chiến dịch, chiến thuật ở chuyên ngành của Học viện xây dựng hoàn chỉnh không những được dùng huấn luyện trong học viện mà còn được Bộ cho sử dụng trong toàn quân.

Điểm nổi bật trong thực hiện nhiệm vụ là *Học viện đã xây dựng được đội ngũ giáo viên* và chăm lo bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên về mọi mặt, chính trị, quân sự văn hóa, đời sống tinh thần vật chất và từng bước chuyên môn hóa, vừa có ý thức trách nhiệm cao vừa nắm vững nghiệp vụ. Thông qua việc thường xuyên cử giáo viên đi xuống đơn vị nghiên cứu hướng dẫn học viên thực tập, tham gia diễn tập, Học viện đã thực hiện tốt phương châm «Nhà trường gắn với đơn vị, với thực tiễn xây dựng về chiến đấu của quân đội» đã nâng cao chất lượng huấn luyện và xây dựng mối quan hệ gắn bó với đơn vị, Học viện cũng rất chú ý xây dựng nề nếp chính trị cả trong huấn luyện, và trong sinh hoạt đề xây dựng nhà trường, rèn luyện học viên và làm gương tốt cho đơn vị.

Trong huấn luyện, nhà trường vẫn còn có khuyết điểm như máy móc giáo điều khi vận dụng kinh nghiệm của quân đội Liên xô, có khuynh hướng thiên về tác chiến hiện đại, tác chiến dưới điều kiện sử dụng vũ khí hạt nhân, chưa thật quán triệt sâu sắc quan điểm chiến tranh nhân dân. Nhưng sau khi phát hiện, Đảng ủy và Ban Giám đốc đã có nghị quyết kịp thời lãnh đạo khắc phục.

Chương ba
HỌC VIỆN QUÂN SỰ
(5-1965 – 12-1981)

Từ giữa năm 1965, đế quốc Mỹ điên cuồng tiến hành chiến lược « chiến tranh cục bộ » ở miền Nam, mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc và tăng cường « chiến tranh đặc biệt » ở Lào. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 khóa ba (3-1965) đã ra Nghị quyết « ...Tiếp tục động viên lực lượng cả nước kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất cứ tình huống nào bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân trong cả nước, tiến lên thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà »(1). Về quốc phòng, Nghị quyết chỉ rõ: « Phải tăng cường lực lượng bộ đội thường trực, tăng cường các quân, binh chủng, gọi nhập ngũ lại một số quân nhân phục viên, tuyển thêm thanh niên vào bộ đội, tăng thêm thời gian nghĩa vụ quân sự, tăng thêm số người phục vụ trực tiếp cho quốc phòng... ra sức tăng cường công tác phòng thủ trị an, bảo vệ miền Bắc, ra sức tăng cường chi viện cho miền Nam, tích cực giúp đỡ cách mạng Lào, kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức phù hợp với tình hình mới (2).

(1,2) Nghị quyết ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 khóa ba (3.1965),

Thực hiện Nghị quyết trên, trong một thời gian ngắn, lực lượng vũ trang ta phát triển rất nhanh. Nhu cầu về cán bộ, nhất là cán bộ chỉ huy trung cấp, cao cấp cho các đơn vị mới thành lập và chi viện cho các chiến trường rất lớn. Đồng thời do hoàn cảnh địch tiến hành đánh phá miền Bắc bằng máy bay ngày càng ác liệt, từ đầu năm 1965, Học viện và các nhà trường đã phải sơ tán nên việc tồn tại một Học viện quy mô lớn, tập trung đù định trên một địa bàn, không còn thích hợp nữa. Bộ Quốc phòng đã quyết định tách Học viện Quân chính thành hai học viện: Học viện Quân sự và Học viện Chính trị, trực thuộc Bộ Quốc phòng. Học viện Quân sự được xác định 5 nhiệm vụ.

1. Huấn luyện bồi túc về quân sự cho cán bộ trung cấp và cao cấp.

2. Biên soạn tài liệu cơ bản về chiến thuật của bộ đội, binh đoàn và tài liệu chiến dịch.

3. Tổng kết kinh nghiệm chiến tranh (kể cả tổng kết kinh nghiệm chiến tranh du kích) và giới thiệu kinh nghiệm với các nước anh em.

4. Tập huấn cho cán bộ về chiến dịch.

5. Lên lớp quân sự cho các trường Đảng.

Thiếu tướng Hoàng Minh Thảo được bổ nhiệm làm Giám đốc Học viện Quân sự và Bí thư Đảng ủy. Đại tá Đàm Quang Thìn làm chính ủy. Đại tá Vũ Yên làm Phó Giám đốc phụ trách huấn luyện. Thượng tá Đỗ Trình làm Phó Giám đốc phụ trách công tác nghiên cứu và tổng kết kinh nghiệm chiến tranh.

Sau khi nhận nhiệm vụ, Học viện chuyển địa điểm đóng quân lên doanh trại của trung đoàn 141/sư đoàn 312 ở xã Trung Dã (Đa Phúc, Vĩnh Phú), rồi chuyển tiếp lên doanh trại của trung đoàn 22B pháo binh thuộc xã Đại Đình (Tam Dương, Vĩnh Phú). Mấy trăm dân công của địa phương và một đơn vị của sư đoàn 393 được huy động đến giúp Học viện sửa sang doanh trại, làm thêm nhà mới, hội trường và đào hầm hào phòng tránh máy bay.

Thực hiện phương châm «gọn, nhẹ, mạnh», Học viện đã sắp xếp lại tổ chức. Ban đầu cơ quan có 6 phòng: Huấn luyện, Nghiên cứu, Chính trị, Giáo vụ, Tổng kết, Hậu cần. Giáo viên có 10 khoa: Bộ binh, Trinh sát, Du kích chiến tranh, Chiến lược – Chiến dịch – Chiến sử, Hậu phương, Pháo binh, Công binh, Thông tin, Phòng không, Hóa học; 2 tổ Xe tăng, Hàng không; 3 hệ học viên: Bộ binh, Binh chủng, Quốc tế. Sau được tổ chức gọn lại; cơ quan còn 2 Cục, 2 Phòng.

Cục Quân sự do Thượng tá Trần Minh Văn, Cục trưởng, trong đó có Phòng Nghiên cứu, Phòng Huấn luyện, Phòng Giáo vụ,

Cục chính trị do Thượng tá Hoàng Phương, Cục trưởng, trong đó có Ban Giáo dục chính trị.

Phòng Hậu cần và Phòng Tổng kết chiến tranh.

Các Khoa giáo viên đưa về nằm trong các hệ.

Hệ bộ binh do Trung tá Hoàng Đan làm Hệ trưởng, Trung tá Đặng Đình Thức làm Chính ủy, có các khoa Bộ binh, Trinh sát, Du kích chiến tranh, Chiến lược – Chiến dịch – Chiến sử.

Hệ Binh chủng do Thượng tá Đoàn Huyền làm Hệ trưởng kiêm Chủ nhiệm khoa Pháo binh, Trung tá Đỗ Xuân Trường làm Chính ủy có các khoa Pháo binh, Phòng không, Hóa học, Công binh, Thông tin, Hậu phương, tổ giáo viên Hàng không và tổ giáo viên Xe tăng.

Giáo viên trực tiếp làm chủ nhiệm các lớp học.

Về Đảng, tổ chức các liên chi ở các Hệ và liên chi cơ quan.

I. CÁC LỚP BỒ TÚC VÀ TẬP HUẤN NGẮN NGÀY (1965 - 1969)

Đề bồi dưỡng cán bộ kịp thời đáp ứng yêu cầu chiến đấu với nhịp độ ngày càng tăng của chiến trường, Bộ quốc phòng giao nhiệm vụ cho Học viện Quân sự mở các lớp bồi túc ngắn ngày và tập huấn một số nội dung với tinh thần: « Học những gì chiến trường cần thiết, sát và phục vụ kịp thời cho chiến trường, vận dụng những kinh nghiệm đánh giặc của dân tộc, nội dung sát thực ».

Từ làm nhiệm vụ huấn luyện chính quy, cơ bản, dài ngày chuyển sang huấn luyện bồi túc và tập huấn ngắn ngày là một chuyển hướng lớn, lại phải chuẩn bị gấp đề có thể khai giảng các lớp học vào cuối năm 1965, trong khi Học viện 4 lần chuyển địa điểm là nhiệm vụ hết sức nặng nề, phức tạp.

Khối lượng công việc nhiều, nhất là việc xây dựng chương trình, kế hoạch, biên soạn tài liệu giảng dạy, xây dựng tường định, thao trường cho huấn

luyện, Học viện đã tổ chức 5 tổ biên soạn tài liệu từ cấp tiểu đoàn đến sư đoàn do 5 giáo viên có kinh nghiệm làm chủ biên là Thiếu tá Nguyễn Văn Sĩ, Thiếu tá Nguyễn Đình Chiêu, Thiếu tá Hoàng Liệt, Đại úy Nguyễn Yêm, Đại úy Nguyễn Thanh Bạch. Tháng 7 năm 1965, Học viện cử các đoàn cán bộ, giáo viên đi nghiên cứu tình hình các đơn vị đang huấn luyện quân chuẩn bị đi chiến đấu ở miền Nam như các sư đoàn 304, 308 hoặc các đơn vị vừa tham gia chiến đấu ở giới tuyến, ở chiến trường Lào như các sư đoàn 341, 324B... để thấy rõ thêm yêu cầu giảng dạy cho cán bộ sắp tới.

Hành trình của các đoàn rất vất vả, nhất là các đoàn đi nghiên cứu sư đoàn 341 ở giới tuyến và sư đoàn 324B ở Nghệ An. Do máy bay đánh phá ác liệt, các cầu bị đánh sập, dọc đường dân sơ tán, đoàn phải đi bằng xe đạp, ngày nghỉ, đêm đi. Mọi mặt phải tự bảo đảm từ dụng cụ nấu ăn, gạo, thực phẩm, xăng lốp xe dự phòng và phụ tùng sửa chữa.

Đến đơn vị, cán bộ, giáo viên phân nhau xuống ăn ở tìm hiểu tình hình, tổ chức trao đổi ý kiến với cán bộ đã trực tiếp chỉ huy chiến đấu, nghiên cứu tài liệu tổng kết các trận đánh, đồng thời trao đổi thêm với cán bộ đơn vị về kinh nghiệm xây dựng và chỉ huy chiến đấu của đơn vị khác mà giáo viên đã nghiên cứu học tập được, giúp bồi dưỡng về lý luận chiến thuật cho cán bộ đơn vị đến nghiên cứu. Cuối tháng 10 năm 1965, các đoàn trở về Học viện và bắt tay vào chuẩn bị cho công tác giảng dạy.

Tháng 12 năm 1965, trước khi bước vào khóa huấn luyện mới, Học viện tổ chức Hội nghị trong 4 ngày

đề thống nhất chương trình, nội dung phương pháp huấn luyện và bồi dưỡng giáo viên những kinh nghiệm chiến trường do các đoàn của Học viện và cơ quan Bộ nghiên cứu, tổng kết.

Trong thời gian này đế quốc Mỹ đã ạt đông quân vào miền Nam; Học viện tiếp tục cử 2 đoàn giáo viên vào chiến trường miền Nam nghiên cứu.

Ngày 2 tháng 6 năm 1965, một đoàn 3 cán bộ giáo viên do Trung tá Vũ Hắc Thông, Chủ nhiệm Khoa Du kích chiến tranh làm Trưởng đoàn đã đi vào chiến trường Tây Nguyên.

Tháng 10 năm 1965, một đoàn 6 cán bộ giáo viên do Thượng tá Đoàn Huyền, Hệ trưởng Hệ binh chủng làm Trưởng đoàn.

Ngày 31 tháng 12 năm 1965, khóa thứ nhất của Học viện Quân sự khai giảng. Khóa học có 310 học viên bổ túc chia làm 10 lớp: 5 lớp của Hệ binh chủng (Pháo binh, Phòng không, Thông tin, Công binh, Hóa học) và 5 lớp của Hệ bộ binh (Tiểu đoàn, Trung đoàn, Quân sự địa phương, Trinh sát, Hậu cần). Thời gian học 6 tháng.

Nội dung huấn luyện của các lớp bổ túc trên, trước hết lấy việc quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 11, 12 và đường lối quân sự của Đảng trong thời kỳ mới là một trọng tâm. Về chiến thuật học 4 hình thức công kiên, tiến công vận động, phục kích, tập kích trong đó lấy tiến công vận động là chủ yếu. Ngoài ra còn chú ý huấn luyện về địch, kinh nghiệm chiến trường, công tác tham mưu, quản lý bộ đội, công tác chính trị trong huấn luyện và chiến đấu.

Phương pháp huấn luyện coi trọng việc làm bài tập, xây dựng quyết tâm chiến đấu, huấn luyện ở dã ngoại, diễn tập có thực binh, thường xuyên rèn luyện hành quân đường dài có mang vác theo quy định của Bộ.

Trong diễn tập thực binh, Học viện đã vận dụng một hình thức có tính thiết thực tốt. Học viện đã sử dụng trung đoàn 209, sư đoàn 312 ở Phò Yên (Thái Nguyên) làm đơn vị diễn tập thực binh hành quân đường dài. Học viện được chỉ định làm cán bộ trung đoàn, tiểu đoàn và các cơ quan trung đoàn, chỉ huy trung đoàn 209 hành quân từ Phò Yên qua Đèo Khế vòng về Lập Thạch (Vĩnh Yên) và tổ chức chuẩn bị chiến đấu, thực hành tiến công vào một vị trí « quân xanh » đóng ở đồn Bảo Sơn dưới chân núi Tam Đảo sau đó theo đường quân sự làm gấp cùng xe tăng, pháo xe tăng, pháo xe kéo vượt qua Đèo Nhe đánh sang Bá Văn. Đó là một cách diễn tập thực binh hay.

Khóa Bồi túc thứ nhất của Học viện Quân sự được tiến hành trong điều kiện hết sức khẩn trương, tổ chức đang có nhiều biến động, học viên đông và còn cả học viên Việt Nam, học viên Lào những khóa trước chưa ra trường.

Vừa huấn luyện, vừa xây dựng doanh trại, một bộ phận vẫn sơ tán ở nhà dân, phân tán rải rác trên nhiều địa điểm dưới chân núi Tam Đảo. Công tác huấn luyện, thao trường, dã ngoại, đảm bảo sinh hoạt rất vất vả, phải tổ chức nhiều bếp ăn phân tán, phục vụ thao trường với nhiều đối tượng khác nhau, trong điều kiện rất thiếu thốn phương tiện. Nhưng được cổ vũ bởi tinh thần Nghị quyết Trung ương lần thứ 11, 12 và không khí sôi động chống Mỹ của cả nước, tin

thắng trận của quân và dân ta từ chiến trường miền Nam đang làm thất bại chiến lược «tìm diệt» của Mỹ và tay sai như chiến thắng Đất Quốc, Bầu Bàng, Dầu Tiếng, Nhà Đỏ - Bông Trang, sân bay Tân Sơn Nhất, đã làm nức lòng mọi người cán bộ, giáo viên, học viên, chiến sĩ, công nhân viên. Không kể vất vả mệt nhọc, ai cũng hăng hái thi đua với tiền tuyến. Đêm đêm dưới ngọn đèn dầu trong mái lán giữa rừng, giáo viên chuẩn bị bài giảng, học viên ôn tập, vẽ bản đồ, anh chị em phục vụ thức khuya, dậy sớm đề lo bữa ăn được ngon lành... đã thành khung cảnh chung lúc đó. Cuộc sống nơi sơ tán dần dần ổn định. 20 học viên đang học được lệnh điều động trở về đơn vị di chiến trường đã nhanh chóng tạm biệt nhà trường, phấn khởi lên đường nhận nhiệm vụ.

Ngày 2 tháng 7 năm 1966, khóa Bồ túc gần ngày đầu tiên của Học viện Quân sự kết thúc, 290 học viên tỏa về các đơn vị nhận nhiệm vụ mới.

Học viện đang chuẩn bị huấn luyện khóa Bồ túc thứ 2 thì ngày 22 tháng 7 năm 1966, Bộ Tổng Tham mưu ra quyết định giao nhiệm vụ cho Học viện tổ chức 3 lớp tập huấn cán bộ cao cấp toàn quân (1). Thời gian mỗi lớp 1 tháng. Nội dung tập huấn gồm đường lối quân sự của Đảng; một số hình thức chiến thuật như công kiên, tập kích, phục kích, đánh quân đồ bộ đường không; công tác chính trị trong chiến đấu; những kinh nghiệm mùa khô 1965 - 1966 đánh bại kế hoạch phản công của quân Mỹ trên chiến trường miền Nam.

(1) Quyết định số 413/TM ngày 22 tháng 7 năm 1966.

Thủ trưởng Bộ đến lên lớp về Đường lối quân sự của Đảng; cán bộ Cục Tác chiến giới thiệu kinh nghiệm chiến đấu; giáo viên Học viện Chính trị giới thiệu công tác chính trị trong chiến đấu, giáo viên của Học viện quân sự đảm nhiệm giới thiệu các hình thức chiến thuật.

Một sự kiện đáng ghi nhớ trong đợt tập huấn này là lớp tập huấn thứ nhất được Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến giảng bài « Đường lối quân sự » và nói rõ thêm quyết tâm chống Mỹ của Đảng và nhân dân ta qua Lời kêu gọi nhân dân cả nước quyết tâm chiến thắng giặc Mỹ xâm lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 7 năm 1966. Trong đó Người kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta... « Chiến tranh có thể kéo dài năm năm, mười năm, hai mươi năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá. Song nhân dân Việt Nam quyết không sợ. Không có gì quý hơn độc lập, tự do! Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn ».

Lớp tập huấn này cũng được đón đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Ủy viên Bộ Chính trị, trực tiếp chỉ đạo miền Nam ra công tác miền Bắc đến thăm. Đồng chí đã nói về diễn biến của chiến trường miền Nam, nhất là những chiến công của quân và dân miền Nam đánh thắng cuộc phản công mùa khô 1965 - 1966 của quân đội xâm lược Mỹ. Những bài học quý báu của chiến trường miền Nam đã khẳng định: « Nếu có quyết tâm đánh Mỹ sẽ tìm được cách đánh Mỹ thích hợp nhất và nhất định đánh thắng được giặc Mỹ ». Tiếp đó, lớp tập huấn còn được đồng chí Văn Tiến Dũng,

Song Hào, Hoàng Văn Thái, Lê Quang Đạo trực tiếp giảng dạy.

Những buổi học trên đã củng cố thêm ý chí quyết tâm, niềm tin chiến thắng cho cán bộ, đồng thời cũng giải quyết được nhiều băn khoăn về quân đội Mỹ, một đối tượng tác chiến hoàn toàn mới đối với chúng ta, có trang bị vũ khí hiện đại mà báo chí thế giới vẫn thường tuyên truyền « có sức mạnh vô địch ».

Lớp tập huấn thứ 2 và thứ 3, Bộ giao cho Học viện hoàn toàn đảm nhiệm. Số lượng của 3 lớp tập huấn tới 1.341 cán bộ trung cấp và cao cấp. Sau khi kết thúc 3 lớp tập huấn, Bộ giao nhiệm vụ cho Học viện cử giáo viên đi mở các lớp tập huấn cho Quân khu 4, Quân khu Tây Bắc và các đơn vị sắp đi chiến đấu.

Ngày 20 tháng 12 năm 1966, Học viện tiếp tục mở khóa Bồi túc nhưng thời gian chỉ 3 tháng.

Trong năm 1966, Học viện có nhiều biến động về tổ chức và nhiệm vụ. Cuối tháng 6 năm 1966, Thiếu tướng Hoàng Minh Thảo, Giám đốc Học viện được Bộ điều đi chiến trường và Thiếu tướng Vương Thừa Vũ, Phó Tổng Tham mưu trưởng kiêm Giám đốc Học viện. Đại tá Trần Minh Văn, Cục trưởng Cục Quân sự lên làm Phó Giám đốc Học viện.

Theo yêu cầu của Bộ và quyết định của Bộ, Học viện cử 12 giáo viên, cán bộ tham gia đoàn chuyên gia đi giúp quân đội cách mạng Lào xây dựng Trường Quân sự trung - cao cấp (trường Com - ma - dam) ở Sầm Nưa. Trung tá Trần Mạnh Hiệp, Phó phòng Nghiên cứu của Học viện được chỉ định làm Trưởng đoàn. Cũng từ giữa năm 1966, Học viện tiếp nhận nhiều đoàn

đại biểu quốc tế đến nghiên cứu, học tập, trao đổi kinh nghiệm, có thời kỳ dồn dập 4- 5 đoàn. Tháng 6 năm 1966, khoa Thông tin, khoa giáo viên nhiều năm được khen thưởng về thành tích huấn luyện và xây dựng nội bộ, là đơn vị đầu tiên của Học viện đón nhận danh hiệu Đơn vị Quyết thắng của Bộ Quốc phòng trao.

Những năm 1967 - 1968, chiến tranh diễn ra ở cả hai miền nước ta và chiến trường Lào ngày càng ác liệt. Dịch đánh phá rộng ra toàn miền Bắc, nhiệm vụ của Học viện không ngừng phát triển, tổ chức luôn biến động, nhịp độ huấn luyện, công tác và sinh hoạt ngày càng khẩn trương.

Do yêu cầu của chiến tranh, các binh chủng phát triển nhanh chóng, việc tập trung các phương tiện, kỹ thuật và bồi dưỡng cán bộ trung cao cấp cho các binh chủng ở Học viện không còn phù hợp nữa nên Bộ quyết định giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trung - cao cấp các chuyên ngành về cho Bộ Tư lệnh binh chủng. Học viện chỉ còn nhiệm vụ huấn luyện cho cán bộ Binh chủng hợp thành, Trinh sát và Quân sự địa phương. Tháng 4 năm 1967, Học viện đã bàn giao 74 trong số 101 giáo viên các chuyên ngành Pháo binh, Phòng không, Thông tin, Công binh, Hậu cần, Hóa học, Xe tăng về các Bộ tư lệnh binh chủng.

Hai hệ học viên Bộ binh và Binh chủng được sắp xếp lại thành Hệ cán bộ Trung đoàn (Hệ I) và Hệ cán bộ Tiểu đoàn (Hệ II).

Trong hai năm 1967 - 1968, Học viện đã mở liên tiếp 6 khóa, 19 lớp Bổ túc cán bộ trung đoàn, tỉnh

thành đội và cán bộ tiểu đoàn với số lượng 1625 học viên. Thời gian học có lớp 6 tháng, có lớp chỉ 3 tháng. Nội dung huấn luyện tập trung vào các hình thức chiến thuật vận động tấn công, công kiên, đánh địch đồ bộ đường không, tập kích, phục kích, các kinh nghiệm chiến đấu trên chiến trường miền Nam, Lào và chiến tranh phá hoại miền Bắc.

Trong huấn luyện, hết sức coi trọng tập bài dã ngoại, diễn tập, rèn luyện hành quân chiến đấu đường dài, công tác chính trị trong một số hình thức chiến thuật. Đặc biệt, với một số lớp Bồ túc, về huấn luyện cán bộ tiểu đoàn dẫn quân vào chiến trường, đã tập trung vào các nội dung tổ chức hành quân đường dài; kinh nghiệm chiến đấu khi gặp địch trên đường hành quân; công tác chính trị; công tác quản lý bộ đội trong hành quân. Với các lớp trên, việc rèn luyện thể lực dẻo dai, mang vác nặng dần cũng được chú ý trong quá trình huấn luyện.

Đồng thời với việc huấn luyện các lớp Bồ túc có tính chất bồi dưỡng cấp tốc cho các chiến trường, Học viện còn mở 3 lớp tập huấn công tác Tham mưu, công tác Quân sự địa phương và 8 lớp học viên Quốc tế.

Thời gian này, theo chỉ thị của Bộ, Học viện nhiều lần cử cán bộ đến các trường Đảng Nguyễn Ái Quốc I, III, V, trường Đảng các tỉnh Vĩnh Phú, Hà Bắc, Hải Hưng, các cơ quan Bộ Giao thông, Bộ Văn hóa giới thiệu về đường lối quân sự của Đảng, về chuyên đề Tồ tiên ta đánh giặc hoặc nói chuyện về một số chiến dịch, các trận thắng lớn trên chiến trường miền Nam.

Tình hình tổ chức của Học viện vẫn không ngừng biến động. Ngày 28 tháng 6 năm 1967, Đại tá Vũ Yên, Phó Giám đốc Học viện được điều về làm Tư lệnh sư đoàn 308. Ngày 11 tháng 01 năm 1968, Đại tá Nguyễn Văn Hiếu, Chánh văn phòng Bộ Quốc phòng về làm Phó Giám đốc Học viện. Thượng tá Thư Chương, Chính ủy sư đoàn 330 về làm Chủ nhiệm Chính trị thay Đại tá Hoàng Phương chuyển đi công tác khác. Ngày 12 tháng 01 năm 1968, Đại tá Đỗ Trình, Phó Giám đốc Học viện về làm cục trưởng Cục Quân huấn.

Hàng năm, cán bộ, giáo viên của Học viện lần lượt thay nhau đi thực tập ở các đơn vị hoặc đi chiến trường tham gia chiến đấu và nghiên cứu. Trong cán bộ, giáo viên nhà trường thường xuyên có không khí náo nức được ra chiến trường. Năm 1966 đã có 134 đơn của giáo viên, cán bộ, chiến sĩ gửi lên Đảng ủy và Ban Giám đốc xin ra mặt trận.

Số lượng cán bộ, giáo viên được đi chiến trường đông nhất là đợt tháng 10 năm 1967 tham gia chuẩn bị cho cuộc tiến công chiến lược xuân 1968. Cùng một lúc có 97 cán bộ, giáo viên (2/5 tổng số giáo viên, cán bộ trung, cao cấp) được tổ chức thành 12 đoàn gồm 8 đoàn đi các sư đoàn chủ lực, 4 đoàn đi chiến trường đường số 9 — Khe Sanh và Khu 5. Các đoàn được lệnh đi gấp, chỉ sau vài ngày chuẩn bị là lên đường, mọi người đều phấn khởi. Các đồng chí trên đã được tham gia chiến đấu trong cuộc tiến công mùa xuân năm 1968. Nhiều đồng chí đã được đơn vị khen thưởng, có đồng chí được thưởng Huân chương Chiến công như Thiếu tá Nguyễn Nghiệp,

giáo viên khoa Thông tin được giao nhiệm vụ làm Chủ nhiệm Thông tin sư đoàn 304 chiến đấu ở Khe Sanh. Một số đồng chí đã hy sinh anh dũng khi làm nhiệm vụ như Thiếu tá Vũ Duy Ái làm phái viên của Bộ ở Khe Sanh, Thiếu tá Hoàng Liệt giáo viên Chiến thuật làm cán bộ trung đoàn ở Tây Nguyên, Thiếu tá Đặng Ngọc Lý, giáo viên Chiến thuật, Đại úy Nguyễn Phúc Tuy, giáo viên Phòng không, Đại úy Đỗ Viên Tín, giáo viên Công tác chính trị làm Phó Chính ủy trung đoàn 2/sư đoàn 325^c ở chiến trường Tây Nguyên.

Theo yêu cầu của chiến trường và sự điều động của Bộ, hầu hết các đồng chí phụ trách cơ quan, các khoa được điều ra các đơn vị như đồng chí Hoàng Đan ra làm Sư đoàn phó sư đoàn 304, đồng chí Đoàn Huyền làm Phó Tư lệnh binh chủng Phòng không, đồng chí Bảo Cường làm Sư đoàn phó sư đoàn 341, các đồng chí Đỗ Trọng Đảng, Hồ Đệ, Kim Hùng, Nguyễn Năng, Phan Hoan và nhiều đồng chí khác.

Với tinh thần thi đua «một người làm việc bằng hai» như lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Học viện vẫn đảm bảo nhiệm vụ ngày càng nặng, dù quân số giảm nhiều, nhất là cán bộ, giáo viên (năm 1968 chỉ còn bằng một nửa năm 1965). Các cơ quan Quân sự, Tổng kết, Nghiên cứu, Chính trị, Cán bộ phụ trách các Hệ, ngoài công tác chuyên môn đều được phân công giảng dạy thêm. Đời sống nơi sơ tán mặc dù thiếu thốn nhưng cơ quan Hậu cần, anh chị em phục vụ ở các Hệ vẫn hết sức cố gắng đảm bảo nhu cầu học tập, ăn, ở cho toàn Học viện.

Quan hệ giữa Học viện và địa phương nơi đóng quân rất mật thiết, đã phối hợp chặt chẽ cùng với địa phương canh gác, tuần tra, bảo đảm an toàn và tuyên truyền chính sách cho nhân dân. Ngày 17 tháng 12 năm 1967, máy bay Mỹ ném bom vào đập nước của địa phương gần nơi đóng quân của Học viện. Một quả bom nổ chậm còn nằm ở chân đập. Trung sĩ Ngô Quang Khải thuộc Phòng Vật chất-Cục Quân sự, được phân công gỡ bom cứu đập nước, bom nổ, đồng chí Khải đã hy sinh. Toàn thể Học viện và nhân dân địa phương vô cùng thương tiếc.

Sau thắng lợi của ta trong cuộc tiến công và nổi dậy đồng loạt Tết Mậu Thân 1968, địch phải xuống thang chiến tranh, cuối năm 1968 ngừng ném bom miền Bắc. Từ đầu năm 1969, trong khi vẫn tiếp tục các lớp Tập huấn, Bồ túc ngắn ngày, Học viện được lệnh chuẩn bị cho nhiệm vụ mới theo phương hướng «Nâng cao chất lượng đồng đều, tương đối toàn diện, đáp ứng cả ba chiến trường». Yêu cầu học viên phải «Thống nhất tư tưởng chiến thuật, cách đánh, nắm chắc binh chủng, nâng cao năng lực chỉ huy hiệp đồng, giỏi công tác tham mưu, quản lý bộ đội, tác phong chiến đấu tốt, sức lực bền bỉ dẻo dai». Học viện lấy huấn luyện bồ túc là trọng tâm từng bước chuyển sang đào tạo. Đối tượng chủ yếu là cán bộ trung đoàn, tỉnh đội, thành đội, huyện đội, tham mưu, trinh sát và đào tạo tiểu đoàn.

Đến cuối năm 1969, Học viện không còn làm nhiệm vụ Bồ túc ngắn ngày và tập huấn theo yêu cầu chiến trường mà bắt đầu chuyển sang nhiệm vụ bồ túc, đào tạo thời gian tương đối dài.

Học viện khẩn trương chuẩn bị chương trình, kế hoạch và tài liệu huấn luyện mới. Tháng 9 năm 1969, Học viện chuyển về công trường 800 ở Nghĩa Đô (nay là Học viện Quân sự cấp cao). Vì thời kỳ chiến tranh có một vài đơn vị bạn đã đến ở tại công trường 800 nên Học viện chưa chuyển về hết được. Một bộ phận còn phải ở doanh trại trung đoàn 141 thuộc xã Trung Dã cách Hà Nội 40km. Giáo viên, cán bộ cơ quan từ Nghĩa Đô phải lên giảng dạy, công tác tại Trung Dã.

Giữa năm 1969, Bộ điều Thiếu tướng Tạ Xuân Thu, Chính ủy quân chủng Hải quân về làm Chính ủy Học viện Quân sự, Đại tá Trương Công Cần ở Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân về làm Phó Chính ủy; Đại tá Nguyễn Như Thiết về làm Phó Giám đốc, Đại tá Đàm Quang Thìn về Tổng cục Chính trị. Đồng thời cán bộ, giáo viên đi thực tế các chiến trường, các đơn vị lúc này trở về ngày càng nhiều. Học viện được bổ sung thêm một số cán bộ ở các đơn vị chiến đấu. Bộ máy lãnh đạo, chỉ huy cơ quan và các khoa giáo viên của Học viện được tăng cường vững mạnh hơn.

Toàn Học viện đang khẩn trương chuẩn bị cho năm học mới thì được tin Bác Hồ kính yêu qua đời. Với niềm tiếc thương vô hạn, phong trào học tập tấm gương của Bác đề làm tốt hơn công tác chuẩn bị cho khóa học.

Tháng 10 năm 1969, khóa học khai giảng có 6 lớp. Bổ túc với 324 học viên, thời gian học 6 tháng, 1 lớp đào tạo giáo viên chiến thuật và 1 lớp đào tạo cán bộ tiểu đoàn thời gian học 1 năm.

Từ năm 1965 đến năm 1969 là thời kỳ Học viện đang từ nhiệm vụ huấn luyện theo phương hướng đào tạo cơ bản, hệ thống chính quy dài hạn chuyển sang nhiệm vụ bồi túc, tập huấn ngắn ngày theo yêu cầu phục vụ kịp thời cho chiến đấu; đồng thời nhiệm vụ quốc tế của Học viện cũng mở rộng hơn trước và có nhiều đối tượng học viên đến học. Trong chiến tranh phải sơ tán, không có trường lớp ổn định, điều kiện huấn luyện, sinh hoạt rất khó khăn, nhưng Học viện đã có nhiều cố gắng khắc phục đảm bảo thực hiện nhiệm vụ huấn luyện được giao. Nội dung huấn luyện luôn bám sát và đáp ứng yêu cầu của chiến trường; phương pháp huấn luyện cũng phù hợp với tính chất của các lớp Bồi túc và tập huấn ngắn hạn; chú trọng tăng cường thực hành và rèn luyện, phổ biến kịp thời những kinh nghiệm được tổng kết của chiến trường.

II. BỒ TÚC CÁN BỘ TRUNG – CAO CẤP VÀ ĐÀO TẠO TRUNG CẤP TƯƠNG ĐỐI DÀI HẠN (1970 – 1975)

Nghị quyết của Quân ủy Trung ương về nhiệm vụ công tác cán bộ 3 năm (1970 – 1972) chỉ rõ: «Hoàn thành bồi dưỡng cán bộ trung, cao cấp, từng bước thực hiện đồng hóa cán bộ, đáp ứng yêu cầu trước mắt của lực lượng vũ trang, đồng thời tích cực chuẩn bị mở lớp dài ngày huấn luyện cơ bản hệ thống toàn diện». Nội dung huấn luyện theo qui mô tác chiến trung đoàn, lấy chiến đấu tiến công có hiệp đồng binh chủng ở địa hình rừng núi là chủ yếu. Chiến thuật bao vây đánh lấn được tổ chức dạy

cho các đối tượng học viên. Thời gian của các lớp bồi túc 6 tháng hoặc 9 tháng, đào tạo học 1 năm.

Từ năm 1970 đến năm 1972, thực hiện Nghị quyết trên của Quân ủy Trung ương, Học viện đã tiến hành huấn luyện được 8 khóa Bồi túc cán bộ trung cấp các đơn vị chủ lực và tỉnh đội, thành đội, 4 khóa Đào tạo cán bộ tiểu đoàn, 1 lớp Bồi túc cán bộ cao cấp 4 tháng và 1 lớp Đào tạo giáo viên (lớp nghiên cứu lý luận và giảng dạy).

Các khóa Bồi túc và Đào tạo tiểu đoàn, bồi dưỡng tham mưu, đào tạo giáo viên xen kẽ gối nhau. Lưu lượng thường xuyên 450 – 550 học viên Việt Nam và 100 – 150 học viên Quốc tế, Học viện vừa huấn luyện, vừa nghiên cứu, tổng kết, biên soạn tài liệu mới, bổ sung, tu chỉnh tài liệu đang dùng, chuẩn bị tường định, thảo trường diễn tập cho phù hợp. Năm học 1970 – 1971, Học viện đã biên soạn, bổ sung 154 bài giảng, 42 tường định, 102 bài tập và 42 trận đánh phục vụ cho giảng dạy. Năm 1972 biên soạn hệ thống tài liệu huấn luyện theo phương hướng đánh lớn, hiệp đồng binh chủng.

Do đội ngũ cán bộ, giáo viên được bổ sung từ nhiều nguồn như cán bộ di thực tế chiến trường về, cán bộ ở các đơn vị chiến đấu, ở cơ quan Bộ và các binh chủng đến, nên cần phải thống nhất những vấn đề cơ bản về nhận thức đường lối quân sự, tư tưởng chiến thuật, nghiệp vụ giảng dạy. Ban Giám đốc Học viện chủ trương tổ chức các lớp bồi dưỡng tập trung cho cán bộ, giáo viên, thời gian mỗi lớp 45 ngày, ăn ở tập trung, có cán bộ phụ trách chủ nhiệm và chính

trị viên lớp. Học xong mỗi môn học có kiểm tra, cho điểm. Đây là một chủ trương đúng đắn, kiên quyết và kịp thời. Việc lãnh đạo học tập chặt chẽ, giáo viên, cán bộ chấp hành nghiêm túc. Hầu hết giáo viên, cán bộ đều qua bồi dưỡng, trình độ giảng dạy, công tác được nâng lên, tạo nên sự thống nhất về tư tưởng và tương đối đồng đều về trình độ nên tiến hành huấn luyện có nhiều thuận lợi hơn. Giáo viên, cán bộ vẫn tiếp tục đi chiến trường, ra đơn vị đề nghiên cứu. Năm 1971 có 35 đồng chí ra các đơn vị dự chiến dịch Đường số 9 - Nam Lào. Năm 1972 có 40 đồng chí ra các đơn vị chủ lực và phòng không hoặc đi mặt trận Quảng Trị.

Cơ sở sản xuất của Học viện trên Lương Sơn, Hòa Bình và xung quanh doanh trại được khôi phục, đảm bảo rau ăn và 4 kg 500 thịt/dầu người/năm và hơn 10 tấn thóc, Tháng 8 năm 1971, nước sông Hồng lên to, đe Mai Lâm (Gia Lâm) bị vỡ, 152 cán bộ, giáo viên, chiến sĩ của Học viện đã tham gia chống lụt cứu dân.

Các chế độ sinh hoạt, học tập của Nhà trường chính quy được khôi phục. Phong trào thi đua « dạy hay, học giỏi, công tác tốt » được duy trì đều khắp các đơn vị trong Học viện. Trong hai năm liền, khoa Chiến thuật bộ binh và Khoa Giáo dục chính trị đều đạt danh hiệu Đơn vị Quyết thắng. Lớp đảng viên Hồ Chí Minh đầu tiên của Học viện kết nạp 11 đảng viên mới. Sau đó hàng năm số đảng viên mới kết nạp ngày càng tăng.

Tết Canh Tuất năm 1970 Học viện có vinh dự đón Phó Chủ tịch nước Nguyễn Lương Bằng tới thăm Học

viện. Học viện có một tổn thất lớn, tháng 10 năm 1971, Thiếu tướng Tạ Xuân Thu, Chính ủy Học viện từ trần vì căn bệnh hiểm nghèo. Thiếu tướng Vương Thừa Vũ, Phó Tổng Tham mưu trưởng lại được chỉ định làm Giám đốc kiêm Bí thư Đảng ủy Học viện.

Tháng 4 năm 1972, đế quốc Mỹ ném bom trở lại miền Bắc. Đêm 16 tháng 4, Học viện Quân sự được lệnh lại sơ tán một lần nữa. Thời gian đầu, sơ tán ra các xã Hậu Ai, Cát Quế, La Phù, Di Trạch, Xuân Phương (Hoài Đức, ngoại thành Hà Nội). Sau đó Học viện chuyển lên vùng núi tỉnh Hòa Bình. Lần sơ tán này vất vả hơn lần trước vì Học viện hoàn toàn ở nhà dân. Số lượng học viênồ bồ túc, Đào tạo Việt Nam và Quốc tế đều đông, gồm 18 lớp với gần 600 người cùng với các cơ quan, giáo viên và một số gia đình cán bộ, công nhân di theo, phân tán trên một địa bàn rất rộng, tổ chức bếp ăn theo từng khu vực. Nhưng đến địa điểm sơ tán nào, chỉ sau một thời gian ngắn chỗ ăn ở, học tập, hầm hào phòng tránh đã làm xong và lại tiếp tục nhiệm vụ huấn luyện. Được như vậy là do các cơ quan làm việc rất tích cực, nhất là Phòng Hành chính, Phòng Hậu cần và sự giúp đỡ tận tình của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương nơi đóng quân. Đầu năm 1973, sau khi Hiệp định Pari được ký kết, Học viện trở về doanh trại. Học viện Quân sự được Bộ nhận xét là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm 1972 và vinh dự được nhận lẵng hoa của Chủ tịch Tôn Đức Thắng tặng trong dịp tết Quý Sửu (2/1973).

Bước sang năm 1973, sau khi buộc phải ký Hiệp định Pari, (phải ký tiếp Hiệp nghị Viêng Chăn rồi

phải tuyên bố ngừng ném bom Căm-pu-chia), Đế quốc Mỹ vẫn ngoan cố tiếp tục tiến hành chiến lược « Việt Nam hóa chiến tranh ». Quân nguy vừa co cụm thành các cứ điểm lớn từng trung đoàn, lữ đoàn, vừa tiến hành những cuộc hành quân lấn chiếm vùng giải phóng. Yêu cầu Tác chiến của quân đội ta ngày càng có qui mô lớn hơn, tác chiến hiệp đồng binh chủng sẽ trở nên phổ biến hơn đề dầy nhanh hơn nữa công cuộc giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Do đó trong kế hoạch 3 năm (1973—1975) Bộ Quốc phòng qui định nhiệm vụ cho Học viện là: « Tiếp tục Bồ túc Đào tạo cán bộ trung—cao cấp có tính chất tương đối cơ bản, hệ thống, toàn diện, có trọng điểm theo yêu cầu tác chiến tập trung hiệp đồng binh chủng qui mô lớn, hiệp đồng 3 thứ quân, hiệp đồng quân chủng với mức độ nhất định nhằm đồng đều hóa trình độ cán bộ, đáp ứng yêu cầu trước mắt và chuẩn bị cơ sở lâu dài... ».

Căn cứ vào phương hướng và nhiệm vụ trên, Học viện xác định mục tiêu, chương trình, nội dung, kế hoạch huấn luyện cho từng loại đối tượng học viên và khả năng triển khai công tác chuẩn bị cho nhiệm vụ huấn luyện mới theo *phương hướng: huấn luyện cho học viên giỏi cấp mình, huấn luyện được cấp dưới, hiểu biết công việc cấp trên*. Học viên biết tác chiến qui mô lớn và hiệp đồng binh chủng quân chủng trong điều kiện chiến tranh ác liệt, khả năng, liên tục trên nhiều loại địa hình, chủ yếu là địa hình giáp ranh, xen kẽ đồng bằng, làng mạc, có liên quan đến thành phố, thị xã, quận lỵ, chi khu. Huấn luyện cả chiến thuật, chiến dịch tiến công và phòng ngự ở mức độ khác nhau.

Tổ chức của Học viện Quân sự được sắp xếp lại các tổ giáo viên Tham mưu, Binh chủng và Chính trị đều tổ chức thành các khoa độc lập. Học viện có 14 khoa giáo viên. Cơ cấu tổ chức của một Học viện binh chủng hợp thành lúc này tương đối hoàn chỉnh.

Học viên các lớp đào tạo chủ yếu là cán bộ tiểu đoàn, trung đoàn. Thời gian học 2 năm. Học viên các lớp Bồ túc là cán bộ trung, cao cấp, tinh đội, thành đội, huyện đội. Thời gian học 1 năm.

Sau một thời gian làm việc hết sức khẩn trương, Học viện Quân sự đã xây dựng 188 chương trình kế hoạch cho các lớp khác nhau, biên soạn, tu chỉnh 292 tài liệu, bài giảng, 62 bài tập binh chủng và 3 tướng định.

Do nhịp độ chiến tranh lúc này không cao như trước, nhất là yêu cầu tác chiến qui mô lớn thời gian tới, nên các đơn vị, cán chiến trường gửi cán bộ về học tại Học viện ngày càng đông. Có nhiều đơn vị gửi cán bộ đi học quá cả số lượng chiêu sinh, nhất là các đơn vị thuộc khu 5, Tây Nguyên. Nhiều đồng chí là Anh hùng quân đội, nhiều cán bộ từ các chiến trường Nam Bộ ra học. Không kể số học viên các lớp trước còn lại, khóa học năm 1973 *quân số học viên tăng gấp đôi so với các khóa trước*, nhưng trình độ không đồng đều, nhất là học viên Đào tạo tiểu đoàn. Nhiều đồng chí trưởng thành trong chiến đấu, chưa qua trường lớp hoặc trình độ văn hóa mới biết đọc, biết viết. Đây là một khó khăn cho công tác giảng dạy của giáo viên cũng như học tập của học viên. Trước tình hình đó, Học viện đã chủ động mở 2 lớp

dự khóa, thời gian 2 tháng để bồi dưỡng thêm kiến thức cho các học viên trước khi vào học chương trình chính khóa.

Ngày 24 tháng 1 năm 1974, đến thăm Học viện. Sau khi nghe Ban Giám đốc báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ huấn luyện - nghiên cứu khoa học và các mặt xây dựng Học viện trong năm 1973, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã khen ngợi tinh thần khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ của Ban Giám đốc, cán bộ giáo viên, học viên, chiến sĩ và công nhân viên toàn Học viện Quân sự.

Năm 1974, nhiệm vụ của Học viện được 'giao' nặng hơn. Học viên các lớp Đào tạo cũ vẫn tiếp tục, học viên các lớp Bổ túc, Đào tạo mới vào học tăng lên. Đây là năm học có số học viên đông nhất từ trước đến nay của Học viện.

Chỉ huy Học viện và các cơ quan, khoa giáo viên được tăng cường thêm. Thiếu tướng Nguyễn Quyết Chính ủy Quân khu 3 về làm Chính ủy Học viện; Thiếu tướng Nam Long, Phó Tư lệnh Quân khu Trị Thiên về làm Phó Giám đốc; Đại tá Nguyễn Xuân Trà, Phó Chính ủy Bộ Tư lệnh Hải quân về làm Chủ nhiệm Chính trị (thay Thượng tá Thư Chương ra đơn vị); Thượng tá Nguyễn Hiệp, Phó Chủ nhiệm Hậu cần mặt trận B5 về làm Chủ nhiệm Phòng Hậu cần thay Trung tá Đinh Kim Bát về nghỉ hưu).

Trong nhiệm vụ huấn luyện năm 1974 ngoài các lớp học Đào tạo, Bổ túc như mọi năm, Học viện còn được giao nhiệm vụ *mở một lớp đào tạo cán bộ trung - cao cấp*, cấp bậc Thiếu tá, Trung tá đã giữ cương vị

Tham mưu Phó Trung đoàn, Sư đoàn hoặc Tham mưu trưởng Trung đoàn, Trung đoàn trưởng. Thời gian học 2 năm. Đây là lớp thí điểm chuẩn bị cho nhiệm vụ phát triển của Học viện sau này. Lớp học khai giảng ngày 01 tháng 4 năm 1974. Trước đó Học viện được Bộ giao nhiệm vụ tổ chức và phục vụ lớp tập huấn (20-2-30-4-1974) cho cán bộ trung - cao cấp ở các chiến trường ra dự. Nội dung tập huấn chủ yếu là tổng kết các chiến dịch, các trận đánh lớn những năm 1972 - 1973. Lớp tập huấn đã được Thủ trưởng Bộ Tổng tham mưu và cơ quan Bộ Quốc phòng, các Bộ Tư lệnh Pháo binh, Phòng không, Thiết Giáp, Thông tin đến lên lớp. Đồng chí Phó Giám đốc Học viện, Đại tá Nguyễn Như Thiết tham gia Ban chỉ đạo và Chủ nhiệm khoa Chiến dịch, Trung tá Khiếu Anh Lan; Chủ nhiệm khoa Công binh, Trung tá Ngô Năng Thạch... được phân công giảng bài. Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng quốc phòng đã đến thăm và nói chuyện với lớp học.

Năm 1974 Học viện còn tổ chức lớp *Bồi túc cán bộ cao cấp thứ 2*, từ Thượng tá đến Thiếu tướng ở cương vị từ Sư đoàn phó đến Tư lệnh quân khu. Thời gian học 9 tháng, khai giảng ngày 1 tháng 7 năm 1974. Ngoài các đồng chí trong ban Giám đốc và giáo viên chủ chốt của Học Viện, Thủ trưởng Bộ Tổng Tham mưu và các Bộ Tư lệnh binh chủng đã đến giảng bài và giới thiệu kinh nghiệm. Trong lớp học có một nội dung mà sau này mãi mãi đi vào lịch sử huấn luyện của Học viện. Phó Tổng Tham mưu trưởng, Trung tướng Lê Trọng Tấn lên lớp khoa mục Chiến dịch tiến công và ra bài tập cho lớp học: *« Nếu chọn Tây Nguyên làm hướng tiến công chiến*

lược chủ yếu thì mục tiêu của chiến dịch đánh vào đâu? » Trừ một số rất ít học viên chọn mục tiêu Kon Tum hay Đức Lập, phần lớn học viên đề nghị chọn Buôn Ma Thuột. Trải qua 53 ngày đêm học tập lý luận, làm bài tập, học viên xây dựng quyết tâm chiến dịch lên bản đồ, trình bày công tác chuẩn bị, tổ chức chiến dịch, những vấn đề tạo thế, phá thế địch, tập trung lực lượng ở hướng và khu vực chủ yếu... được tranh luận hết sức sôi nổi, nhiều khi trong những lúc nghĩ vẫn không ngớt; vì đây là một vấn đề thời sự lớn, học tập gắn liền với thực tiễn chiến trường trong thời gian tới.

Tướng định với ký hiệu 874 được xây dựng từ tháng 8 năm 1974 và đáp án do giáo viên của Học viện chuẩn bị dưới sự chỉ đạo của Bộ Tổng tham mưu được học viên nhất trí thừa nhận là phương án phù hợp nhất.

Quá trình diễn biến của chiến dịch Tây Nguyên sau này đã phản ánh những cố gắng của Học viện trong công tác huấn luyện bám sát với thực tế chiến trường

Ngày 9 tháng 4 năm 1975, lớp học bế giảng. Nhưng trước đó từ cuối tháng 2 đến đầu tháng 3 năm 1975, một số học viên đã được lệnh trở về đơn vị chỉ huy chiến đấu, như các Thượng tá Nguyễn Hải Bằng, Lê Sơn, Nguyễn Bình Sơn, Nguyễn Thới Bưng (Út Thới), Đoàn Sự...

Đến cuối năm 1975, Học viện hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện năm học, có 473 học viên tốt nghiệp ra trường, trong đó có 40 học viên, cán bộ quân đội cách mạng Lào và 10 cán bộ của phong trào giải

phóng Palextin. Chỉ còn lại 1 lớp đào tạo cán bộ trung cao cấp, vẫn tiếp tục khóa huấn luyện.

Các năm này là những năm cao điểm thực hiện nhiệm vụ huấn luyện của Học viện Quân sự. Số lớp học, số lượng học viên đều tăng hơn trước rất nhiều. Chương trình nội dung và thời gian huấn luyện luôn thay đổi. Đồng thời lại có một số lớp yêu cầu cao hơn (lớp cao cấp) và cũng có những lớp trình độ học viên khi nhập học không đồng đều (lớp đào tạo tiêu đoàn). Do đó công tác biên soạn tài liệu, giảng dạy, vận dụng phương pháp, đảm bảo chất lượng là một việc hết sức khó khăn.

Phong trào thi đua với khẩu hiệu « Khoa mục sau tốt hơn khoa mục trước, khóa sau tốt hơn khóa trước » được các khoa, các cơ quan, các bộ phận phục vụ vận dụng đề ra yêu cầu chỉ tiêu phấn đấu của đơn vị mình một cách cụ thể. Trong học viên, có phong trào « Học giỏi, đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ », đã xuất hiện những nhóm học tập điển hình như nhóm học tập do Anh hùng Quân Giải phóng miền Nam Bùi Xuân Trúc lớp 11A phụ trách; các môn kiểm tra của nhóm đều đạt loại khá, giỏi.

Lưu lượng học viên đông, doanh trại của học viên không đủ chỗ ăn ở, học tập, nên một số lớp Bỏ túc trung cấp phải phân tán ra Xuân La, Xuân Đình (Tứ Liên - Hà Nội).

Cùng với công tác huấn luyện, công tác nghiên cứu khoa học quân sự cũng rất sôi nổi, tập trung chủ yếu vào công tác tổng kết, biên soạn các chiến dịch, các trận đánh để phục vụ giảng dạy, đồng thời tiếp tục nghiên cứu biên soạn một số công trình khoa

học. Năm 1973 đã hoàn thành 6 công trình Khoa học quân sự.

1. Bài giảng về đường lối quân sự của Đảng ở Học viện Quân sự.

2. Ba phương thức tác chiến (đánh giao thông, đánh du kích, tác chiến kết hợp địch vận).

3. Tồ tiên ta đánh giặc (1).

4. Lịch sử Việt Nam về chiến lược (cộng tác với Ủy ban khoa học xã hội Việt nam).

5. Tiến công địch trong công sự vững chắc bằng hiệp đồng binh chủng.

6. Đánh thiết đoàn, đánh địch rút lui ở đường số 9 Nam Lào.

Hai tài liệu Học viện biên soạn được Bộ thông qua và sử dụng là «An động, bao vây tấn công liên tục» và «Sư đoàn đánh lấn cứ».

Trong các công trình nghiên cứu của Học viện, tập «Tồ tiên ta đánh giặc» là một trong những công trình được đánh giá cao. Công trình này ban đầu do đồng chí Hoàng Minh Thảo đặt vấn đề nghiên cứu và đã giành nhiều công sức, sau đó đồng chí Phạm Ngọc Phụng, thiếu tá, giáo viên khoa Đường lối quân sự làm chủ biên cùng nhóm giáo viên nghiên cứu tiếp. Công trình đã được báo cáo trước nhiều đồng chí lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và quân đội, nhiều đoàn đại biểu Quốc tế, nhiều lớp học của các trường Đảng ở

(1) Tài liệu này được biên soạn lại tháng 1 năm 1974 với tên mới là «Tài thao lược trong chiến tranh yêu nước của dân tộc Việt Nam» Chủ biên: Phạm Ngọc Phụng -- Bộ môn Lịch sử Học viện Quân sự.

Trung ương, ngành và địa phương. Đồng thời được in với số lượng lớn gửi đi các chiến trường miền Nam làm tài liệu giáo dục.

Giáo viên, cán bộ của Học viện cũng thường xuyên được cử tham gia chiến dịch, di nghiên cứu thực tế hay làm phái viên cho Bộ. Cuối năm 1974, một đoàn gồm 4 cán bộ, giáo viên được cử vào Tây Nguyên để tham gia chuẩn bị cho hoạt động năm 1975. Khi chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu, Thiếu tướng Nam Long, Phó Giám đốc Học viện Quân sự cùng một số cán bộ, giáo viên lại được điều đi làm phái viên đốc chiến của Bộ.

Sau giải phóng miền Nam, để tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ năm học 1975 và chuẩn bị cho năm học mới, tháng 6 năm 1975, Đảng ủy Học viện đã họp xác định phương hướng lãnh đạo: «Tập trung sức hoàn thành nhiệm vụ trước mắt, đồng thời khẩn trương tổng kết kinh nghiệm trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, chuẩn bị tích cực để từng bước chuyển sang huấn luyện xây dựng Học viện cơ bản lâu dài. Phải chuẩn bị lực lượng sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ đột xuất Bộ giao. Trong công tác tư tưởng phải đề phòng những khuynh hướng lệch lạc có thể nảy sinh như muốn dừng lại, nghỉ ngơi, hưởng lạc, lơ là thiếu cảnh giác».

Các Đảng bộ, các chi đoàn thanh niên, các đơn vị trong toàn Học viện đã tiến hành các sinh hoạt lãnh đạo, sinh hoạt chính trị để giải quyết tư tưởng và phát động đợt thi đua ngăn.

Nhân dịp kỷ niệm Quốc khánh lần thứ 30 (9-1945 – 9-1975), Học viện được cử 200 cán bộ, giáo viên,

học viên tham gia duyệt binh tại Quảng Trường Ba Đình. Khối sĩ quan của Học viện Quân sự hoàn thành tốt nhiệm vụ được Bộ Quốc phòng cấp Bằng khen.

Năm học 1975, Học viện cũng được Bộ Quốc phòng nhận xét hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và nhân dịp tết Bình Thìn (1.1976) Học viện là một trong 10 đơn vị trong quân đội được Chủ tịch Tôn Đức Thắng tặng Lãng hoa. Đây là lãng hoa thứ 2 Học viện được vinh dự đón nhận.

Thực hiện Nghị quyết của Thường vụ Quân ủy Trung ương, Bộ Tổng Tham mưu ra quyết định (14-10-1975) chuyển Học viện Quân sự từ Thủ Đức Hà Nội về thành phố Đà Lạt (trường Võ bị Đà Lạt của địa phương). Tháng 12 năm 1975, Học viện cử một đoàn cán bộ đi trước nghiên cứu tình hình, làm công tác chuẩn bị chuyển quân, do Thiếu tướng Nguyễn Như Thiết, Phó Giám đốc phụ trách, có đầy đủ cán bộ các cơ quan Hành chính, Quân sự, Hậu cần, Chính trị. Ngày 7 tháng 2 năm 1976, cuộc chuyển quân vào địa điểm mới bắt đầu. Đại bộ phận hành quân bằng xe lửa vào Vinh rồi từ Vinh đi ô tô qua các trạm giao liên vào Đà Lạt. Bộ phận chuyên chở phương tiện sinh hoạt dụng cụ doanh trại, phương tiện tài liệu huấn luyện đi theo đường biển từ Hải Phòng vào Nha Trang rồi chuyển bằng ô tô lên Đà Lạt. Một bộ phận nhỏ gồm các đồng chí sức khỏe yếu đi máy bay quân sự vào Sài Gòn rồi lên Đà Lạt.

Mặc dù cuộc hành quân trên chặng đường dài (gần 2000 km) thời gian dài (hàng tuần lễ) của hơn 1000 người và hàng trăm tấn dụng cụ phương tiện công

kênh đi bằng nhiều phương tiện, nhiều đường khác nhau, tâm tư tình cảm của nhiều người diễn biến phức tạp (sau nhiều năm chiến tranh, hòa bình vừa lập lại, một lần nữa lại phải xa hậu phương gia đình), nhưng nhờ có sự lãnh đạo và tổ chức chặt chẽ của Đảng ủy, chỉ huy Học viện và các Đảng Bộ cơ sở nên cuộc hành quân đảm bảo đến địa điểm mới an toàn, chu đáo.

Sau 6 ngày hành quân, đại bộ phận đã đến địa điểm đóng quân, trừ bộ phận chuyên chở nặng. Sau 1 tuần tiến hành ổn định nơi ăn, ở, học tập, công tác huấn luyện và các công tác khác đã hoạt động trở lại bình thường.

III. HỌC VIỆN QUÂN SỰ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM (1976 - 1981)

Sau thắng lợi mùa xuân năm 1975, đất nước ta bước vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập, thống nhất, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Quân đội ta cũng chuyển sang một giai đoạn mới với hai nhiệm vụ luôn luôn sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và tích cực tham gia xây dựng kinh tế.

Xuất phát từ tình hình nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam và yêu cầu sự nghiệp củng cố quốc phòng, căn cứ vào kế hoạch xây dựng quân đội (1976 - 1981) mà Quân ủy Trung ương đề ra, Bộ Quốc phòng xác định nhiệm vụ cho Học viện Quân sự như sau:

1. Đào tạo cán bộ chỉ huy và tham mưu cấp trung đoàn và sư đoàn, bổ túc cán bộ, trung đoàn binh chủng hợp thành.

2. Đào tạo, bồi túc nghiệp vụ công tác tham mưu cho cán bộ cơ quan tham mưu cấp sư đoàn trở lên.

3. Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên quân sự cho các Học viện.

4. Bồi dưỡng cán bộ quân sự địa phương, từ Chỉ huy, Trưởng ban Quân sự huyện và tương đương trở lên.

5. Tham gia nghiên cứu, tổng kết biên soạn tài liệu theo sự phân công của Bộ.

6. Bồi dưỡng cán bộ quân sự giúp bạn.

Như vậy nhiệm vụ của Học viện so với trước có phát triển hơn. *Trước lấy bồi túc là chính, nay lấy Đào tạo là chính. Mục tiêu đào tạo từ tiểu đoàn, trung đoàn lên trung đoàn, sư đoàn. Thời gian khóa đào tạo từ 1 năm lên 2 năm và 3 năm, Bồi túc từ 6 tháng, 9 tháng lên 1 năm. Phương hướng huấn luyện tương đối cơ bản, hệ thống, toàn diện, tổng nhất.*

Sau khi đến Đà Lạt và ổn định nơi ăn ở, Học viện tiến hành ngay mọi công tác chuẩn bị cho nhiệm vụ huấn luyện mới. Tổ chức của Học viện được củng cố. Tháng 5 năm 1975, Trung tướng Hoàng Minh Thảo, Phó Tư lệnh Quân khu 5 được điều về làm Giám đốc Học viện Quân sự. Tháng 9 năm 1976, Thiếu tướng Nguyễn Văn Thanh, nguyên Chính ủy Quân khu Trị Thiên về làm Chính ủy Học viện (thay Thiếu tướng Nguyễn Quyết). Thượng tá Nguyễn Tôn Long làm Cục trưởng Cục Quân sự, Đại tá Nguyễn Xuân Trà làm Cục trưởng Cục Chính trị. Hội đồng khoa học quân sự được thành lập lại, vì các đồng chí trong Hội

đồng trước đã thuyên chuyển hết. 14 khoa được bổ sung thêm giáo viên. Ban Hành chính được tách khỏi Cục Quân sự phát triển thành Phòng Hành chính. Thành lập Phòng Sản xuất đề chuyên trách việc tăng gia sản xuất tập trung; thành lập tiểu đoàn Vệ binh và Thông tin gồm 2 đại đội Vệ binh (c 5, c 6) và 1 đại đội Thông tin (c 7). Học viện tổ chức thành 4 Hệ: Hệ tiểu đoàn, Hệ trung đoàn – sư đoàn, Hệ Bồ túc và Hệ Quốc tế.

Việc biên soạn chỉnh lý hệ thống tài liệu, vận dụng những kinh nghiệm đã được tổng kết trong chiến tranh chống Mỹ là công việc rất lớn. Lại phải tiến hành khảo sát địa hình nơi đóng quân để xây dựng các tập bài, tướng định cho phù hợp, nhất là trong điều kiện an ninh vùng mới giải phóng chưa bảo đảm, hoạt động của bọn Fulrô vẫn diễn ra hàng ngày, mìn dạn của địch còn vương vãi trong nơi đóng quân và vùng xung quanh vẫn thường xuyên gây ra tai nạn cháy nổ, đã có trường hợp tử vong. Công việc lại tiến hành vào những tháng của mùa mưa vùng Cao Nguyên (tháng 5 – tháng 11).

Học viện quy hoạch nơi ăn ở, học tập, làm việc riêng biệt. Nơi học tập có giảng đường lên lớp, có các phòng học của các tổ học tập cho các đối tượng học viên Đào tạo, Bồ túc. Nơi ăn ở, sinh hoạt học tập của học viên Quốc tế thành từng khu riêng. Trước khi bước vào huấn luyện. Học viện tổ chức hội nghị (10 ngày) vừa bồi dưỡng cho giáo viên nội dung, vừa thảo luận thống nhất phương pháp huấn luyện cho khóa học mới.

Ngày 10 tháng 9 năm 1976, khai giảng khóa học mới và *từ đây năm học bắt đầu từ tháng 9 năm*



*Đại tướng, Bộ trưởng Bộ quốc phòng Võ Nguyên Giáp đến thăm
và nói chuyện thân mật với cán bộ, giáo viên học viên
Học viện quân sự (8 - 1977)*

đóng quân mới đề hoàn thành nhiệm vụ là cố gắng lớn của toàn Học viện. Trong thời gian này, Ban Giám đốc Học viện và hàng ngũ giáo viên, cán bộ có nhiều thay đổi. Tháng 3 năm 1977, Trung tướng Hoàng Minh Thảo được về làm Giám đốc Học viện Quân sự cấp cao. Tháng 5 năm 1977, Thiếu tướng Vũ Lăng, Tư lệnh Quân đoàn 3 về làm Giám đốc Học viện Quân sự. Tháng 12 năm 1977, Thiếu tướng Nam Long được điều đi làm Phó Giám đốc Học viện Quân sự cấp cao, Thiếu tướng Nguyễn Văn Thanh, Chính ủy Học viện Quân sự được điều đi làm Thứ trưởng Bộ Vật tư, Đại tá Nguyễn Nam Thắng, Chính ủy Bộ Tư lệnh Pháo binh về làm Phó Giám đốc phụ trách về chính trị (theo chế độ một thủ trưởng). Cũng năm 1976, khi Học viện Quân sự cấp cao được thành lập, một số cán bộ, giáo viên chủ chốt có kinh nghiệm giảng dạy lâu năm được Bộ điều ra làm nòng cốt xây dựng Học viện Quân sự cấp cao.

Cùng với thành tích về huấn luyện, Học viện còn có nhiều cố gắng trong việc giúp đỡ Đảng bộ Thành phố Đà Lạt xây dựng chính quyền cách mạng các phường, ấp. Thành phố Đà Lạt nằm trong tỉnh Lâm Đồng bị địch chiếm đóng trở lại sau tháng 3 năm 1945 một thời gian ngắn, cho đến ngày 3 tháng 4 năm 1975, khi bộ đội vào giải phóng, cơ sở cách mạng còn rất yếu. Đất rộng người thưa, dân lại ở nhiều địa phương khác nhau tập trung về sinh sống nên tình hình chính trị ở đây rất phức tạp. Bọn phản động vũ trang đã có cơ sở trên địa bàn Lâm Đồng từ trước. Những năm 1976 - 1977 - 1978, chúng vẫn tiếp tục hoạt động khống chế đồng bào, uy hiếp chính quyền, ấp, xã, bắt thanh niên vào rừng, ép

buộc gia nhập Fulrô. Có đêm (trong năm 1978) tại ấp ngay bên cạnh Học viện đóng quân, chúng bắt đi 18 thanh niên. Vốn là khu vực trường sĩ quan của địch cũ, nên lực lượng tề ngụy gián điệp trong các phường, ấp xung quanh còn nhiều. Khi Học viện vào Đà Lạt, Đảng ủy và chỉ huy Học viện đã coi việc giúp đỡ địa phương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng cho nhân dân góp phần giữ gìn an ninh trật tự đối với thành phố Đà Lạt là một nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên của Học viện. Trong các năm 1979 — 1980, Học viện đã cử từng đoàn 30 — 40 cán bộ trung cấp, cao cấp xuống ăn ở cùng nhân dân các phường, ấp trọng điểm để làm công tác vận động quần chúng, tuyên truyền chính sách. Học viện đã xây dựng được mối quan hệ gắn bó với Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể. Các sinh hoạt chính trị lớn như bầu cử Quốc hội, bầu cử Hội đồng nhân dân, ngày kỷ niệm đến những buổi nói chuyện thời sự, chính sách, giảng dạy chính trị cho các trường phổ thông, đại học, trường Đảng, các đoàn thể... Học viện đều sẵn sàng đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của địa phương, nhất là với các ấp, phường xung quanh Học viện, nên đã tạo được mối quan hệ quần dân tốt đẹp và bảo đảm an ninh chính trị cho Học viện.

Đề cải thiện bữa ăn hàng ngày và giải quyết khó khăn về đời sống vật chất, Học viện đã sớm đặt vấn đề tăng gia sản xuất; đề ra chỉ tiêu rau xanh cho từng người, từng bộ phận; lập phòng sản xuất đề phụ trách sản xuất tập trung như trồng trọt, chăn nuôi. Vì vậy trong các năm học 1976 — 1977 và 1977 — 1978,

Học viện đã bảo đảm được gần nửa số rau xanh bữa ăn hàng ngày. Học viện còn xây dựng cơ sở sản xuất ở 2 huyện Di Linh, Đức Trọng, khai phá được 20 héc ta, mỗi năm thu hoạch hơn 20 tấn ngô, hơn 10 tấn sắn, giống giềng, hơn 300 con lợn và 30 con bò, 1 héc ta cây dược liệu. Trong cán bộ, giáo viên, công nhân viên ngoài việc tăng gia rau theo tiêu chuẩn, nhiều đồng chí còn trồng cây A-ti-xô, một cây dược liệu quý. Nhờ vậy, 3 năm 1979, 1980, 1981 tuy tình hình kinh tế chung có nhiều khó khăn, có lúc địa phương chỉ đảm bảo được một phần nhu cầu, nhưng Học viện vẫn duy trì được mức sinh hoạt ổn định.

Từ ngày vào Đà Lạt (1976), Học viện thường xuyên được đón tiếp các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân đội đến thăm và động viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 1976, chỉ sau 2 tháng Học viện đến địa điểm đóng quân mới, đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn đã đến thăm.

Ngày 22 tháng 12 năm 1976, nhân kỷ niệm 32 năm thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam, Học viện đã long trọng tổ chức lễ đón nhận phần thưởng cao quý: Huân chương Quân công hạng nhất Thượng tướng Chu Huy Mân, ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ nhiệm Tổng Cục Chính trị đã vào dự và gắn Huân chương lên lá Quân kỳ của Học viện.

Ngày 4 tháng 8 năm 1977, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đến thăm Học viện. Sau khi nghe Ban Giám đốc báo cáo và đi thăm nơi học tập, ăn ở, thư viện,

Đại tướng đã nói chuyện với đại biểu cán bộ, giáo viên, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân viên. Đại tướng biểu dương Học viện đã chấp hành nghiêm chỉnh mệnh lệnh chuyển quân, đảm bảo an toàn và nhanh chóng ổn định, tiếp tục nhiệm vụ huấn luyện, có nhiều cố gắng. Đại tướng nói: « Học viện các đồng chí từ lúc thành lập có nhiệm vụ quan trọng là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trung cấp, gần đây cả cán bộ cao cấp. Trong những năm kháng chiến quyết liệt, Học viện đã làm tốt nhiệm vụ của mình là đào tạo, bồi dưỡng được trên 8000 cán bộ trong nước, đồng thời góp phần đào tạo một số cán bộ quan trọng về quân sự cho các nước anh em. Học viện lại tiến hành công tác nghiên cứu khoa học nghệ thuật quân sự. Do đó có thể nói rằng trong khi làm nhiệm vụ của mình, Học viện đã cống hiến quan trọng vào công cuộc xây dựng và chiến đấu của quân đội nhân dân chúng ta, đặc biệt là trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước quyết liệt ».

Từ giữa năm 1977, tình hình biên giới phía Tây Nam bắt đầu căng thẳng. Chính quyền phản động Căm-pu-chia do bọn diệt chủng Pôn - pốt - Iêng-xa-ri cầm đầu thường xuyên cho quân đội tiến công, đốt phá nhà cửa, giết hại nhân dân ta ở các tỉnh dọc biên giới.

Giữa năm 1978 tình hình cả biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc càng căng thẳng. Năm học 1978 - 1979 vừa bắt đầu, Học viện nhận chỉ thị của Bộ gấp rút biên soạn tài liệu huấn luyện mới đề phòng khả năng xấu có thể xảy ra.

Ngày 22 tháng 7 năm 1978, Đại tá Nguyễn Hiền Trảng được Bộ điều về làm Cục trưởng Cục Quân sự của Học viện thay Đại tá Lê Kích về nghỉ hưu.

Trong khi đang thực hiện nhiệm vụ năm học mới với số lượng học viên tương đối đông gồm nhiều đối tượng đào tạo chỉ huy, đào tạo giáo viên, bồi túc, Học viện nhận được lệnh của Bộ *tổ chức đợt tập huấn đợt xuất cho cán bộ trung cấp, cao cấp thuộc các đơn vị chủ lực và cán bộ địa phương cả phía Nam và phía Bắc*. Chỉ trong 3 tháng (9-12/1978) Học viện đã huy động đội ngũ các Trường khoa và giáo viên có kinh nghiệm lên lớp, hướng dẫn tập bài phục vụ 4 lớp tập huấn cho 563 cán bộ phía Nam và 160 cán bộ phía Bắc. Nội dung tập huấn gồm: đối tượng tác chiến mới; những vấn đề nguyên tắc chiến thuật, cách đánh của chủ lực; thống nhất một số vấn đề công tác chỉ huy tham mưu; bồi dưỡng năng lực chỉ đạo, chỉ huy quân sự địa phương. Các đợt tập huấn này rất kịp thời và phát huy tác dụng, trực tiếp trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây - Nam và biên giới phía Bắc.

Khi bộ đội Việt Nam làm nghĩa vụ quốc tế giúp cách mạng Campuchia giải phóng đất nước, Học viện có 4 cán bộ chính trị được cử làm phái viên đi theo 4 cánh quân là Thiếu tá Nguyễn Khắc Quảng, Đại úy Đàm Viết Hòa, Đại úy Phan Đình Đào và Đại úy Đào Xuân Vạn.

Cuối năm 1978, do lưu lượng học viên Lào sang học ngày càng đông, Học viện đã tổ chức lại Hệ Quốc tế do Trung tá Phạm Minh Hà làm Hệ trưởng.

Ngày 17 tháng 2 năm 1979, bắt đầu cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc. Ngày 26 tháng 2 năm 1979, chấp hành mệnh lệnh của Bộ, Học viện đã cử 136 cán bộ, giáo viên, học viên đào tạo

tổ chức thành 13 đoàn hành quân cấp tốc, tăng cường cho các quân khu I, Quân khu II và quân khu Thủ Đức. Đến nơi, các đoàn cán bộ của Học viện đã giúp Quân khu tổ chức tập huấn cho cán bộ của các quân khu xây dựng phương án tác chiến và chỉ huy xây dựng trận địa. Trong hoàn cảnh chiến tranh mới nổ ra, nhân dân sơ tán, việc tiếp tế cung cấp của bộ đội hết sức khó khăn, nhất là các địa phương miền núi hàng ngày thường xuyên ăn ngô, sắn. Dụng cụ phương tiện xây dựng trận địa thiếu, tư tưởng cán bộ, chiến sĩ mới nhập ngũ thường lo lắng cho gia đình, hậu phương. Cán bộ giáo viên học viên trong các đoàn của Học viện rất tận tình công tác, giúp các địa phương. Một số đồng chí đã trực tiếp tham gia chỉ huy chiến đấu. (Khi kết thúc chiến tranh, các đoàn trở về Học viện đều được các đơn vị nhiệt tình cảm ơn và tặng Bằng khen).

Sau khi cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra ít ngày, 5 lớp Đồ túc được lệnh kết thúc sớm trước thời gian quy định trở về đơn vị chỉ huy chiến đấu. Bộ cũng điều 21 cán bộ, giáo viên của Học viện đi xây dựng các đơn vị mới thành lập hoặc bổ sung cho các Quân khu phía Bắc. Số cán bộ, giáo viên chuyển ra đơn vị phần lớn là cán bộ chủ trì hoặc giáo viên có kinh nghiệm lâu năm.

Ngày 19 tháng 4 năm 1979, Đoàn đại biểu Quốc hội đến thăm Học viện, nghe lãnh đạo, chỉ huy Học viện báo cáo tình hình và thăm nơi học tập, ăn ở sinh hoạt. Đoàn đã ghi lại nhiều cảm tưởng tốt đẹp.

Năm học 1978 - 1979 sắp kết thúc, Học viện được lệnh tổ chức các lớp Tập huấn cho cán bộ của các

quân khu, quân đoàn ở cả phía Bắc, phía Nam và 1 lớp cho 75 giáo viên quân sự của các trường trong toàn quân. Cán bộ tập huấn trên 3 địa bàn ở phía Bắc, ở Long Bình và Đà Lạt.

Tháng 6 năm 1979, Đại tá Nguyễn Văn Tòng Phó Chính ủy Quân khu 9 về làm Phó Viện trưởng về chính trị thay Đại tá Nguyễn Nam Thắng. Tháng 7 năm 1979, Đại tá Trần Văn Trân về làm Phó Viện trưởng Học viện.

Sau chiến thắng trong hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở hai đầu đất nước, lực lượng vũ trang ta càng phát triển mạnh vì cùng một lúc phải sẵn sàng chiến đấu ở cả hai hướng Bắc-Nam. Do đó, năm học 1979-1980, số lượng cán bộ từ các chiến trường, các quân khu, các đơn vị về Học viện đông hơn năm học trước 24%.

Do học viên đông, Học viện chính thức được tăng thêm cơ sở Long Bình (Đồng Nai) cách Đà Lạt gần 300 km, dành riêng cho Hệ học viên BĐ túc do Đại tá Hoàng Hồng Tiệm làm Hệ trưởng. Một bộ phận giáo viên cán bộ, công nhân viên thường xuyên ở đó làm nhiệm vụ huấn luyện và phục vụ mọi mặt học tập, sinh hoạt. Ngoài nhiệm vụ huấn luyện cho các lớp học viên, Học viện vẫn tiếp tục được Bộ giao nhiệm vụ giúp đỡ các Quân khu 7,9 và Quân đoàn 4 tập huấn cán bộ những tài liệu mới biên soạn.

Thời gian này có những mâu thuẫn hết sức gay gắt nảy sinh như nhiệm vụ ngày càng nặng nề, giáo viên, cán bộ ngày càng giảm do bỏ sung cho các đơn vị, vừa phân tán xuống cơ sở Long Bình, vừa đi tập huấn cho các quân khu, quân đoàn. Nhưng đáng chú

ý hơn cả là có nhiều đồng chí không yên tâm ở Học viện, ở Đà Lạt. Vấn đề này vốn đã xuất hiện ngay từ khi Học viện chuyển vào Đà Lạt, Học viện ở quá xa các cơ quan Bộ, mối quan hệ công tác giáo dục huấn luyện, nghiên cứu khoa học, nghiệp vụ chuyên môn với các ngành đều hạn chế, không kịp thời, thiếu nhiều thông tin về chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội. Tuyệt đại bộ phận cán bộ, giáo viên, học viên có gia đình ở phía Bắc, đi lại khó khăn. Hàng năm đề tồ chức đi phép của giáo viên cán bộ hoặc ra trường của học viên, Học viện phải thuê hàng chục ô tô chuyên chở đường dài, lo an toàn đi lại, ăn uống dọc đường; rồi còn tồ chức xe đón vào. Trong khi đó, tình hình kinh tế đất nước ngày càng khó khăn, các trận bão lụt ở miền Bắc và cơn lũ sớm ở đồng bằng Nam Bộ năm 1978 - 1979 gây mất mùa. Sáu tỉnh bên giới phía Bắc bị chiến tranh tàn phá và chiến tranh vẫn đe dọa xảy ra. Gia đình nhiều đồng chí rất khó khăn, túng thiếu. Những lá thư từ hậu phương gửi đến đã ảnh hưởng nhiều đến tâm tư tình cảm anh em. Học viện đóng quân ở một tỉnh nhỏ, miền núi, thông thường lương thực, thực phẩm, tiền lương cung cấp cho Học viện khó khăn về khối lượng yêu cầu lớn mặc dù tinh hết sức cố gắng, tận tình. Hàng năm cứ về mùa khô (6 tháng) nước cho sinh hoạt thiếu nghiêm trọng vì hệ thống dẫn nước quá cũ, hư hỏng nhiều; có thời gian Học viện phải cho xe bồn ra lấy nước hồ về lọc để dùng cho toàn Học viện gần 2000 người ăn uống và sinh hoạt.

Đề đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ năm học, tạo cơ sở xây dựng Học viện lâu dài những năm tiếp theo, Đảng ủy và chỉ huy Học viện quyết tâm tập trung

lãnh đạo thực hiện tốt những sinh hoạt chính trị lớn trong năm học và tìm mọi biện pháp cải thiện đời sống, từng bước ổn định tình hình tư tưởng, xây dựng tình cảm gắn bó với Học viện, nâng cao trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Hoạt động chính trị có ý nghĩa lớn đầu tiên trong năm học là việc tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ Học viện lần thứ IV (9-1979). Đại hội có 120 đại biểu chính thức và 11 đại biểu dự khuyết. Những vấn đề đại hội tập trung thảo luận (từ đại hội các Đảng bộ cơ sở) là đánh giá thành tích đã đạt được, nguyên nhân và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ tới, trong đó tập trung thảo luận và kết luận các vấn đề chính như nhận rõ thắng lợi của cách mạng, trách nhiệm của người đảng viên trong quân đội hiện nay, yêu cầu ổn định tư tưởng, yên tâm xây dựng quân đội, yên tâm ở Học viện, kháng định quyết tâm phấn đấu xây dựng Học viện vững mạnh toàn diện, chính quy, hiện đại, mẫu mực. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành mới có 9 ủy viên chính và 3 dự khuyết (1). Đại hội đã đạt kết quả tốt, tạo cơ sở chính trị tư tưởng thuận lợi để giải quyết các vấn đề khác.

Tiếp đó, chấp hành chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết của Thường vụ Quân ủy Trung ương, Đảng ủy chỉ huy Học viện triển khai cuộc vận động «Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh

(1) Ủy viên chính thức: Vũ Lăng, Nguyễn Văn Tông, Trần Văn Trân, Nguyễn Hồng Thanh, Nguyễn Bá Văn, Nguyễn Văn Bạch, Vũ Thanh Đồng, Hoàng Hồng Tịch.

Ủy viên dự khuyết: Nguyễn Xuân Phúc, Phạm Quang Thọ, Trương Nhữ Viện.

hiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân» trong Học viện. * coi đây không những là cuộc vận động lớn có ý nghĩa lớn đối với sự nghiệp xây dựng quân đội ta trong giai đoạn cách mạng mới, mà còn là dịp tốt xây dựng về chính trị, tư tưởng và các mặt đề Học viện trưởng thành. Đảng ủy và chỉ huy Học viện đã họp quán triệt các chỉ thị, Nghị quyết của trên và cụ thể hóa những nội dung yêu cầu phấn đấu, thực hiện trong Học viện. Sau đó lãnh đạo việc tiến hành sinh hoạt trong các Đảng bộ, các đơn vị, đánh giá mạnh, yếu, đề ra những chỉ tiêu cụ thể phấn đấu và những điều kiện cần khắc phục.

Đầu năm 1980, nhân kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/1980), Ban Bí thư Trung ương Đảng ra chỉ thị về việc tiến hành phát thê Đảng trong toàn quốc. Đây cũng là đợt sinh hoạt chính trị quan trọng, là dịp giáo dục đảng viên nâng cao chất lượng và sức chiến đấu của Đảng, Đảng ủy và các Đảng bộ trong Học viện đã lãnh đạo tiến hành chặt chẽ, qua hai đợt 3/2 và 19/5 có 1027 đảng viên được nhận thê Đảng.

Học viện rất coi trọng lãnh đạo và tổ chức tăng gia sản xuất. Xác định chỉ tiêu rau xanh nộp bếp ăn quy định cho từng đối tượng học viên đào tạo, mỗi người 120 kg/năm; học viên bổ túc, mỗi người 100kg/năm; giáo viên, cán bộ mỗi người 100kg/năm; mỗi chiến sĩ 140kg/năm, anh em đều nộp đủ. Nhiều đơn vị sản xuất khá không ăn hết, nhượng cho đơn vị bạn, hoặc trao đổi hàng hai chiều lấy thực phẩm khác. Sản xuất tập trung cũng được mở rộng. Học viện đã có hơn 40 ha trồng lúa, ngô, đỗ tương, giơng

riêng, hồng, ao cá. Mỗi năm thu hoạch 15-20 tấn thóc, 20 tấn ngô, 10 tấn đỗ tương, gần 200 con bò và hơn 300 con lợn. Hàng năm được 3-5 tấn cá thịt và gần 1 triệu cá giống, 2-3 tấn mật ong. 3-4 tấn cao Ati-xô. Ngoài ra Học viện đã cùng với địa phương hoàn thành xây dựng hồ nước «Chiến thắng».

Năm học 1979-1980 cũng là năm Học viện bước đầu nghiên cứu tổ chức thực hiện chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và nghị quyết của Thường vụ Quân ủy Trung ương về «Cải cách giáo dục», Học viện đã đề ra kế hoạch nghiên cứu cải cách 6 vấn đề.

1. Chương trình huấn luyện chuẩn.
2. Phương pháp huấn luyện ở Học viện Quân sự.
3. Biên chế và tổ chức Học viện Quân sự.
4. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên.
5. Trang thiết bị, vật chất huấn luyện.
6. Các chế độ huấn luyện.

Từ những vấn đề đặt ra nghiên cứu vận dụng, Học viện đã bước đầu xác định mục tiêu, yêu cầu đào tạo người trung đoàn trưởng binh chủng hợp thành, khối lượng kiến thức cần bồi dưỡng; từ đó xây dựng chương trình; kế hoạch huấn luyện. Trong quá trình huấn luyện, Học viện chỉ đạo quán triệt và vận dụng phương châm «huấn luyện kết hợp với giáo dục, học tập đi đôi với rèn luyện, lý luận gắn liền với thực tiễn, nhà trường gắn với chiến trường và đơn vị» Học viện đã có những thay đổi cụ thể như đưa khoa mục phòng ngự và vận động tiến công lên học trước (đề phòng có chiến tranh, học viên ra trường sớm) thời gian lên lớp được rút gọn, tăng thời gian nghiên

cứu, tập bài diễn tập, tập bài binh chủng, tập bài chỉ huy thực hành chiến đấu; kết hợp nhiều hình thức vào một trường định, nâng trình độ vận dụng linh hoạt, tập hành quân rèn luyện thể lực; bổ sung thêm trang thiết bị, sa bàn; đưa một số giáo viên và học viên đi thực tập ở các đơn vị đang sẵn sàng chiến đấu trên biên giới phía Bắc và Tây Nam.

Trong năm học này, 8 giáo viên đi phía Bắc, 47 học viên Đào tạo năm thứ 3 đi thực tập ở các đơn vị trên chiến trường Căm-pu-chia; số lớn học viên này đã được tham gia chỉ huy chiến đấu, nhiều đồng chí được khen thưởng, khi về đã viết các chuyên đề sát với thực tế chiến trường.

Năm đầu triển khai Cải cách giáo dục, còn ở mức nghiên cứu vận dụng; phải đấu tranh với tư tưởng thỏa mãn, tư tưởng ngại khó không muốn thay đổi.

Công tác nghiên cứu khoa học trong năm học, vẫn duy trì hoạt động tốt, đã biên soạn các tài liệu như: Đặc điểm chiến thuật sư đoàn vượt sông bằng sức mạnh, Tiến công thành phố, thị xã, Phòng ngự bờ biển, Điều lệnh chiến đấu sư đoàn, trung đoàn bộ binh (Bộ phận công Học viện viết); Hệ thống các bài giảng cho học viên Đào tạo 3 năm, cho học viên Bồ túc, học viên Đào tạo giáo viên chiến thuật; Nghiên cứu phương pháp diễn tập chỉ huy và cơ quan tham mưu hai cấp; Công tác tham mưu song song. Chuyên đề chuyên vào phòng ngự trong thời gian gấp và bắt đầu xây dựng bộ phim « Công tác tham mưu song song » dùng phục vụ cho huấn luyện.

Năm học này, Học viện được đón tiếp nhiều các đồng chí lãnh đạo (cả Việt Nam và Lào). Ngày 13

tháng 7 năm 1984, Chủ tịch Xuphanuvông, Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; ngày 27 tháng 7, Thủ tướng Phạm Văn Đồng; ngày 6 tháng 8, đồng chí Lê Đức Thọ Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng; ngày 14 tháng 8, Đại tướng Hoàng Văn Thái Thứ trưởng Bộ Quốc phòng... đến thăm và làm việc, nói chuyện với Học viện.

Sang năm học 1980 - 1981, nhiệm vụ của Học viện từ Đào tạo cán bộ chỉ huy binh chủng hợp thành cấp trung đoàn chuyển sang Đào tạo cán bộ chỉ huy - tham mưu binh chủng hợp thành cấp trung đoàn và sư đoàn. Bắt đầu có lớp Đào tạo cán bộ trung - cao cấp của Quân đội nhân dân cách mạng Căm-pu-chia. Số lượng học viên tăng 23 % so với năm học trước. Đây là năm huấn luyện có số lượng học viên đông.

Do thay đổi nhiệm vụ đào tạo và có đối tượng học viên đào tạo mới của quân đội nhân dân cách mạng. Campuchia, nên Học viện phải xây dựng chương trình mới, biên soạn tài liệu mới. Qua kiểm tra trình độ học viên vào học các lớp Đào tạo, nhiều đồng chí cán bộ tuy có thành tích và thực tiễn chỉ huy chiến đấu nhưng kiến thức quân sự cấp phân đội còn yếu do chưa qua trường lớp. Một số phải trở về đơn vị bồi dưỡng tiếp. Đồng thời Học viện lựa chọn một số đồng chí khá hơn tổ chức thành 2 lớp Dự khóa Đào tạo chỉ huy tham mưu binh chủng hợp thành và 2 lớp Dự khóa đào tạo giáo viên chiến thuật đề bồi dưỡng thêm, nhằm nâng cao trình độ đồng đều cho cán bộ, thời gian 1 năm, rồi năm sau mới lên học chính khóa

Đây là một cố gắng lớn, thể hiện tinh thần trách nhiệm của Học viện đối với việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trong khi giáo viên của Học viện so với chỉ tiêu còn thiếu 30 %, trong đó giáo viên mới lại nhiều.

Từ năm học 1980-1981, Học viện bắt đầu thực hiện giảng dạy theo cấp tiết, xây dựng phòng phương pháp và những điều hành huấn luyện, quản lý điều hành công tác huấn luyện chặt chẽ, tiến trình biên soạn đối bản định, tăng cường đưa học viên đi rèn luyện thực tế thực tập. Lớn Đào tạo giáo viên chiến thuật do Đại tá Nguyễn Thanh Bạch, Phó Chủ nhiệm khoa Chiến thuật Bình chủng hợp thành và Trung tá Lê Thiệu Long, Phó Chủ nhiệm khoa Sư phạm quân sự hướng dẫn, dẫn Quân khu 5 giúp tân huấn cán bộ, đồng thời qua đó thực tập cho học viên và phương pháp sư phạm.

Học viên đã từ chức Hải nội tổng kết chuyên đề từ chức phương pháp huấn luyện trong 4 ngày do Trung tướng Viên trưởng Vũ Lăng chủ trì. Hội nghị đã chỉ ra những tiến bộ đạt được bước đầu về thực hiện cải cách giáo dục trong hai năm huấn luyện và định hướng rõ hơn từ chức và phương pháp huấn luyện của Học viện. Việc cử giáo viên, học viên đi thực tập ở các đơn vị đang chiến đấu trở thành chế độ thường xuyên hàng năm 12 giáo viên đến các đơn vị ở Cầm-bu-chia thực tập.

Ngày 16 tháng 2 năm 1981, Đại tướng Liên Xô A-ba-tu-rốp đến thăm và làm việc với chỉ huy Học viện.

Ngày 4 tháng 3 năm 1981, từ chức Công đoàn Quốc phòng Học viện Quân sự được thành lập để tập hợp giáo dục công nhân và nhân viên quốc phòng. Khi thành lập Công đoàn có 92 đoàn viên trong tổng số 181 công nhân viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 1981, Quyền Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ đến thăm học viện.

Tháng 5 năm 1981, theo quyết định của Bộ Quốc phòng, Phòng Cán bộ tách khỏi Cục Chính trị, trực thuộc chỉ huy Học viện do Trung tá Hoàng Minh Tịnh làm Trưởng phòng.

Tết Nguyên đán Tân Dậu (1981) Học viện được nhận Lãng hoa của Quyền Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Nguyễn Hữu Thọ tặng. Đây là Lãng hoa thứ 3 Học viện vinh dự được nhận.

Cũng trong năm 1981, trong dịp tổng kết 2 năm thực hiện cuộc vận động « Phát huy bản chất tốt đẹp nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân », Học viện Quân sự được trao cờ luân lưu của Bộ Quốc phòng. Phòng Nghiên cứu Khoa học quân sự được Quốc hội tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba, Khoa Lý luận cơ bản được thưởng Huân chương chiến công hạng Ba và cờ « Đơn vị xuất sắc » của Bộ Quốc phòng

Ngày 7 tháng 7 năm 1981, nhân kỷ niệm 35 năm ngày thành lập Học viện (7/7/1946 – 7/7/1981) lần đầu tiên, Học viện tổ chức ngày truyền thống rất trọng thể. Đồng đảo đại biểu Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể, các ngành của tỉnh Lâm Đồng đến dự. Thiếu tướng Vũ Xuân Chiêm, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng vào dự, cắt băng khánh thành Nhà Truyền thống Học viện và đọc thư của Quân ủy Trung ương. Trong thư có đoạn viết :

« ... Học viện đã đào tạo bồi dưỡng hàng vạn cán bộ cho các chiến trường, góp phần xứng đáng vào sự trưởng thành nhanh chóng và chiến thắng vẻ

vang của quân đội ta. Đội ngũ cán bộ tốt nghiệp ở Học viện đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhiều đồng chí đã trở thành sĩ quan chỉ huy giỏi, thành cán bộ cao cấp của quân đội, một số đồng chí đã được tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang. Học viện cũng đã đào tạo hàng nghìn cán bộ, giáo viên cho Quân đội các nước bạn góp phần làm tốt nhiệm vụ Quốc tế của quân đội ta...»

Ngày 14 tháng 8 năm 1981, khi đến thăm và làm việc với chỉ huy Học viện chuẩn bị chuyển Học viện Quân sự thành Học viện Lục quân, Thượng tướng Lê Trọng Tấn, Tổng Tham mưu trưởng nói:

« ... Tuy ở xa Bộ, điều kiện vật chất đề tài chức học tập có nhiều khó khăn nhưng Học viện đã tỏ ra vững vàng trước mọi thử thách, chấp hành tốt mọi chỉ thị, mệnh lệnh huấn luyện của Bộ, gắn việc học tập ở Nhà trường với chiến trường. Nhiệm vụ đào tạo đội ngũ cán bộ, giáo viên trở thành một yêu cầu cấp bách có ý nghĩa quyết định trong việc xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, hiện đại. Nhiệm vụ sắp tới của Học viện rất nặng nề. Rất mong Học viện tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, kiên trì khắc phục khó khăn, không ngừng tìm tòi sáng tạo trong nghiên cứu, học tập và giảng dạy góp phần hoàn thành nhiệm vụ trên giao, hoàn thành nhiệm vụ quốc tế... »

Trong 16 năm thực hiện nhiệm vụ của Học viện Quân sự, (1965 – 1981) Học viện đã nhiều lần thay đổi nhiệm vụ huấn luyện, từ các lớp Tập huấn cấp tốc, Bồ túc ngắn ngày, đến Bồ túc dài hạn và Đào tạo tương đối cơ bản; từ ít đối tượng đến nhiều đối tượng học viên khác nhau, lại qua nhiều lần sơ tán,

di chuyển địa điểm đóng quân, trong đó có cuộc chuyển quân lớn Hà Nội — Đà Lạt. Trong hoàn cảnh nào Học viện cũng phát huy nỗ lực cao nhất, khắc phục khó khăn, hoàn thành mọi nhiệm vụ Bộ giao.

Trong 16 năm, Học viện đã đào tạo bồi túc được 10,780 cán bộ quân đội ta và quân đội hai nước anh em Lào và Cam-pu-chia; tập huấn 2707 cán bộ trung cấp—cao cấp. Giới thiệu kinh nghiệm quân sự với 42 Đoàn cán bộ các dân tộc anh em, bầu bạn trên thế giới.

Ưu điểm nổi bật trong quá trình 16 năm thực hiện nhiệm vụ Học viện quân sự là Học viện đã chuyển hướng kịp thời công tác huấn luyện theo mệnh lệnh của Bộ và thực tiễn của chiến trường, huấn luyện ngày càng sát với yêu cầu chiến đấu. Học viện ngày càng trở thành một trung tâm nghiên cứu khoa học của quân đội, hệ thống tài liệu do Học viện biên soạn được sử dụng rộng rãi trong toàn quân.

Tuy vậy trong công tác xây dựng Học viện lâu dài cũng còn thiếu sót như chưa thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên một cách cơ bản, có trình độ nghiệp vụ chuyên sâu, nên khi bước vào làm nhiệm vụ huấn luyện theo chương trình cơ bản, dài hạn thì bị chập vá, hụt hẫng, nhiều giáo viên còn thiếu kiến thức cơ bản, phương pháp sư phạm. Có thời kỳ lực lượng giáo viên, cán bộ đưa đi chiến trường đ. ạt, (1967) nên ảnh hưởng đến chất lượng huấn luyện tại Học viện. Cán bộ chỉ huy của Học viện cũng luôn thay đổi, một thời gian dài 10 năm (1967 — 1976) Học viện không có Viện trưởng trực tiếp phụ trách mà do một đồng chí Phó Tổng tham mưu kiêm nhiệm, không giành được nhiều thời gian trực tiếp chỉ đạo; nên cũng ảnh hưởng đến chất lượng huấn luyện và xây dựng Học viện.

BO QUOC PHONG

-1-

Số 422/QĐ/QP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 16 tháng 12 năm 1981

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điều 31 Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 4-7-1981 và điểm 2 điều 50 nghị định số 35/QP ngày 9-02-1981 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ quyền hạn, trách nhiệm của Bộ trưởng và chức năng của Bộ trong lĩnh vực quản lý Nhà nước;

- Theo quyết định số 68/QĐ-QP ngày 21-5-1965 về thành lập Học viện Quân sự trực thuộc Bộ Quốc phòng;

- Xét đề nghị của đồng chí Tổng tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Nay đổi tên Học viện quân sự thành Học viện Lục quân trực thuộc Bộ Quốc phòng kể từ ngày 01-01-1982.

Điều 2. - Tổ chức biên chế do Học viện Lục quân nghiên cứu đề nghị Bộ Tổng tham mưu quyết định.

Điều 3. - Các đồng chí Tổng tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, Chủ nhiệm Tổng cục Thuật, đồng chí Viện trưởng Học viện Lục quân và các cơ quan liên quan thi hành quyết định này. /s/

Nơi gửi :

- Viện trưởng HVLQ,
- BTM, TCCT, TCHC, TCKT,
- Các Cục : Nhà trường,
- Cục Cán bộ, Cục Tài vụ,
- Cục Tổ chức - Động viên,
- Lưu.

K/T BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Thủ trưởng.

THƯỜNG TƯỚNG
LÊ TRỌNG TẤN

Chương bốn

HỌC VIỆN LỤC QUÂN

(1982 – 1991)

Sau thắng lợi chiến tranh biên giới phía Bắc tháng 2 năm 1979, đất nước ta trong trạng thái vừa có hòa bình, vừa phải đương đầu với cuộc chiến tranh nhiều mặt của địch, đồng thời phải sẵn sàng đối phó với một cuộc chiến tranh lớn có thể xảy ra.

Đề bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, lực lượng vũ trang của ta có bước phát triển mạnh, nhiều quân đoàn chủ lực, đơn vị binh chủng, đơn vị địa phương được thành lập, thế trận chiến tranh nhân dân được củng cố. Sự phát triển đó đòi hỏi hệ thống nhà trường trong quân đội phải được mở rộng, đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, chỉ huy các cấp trong quân đội.

Ngày 15 tháng 12 năm 1981, Bộ Quốc phòng ra quyết định số 422/QĐ *chuyển Học viện Quân sự thành Học viện Lục quân.*

Nghị quyết của Quân ủy Trung ương về công tác Nhà trường 5 năm (1981 – 1985) ngày 30 – 11 – 1982 xác định rõ: «Ra sức phát huy công tác Nhà trường những năm qua, tích cực học tập những kinh nghiệm tiên tiến về công tác Nhà trường của Liên Xô; trong kế hoạch 5 năm tới, chấn chỉnh, củng cố, kiện toàn

Nhà trường theo hai trình độ học vấn (hai cấp đào tạo), đạt tiêu chuẩn chính qui, hiện đại bảo đảm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ thường trực và dự bị đáp ứng một cách chủ động cả về số lượng, chất lượng, góp phần quyết định với sự nghiệp xây dựng quân đội chính quy, hiện đại, cùng toàn dân đánh thắng mọi kẻ thù trong bất cứ tình huống nào, đồng thời làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng Lào và Căm-pu-chia».

I. ĐÀO TẠO BỒ TÚC CÁN BỘ THEO TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN CẤP CHIẾN THUẬT – CHIẾN DỊCH (1982 – 1988)

Ngày 9 tháng 3 năm 1982, Bộ Quốc phòng ra tiếp chỉ thị số 350CT/QP xác định những nhiệm vụ cơ bản của Học viện Lục quân:

1. Đào tạo, bồi túc sỹ quan Chỉ huy – tham mưu cấp chiến thuật, chiến dịch cho 8 chuyên ngành (Bình chủng hợp thành, Trinh sát, Xe tăng, Pháo binh, Phòng không Lục quân, Công binh, Thông tin, Hóa học) của quân chủng lục quân.

2. Đào tạo giáo viên chiến thuật cho 8 chuyên ngành trên.

3. Tổ chức các lớp hàm thụ cho sỹ quan Chỉ huy – tham mưu 8 chuyên ngành.

4. Hướng dẫn nghiên cứu sinh là sỹ quan chuẩn bị luận án khoa học quân sự trên đại học.

5. Nghiên cứu khoa học quân sự, biên soạn tài liệu giáo khoa cấp chiến thuật – chiến dịch do Bộ giao.

6. Tham gia các cuộc diễn tập chiến thuật – chiến dịch do Bộ chỉ đạo.

7. Trong những năm trước mắt phải tổ chức dự khóa cho các đối tượng chuẩn bị vào đào tạo sĩ quan Chỉ huy – tham mưu cấp chiến thuật – chiến dịch của các chuyên ngành trên.

Ngoài ra Học viện còn phải tổ chức lao động sản xuất góp phần ổn định và cải thiện đời sống cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên, học viên và làm các nhiệm vụ khác do Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng Tham mưu giao.

Cán bộ vào học các lớp chuyên ngành phải có những điều kiện: giữ chức từ tiểu đoàn phó trở lên, cấp quân hàm từ thượng úy, đã tốt nghiệp trường đào tạo sĩ quan chỉ huy cấp phân đội, trình độ văn hóa đã tốt nghiệp phổ thông trung học, có sức khỏe. Khi ra trường học viên được cấp bằng tốt nghiệp có trình độ học vấn quân sự cao cấp, có thể đảm nhiệm các chức vụ: phó hoặc tham mưu trưởng trung đoàn, phó hoặc trung đoàn trưởng, chủ nhiệm binh chủng trung đoàn, sư đoàn hoặc các chức vụ tương đương.

Thời gian mỗi khóa học 3 năm. Năm thứ nhất, học các môn kỹ thuật binh chủng và chiến thuật trung đoàn, diễn tập chỉ huy tham mưu một cấp, viết tiểu luận. Năm thứ hai, học khoa mục sư đoàn, diễn tập chỉ huy cơ quan tham mưu hai cấp và viết chuyên đề. Năm thứ ba, đi thực tập 3 tháng, học khoa mục chiến dịch, diễn tập tổng hợp và chuẩn bị luận văn tốt nghiệp Các môn công tác Đảng – công tác chính trị, lý luận cơ bản, ngoại ngữ (Binh chủng hợp thành và Trình sát học Trung văn, các Binh chủng kỹ thuật

học Nga văn) học rải ra từng năm trong toàn khóa. Từng môn học có kiểm tra cho điểm, kết thúc học kỳ có thi và cuối khóa Thi tốt nghiệp quốc gia.

Chuyển thành Học viện Lục quân là bước phát triển quan trọng và thay đổi lớn của Học viện so với trước về: nhiệm vụ, mục tiêu yêu cầu đào tạo, theo đó là thay đổi về tổ chức phương pháp huấn luyện, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất đảm bảo cho thực hiện nhiệm vụ. Học viện đã có thời kỳ làm nhiệm vụ đào tạo cơ bản dài ngày (như khi là Học viện Quân chính hay những năm cuối Học viện Quân sự). Nhưng lúc đó cũng mới đào tạo cán bộ binh chủng hợp thành, còn các chuyên ngành chỉ có các lớp Bồ túc. Trình độ cấp bậc của học viên vào học trước đây cũng thấp hơn, nhiều đồng chí chưa học hết trung học phổ thông, chưa qua đào tạo sơ cấp, có đồng chí cấp bậc trung úy và mới là cán bộ đại đội. Việc tiến hành tập bài và diễn tập 1 cấp, 2 cấp diễn tập tổng hợp có tất cả học viên các binh chủng tham gia cũng như viết tiểu luận năm thứ nhất, chuyên đề năm thứ 2 và làm luận văn tốt nghiệp cuối khóa lần này là sự đổi mới và cao hơn về tổ chức, phương pháp huấn luyện so với các khóa Đào tạo trước đây.

Vấn đề lớn nhất, đầu tư nhiều công sức và thời gian là xây dựng hệ thống các chương trình, kế hoạch, biên soạn hệ thống các tài liệu giáo khoa cho từng chuyên ngành, từng đối tượng, từng năm học; các bài giảng tường định theo mục tiêu yêu cầu đào tạo mới đề ngay từ năm học 1982 - 1983 thực hiện nhiệm vụ của Học viện Lục quân. Thời gian chỉ còn 6 tháng để làm mọi công tác chuẩn bị cho năm học

mới. Trong khi đó vẫn tiếp tục huấn luyện cho 26 lớp học Đào tạo 3 năm khóa 17, 18, Bồ túc khóa 32, Đào tạo giáo viên và học viên Quốc tế của năm học 1981-1982 trên cả hai cơ sở Đà Lạt và Long Bình. Khối lượng công việc quá lớn, cán bộ, giáo viên biên chế vốn chưa đủ theo yêu cầu của các năm học trước, giáo viên các chủng binh được điều động bổ sung về. Một cuộc Hội nghị do Tổng Tham mưu trưởng Đại tướng Lê Trọng Tấn chủ trì ở Tân Sơn Nhất có đại diện các cơ quan Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh các binh chủng dự nghe Học viện báo cáo tình hình và quyết định những vấn đề cần giải quyết trong hoàn cảnh thời gian chuẩn bị cho khóa học quá gấp, yêu cầu cần giải quyết nhiều.

Đảng ủy và Ban Giám đốc Học viện đã họp và mở nhiều hội nghị cán bộ Đảng, cán bộ chủ trì thảo luận đề đi đến thống nhất nhận thức, tư tưởng, quyết tâm biện pháp tổ chức thực hiện cụ thể. Qua các đợt sinh hoạt đã khơi dậy được ý chí và trách nhiệm của mọi thành viên trong Học viện với tinh thần « Vì sự nghiệp đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chỉ huy nòng cốt cho quân đội, trong bất cứ hoàn cảnh khó khăn gian khổ như thế nào cũng nêu cao ý thức tự lực, tự cường, tinh thần cách mạng tiến công, chủ động sáng tạo, hoàn thành nhiệm vụ được giao, không bó tay khuất phục hoặc trông chờ ỷ lại vào cấp trên » (1).

Học viện sắp xếp lại tổ chức, chuẩn bị các cơ sở vật chất huấn luyện, sinh hoạt, ăn ở cho khóa học mới. Ban Giám đốc có Trung tướng Vũ Lăng, Viện

(1) Nghị quyết Đảng ủy Học viện (1982),

trưởng và các Đại tá Nguyễn Văn Tông, Viện Phó về Chính trị, Nguyễn Văn Hiếu, Trần Văn Trân, Nguyễn Hiền Trảng, Phó Viện trưởng.

Khối giáo viên tổ chức thành 18 khoa, ngoài 14 khoa cũ là: Binh chủng hợp thành, Pháo binh, Phòng không, Xe tăng, Thông tin, Công binh, Hóa học, Chỉ huy-Tham mưu, Quân sự chung, Hậu phương, Trinh sát, Công tác Đảng - Công tác Chính trị, Lý luận cơ bản, Văn hóa - ngoại ngữ; thành lập 4 khoa mới: Bảo đảm kỹ thuật, Bản sủng-thề lực, Nghệ thuật chiến dịch (trước là 1 tổ trong khoa Binh chủng hợp thành) và Không quân - Hải quân.

Khối cơ quan có Cục Chính trị, Cục Huấn luyện, Phòng Nghiên cứu khoa học quân sự, Phòng Hậu cần, Phòng Hành chính, Phòng Cán bộ, Phòng Kỹ thuật, Ban Tài vụ. Thành lập một tiểu đoàn phục vụ huấn luyện (đ829) gồm 1 đại đội pháo binh, 1 đại đội xe tăng, 1 đại đội pháo phòng không, 1 đại đội thông tin, 1 trung đội công binh và 1 tiểu đội hóa học. Ngoài ra có 3 đại đội vệ binh làm nhiệm vụ canh gác doanh trại và phục vụ thao trường ở 2 cơ sở.

Do tổ chức biên chế phát triển, Học viện đông nên cơ sở Long Bình được sửa sang mở rộng như một phân hiệu do Đại tá Trần Văn Trân, Phó Viện trưởng trực tiếp phụ trách. Ở cơ sở Long Bình có các lớp học viên chuyên ngành Binh chủng kỹ thuật, học viên dự khóa, tiểu đoàn 829 bảo đảm huấn luyện và 1 đại đội vệ binh. Các khoa giáo viên có số tiết giảng nhiều cho học viên các chuyên ngành binh chủng cử giáo viên xuống và tổ chức thành 7 phân khoa: Binh chủng Hợp thành, Pháo binh, Phòng không, Thiết

giáp, Thông tin, Công binh, Hóa học và một tổ giáo viên Nga văn. Các cơ quan cũng cử cán bộ xuống để giúp chỉ đạo chỉ huy, điều hành bảo đảm cho công tác huấn luyện và mọi sinh hoạt vật chất, văn hóa của cơ sở 2. Khối lượng công việc rất lớn và triển khai hết sức khẩn trương.

Giữa tháng 7 năm 1982, Học viện làm lễ bế giảng năm học 1981 - 1982, tốt nghiệp ra trường gồm các lớp Đào tạo khóa 17, Bồ túc khóa 32, Đào tạo giáo viên và các lớp học viên Bạn Lào, Căm-pu-chia. Tổ chức đi phép cho học viên Đào tạo khóa 18 và Quốc tế chưa hoàn thành chương trình khóa học. Cũng trong năm học (1981 - 1982) nhân kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam» (20-11) Đại tá Nguyễn Tùng Văn, Tờ trưởng tổ giáo viên Quốc tế (trong khoa Chiến thuật Bình chủng hợp thành) được thay mặt giáo viên của Học viện ra Hà Nội dự cuộc gặp mặt các giáo viên dạy giỏi của các Học viện, Nhà trường quân sự do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng chủ trì.

Từ bế giảng các lớp năm học trước đến khai giảng các lớp năm học sau chỉ còn hơn 1 tháng, công việc dồn dập lúc này là hoàn chỉnh các tài liệu biên soạn, đánh máy, in ấn và từng khoa tổ chức hội giảng bồi dưỡng giáo viên, tập huấn những nội dung trọng điểm. Công tác sửa chữa, làm thêm nơi học tập, ăn ở, sinh hoạt, chỉ có thể tiến hành rộng rãi khi kết thúc năm học, nhất là với cơ sở 2 Long Bình.

Cuối tháng 8 năm 1982, mọi mặt công tác chuẩn bị cơ bản đã hoàn thành sẵn sàng đón học viên năm học mới. Hơn 40 chương trình, kế hoạch huấn luyện,

477 tài liệu giáo khoa, bài giảng tập bài, tướng định cho các đối tượng được biên soạn xong. Sửa chữa, mở rộng và làm mới gần 8000 m² nhà gồm giảng đường, phòng học, nhà ở, nhà ăn, công trình phụ, (làm thêm 27 giảng đường, có 21 giảng đường chuyên dùng binh chủng) tổ chức 15 bếp ăn, tổ chức xe tuyến đưa đón giáo viên và cán bộ cơ quan đi lại công tác hàng tuần giữa 2 cơ sở, in ấn hàng vạn trang tài liệu các loại. Trong thời gian này một số đồng chí Bạn (Liên Xô) đến làm việc với Học viện. Ngày 8 tháng 3 năm 1982, Đại tá Starốp đến làm việc về chương trình, nội dung huấn luyện chính trị: ngày 10 tháng 3, Đại tá Xa-ma-di-a-dốp đến làm việc về trang thiết bị. Tháng 7 năm 1982, Đại tá V.I.Ku-Zem-Xki được cử đến giúp Cục Huấn luyện của Học viện.

Tháng 8 năm 1982, Đại tá Nguyễn Hiền Trảng, Phó Viện trưởng được điều động về Học viện Hậu cần.

Ngày 5 tháng 9 năm 1982, khóa học thứ nhất theo mục tiêu đào tạo của Học viện Lục quân khai giảng (ký hiệu D19) có 5 chuyên ngành: Binh chủng hợp thành, Trinh sát, Pháo binh, Xe tăng, Phòng không, tổ chức thành 18 lớp trong tổng số 52 lớp của năm học 1982 — 1983. Học viên vào học được kiểm tra trình độ quân sự, chính trị, văn hóa, nếu không đủ điểm trung bình trở lên thì đưa qua học lớp Dự khóa 1 năm, năm học sau mới lên được Chính khóa. Kiểm tra sức khỏe không đảm bảo học tập thì trả về đơn vị.

Học viện tổ chức thành 4 hệ: Hệ đào tạo, Hệ bổ túc, Hệ quốc tế và Hệ binh chủng ở cơ sở II (Long Bình). Công tác huấn luyện tiến hành trên 2 cơ sở

cách xa nhau nên việc chỉ đạo, điều hành và tiến hành giảng dạy rất khàn trương. Trước đây, thời kỳ Hệ Quân sự - Học viện Quân chính (1961 - 1965), Học viện cũng đã thực hiện nhiệm vụ đào tạo các Chuyên ngành theo chương trình chính quy, nhưng cũng chỉ trong thời gian ngắn, được 2 khóa, nên kinh nghiệm, tài liệu tích lũy chưa được nhiều. Mặt khác, cán bộ lãnh đạo cũng như giáo viên đã giảng dạy chuyên ngành hồi đó, nay hầu hết đã chuyển đi nơi khác. Đảng ủy và chỉ huy Học viện đã coi khóa học này là một trọng tâm lãnh đạo, theo dõi chặt chẽ kịp thời rút kinh nghiệm. Hết học kỳ I, Học viện tổ chức hội nghị sơ kết, bước đầu đánh giá về nội dung tài liệu mới biên soạn, tổ chức, phương pháp huấn luyện và học tập, kịp thời bổ sung cho học kỳ 2.

Trong năm học, các khoa giáo viên binh chủng tiếp tục được bổ sung từ các Bộ Tư lệnh binh chủng, vừa giảng dạy ngay, vừa bồi dưỡng tài liệu của các năm thứ 2, thứ 3.

Cuối năm 1982, Đại tá, giáo sư tiến sĩ E.V.Ka-Zét-nhi-cốp và chuyên gia về giảng đường chuyên dùng Va-lê-ri đến Học viện cùng với các đồng chí Bạn khác giúp Học viện theo dõi huấn luyện, soạn thảo chương trình bồi dưỡng tại chức cho giáo viên và củng cố các giảng đường chuyên dùng.

Năm 1982, Học viện có thêm nhiệm vụ đột xuất là phụ trách giảng dạy toàn bộ chương trình quân sự, chính trị cho lớp bồi túc 4 tháng gồm 131 cán bộ trung cao cấp của Quân khu 7, tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh.

Công tác nghiên cứu khoa học được mở rộng đề phục vụ nhiệm vụ đào tạo mới, nhất là xây dựng mục tiêu, yêu cầu đào tạo, nhân cách người chỉ huy theo chế độ một thủ trưởng, chỉ đạo biên soạn chương trình, kế hoạch huấn luyện, tài liệu giáo khoa và tổ chức phương pháp huấn luyện, phương pháp học tập của Học viện.

Với sự giúp đỡ của Xưởng phim Quân đội, Phòng Nghiên cứu khoa học quân sự đã hoàn thành bộ phim giáo khoa về công tác tham mưu mang tên «Tổ chức chiến đấu theo phương pháp song song» dài 3 cuốn, dùng cho công tác huấn luyện, có tác dụng rất tốt. Bộ phim được 22 đơn vị, quân khu, quân đoàn và nhà trường đặt mua.

Học viện đã nghiên cứu và đưa vào vận dụng thành công 5 đề tài diễn tập thực nghiệm 1 cấp, 2 cấp ngoài thực địa, viết tiểu luận, chuyên đề, sử dụng sơ đồ, bản đồ trong giảng bài, có 3 thư viện phục vụ giáo viên và học viên, với tổng số 118.579 cuốn sách. Hàng năm Học viện vẫn tiếp tục cử giáo viên đi thực tế nghiên cứu ở các đơn vị đang làm nhiệm vụ phía trước. Năm học 1932 - 1933, 1 đoàn 11 giáo viên quân sự, chính trị được cử đi thực tập, nghiên cứu ở Quân khu I và Quân khu II.

Các mặt công tác đảm bảo huấn luyện, đảm bảo sinh hoạt vật chất, tinh thần vẫn tiếp tục triển khai, không những đảm bảo cho năm học trước mắt mà còn chuẩn bị cho nhiệm vụ mở rộng năm học sau. Hoạt động công tác Đảng - công tác Chính trị được tiến hành sâu, rộng. Đảng bộ Học viện lúc này có 10 Đảng ủy cơ sở, 105 chi bộ. Phong trào thi đua sôi nổi,

việc thực hiện cuộc vận động «Phát huy bản chất tốt đẹp, tăng cường sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang». Học viện ngày càng có nề nếp và năng lực thực hiện gần gũi với hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện và xây dựng Học viện.

Hoạt động văn hóa văn nghệ quần chúng rất sôi nổi cả trong cán bộ, giáo viên, học viên, công nhân viên, chiến sĩ. Cuối tháng 11 năm 1982, đội nghệ thuật quần chúng của Học viện tham gia Hội diễn của tỉnh Lâm Đồng với 8 tiết mục đã giành 4 huy chương vàng, 4 huy chương bạc. Tháng 3 năm 1983, Đội lại dự liên hoan nghệ thuật kỷ niệm ngày giải phóng thành phố Đà Lạt được Ủy ban nhân dân tặng giấy khen.

Cuối năm 1982, Đoàn Thanh tra của Bộ Quốc phòng do Trung tướng Nguyễn Hữu An, Phó Tổng Thanh tra quân đội dẫn đầu gồm đại diện các cơ quan Bộ Tổng cục Chính trị vào kiểm tra toàn diện Học viện, kết luận đánh giá Học viện là «Đơn vị đạt loại khá».

Tháng 3 năm 1983, trong dịp tổng kết 4 năm thực hiện cuộc vận động (1979 - 1982), Học viện được Quốc hội tặng thưởng Huân chương Quân Công Hạng II và Bộ Quốc phòng trao cờ «Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 1982». Các khoa Binh chủng hợp thành, Khoa học xã hội được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng nhất; Khoa Thông tin được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng ba. Ngày 20 tháng 4 năm 1983, Học viện tổ chức trọng thể lễ đón nhận cờ thưởng và Huân chương đồng thời công bố quyết định của Hội đồng Nhà nước phong danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho Đại



*(chủ tịch Hội đồng Nhà nước Trương Chính thăm
Học viện Lục quân (7 - 1982)*

Ảnh : PHÂN PHÂN

tháng 1 năm 1983, Thượng tướng Liên Xô F.P Kravchuk... đến thăm Học viện.

Tổng kết phong trào thi đua năm học 1982 - 1983 Học viện có 5 đơn vị đạt danh hiệu Đơn vị Quyết thắng và 55 Chiến sĩ Thi đua.

Trên đà thắng lợi của năm đầu xây dựng Học viện Lục quân, Học viện bước sang năm học thứ hai (1983 - 1984) với khí thế phấn khởi, nhưng khối lượng công việc và khó khăn cũng nhiều hơn.

Năm học 1983 - 1984 có 69 lớp (tăng hơn năm trước 24%), có đủ 8 chuyên ngành, cả học viên Việt Nam và Quốc tế gồm 25 đối tượng. Học viện phải xây dựng 53 chương trình môn học gồm 178 khoa mục, 40.000 giờ giảng. Ngoài chương trình học chung các khoa mục trung tâm, còn có 60% lớp học khoa mục sư đoàn, 43% lớp học khoa mục chiến dịch. Do đó yêu cầu đầu tư vào công tác biên soạn tài liệu giáo khoa, tập bài cũng như tổ chức phương pháp giảng dạy công phu, tốn nhiều công sức hơn.

Việc giảng dạy giúp Quân khu 7 nhiều hơn trước. Không những giảng cho các lớp Bồ túc cán bộ quân sự trung - cao cấp mà còn giảng cho Trường Đảng của Quân khu. Học viện đã giảng 2 khóa Bồ túc quân sự cho 286 học viên và 2 khóa của Trường Đảng với 700 học viên (các môn lý luận cơ bản). Trong khi đó đội ngũ giáo viên, tuy được bổ sung nhưng so với yêu cầu phát triển nhiệm vụ vẫn thiếu. Biên chế của Bộ cho 569 giáo viên nhưng mới có 390 (thiếu 179).

Học viện có một số thay đổi về tổ chức như tách khoa Khoa học xã hội thành 2 khoa Lý luận Mác -

Lê-nin và công tác Đảng - công tác Chính trị, giải thể khoa Hóa lực; ghép tổ giáo viên bắn súng - thể lực, điều lệnh vào khoa Quân sự chung và do yêu cầu huấn luyện nhiều, nên tiểu đoàn đảm bảo huấn luyện được tổ chức thành trung đoàn (e829).

Học viện chuyển ngành tổ chức thành 2 hệ: Hệ binh chủng chiến đấu có học viên Pháo binh, Xetăng, Phòng không; Hệ binh chủng bảo đảm có học viên Thông tin, Công binh, Hóa học. Tổ chức cơ sở II được bổ sung và kiện toàn. Đại tá Hoàng Lê, nguyên Cục trưởng Cục Huấn luyện được bổ nhiệm làm Phó Viện trưởng, trực tiếp phụ trách cơ sở II thay Đại tá Trần Văn Trân. Các cơ quan cũng bổ sung thêm cán bộ xuống cơ sở II, thành lập các Ban Hậu cần, Chính trị, Hành chính, Huấn luyện, các Tổ Nghiên cứu, Tài Vụ, tháng 9 năm 1983, Đại hội đại biểu Đảng bộ 3 cấp cơ sở II có 30 chi bộ và 326 đảng viên lần thứ nhất được tiến hành.

Học viện cử một đoàn 10 giáo viên quân sự và chính trị đi thực tập ở Quân khu I. Cùng thời gian Học viện đã xây dựng Phòng Lịch sử quân sự để phục vụ việc nghiên cứu, giảng dạy học tập của cán bộ, giáo viên và học viên.

Ngày 24 tháng 2 năm 1984, đồng chí Huỳnh Tấn Phát - Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch Đoàn chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đến thăm Học viện.

Ngày 27 tháng 2, Học viện được đón đồng chí Lê Duẩn - Tổng Bí thư Đảng. Đây là lần thứ 2 đồng chí đến thăm kể từ khi Học viện chuyển vào Đà Lạt.

Cuối năm 1983, Đại tá Nguyễn Văn Tông, Phó Viện trưởng chính trị chuyển đi công tác khác. Tháng 1 năm 1984, Thiếu tướng Trần Bá Khuê, Phó Tư lệnh Quân khu 5 về làm Phó Viện trưởng, thay Đại tá Trần Văn Trần đi nhận nhiệm vụ ở chiến trường Tây Nam.

Thực hiện Nghị quyết 07 của Bộ Chính trị về cơ chế lãnh đạo của Đảng trong quân đội, tháng 4 năm 1984, Bộ Quốc phòng chỉ định Hội đồng Học viện gồm 5 đồng chí, Trung tướng Vũ Lăng, Viện trưởng làm Chủ tịch. Đồng thời Tổng cục Chính trị cũng chỉ định Hội đồng Chính trị Học viện gồm 4 đồng chí, Đại tá Đặng Hồng Thanh, Chủ nhiệm Chính trị làm Chủ tịch.

Năm học 1983 - 1984 kết thúc, Đại úy Lê Văn Hộ, học viên đào tạo khóa 18 (đào tạo 3 năm theo chương trình cũ) đã đạt thành tích Thi tốt nghiệp cả 4 môn đều đạt loại giỏi.

Tổng kết phong trào thi đua năm học 1983 - 1984, Học viện có 8 đơn vị đạt danh hiệu Đơn vị Quyết thắng và 74 Chiến sĩ thi đua. *Lần đầu tiên một lớp học viên được tặng danh hiệu « Đơn vị Quyết thắng »* (Lớp Đ19d - Đào tạo cán bộ Binh chủng hợp thành năm thứ 2).

Năm học 1984 - 1985 không còn học viên đào tạo theo chương trình cũ, Đào tạo theo mục tiêu mới đã có đủ học viên 3 năm học (năm thứ 1, 2, 3) của 3 khóa liên tiếp (Khóa 19, 20, 21, tổ chức thành 87 lớp).

Từ 4 Hệ học viên của năm học trước, đến năm học này đã lên thành 9 Hệ học viên (mỗi chuyên ngành

thành 1 Hệ trong đó có các khối học viên năm thứ nhất, năm thứ 2, năm thứ 3). Về Đảng có 19 đảng bộ cơ sở (3 cấp, 2 cấp, bộ phận), với 152 chi bộ.

Học viện đã hoàn thành hệ thống các giảng đường chuyên dùng cho 8 chuyên ngành, Phòng điều hành huấn luyện, Phòng phương pháp, bãi rèn luyện thể lực, sa bàn bắn kếp nòng điều khiển bằng điện ở trong nhà, với sự hướng dẫn của Ban Liên Xô về giảng đường. Đồng thời hoàn thành xây dựng hệ thống chương trình kế hoạch huấn luyện cho 23 đối tượng học viên, với 229 tài liệu lý luận chiến thuật, chiến dịch, 135 tập bài, tương ứng đáp ứng gần 60.000 tiết học, chuẩn bị đề tài hướng dẫn 290 tiểu luận, 294 chuyên đề và 225 luận văn tốt nghiệp.

Công tác huấn luyện triển khai hết sức nhộn nhịp, bảo đảm cùng lúc giảng dạy nhiều khoa mục cho nhiều đối tượng khác nhau. Ngoài việc lên lớp ở giảng đường, học viên năm thứ nhất làm bài tập trên bản đồ, diễn tập 1 cấp, viết tiểu luận; học viên năm thứ 2 của tất cả các chuyên ngành cuối học kỳ I tập trung lên Đà Lạt, tiến hành diễn tập hiệp đồng chỉ huy và cơ quan tham mưu 2 cấp ở dã ngoại, thời gian 1 tuần. Đây là cuộc diễn tập hàng năm có qui mô tương đối lớn, tốn nhiều công sức, chuẩn bị nhiều tài liệu, huy động hàng trăm cán bộ, giáo viên làm đạo diễn, theo dõi và một khối lượng lớn người, xe cộ vận chuyển từ cơ sở II lên, đảm bảo nơi ăn, ở, diễn tập ở dã ngoại. Tiếp đó, học viên viết chuyên đề. Sau thời gian nghỉ hè, đầu tháng 9, học viên năm thứ 3 tập trung ở trạm 66 Hà Nội đề đi thực tập ở các quân đoàn trên địa bàn Quân khu I, Quân khu II,

Một đoàn 17 giáo viên quân sự, chính trị cùng đi với học viên vừa làm nhiệm vụ theo dõi, giúp đỡ, vừa nghiên cứu tình hình thực tế phục vụ cho giảng dạy các khóa, lớp tiếp. Sau khi đi thực tập về, học viên học tiếp các khoa mục chiến dịch, Chính trị. Các chuyên ngành Phòng không, Xe tăng, Pháo binh để tập chỉ huy bắn đạn thật ở thao trường, còn lại thời gian chủ yếu tập trung cho việc chuẩn bị luận văn và ôn thi tốt nghiệp.

Học viên đào tạo Bản Lào, Căm-pu-chia có các khoa mục tập bài và diễn tập ở thao trường.

Học viện tiếp tục giúp giảng dạy các lớp Tập huấn hoặc Bồ túc ngắn ngày cho cán bộ trung, cao cấp của các Quân khu 5, 7, 9.

Cùng một lúc giảng dạy ở 3 khu vực cách xa nhau (Đà Lạt - Long Bình - 3 quân khu) và dẫn học viên đi thực tập ở phía Bắc, đội ngũ giáo viên vốn thiếu, phải cố gắng nhiều nay càng phải tăng cường độ lao động. Thông thường một giáo viên giảng dạy 400 - 500 tiết/năm, nhiều đồng chí giảng đến 600 - 700 tiết/năm, phụ trách hướng dẫn 3 - 4 học viên làm luận văn, phải tranh thủ cả ngày nghỉ, giờ nghỉ, chuẩn bị bài. Một số cán bộ khoa và giáo viên liên tục 2 - 3 năm liền chưa bố trí được thời gian nghỉ phép. Việc học tập tại chức, bồi dưỡng trình độ giáo viên do các đồng chí Bản Liên Xô giúp đỡ hoặc giảng thử, thông qua bài ở các khoa vẫn được duy trì đều đặn. Học viện đã tổ chức cho học viên bảo vệ thủ luận văn đề rút kinh nghiệm chuẩn bị cho Thi tốt nghiệp quốc gia. Các khoa cũng tổ chức bảo vệ thủ cho học viên thuộc chuyên ngành mình.

Đầu năm 1985, Phi chiến trường Campuchia có những chuyển biến lớn, tuy lực lượng giáo viên thiếu, nhưng thấy là dịp tốt nghiên cứu thực tế, Học viện đã cử một đoàn 12 giáo viên quân sự do Đại tá Nguyễn Hữu Đạt, Chủ nhiệm Khoa Trinh sát phụ trách đến mặt trận 479. Các đồng chí giáo viên xuống trực tiếp giúp đơn vị chuẩn bị và tổ chức chiến đấu, nhiều đồng chí được tham gia chỉ huy chiến đấu. Đại úy Phạm Quốc Văn, giáo viên Khoa Chiến thuật Phòng chống hợp thành với cương vị thực tập là Trung đoàn phó đã tham gia chỉ huy chiến đấu ở Cao-mê-lai, hoàn thành nhiệm vụ tốt được Sư đoàn khen thưởng. Thiếu tá Lê Văn Duẩn, giáo viên Khoa Pháo binh chỉ huy chiến đấu có thành tích được đơn vị biểu dương.

Cùng với nhịp độ khẩn trương của công tác nghiên cứu, huấn luyện, các mặt phục vụ huấn luyện, bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần bảo đảm đi lại, bảo đảm an ninh chính trị nội bộ và an toàn đơn vị cũng được các cơ quan, các phân đội thực hiện với ý thức trách nhiệm cao.

Các ngày kỷ niệm lớn như 40 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (1914-1934), 55 ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-1985), 10 năm ngày toàn thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1975-1985), 95 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890-1985)... là những mốc các đợt thi đua ngắn của Học viện nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Ngày 30 tháng 4 năm 1985 nhân kỷ niệm 10 năm ngày toàn thắng của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, 3 khối sỹ quan của Học viện gồm 350



Tổng bí thư Lê Duẩn thăm giảng đường chuyên dùng pháo binh 2-1984

cán bộ, giáo viên, học viên đã tham gia duyệt binh ở thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Lạt, thành phố Biên Hòa - Đồng Nai đều được khen thưởng.

Nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12-1934 - 22-12-1974), một lần nữa Học viện lại được tặng Huân chương cao quý, Huân chương 2 và công hàm nhất của Hội đồng Nhà nước tặng thưởng và niềm vui và cũng là nguồn cổ vũ động viên lớn đối với Học viện trong năm học 1984 - 1985.

Cuối tháng 5 năm 1985, khóa đào tạo đầu tiên theo mục tiêu của Học viện Lục quân (của 5 chuyên ngành binh chủng), bước vào kỳ thi Tốt nghiệp quốc gia. Bộ Quốc phòng đã quyết định danh sách Hội đồng thi Tốt nghiệp quốc gia gồm Trung tướng Đỗ Trinh, Phó Viện trưởng Học viện Quân sự Cấp cao làm Chủ tịch, Đại diện chỉ huy Học viện Lục quân, Chỉ huy các Binh chủng, Cục Nhà trường, Cục Tuyên huấn làm Ủy viên.

Danh sách giáo viên chấm thi do Bộ Quốc phòng chỉ định từ các Học viện Quân sự cấp cao, Học viện Chính trị - Quân sự, Học viện Hậu cần, Học viện Lục quân và một số Trường quân binh chủng. Học viên dự thi 3 môn: Lý luận và thực hành quân sự, Công tác Đảng - công tác chính trị và bảo vệ Luận văn tốt nghiệp. Kết quả thi đạt kết quả tốt.

- Khối đào tạo sĩ quan chỉ huy - tham mưu chuyên ngành Phòng không Lục quân, 17 học viên thi đạt yêu cầu 100%, có 94,41% khá giỏi.

- Khối Đào tạo sĩ quan chỉ huy - tham mưu chuyên ngành Pháo binh, 42 học viên thi đạt yêu cầu 100%, có 92,8% khá giỏi.

— Khối Đào tạo sĩ quan chỉ huy — tham mưu binh chủng hợp thành và chuyên ngành Trinh sát, 150 học viên thi đạt yêu cầu 100%, có 30% khá giỏi.

— Khối Đào tạo sĩ quan chỉ huy — chuyên ngành chuyên ngành Xe tăng, 13 học viên thi đạt yêu cầu 100%, có 61,11% khá giỏi.

Riêng môn thi bảo vệ luận văn tốt nghiệp là môn thi mới và khó nhưng do có chuẩn bị tốt, bảo vệ thứ nên khi thi đã đạt yêu cầu 100% có 85,3% khá giỏi, trong đó giỏi chiếm 16,14%.

Hội đồng thi đã nhận xét « Cuộc thi tốt nghiệp quốc gia được tiến hành lần đầu tiên ở Học viện Lục quân đạt kết quả rất tốt ». Sau đó, Đại tướng Hoàng Văn Thái, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng vào thăm Học viện Lục quân đã khen ngợi kết quả kỳ thi tốt nghiệp Quốc gia của Học viện và cho đây là một kinh nghiệm cần được phổ biến rộng rãi trong các Nhà trường, Học viện của toàn quân.

Học viện đã làm lễ bế giảng trọng thể khóa thứ nhất đào tạo sĩ quan chỉ huy tham mưu cấp chiến thuật — chiến dịch 5 chuyên ngành và cấp bằng tốt nghiệp. Trong buổi lễ, Đại úy Dương Đình Quảng, học viên thi tốt nghiệp loại giỏi, đã thay mặt toàn thể học viên tốt nghiệp tuyên thệ và hôn lá Quân kỳ. Buổi lễ đã gây được ấn tượng sâu sắc và niềm tự hào đối với cán bộ, giáo viên, chiến sĩ, công nhân viên toàn Học viện.

Tổng kết thi đua năm học, 1984 — 1985 toàn Học viện đã bình bầu được 12 đơn vị Quyết thắng. Trong đó có 2 lớp học viên là lớp Đ20B (học viên binh

chúng hợp thành) và lớp DCIB (học viên chuyên ngành (ĐCIB) 120 Chiến sĩ thi đua. Thiếu tá Cù Xuân Tề học viên Đào tạo sĩ quan Chỉ huy - tham mưu Địch học (ĐCIB) thành năm thứ 2 (lớp D20B) là học viên đầu tiên được công nhận Chiến sĩ Quyết tử.

Học viện được cử một Đoàn đại biểu 8 giáo viên và học viên ra dự cuộc họp mặt của chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng cùng với đại biểu các thầy giáo và học viên giỏi toàn quốc. Đoàn do Viện trưởng Trung ương Vũ Lăng dẫn đầu, gồm Đại tá Hồ Phước Nhơn, Chủ nhiệm Khoa Binh chủng hợp thành và các học viên Thủ tục nghiệp đạt loại giỏi: Thiếu tá Nguyễn Xuân Đức và Đại úy Dương Đình Quảng, học viên Đào tạo binh chủng hợp thành (D19); Đại úy Nguyễn Văn Thủy, học viên chuyên ngành Pháo binh (D14); Đại úy Nguyễn Hồng Trường, học viên chuyên ngành Phòng không (DK1); Đại úy Nguyễn Ý Thức, học viên chuyên ngành Xe tăng (DX1); Đại úy Ngô Đình Miên học viên chuyên ngành Trinh sát (DKP).

Kết thúc năm học, Học viện đã tiến hành ngay việc tổng kết, tập trung chủ yếu vào khóa Đào tạo mới đề cập thời rất kinh nghiệm cho năm học tới. Sau khi khẳng định những kết quả đạt được của khóa học đầu tiên, cũng chỉ ra những thiếu sót trong nhận thức chưa đầy đủ của giáo viên, cán bộ về mục tiêu yêu cầu đào tạo nên xây dựng chương trình, kế hoạch huấn luyện còn dần dần hoặc có những nội dung dành nhiều thời gian không cần thiết (như học về xe bọc thép, tập thể lực) một số vấn đề cần bổ sung (như

tăng thời gian thực hành, công tác tham mưu, huấn luyện cym diêm tỵa, đánh chiếm diêm cao, trung đoàn bộ binh vây lấn; sư đoàn bộ binh rời khỏi chiến đấu...). Một vấn đề lớn khác được tổ chức thành từng chuyên đề rút kinh nghiệm riêng như diễn tập tổng 8 chuyên ngành Chỉ huy - tham mưu 2 cấp ở dã ngoại; hướng dẫn bảo vệ luận văn tốt nghiệp quốc gia.

Sau 3 năm (82-85) thực hiện nhiệm vụ Học viện Lục quân, cùng với việc nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm là huấn luyện và nghiên cứu khoa học, công tác xây dựng trường sở đảm bảo huấn luyện, đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần của Học viện đã có những cố gắng rất lớn. Trong hoàn cảnh kinh tế - xã hội có những khó khăn gay gắt, kinh phí thường cấp thiếu và chậm, Học viện lại ở trên 2 cơ sở xa nhau, nhưng đã hoàn chỉnh được nơi ăn ở, hệ thống giảng đường, phòng học, hội trường, sân bãi tập. Học viện cũng đã triển khai mạnh mẽ việc tăng gia sản xuất tập trung và tập thể. Rau ăn do cán bộ giáo viên, chiến sĩ, học viên tăng gia đảm bảo phần lớn cho bữa ăn hàng ngày (cả năm đạt 132.000 kg). Một số đơn vị ở cơ sở II (Long Bình) rau tăng gia ăn không hết còn nhượng cho đơn vị bạn. Khu vực sản xuất tập trung của Học viện đã có 103 ha gieo trồng, gồm 24 ha đậu tương xen ngô, 6 ha mía, 12 ha thả cá, 33 ha lúa nước, 10 ha cà phê, 5ha hồng, 18 ha cao su) đàn gia súc có 446 con bò, gần 300 con lợn. Thu hoạch 2776 kg mật ong (150 đàn), 289kg phấn hoa, 2760 kg cao Atixô, 1,5 triệu con cá giống. Ngoài những bữa ăn liên hoan ngày lễ, tết, còn đưa thêm

vào bữa trong năm với mức: đại tảo, 2 kg thịt, 2kg nếp, 6 kg đậu phụ; trung tảo, 3 kg thịt, 3 kg nếp, 12 kg đậu phụ; tiểu tảo, 2 kg 850 thịt, 3kg nếp, 12 kg đậu phụ.

Năm học 1985 - 1986, Học viện Lục quân có đầy đủ học viên 8 chuyên ngành tổ chức thành 86 lớp. Tổ chức Đảng gồm 19 Đảng bộ cơ sở (2 cấp và 3 cấp) 115 chi bộ. Đội ngũ giáo viên được bổ sung trong năm đạt 74,55% (400/538) và trình độ cũng không đồng đều (111/400 giáo viên mới qua trường cấp phân 1), 55/400 mới học bổ túc). Cơ quan mới có 86,57% (303/350) theo biên chế. Học viện vẫn tiếp tục nhiệm vụ giảng dạy cho các lớp Bổ túc cán bộ trung - cao cấp của các Quân khu 5, 9 và học viên Cơ sở 2 của Học viện kỹ thuật quân sự ở thành phố Hồ Chí Minh. Công tác huấn luyện, nghiên cứu và các mặt phục vụ khác vẫn cao, khối lượng bảo đảm vật chất cho huấn luyện, sinh hoạt, đảm bảo đi lại giữa 2 cơ sở tăng lên.

Một sự kiện đáng ghi nhớ là mở đầu năm học 1985 - 1986, nhân dịp kỷ niệm 40 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2 tháng 9, *Hội đồng Nhà nước đã tặng thưởng Học viện Lục quân Huân chương Hồ Chí Minh - phần thưởng cao nhất từ trước đến nay đối với Học viện.* Trong lễ khai giảng năm học mới, Đại tướng Hoàng Văn Thái, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng đã thay mặt Đảng ủy Quân sự Trung ương, Bộ Quốc phòng gắn tấm Huân chương cao quý lên lá cờ Quyết thắng của Học Viện. Đến dự lễ còn có Trung tướng Vũ Xuân Chiêm, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Trung tướng Dương Cự Tâm,

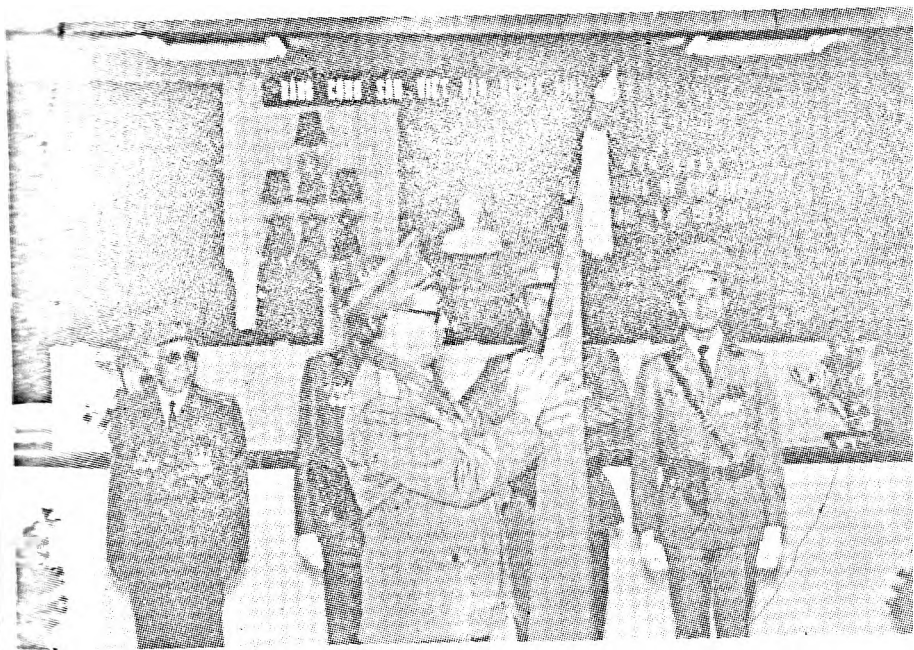
Phó Tư lệnh Quân khu 7; đồng chí Nguyễn Trung Tín, Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Xuân Du, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Đại tướng Hoàng Văn Thái đã biểu dương thành tích của Học viện trong công cuộc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của quân đội ta và quân đội 2 nước anh em Lào và Campuchia. Đại tướng cũng khen ngợi ý thức chấp hành mệnh lệnh, tinh thần khắc phục khó khăn của Học viện trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo cán bộ theo mục tiêu mới và kết quả đạt được của khóa học thứ nhất vừa qua.

Vinh dự trên là nguồn cổ vũ, động viên lớn khởi đầu cho phong trào thi đua sôi nổi trong Học viện, phấn đấu đề hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Tháng 8 năm 1935, thực hiện Nghị quyết 27 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Đảng ủy Quân sự Trung ương đã quyết định thành lập Đảng ủy Học viện Lục quân có 9 ủy viên do đồng chí Vũ Lăng làm Bí thư.

Cuối năm học 1935 - 1936, Bộ Quốc phòng quyết định Hội đồng Thi tốt nghiệp Quốc gia do Thượng tướng Nguyễn Hữu An, Phó Tư lệnh Quân khu II làm Chủ tịch và đại diện Bộ Tư lệnh các binh chủng, Cục Nhà trường và Học viện Lục quân làm ủy viên. Danh sách giáo viên chấm thi do Bộ Quốc phòng quyết định. Học viên dự thi tốt nghiệp khóa thứ 2 (1933 - 1936), đào tạo cán bộ chỉ huy - tham mưu theo mục tiêu Học Viện Lục quân lần này, có đủ 8 chuyên ngành, kết quả thi tốt nghiệp đạt tương đối tốt.

Đạt cao nhất là khối học viên chuyên ngành Thông tin có 29 học viên, 100% khá giỏi.



Đại tướng - Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Hoàng Văn Thái gắn Huân chương Hồ Chí Minh lên quân kỳ của Học viện Lục quân tháng 9/1960

Đạt thấp nhất là khối học viên chuyên ngành Pháo binh, 100% đạt yêu cầu, 81,3% khá giỏi.

Kề từ năm học này, theo điều lệ công tác Nhà trường và hướng dẫn của Cục Nhà trường, khi kết thúc khóa học Đào tạo 3 năm sẽ chọn *học viên tốt nghiệp loại xuất sắc và học viên loại giỏi* (1). Đây là một tiêu chuẩn cao, học viên phải vừa kết hợp phần đầu học tập tốt vừa tu dưỡng rèn luyện suốt 3 năm học về mọi mặt.

Kết thúc năm học 1935 - 1936, có 3 học viên tốt nghiệp loại giỏi. Thiếu tá Cù Xuân Tề, học viên lớp 20B, khối Binh chủng hợp thành (2 năm là Chiến sĩ thi đua, và 1 năm là Chiến sĩ Quyết thắng).

Đại úy Trương Minh Tạo, học viên khối Binh chủng hợp thành. Đại úy Tạ Mạnh Hùng, học viên khối chuyên ngành Thông tin.

Trong số 12 đơn vị được bình bầu Đơn vị Quyết thắng có 2 lớp học viên (lớp 20B, khối học viên Đào tạo Binh chủng hợp thành (lần thứ 2 trong 3 năm học) và lớp ĐCIA học viên Đào tạo Công binh).

Tháng 11 năm 1935, Đại tá Đặng Hồng Thanh được bổ nhiệm làm Phó Viện trưởng Chính trị kiêm Chủ

(1) Tiêu chuẩn học viên tốt nghiệp loại xuất sắc; Thi tốt nghiệp quốc gia đạt loại giỏi, thi 5 học kỳ trong 3 năm học không bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

— Tiêu chuẩn học viên tốt nghiệp loại giỏi; Thi tốt nghiệp quốc gia đạt loại giỏi, thi 5 học kỳ trong 2 năm học đạt loại khá trở lên hoặc đạt 3 học kỳ đạt loại giỏi và trong 3 năm học không bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

nhiệm Chính trị Học viện. Tháng 5 năm 1986, Thiếu tướng Trần Nguyên Độ được điều về làm Phó viện trưởng Chính trị:

Sang thời kỳ làm nhiệm vụ Học viện Lục quân, công tác bồi dưỡng giáo viên được làm thường xuyên. Từ năm 1983, Học viện đã quyết định tổ chức 1 lớp nghiên cứu sinh làm luận án Phó tiến sĩ khoa học quân sự gồm 4 Đại tá Huỳnh Nghi, Chủ nhiệm khoa Nghệ thuật chiến dịch; Phùng Minh, Chủ nhiệm khoa Xe tăng; Lê Đức Nhân, Phó chủ nhiệm khoa Chiến thuật Binh chủng Hạng thành; Trần Ngọc Lan, Trưởng phòng Nghiên cứu khoa học quân sự.

Tháng 6 năm 1986, Bộ Quốc phòng đã tổ chức Hội đồng chấm luận án, do Thượng tướng Hoàng Minh Thảo, Viện trưởng Học viện Quân sự cao cấp làm Chủ tịch. Tại hội trường 66B (thành phố Hồ Chí Minh) Đại tá Huỳnh Nghi đã bảo vệ thành công luận án trước Hội đồng.

Tháng 9 năm 1986, trong đợt phong hàm đặc cách giáo sư khoa học quân sự, Hội đồng Bộ trưởng đã có quyết định phong hàm Giáo sư cấp 2 cho Thượng tướng Vũ Lăng - Viện trưởng Học viện Lục quân, về Đường lối quân sự, chiến lược - chiến thuật. Giáo sư cấp 1 cho Đại tá Trần Ngọc Lan, Chủ nhiệm khoa Hóa học về Tham mưu Hóa học.

Tháng 12 năm 1986 một đoàn cán bộ gồm các chuyên viên, giáo sư, đại diện của Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng, Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, Ủy ban Khoa học xã hội, Cục Nhà trường do đồng chí Nguyễn Văn Tấn, Vụ trưởng Vụ quản lý khoa học của Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp

vào khảo sát tình hình Học viện. Sau đó, ngày 18 tháng 3 năm 1987, Hội đồng Bộ trưởng đã ra quyết định cho Học viện Lục quân (cũng như Học viện Quân sự cấp cao, Học viện Chính trị - Quân sự, Học viện Hậu cần) có nhiệm vụ và quyền hạn đào tạo trên đại học.

Những sự kiện trên là bước phát triển quan trọng trong công tác nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng giáo viên, cán bộ của Học viện.

Năm học 1986 - 1987 và 1987 - 1988, Học viện tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đào tạo cán bộ chỉ huy - tham mưu chiến thuật - chiến dịch 8 chuyên ngành theo tinh thần chỉ thị 350 CT/QP của Bộ Quốc phòng. Đồng thời có các lớp Bồi túc học viên Việt Nam, các lớp Đào tạo cán bộ chỉ huy cho quân đội cách mạng Lào, Căm-pu-chia và các lớp đào tạo giáo viên chiến thuật trung cấp, Bồi túc cán bộ trung cấp, Đào tạo giáo viên cho quân đội cách mạng Căm-pu-chia; giúp giảng dạy ở các Quân khu 7, 9 cơ sở 2 của Học viện kỹ thuật quân sự; và có thêm một số đối tượng học viên mới như chuyên ngành Pháo binh, Thông tin, Phòng không, Công binh của quân đội cách mạng Lào và Căm-pu-chia.

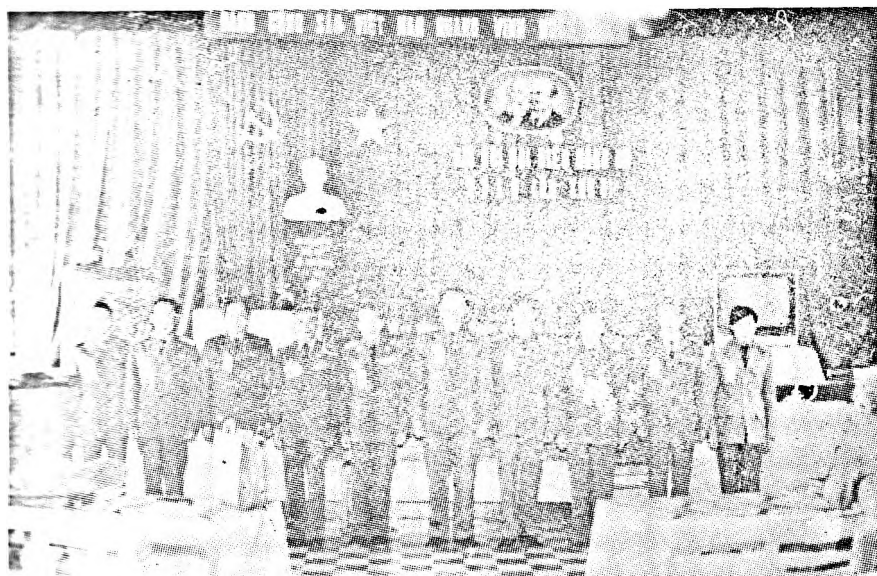
Qua 6 năm thực hiện nhiệm vụ Học viện Lục quân và huấn luyện 4 khóa Đào tạo, việc xác định chương trình, nội dung, khối lượng kiến thức, tổ chức phương pháp huấn luyện theo mục tiêu đào tạo mới đã ổn định. Qua nhiều lần tổng kết chung về công tác huấn luyện, các hội nghị chuyên đề về từng đề tài (tổ chức phương pháp huấn luyện chuyên ngành cho học viên quốc tế, tập bài, diễn tập; hướng dẫn chuyên đề,

luận văn, Thi tốt nghiệp...) và qua việc thực hiện «ngày phương pháp» hàng tuần ở các khoa... trình độ nghiệp vụ giảng dạy của giáo viên, điều hành của cơ quan được đều tay hơn và đi vào nền nếp.

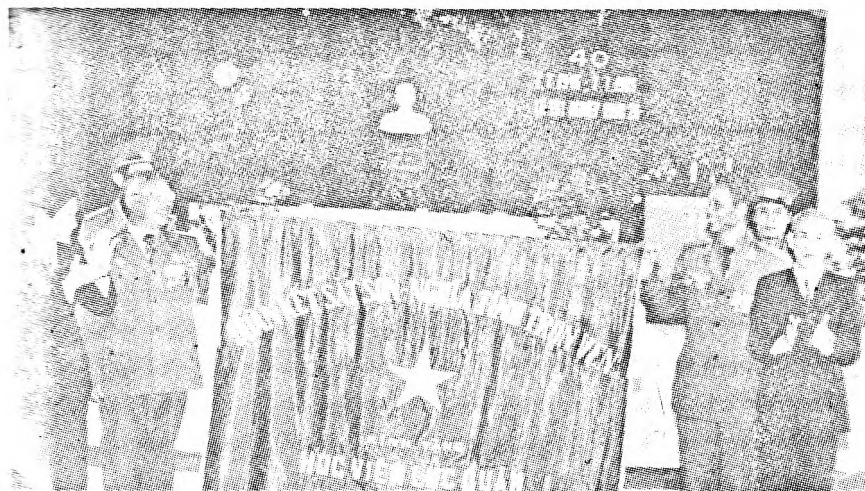
Những năm học 1986 - 1987 và 1987 - 1988, lưu lượng học viên đông, nhiệm vụ huấn luyện nặng, Học viện vẫn ở trên 2 cơ sở. Trong khi đó tình hình kinh tế - xã hội ngày càng khó khăn, diễn biến phức tạp đã tác động rất nhiều đến tư tưởng, đến nhiệt tình của cán bộ giáo viên, học viên. Mặt khác trình độ, kiến thức cả về quân sự, chính trị và văn hóa của học viên khi vào học những năm sau cũng thấp hơn so với các năm học trước.

Tháng 9 năm 1986, Đại hội đại biểu lần thứ 5 của Đảng bộ Học viện Lục quân được tiến hành. Tham gia Đại hội có 150 đại biểu thay mặt cho 1923 đảng viên trong Đảng bộ. Đại hội đã kiểm điểm công tác lãnh đạo từ Đại hội lần thứ 4 (1979), chủ yếu tập trung vào thời gian từ khi chuyển nhiệm vụ thành Học viện Lục quân. Điểm nổi bật là Đại hội khẳng định những thành tích đã đạt được mà nguyên nhân chủ yếu là ý chí chiến đấu, tinh thần chấp hành chỉ thị nghị quyết của cấp trên, tinh thần chủ động sáng tạo, không ỷ lại vào khách quan, vào khó khăn, đoàn kết sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ của Đảng bộ, Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành mới gồm 11 ủy viên chính thức (1). Sau đó ban chấp hành đã bầu đồng chí Vũ Lăng làm Bí thư Đảng ủy Học viện.

(1) Ban chấp hành Đảng bộ Học viện Lục quân khóa 5 Vũ Lăng, Trần Nguyên Độ, Hoàng Lê, Vũ Bình, Nguyễn Bá Hào, Lê Đức Nhân, Huỳnh Nghi, Phùng Minh, Nguyễn Nghiệp Bùi Đình Phán, Trần Anna Huấn.



Ban chấp hành Đảng bộ Học viện Lục quân khóa VI



*Bức trường do Đảng bộ, chính quyền tỉnh Lâm Đồng
tặng Học viện Lục quân năm 1986*

Năm học 86-87 có 87 lớp. Tốt nghiệp ra trường có học viên đào tạo 8 chuyên ngành khóa thứ 3 viên học bổng, học viên Đào tạo giáo viên. Học viên Thi tốt nghiệp quốc gia 100 % đạt yêu cầu có 94,7% đạt khá giỏi. Đại úy Lê Trọng Bình, học viên Đào tạo Bình chủng hợp thành được công nhận tốt nghiệp loại giỏi. Kết thúc năm học có 4 Đơn vị quyết thắng và 66 chiến sĩ Thi đua.

Đầu năm học 1987 - 1988, Thượng tướng Vũ Lăng, Viện trưởng bị bệnh nặng phải đi điều trị, tháng 10 năm 1988 thì từ trần. Thiếu tướng Trần Bá Khuê, Phó Viện trưởng chịu trách nhiệm huấn luyện được điều đi công tác. Khi Thiếu tướng Học viện còn Thiếu tướng Trần Bá Khuê, Đại tá Bùi Văn Nguyễn Văn Hiếu trên Đ. 1; Đại tá Long Lê và Đại tá Đặng Hồng Thanh trên cơ sở II Long Bình - Suốt năm học không có viện trưởng và người chỉ huy phụ trách về huấn luyện.

Năm học này có 75 lớp, tuy không đông bằng năm học trước nhưng nhiều đối tượng khác nhau. Và vẫn tiến hành huấn luyện trên 2 cơ sở nên khó khăn vẫn tiếp diễn. Trước tình hình đó, Đảng ủy đã lãnh đạo toàn Đảng bộ và đơn vị phát huy ý chí trách nhiệm, kinh nghiệm đã được tích lũy, nhất là vai trò của cấp ủy, cán bộ chủ trì, cán bộ cao cấp làm nòng cốt khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Năm học kết thúc, tốt nghiệp ra trường có học viên Đào tạo 8 chuyên ngành khóa thứ 4, học viên Bổng, học viên Đào tạo giáo viên chiến thuật trung cấp, và học viên Quốc tế. Thi tốt nghiệp quốc gia của

học viên Đào tạo 8 chuyên ngành có Đại úy Bế Xuân Trường được công nhận học viên tốt nghiệp loại giỏi.

Năm học có 10 đơn vị Quyết thắng, 76 chiến sĩ Thi đua. Trong 10 đơn vị quyết thắng có hai lớp học viên: lớp 22A, học viên đào tạo binh chủng hợp thành và lớp ĐC3, học viên đào tạo chuyên ngành Công binh.

Trong thời gian này, các hội trường, phòng học, sa bàn, bãi tập và 29 giảng đường chuyên dùng đã được củng cố, phục vụ thường xuyên cho huấn luyện. Ngoài định lượng trên cung cấp cơ quan hậu cần còn tạo thêm nguồn để tăng cường cho bữa ăn và những ngày lễ, tết được 1700 kg thịt, 14880 kg đậu phụ, 6899 kg gạo nếp, 2480 kg đậu xanh; vận chuyển 923.000 km/1593 tấn hàng, bảo đảm xe tuyến hàng tuần đi về giữa hai cơ sở, tiết kiệm 4235 lít xăng.

Từ tháng 7 năm 1986 Học viện hàng năm trích tiền lãi sản xuất cấp cho mỗi cán bộ, giáo viên, công nhân viên 2 tháng lương cơ bản, học viên và hạ sĩ quan thêm một số tiền vào dịp lễ kỷ niệm thành lập Học viện (7-7) và tết Nguyên đán.

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HUẤN LUYỆN THEO NGHỊ QUYẾT CỦA THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ TRUNG ƯƠNG VỀ CÔNG TÁC NHÀ TRƯỜNG

Sau khi có Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ VI, Bộ chính trị Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết 02/NQ-TW về nhiệm vụ quốc phòng với những nội dung quán triệt tinh thần đổi mới.

Căn cứ vào quy hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ trong những năm tới và tình hình mọi mặt của công tác Nhà trường quân đội, ngày 24 tháng 5 năm 1988, Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương đã ra Nghị quyết 115-NQ/TW về Công tác nhà trường, khẳng định: «Tiếp tục thực hiện cải cách giáo dục, đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và công tác Nhà trường đi vào chiều sâu theo tinh thần đổi mới công tác tổ chức cán bộ do Đại hội lần thứ VI của Đảng đề ra. Tập trung sức nâng cao chất lượng toàn diện và hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng một đội ngũ cán bộ của Đảng trong quân đội có phẩm chất đạo đức tốt, vững vàng về chính trị, có trình độ năng lực lãnh đạo, chỉ huy quản lý và phong cách lãnh đạo ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ, có độ tuổi và sức khỏe phù hợp, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống» (1).

Nghị quyết còn nêu rõ: «Phải nắm vững yêu cầu đào tạo cán bộ theo chức vụ, nhất là chức vụ ban đầu, chức vụ trọng điểm. Phải nâng cao năng lực học vấn và năng lực thực hành của cán bộ theo yêu cầu của chức vụ chỉ huy (2). Học viện Lục quân được xác định nhiệm vụ:

«Học viện Lục quân đào tạo Trung đoàn trưởng, có thể phát triển đến Phó Sư đoàn bộ binh, tăng thiết giáp, pháo binh. Việc đào tạo cán bộ trung đoàn Công binh, Thông tin, Cao xạ phân công cho các trường

(1) Nghị quyết 115 NQ — Tw lần II.

(2) Nghị quyết 115 NQ — Tw phần III,

Quân chủng Phòng không và của các binh chủng phụ trách, thời gian học 3 năm.

Đối tượng vào học là Phó Trung đoàn trưởng, tiểu đoàn trưởng đã giữ chức vụ một năm trở lên hoặc tương đương,

Khi tốt nghiệp bổ nhiệm Trung đoàn trưởng, Phó Trung đoàn trưởng; Chủ nhiệm Binh chủng Trung đoàn trở lên (tùy theo chức vụ trước khi đi học) có thể phát triển lên Phó Sư đoàn trưởng.

Bổ túc nâng cao từ trợ lý quân sự địa phương huyện, tỉnh, đưa về Học viện Lục quân bổ túc về nội dung quân sự cấp trung đoàn và nội dung quân sự địa phương cấp huyện, khi tốt nghiệp được bổ nhiệm chỉ huy quân sự địa phương cấp huyện (1).

Nhiệm vụ mục tiêu, yêu cầu đào tạo của Học viện Lục quân có sự thay đổi. Nếu trước đây là đào tạo theo trình độ học văn cán bộ chỉ huy – tham mưu cấp chiến thuật – chiến dịch cho 3 chuyên ngành binh chủng và Bổ túc cán bộ trung cấp, nay *đào tạo theo chức vụ cán bộ chỉ huy trung đoàn cho 5 chuyên ngành binh chủng và bổ túc cho trợ lý quân sự địa phương huyện, tỉnh.*

Bước vào năm học 1988 – 1989, Học viện có biến động rất lớn về tổ chức. Bộ Tổng Tham mưu đã chuẩn y cho Học viện Lục quân tập trung lên Đà Lạt, bàn giao cơ sở 2 Long Bình cho Quân đoàn 4; học viên của 3 chuyên ngành Phòng không, Thông tin, công binh cùng chuyển về các trường của quân chủng, binh chủng, Học viện sắp xếp lại tổ chức. Giải thể

(1) Nghị quyết 115 NQ – TW phần II

các tổ chức phân khoa giáo viên, các cơ quan và trung đoàn 829 ở cơ sở 2 Long Bình. Giáo viên, cán bộ trở về các khoa và cơ quan ở Đà Lạt. Thành lập Khoa Đường lối quân sự và Quân sự địa phương. Học viên tổ chức thành 4 hệ: Hệ Đào tạo Binh chủng hợp thành và Trinh sát; Hệ Đào tạo binh chủng; Hệ Bồ túc và Đào tạo giáo viên; Hệ Quốc tế. Thành lập tiểu đoàn vệ binh và đảm bảo huấn luyện gồm 2 đại đội vệ binh và 1 đại đội thông tin, pháo binh, hóa học, 64 sỹ quan được nghỉ hưu theo tinh thần nghị quyết 47 trong đó có 2 Phó viện trưởng (Đại tá Nguyễn Văn Hiếu; Đại tá Đặng Hồng Thanh) cùng 28 đại tá, phần lớn là cán bộ chủ trì các khoa; các cơ quan, hệ, giáo viên tuổi đã cao. Một số cán bộ, giáo viên được chuyển về các trường binh chủng và chuyên vùng. Số lượng giáo viên chỉ còn 317 ở 16 khoa.

Tháng 8 năm 1988, Thượng tướng Nguyễn Hữu An, Tư lệnh Quân khu II được điều về làm Viện trưởng và Thiếu tướng Lê Thành Văn (1) nguyên Trưởng đoàn Chuyên gia quân sự Việt Nam tại Cu Ba được điều về làm Phó viện trưởng. Cả hai đồng chí đều được bổ sung vào Đảng ủy Học viện (2).

Do thay đổi nhiệm vụ cần phải biên soạn tài liệu, xây dựng chương trình kế hoạch mới và việc vận chuyển một khối lượng rất lớn người và cơ sở vật chất từ Long Bình lên Đà Lạt và tổ chức lại nơi ăn ở học tập cần có một thời gian, nên Học Viện đã đề nghị và được Bộ chuẩn y năm học 1988 – 1989 vẫn

(1) Tháng 12 năm 1988 đồng chí Lê Thành Văn được phong quân hàm Trung tướng.

(2) Lúc này đồng chí Trần Nguyên Độ làm Bí thư Đảng ủy.

tiếp tục nhiệm vụ huấn luyện nhưng hoãn chiêu sinh các đối tượng học viên Việt Nam một năm, (vẫn chiêu sinh học viên Quốc tế). *Từ năm học 1988 – 1989 trở đi sẽ khai giảng vào đầu tháng 10 hàng năm* để có thời gian tổng kết năm học cũ và làm công tác chuẩn bị năm học mới chu đáo hơn.

Bước vào năm học. Đảng ủy Học viện đã ra Nghị quyết lãnh đạo năm học với mấy trọng tâm:

- Lãnh đạo ổn định tổ chức Đảng, chính quyền gọn mạnh thật sự có hiệu lực.

- Tập trung sức nâng cao chất lượng toàn diện và có hiệu lực công tác đào tạo.

- Lãnh đạo quán triệt sâu sát Nghị quyết 115-NQ-TW của Thường vụ Đảng ủy quân sự Trung ương về công tác nhà trường tạo nên sự nhất trí cao về nhận thức tư tưởng, tiến hành công tác biên soạn tài liệu, xây dựng chương trình và các công tác chuẩn bị khác để năm học sau triển khai việc quán triệt Nghị quyết một cách toàn diện.

- Lãnh đạo việc vận chuyển từ cơ sở 2 lên an toàn, chu đáo và bàn giao cho đơn vị bạn một cách nghiêm túc.

Ngày 05 tháng 10 năm 1988, Học viện khai giảng năm học 1988 – 1989, có 41 lớp (không có học viên năm thứ nhất), Hội đồng khoa học quân sự của Học viện được kiện toàn. Học viện tổ chức biên soạn tài liệu chiến thuật cấp trung đoàn theo sự phân công của Bộ do Đại tá Hoàng Lê, Phó viện trưởng (1) trực

(1) Tháng 8-1990 được phong hàm Thiếu tướng.



Học viên đào tạo, tốt nghiệp ra trường tuyên thệ.
Hôn quân kỳ

tiếp chỉ đạo, đã biên soạn được 35 tài liệu cấp Học viện, 55 tài liệu cấp khoa. Sau đó đã tập huấn cho giáo viên, cán bộ trong Học Viện và một số trường bạn.

Trong huấn luyện, Học viện đã chỉ đạo việc vận dụng kinh nghiệm chiến đấu vào tập bài, diễn tập, viết luận văn, chú ý nhiều ở cấp trung đoàn.

Việc tổ chức hội giảng tiếp tục được tiến hành ở các khoa *và từ năm học này bắt đầu việc bình xét giáo viên giỏi*, giáo viên tốt cấp khoa và đề nghị danh sách tham gia hội giảng ở Học viện để chọn giáo viên giỏi cấp Học viện (1). Ở cấp khoa do toàn thể giáo viên bầu bằng bỏ phiếu kín, cấp Học viện do Hội đồng khoa học của Học viện xét. Qua tiến hành bình bầu có *11 đồng chí được công nhận là « giáo viên giỏi » cấp Học viện, 16 giáo viên giỏi và 62 giáo viên tốt cấp khoa.*

Kết thúc năm học, tốt nghiệp ra trường có học viên Đào tạo cán bộ chỉ huy-tham mưu cấp chiến thuật-chiến dịch 5 chuyên ngành Việt Nam: 100% đạt yêu cầu có 81, 29% khá giỏi. *Đặc biệt nổi lên là lớp 23P học viên Đào tạo cán bộ chuyên ngành Trinh sát học viên thi tốt nghiệp quốc gia đạt khá giỏi 100% và được tặng danh hiệu Đơn vị Quyết thắng.* Thiếu tá Võ Văn Khoa, học viên khối Binh chủng hợp thành (Đ23) đạt danh hiệu học viên tốt nghiệp loại giỏi.

Trong năm học do công tác quản lý học viên chưa tốt, cán bộ hệ, khối, lớp biểu hiện hữu khuynh, mặt khác

(1) Phần thưởng cho giáo viên giỏi cấp Học viện: 1 tháng lương cơ bản, giáo viên giỏi cấp khoa 70% tháng lương cơ bản, giáo viên tốt cấp khoa 50% tháng lương cơ bản.

ý thức rèn luyện của đội ngũ đảng viên chưa nghiêm túc, nên khối học viên đào tạo Bình chủng hợp thành khóa 23 có nhiều hiện tượng vi phạm kỷ luật về học tập và sinh hoạt. Chỉ huy Học viện, các cơ quan, và tổ chức Đảng phải chỉ đạo tiến hành nhiều sinh hoạt đề giải quyết.

Tháng 3 năm 1989, Thiếu tướng Dương Minh Ngo nguyên Chủ nhiệm Chính trị Quân khu 5 được điều về làm Phó Viện trưởng Chính trị thay Thiếu tướng Trần Nguyên Độ về nghỉ hưu.

Tháng 5 năm 1989, Trung tướng Nguyễn Trọng Xuyên, ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần vào làm việc với chỉ huy Học viện.

Tháng 6 năm 1989, Đại tướng Đoàn Khuê, Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Tổng Tham mưu trưởng vào thăm và làm việc với chỉ huy Học viện. Đại tướng Tổng Tham mưu trưởng đã chỉ thị cho Học viện chuẩn bị làm nhiệm vụ đào tạo vòng 2 cán bộ tiểu đoàn trưởng bộ binh vào năm học 1990 - 1991.

Sau khi chuẩn bị chương trình huấn luyện và đã biên soạn xong tài liệu theo tinh thần Nghị quyết 115 NQ - ĐU của Thường trực Đảng ủy Quân sự Trung ương về Công tác Nhà trường và tập huấn cho cán bộ năm học 1989 - 1990, Học viện tiến hành huấn luyện theo mục tiêu yêu cầu đào tạo mới. Đầu năm học, Đảng ủy Học viện đã đề ra Nghị quyết lãnh đạo, trong đó nêu rõ: «Nỗ lực phấn đấu theo tinh thần đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo và bồi túc cán bộ chỉ huy trung đoàn bộ binh và binh chủng Tăng, Thiết Giáp, Pháo binh (cho cả ta và bạn Lào, Cam-

pu-chia), đồng thời chuẩn bị các mặt cho nhiệm vụ đào tạo tiêu đoàn trưởng bộ binh trong năm học 1990-1991, chăm lo xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh toàn diện» (1).

Học viện tiếp tục sắp xếp lại tổ chức cho phù hợp với nhiệm vụ. Chỉ huy Học viện lúc này có 4 đồng chí: Thượng tướng Nguyễn Hữu An, Viện trưởng, Trung tướng Lê Thành Văn, Thiếu tướng Hoàng Lê, Phó viện trưởng và Thiếu tướng Dương Minh Ngọ, Phó viện trưởng Chính trị, Giáo viên có 15 khoa (giải thề khoa Nghệ thuật Chiến dịch và khoa Không quân — Hải quân, đưa giáo viên giảng về chiến dịch và Hải quân thành 1 tổ nằm trong khoa Chiến thuật Binh chủng Hợp thành, giáo viên Không quân về khoa Phòng không, giáo viên Lịch sử chiến tranh về khoa Đường lối Quân sự và Quân sự địa phương). Thành lập thêm khoa Chiến thuật Phân đội. Lực lượng vệ binh chỉ còn 1 đại đội (C6) trực thuộc Phòng Hành chính, đại đội Thông tin (C7), bảo đảm huấn luyện trực thuộc Phòng Huấn luyện, (giải thề tiêu đoàn 829). Biên chế các cơ quan được rút gọn hơn.

Năm học 1990 — 1991 lưu lượng học viên ít được tổ chức thành 3 hệ: Hệ Đào tạo gồm tất cả học viên chuyên ngành. Hệ Bổ túc và Đào tạo giáo viên; Hệ Quốc tế.

Đề tăng cường quản lý, rèn luyện và giúp đỡ học viên trong quá trình học tập, Học viện cử giáo viên có kinh nghiệm xuống trực tiếp làm Chủ nhiệm các lớp học viên đào tạo các chuyên ngành thay thế chế

(1) Nghị quyết Đảng ủy về năm học 1989 — 1990,

độ học viên kiêm nhiệm lớp trưởng trước đây. Cán bộ phụ trách Hệ Đào tạo cũng được sắp xếp bổ nhiệm thay thế các đồng chí nghỉ hưu.

Năm học 1989 - 1990 là năm đầu triển khai nhiệm vụ đổi mới toàn diện, đồng bộ theo tinh thần Nghị quyết 115/NQ - ĐU của Đảng ủy Quân sự Trung ương về Công tác Nhà trường. Chương trình, nội dung, phương pháp huấn luyện được xác định và thực hiện sát với mục tiêu, yêu cầu đào tạo mới. Đối với học viên đào tạo Binh chủng hợp thành, thời gian chủ yếu tập trung vào các khoa mục Trung đoàn, một phần là khoa mục Sư đoàn, còn lại rất ít (5%) về khoa mục chiến dịch. Luận văn thi tốt nghiệp Quốc gia của học viên năm thứ 3 tập trung chủ yếu vào cấp trung đoàn. Trong giảng dạy ở giảng đường, tập bài, thực hành, việc quán triệt đường lối tư tưởng quân sự của Đảng, quan điểm thực tiễn về dịch, ta được vận dụng sát hợp hơn. Việc chỉ đạo và thanh tra nhận xét huấn luyện của các cấp, nhất là của chỉ huy Học viện làm được thường xuyên hàng tuần, chặt chẽ nên đã có tác dụng rất tốt, uốn nắn những lệch lạc và bổ sung kịp thời về nội dung, chương trình, tổ chức và phương pháp huấn luyện.

Công tác nghiên cứu khoa học cũng được thực hiện một cách tích cực. Ngoài việc tiếp tục hoàn chỉnh các tài liệu đã biên soạn, công tác chuẩn bị tài liệu, bài giảng, tướng định, chuẩn bị thao trường cho nhiệm vụ đào tạo tiểu đoàn trưởng năm sau được tiến hành rất khẩn trương. Khoa phân đội cử cán bộ đến nghiên cứu kinh nghiệm các Trường Sĩ quan Lục quân để biên soạn tài liệu, chuẩn bị thao trường.

Trong năm học, công tác biên soạn còn hoàn thành thêm 4 tài liệu cấp Bộ, 3 tài liệu cấp học viện, thu thập 180 tổng kết trận đánh trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ dùng cho công tác nghiên cứu và giảng dạy. Học viện tổ chức 1 lớp Đào tạo trên đại học gồm 7 đồng chí do Đại tá Phó Tiến sĩ Huỳnh Nghĩ phụ trách.

Những năm 1987 – 1988, một nhóm giáo viên khoa Nghệ thuật Chiến dịch gồm Đại tá Huỳnh Nghĩ, Chủ nhiệm khoa, Đại tá Trịnh Văn Noi và Trung tá Nguyễn Hùng Sinh, giáo viên cùng với Viện Lịch sử Quân sự đã hoàn thành biên soạn-xuất bản công trình tổng kết Chiến dịch phản công Đường số 9 Nam Lào.

Những năm 1988 – 1990, Thượng tướng Viện trưởng Nguyễn Hữu An, tiếp tục nhiệm vụ của cố Thượng tướng Viện trưởng Vũ Lăng, trực tiếp chỉ đạo biên soạn tập 2 – Công trình Lịch sử nghệ thuật chiến dịch Việt Nam trong 30 năm chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ (thời kỳ kháng chiến chống Mỹ).

Cùng thời gian, Đại tá Huỳnh Nghĩ hoàn thành biên soạn 2/7 chương của Tập 2 công trình Lịch sử nghệ thuật chiến dịch trên đây và cùng Viện Lịch sử quân sự hoàn thành biên soạn, xuất bản công trình tổng kết Chiến dịch tiến công Tây Nguyên xuân 1975.

Hội giảng hàng năm đã thành nề nếp. *Đợt hội giảng tháng 9 năm 1990 công nhận 8 giáo viên dạy giỏi cấp Học viện, 15 giáo viên dạy giỏi và 61 giáo viên dạy tốt cấp khoa.*

Công tác Đảng – công tác chính trị tiến hành tương đối tốt. Đã tổ chức chu đáo những đợt hoạt

chặt chẽ, tính đến năm học này, Ban đã 6 lần đạt danh hiệu Đơn vị Quyết thắng.

Thiếu tá Lê Anh Điều, giáo viên của Khoa Pháo binh, mới tham gia giảng dạy 2 năm thì năm thứ nhất là giáo viên dạy giỏi cấp Học viện và Chiến sĩ Thi đua, năm học này là giáo viên dạy giỏi cấp khoa và là Chiến sĩ Quyết thắng.

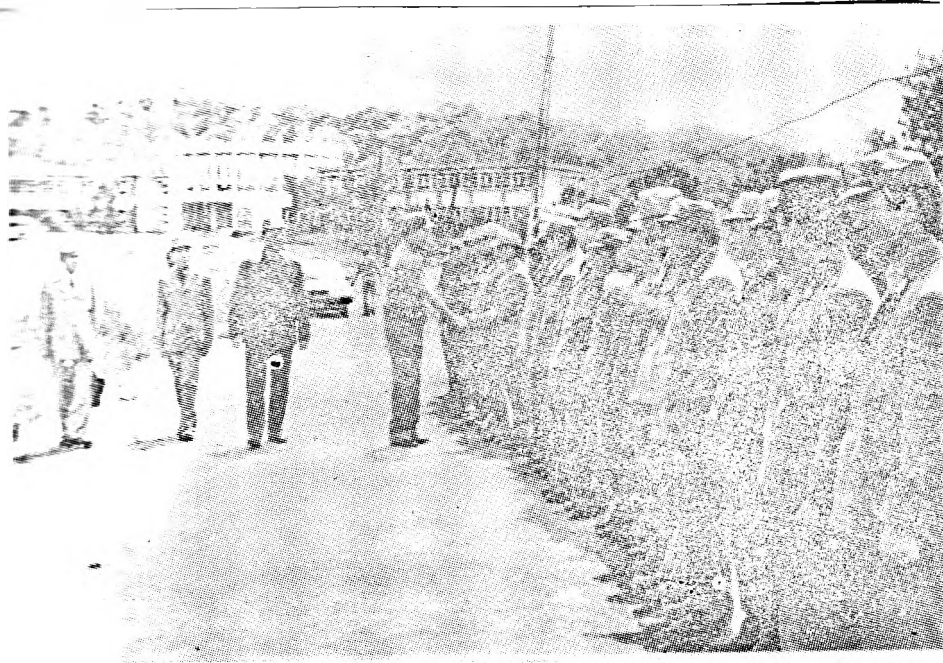
Trong khối học viên có Thiếu tá Vũ Đức Hình, lớp Đ25B, học viên Đào tạo Binh chủng hợp thành năm thứ 3, các môn học đều đạt loại khá, giỏi là Chiến sĩ Thi đua 3 năm liền; Đại úy Phạm Thanh Dương, học viên lớp Đ25B, các môn thi trong năm học đạt khá giỏi 100%, trong đó 70% giỏi, được công nhận là Chiến sĩ Quyết thắng và Học viên giỏi.

Công nhân viên Nguyễn Thị Xuân đã nhiều năm là Chiến sĩ Thi đua, bền bỉ phấn đấu, có tinh thần trách nhiệm cao và đã góp phần tích cực xây dựng bếp ăn của khu giáo viên cán bộ một thời gian dài trước đây yếu kém, nhiều cán bộ phải tự nấu ăn, ảnh hưởng đến sức khỏe, giờ giấc, sau này giữ được ổn định và có nhiều cải tiến.

Theo yêu cầu của Tỉnh ủy Đắk Lắk, Học viện đã cử Đại tá Huỳnh Nghĩ biên soạn giúp tỉnh cuốn sách nhan đề: «Buôn Ma Thuột, trận đánh lịch sử» nhân kỷ niệm 15 năm ngày giải phóng Buôn Ma Thuột.

Tháng 9 năm 1990, Đại tướng Lê Đức Anh, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đến thăm và làm việc với chỉ huy Học viện.

Năm 1990 - 1991 có thêm học viên Đào tạo tiêu đoàn trưởng (Việt Nam), *Tổ chức thành Hệ học viên phân đội gồm 2 lớp.*



*Dục tướng, Bộ trưởng Bộ quốc phòng Lê Đức Anh thăm
Học viện Lục quân (3-8-1990)*

Ảnh : PHAN PHAN



*Thượng tướng Viện trưởng Nguyễn Hữu An
theo dõi diễn tập ngoài thực địa.*

Việc thực hiện chương trình, nội dung huấn luyện theo tinh thần Nghị quyết 115/NQ-ĐU đã tương đối ổn định. Tổ chức Học viện đã được sắp xếp gọn nhẹ.

Phong trào thi đua được triển khai từ đầu năm học, các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, thể dục thể thao chuẩn bị chào mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII và kỷ niệm 45 năm ngày thành lập Học viện (7-7-1946 – 7-7-1991) được triển khai sôi nổi.

Nhân ngày Nhà giáo Việt Nam (20 tháng 11 năm 1990) Học viện có 3 giáo viên được Hội đồng Bộ trưởng tặng danh hiệu « Nhà giáo ưu tú » là các Đại tá Huỳnh Nghi, nguyên Chủ nhiệm khoa Nghệ thuật Chiến dịch phụ trách lớp Đào tạo trên Đại học; Trà Công, Giáo sư cấp I, nguyên Chủ nhiệm khoa Hóa học; Lê Đức Nhân, Chủ nhiệm khoa Chiến thuật – chiến dịch Bình chủng hợp thành.

Tính đến hết năm học 1990 – 1991, Học viện Lục quân đã thực hiện nhiệm vụ được 9 năm, 2 lần thay đổi mục tiêu, yêu cầu đào tạo. *Từ đào tạo và bồi túc cán bộ theo trình độ học vấn cấp Chiến thuật – Chiến dịch của 8 chuyên ngành lục quân chuyển sang đào tạo, bồi túc cán bộ theo chức vụ của 5 chuyên ngành và đào tạo cán bộ tiêu đoàn trưởng bộ binh.* Trong 9 năm, *Học viện đã bồi dưỡng được 4 426 học viên là cán bộ trung cấp, cao cấp của quân đội Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia.* Ngoài ra còn giảng dạy các lớp Bồi túc, Tập huấn cán bộ trung cao cấp quân sự ở các quân khu 5, 7, 9, Phân hiệu II Học viện kỹ thuật quân sự.

Thời kỳ làm nhiệm vụ Học viện Lục quân là một trong hai thời kỳ phát triển mạnh mẽ của Học viện từ khi thành lập (thời kỳ trước là Hệ quân sự - Học viện Quân chính). Nhưng cũng là thời kỳ nhiệm vụ được giao phức tạp, nặng nề hơn (đào tạo học viên 8 chuyên ngành Việt Nam - 5 chuyên ngành cho bạn Lào, Campuchia).

Điều nổi bật lên trong 9 năm thực hiện nhiệm vụ Học viện Lục quân là tinh thần kiên quyết chấp hành chỉ thị mệnh lệnh huấn luyện của cấp trên, vượt lên mọi trở ngại để thực hiện nhiệm vụ trong hoàn cảnh khó khăn gay gắt: học viên mỗi năm một nhiều, mục tiêu yêu cầu đào tạo cao, có nhiều chuyên ngành khác nhau, nhiệm vụ được giao thường gấp, trong điều kiện giáo viên các chuyên ngành chưa được bổ sung đầy đủ, hoàn cảnh kinh tế xã hội không ổn định, Học viện phải phân tán ở 2 cơ sở cách xa nhau 300km và bản thân Học viện lại xa Bộ hàng ngàn km, mọi thông tin quan trọng cần thiết đều thiếu và chậm, Mặc dù trong hoàn cảnh khó khăn như vậy, nhưng Học viện vẫn quyết tâm khắc phục mọi khó khăn trở ngại, nắm vững việc nâng cao chất lượng là mục tiêu phấn đấu, thường xuyên cải tiến nội dung chương trình, tổ chức phương pháp huấn luyện thông qua việc bình giảng, hội giảng của giáo viên, xây dựng các giảng đường chuyên dùng, tăng cường tập bài, diễn tập, duy trì chế độ di thực tế của giáo viên và học viên ở các đơn vị phía trước, thực hiện nghiêm các chế độ học tập, kiểm tra, thi tốt nghiệp...

Trong quá trình 9 năm thực hiện nhiệm vụ Học viện Lục quân cũng có những khuyết điểm như chưa thật quán triệt sâu sắc quan điểm chiến tranh nhân dân, có thời gian còn thiên về huấn luyện tác chiến của bộ đội chủ lực; hơn 3 năm bỏ bộ phận giáo viên Quân sự địa phương; trong huấn luyện còn có lúc thiếu quan điểm thực tiễn, bài giảng, tập bài, diễn tập chưa phù hợp với thực tiễn chiến đấu của quân đội ta và của quân đội Bạn. Việc quản lý rèn luyện học viên cũng có thời kỳ còn chưa chặt chẽ, bản lĩnh chính trị của học viên đào tạo khi ra trường chưa thật tương xứng với cương vị được giao. Việc xây dựng qui hoạch đội ngũ giáo viên cũng chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ.



Chủ tịch nước C.H.D.C.N.D Lào Xu-Pha-Nu-Vông đến thăm
Học viện Lục quân tháng 7 1980



Tổng bí thư Đảng N.D.C.M Chủ tịch Hội đồng Nhà nước
Cầm-Pu-Chia Hênh-Xon Rìn thăm Học viện tháng 9/1981

Chương năm

**HỌC VIỆN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUỐC TẾ
(1961 — 1991)**

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đã làm cho uy tín quốc tế của dân tộc ta được đề cao. Dân tộc ta đã trở thành lá cờ đầu đánh đổ chủ nghĩa thực dân cũ. Tiếp theo là thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, cuộc đụng đầu lịch sử giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh nhất trong phe đế quốc, đã làm cho cả loài người tiến bộ khâm phục. Một lần nữa, dân tộc ta lại giương cao ngọn cờ tiên phong chống chủ nghĩa thực dân mới. Đảng ta có đường lối cách mạng, đường lối đối ngoại đúng đắn, có tinh thần quốc tế cao cả, có tình cảm quốc tế thâm thiết. Chính vì vậy mà nhiều Đảng, nhiều phong trào cách mạng trên thế giới muốn đến đất nước ta đề trực tiếp trao đổi, học hỏi kinh nghiệm.

Nêu cao tinh thần quốc tế vô sản, Đảng ta rất coi trọng nhiệm vụ giúp đỡ phong trào cách mạng thế giới, nhất là đối với cách mạng Lào và Cam-pu-chia, hai dân tộc đã cùng gắn bó cách mạng Việt Nam trong cả quá trình lịch sử đấu tranh cách mạng chống kẻ thù chung. Điều đó được thể hiện đầy đủ mối quan hệ dân tộc - quốc tế ở câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh « Giúp Bạn tức là mình tự giúp mình ».

I. THAM GIA ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CHO QUÂN ĐỘI CÁCH MẠNG LÀO VÀ CẨM-PU-CHIA

Vận mệnh của ba nước Việt Nam - Lào - Căm-pu-chia trên bán đảo Đông Dương luôn gắn bó với nhau trong lịch sử nhiều năm đấu tranh cách mạng chống kẻ thù chung. Mỗi quan hệ gắn bó, liên minh giữa ba dân tộc là « liên minh đặc biệt ». Học viện là một đơn vị được Trung ương Đảng, Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ liên tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho quân đội cách mạng hai nước Lào và Căm-pu-chia. Ngay trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, đã có một số ít cán bộ quân đội Pa-thét Lào đến dự các lớp Bồ-túc quân sự. Sau kháng chiến chống Pháp thắng lợi, miền Bắc nước ta được giải phóng, trường lớp đã được xây dựng ổn định thì số lượng cán bộ quân đội Bạt sang học ngày càng nhiều và liên tục hơn. Đến khi thành lập Học viện Quân chính tháng 3 năm 1961, một trong những nhiệm vụ của Học viện được Bộ Quốc phòng xác định là « Bồi dưỡng, bồ-túc cán bộ trung cấp, cao cấp cho quân đội cách mạng Lào và Căm-pu-chia để làm nòng cốt cho việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hai nước anh em. Đồng thời giúp Bạt mở trường đào tạo sĩ quan, chỉ huy... ».

1. Mở các lớp Bồ-túc và Đào tạo học viên Bạt ngắn ngày (1961 - 1976)

Cuối năm 1961, đoàn cán bộ trung, cao cấp của quân đội Giải phóng Nhân dân Lào gồm 26 đồng chí sang học tập tại Học viện. Đoàn có 19 cán bộ tiểu đoàn và 7 cán bộ đại đội bậc trưởng gồm cả cán bộ

quân sự và chính trị (1). Lớp học được chia làm 2 tổ. Đồng chí Hồ Ngọc Trai, Thiếu tá giáo viên khoa Chiến thuật Bộ binh được phân công trực tiếp làm Chủ nhiệm lớp, các Đại úy Trần Kỳ Ân, Đoàn Bình, giáo viên khoa Đu kích chiến tranh làm Tổ trưởng.

Đầu tháng 1 năm 1962, lớp Bồ tức cán bộ trung, cao cấp đầu tiên của Quân đội Giải phóng nhân Lào tại Hệ quân sự - Học viện Quân chính khai giảng. Thời gian học tập 6 tháng với tỷ lệ học quân sự 60% và học chính trị 40%. Nội dung huấn luyện, về quân sự, học chiến thuật tiến công cấp đại đội, tiểu đoàn; Phòng ngự ở địa hình rừng núi; Chiến thuật phục kích, tập kích, chống càn, tao ngộ chiến; về chính trị, giới thiệu kinh nghiệm Công tác Đảng - Công tác Chính trị; Lịch sử Đảng Lao động Việt Nam. (Phần Chính trị do giáo viên của Hệ Chính trị sang giảng dạy). Phần lớn học viên chưa nói được tiếng Việt nên khi học tập phải qua phiên dịch. Học viên đều là những cán bộ đã từng lãnh đạo, chỉ huy chiến đấu nhiều năm, từ thời kỳ chống Pháp, cộng với tinh thần học tập chăm chỉ, chịu khó nên tiếp thu tốt. Học viện hết sức chăm lo đến việc học tập, ăn ở sinh hoạt của lớp học. Thượng tá Nguyễn Kiện, Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Chính trị được phân công trực tiếp lãnh đạo lớp học. Các đồng chí trong Ban Giám đốc cũng thường xuyên kiểm tra công tác huấn luyện và phục vụ lớp học.

Sau 6 tháng học tập, lớp học bế giảng và đạt kết quả tốt: 100% đạt yêu cầu, 80% khá giỏi, trong đó

(1) Thời kỳ này, tiểu đoàn là đơn vị cao nhất của Quân đội Giải phóng Nhân dân Lào.

32% giỏi. Có 8 đồng chí đạt loại giỏi là Chăm Niên, Thoong Đươn, Khăm Pha, Ấy, Khăm Păn, Thao Suu, Ma-ni-Vông, Sun và Phan-Nu (1).

Trong số học viên lớp Bồ túc trung, cao cấp đầu tiên của Quân đội Giải phóng Nhân dân Lào tại Học viện Quân chính, nhiều đồng chí sau này đã trở thành tướng lĩnh hoặc giữ các cương vị trọng yếu trong quân đội Bản như các đồng chí: Ấy, Chăm Niên, Khăm Pha, Khăm phôn...

Đầu năm 1963, Bộ Quốc phòng chỉ thị cho Học Viện về nhiệm vụ 2 năm 1963 - 1964, về công tác bồi dưỡng cán bộ Quân đội cách mạng Lào.

Tháng 4 năm 1963, Học viện Quân chính được Bộ Quốc phòng giao mở lớp Bồ túc cho 3 cán bộ cao cấp của Bộ Tổng Tư lệnh quân đội cách mạng Lào.

Về chương trình, kế hoạch và nội dung huấn luyện của lớp học do Bộ Quốc phòng hai nước xác định như sau: tỷ lệ thời gian học quân sự 80 %, học chính trị 20%. Chương trình kế hoạch học sẽ chia làm 2 đợt. Đợt 1, từ tháng 4 đến tháng 7 năm 1963; sau đó tạm dừng về nước công tác; tháng 5 năm 1964 sang học tiếp đợt 2. Nội dung huấn luyện, về quân sự học: tư tưởng quân sự của Đảng; một số kỹ thuật của các binh chủng; tổ chức, biên chế, thủ đoạn tác chiến của địch trên chiến trường Lào; chiến thuật chiến đấu tấn công, phòng ngự của tiểu đoàn, trung đoàn

(1) Lớp học có 26 đồng chí, đang học có một đồng chí được gọi về đi dự Hội nghị Quốc tế nên khi kết thúc lớp học chỉ còn 25; đồng chí Ấy hiện nay là Thượng tướng Tổng Tham mưu trưởng Quân đội giải phóng nhân dân Lào.

ở địa hình rừng núi: chiến thuật tập kích, phục kích công kiên, chống càn; nguyên tắc lý luận chiến dịch tấn công và chiến dịch phòng ngự của Quân đội Nhân dân Việt Nam; giới thiệu một số chiến dịch: Biên giới, Điện-Biên Phủ, Nậm Thà, Xa-lả phu-khun... Về chính trị giới thiệu - nghiên cứu lập trường quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin; tình hình nhiệm vụ quốc tế; kinh nghiệm lãnh đạo và tiến hành cách mạng Việt Nam; kinh nghiệm công tác chính trị trong Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Công việc giảng dạy cho lớp học đều do các đồng chí trong Ban Giám đốc Học viện cùng các đồng chí cán bộ chủ trì khoa đảm nhiệm.

Từ cuối năm 1963 đến tháng 6 năm 1964. Học viện còn mở tiếp khóa 2 Bồ túc cán bộ cho Quân đội cách mạng Lào.

- Khóa Bồ túc thứ 3 có 35 học viên, gồm 15 cán bộ tiền đoàn và 20 cán bộ đại đội, khai giảng tháng 11 năm 1963.

- Khóa Bồ túc thứ 4 có 53 học viên, gồm 15 cán bộ tiền đoàn và 38 cán bộ đại đội, khai giảng tháng 6 năm 1964.

Ngày 19 tháng 7 năm 1964, các lớp học viên Quân đội cách mạng Lào rất phấn khởi được đồng chí Cay-Sôn Phôm-vi-hân, Tổng Bí thư Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đến thăm Học viện và gặp gỡ đồng viên.

Đến năm 1965, sau khi trường Trung cấp Quân sự của Quân đội Nhân dân Cách mạng Lào (trường com-ma-dam) được sự giúp đỡ của các chuyên gia

Việt Nam đi vào hoạt động thì từ đó đến năm 1978, cán bộ chỉ huy Binh chủng hợp thành của quân đội cách mạng Lào học tập ở trong nước, cán bộ các chuyên ngành Trinh sát, Quân báo sang học ở Học viện. Từ tháng 11 năm 1964 đến tháng 10 năm 1976 *Học viện đã liên tiếp mở 8 lớp Đào tạo ngắn ngày và bồi túc cho cán bộ trinh sát, Quân báo của Ban Lào*. Thời gian mỗi lớp học 1 năm, với tỷ lệ thời gian học chính trị 20%, chiến thuật binh chủng hợp thành 30%, nghiệp vụ chuyên môn 50%.

Tình hình nước Lào trong thời kỳ đầu những năm 1960 có nhiều biến động chính trị. Khi phái hữu lên nắm chính quyền, một bộ phận trong Quân đội Vương quốc Lào do một số sĩ quan ly khai đứng lên chống lại phái hữu, hình thành lực lượng trung tập (thường gọi là Phái Đươn). Để tranh thủ lực lượng và phân hóa địch, theo yêu cầu của Trung ương Đảng Lào, Bộ Quốc phòng Quân đội ta giao cho *Học viện mở lớp học cho sỹ quan của lực lượng trung lập*.

Khóa thứ nhất khai giảng tháng 8 năm 1964, kết thúc ngày 17 tháng 2 năm 1965, có 16 học viên, tổ chức làm 2 lớp: lớp trung cấp ký hiệu CD1 có 4 học viên, (1 đại úy và 3 thiếu úy), lớp sơ cấp ký hiệu CD2 có 10 học viên, (8 chuẩn úy và 4 thượng sĩ nhất). Chương trình của 2 lớp học được phân phối theo tỷ lệ thời gian 60% học quân sự, 40% học chính trị.

Khóa thứ 2 bắt đầu từ tháng 7 năm 1967, kết thúc tháng 10 năm 1967 có 2 sĩ quan cao cấp của lực lượng trung lập Lào là Đại tá Than và Trung tá Coong Xi (hai sĩ quan này với danh nghĩa là khách của Bộ Quốc phòng). Nội dung học tập mang tính

chất nghiên cứu, nghe giới thiệu làng xã chiến đấu, Khoảng 3 tuần đầu, việc ăn ở do Cục Đối ngoại (Bộ Quốc phòng) phụ trách; thời gian tiếp theo, việc học tập và sinh hoạt do Học viện đảm nhiệm tại nơi sơ tán (dưới chân núi Tam Đảo).

Chương trình lớp học này được phân phối theo tỷ lệ thời gian 50% học quân sự, 50% học chính trị (phần chính trị do giáo viên của Học viện Chính trị đến giảng). Nội dung phần học quân sự gồm có: đường lối quân sự của Đảng Lao động Việt Nam; một số vấn đề tổ chức chỉ huy và những chiến thuật được vận dụng phổ biến của Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Với *Căm-pu-chia*, do tình hình cách mạng trong những năm từ 1954 đến 1979 có nhiều khó khăn, diễn biến phức tạp nên số lượng cán bộ của lực lượng vũ trang cách mạng Căm-pu-chia sang Việt Nam học rất hạn chế. Từ năm 1964 đến năm 1970 có 3 Đoàn cán bộ đến học tập tại Học viện Quân chính và Học viện Quân sự.

Lớp Bồ túc cán bộ trung cấp thứ nhất của Căm-pu-chia khai giảng đầu năm 1964 gồm 14 học viên. Các đồng chí này đã qua một thời gian học chính trị, kỹ thuật và chiến thuật phân đội ở Trường sĩ quan Lục quân, nay đến Học viện học 6 tháng về chiến thuật cấp tiểu đoàn, trung đoàn và kiến thức về một số binh chủng. Trong thời gian học tập, lớp học đã được đón đồng chí Sơn Ngọc Minh, một cán bộ lãnh đạo lão thành của Đảng nhân dân cách mạng Căm-pu-chia đến thăm.

Lớp Bồ túc thứ 2 gồm 7 cán bộ cao cấp của Căm-pu-chia sang học từ tháng 4 đến tháng 10 năm 1968.

Vì học viên là những cán bộ cao cấp ở các cương vị chỉ đạo nên việc học tập có tính chất nghiên cứu trao đổi kinh nghiệm (có khi đến các địa phương tham quan, trao đổi). Nội dung nghiên cứu trao đổi hết sức phong phú, gồm các vấn đề : quy luật của dịch đánh phá chiến tranh du kích của ta ; kinh nghiệm chỉ đạo chiến tranh du kích của khu 5 ; kinh nghiệm xây dựng lực lượng vũ trang địa phương ; kinh nghiệm tổ chức đội vũ trang công tác ; kinh nghiệm đánh phá «ấp chiến lược» của địch ; kinh nghiệm chỉ đạo hoạt động của bộ đội địa phương ; kinh nghiệm thôn, xóm, xã chiến đấu ; kinh nghiệm chỉ đạo chống càn quét ; chiến thuật tập kích, phục kích, chống càn của bộ đội địa phương cấp đại đội, tiểu đoàn. Tham quan và trao đổi kinh nghiệm về tổ chức sản xuất các loại vũ khí thô sơ ; Tổ chức làng, xã chiến đấu ; đánh phá giao thông đường bộ, đường sắt đường sông.

Việc giảng dạy của lớp học thường do các đồng chí trong Ban Giám đốc, cùng các Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm khoa hoặc giáo viên có kinh nghiệm của Khoa Du kích chiến tranh đảm nhiệm.

Lớp Bồ túc cán bộ thứ 3 gồm 125 học viên, khai giảng cuối năm 1969, học viên là những cán bộ đã từng sát cánh chiến đấu với Quân đội Việt Nam, được lựa chọn đi học ở Học viện Chính trị một năm, sau đó chuyển sang học bồ túc quân sự 6 tháng về kỹ thuật và chiến thuật cấp đại đội, tiểu đoàn. Tháng 5 năm 1970, lớp học bế giảng. Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ cho Học viện Quân sự cùng Cục Liên lạc Đối ngoại tổ chức đưa học viên Bạn về nước để kịp nhận nhiệm vụ. Đồng chí Vũ Phạm Quế, Thiếu tá giáo viên khoa Đường lối quân sự được phân công

ám Trưởng đoàn đưa Bạn về nước. Sau 4 tháng hành quân vất vả, gia đình theo đường Trường Sơn, Đoàn bạn giong buồm về quê hương yên cho Bạn.

Cũng thời gian đầu năm 1970, trong 2 tháng Học viện Quân sự đã cử giáo viên đến một số cơ sở lên lớp cho gần 100 cán bộ người Khơ-me tập kết công tác trong các cơ quan Dân - Chính - Đảng những nội dung, kiến thức quân sự cần thiết đề về nước tham gia phong trào cách mạng.

2. Đào tạo theo chương trình chính quy và Bổ túc dài hạn học viên Bạn (1976 - 1991).

Từ năm 1976, khi cách mạng Lào đã giành được thắng lợi hoàn toàn và sau năm 1979 khi nhân dân Căm-pu-chia đã đánh đuổi bọn diệt chủng, cán bộ của quân đội cách mạng hai nước Lào và Căm-pu-chia sang học tại Học viện ngày càng đông và thường xuyên. Để đáp ứng yêu cầu xây dựng và chiến đấu của quân đội hai nước anh em ngày càng phát triển, công tác đào tạo, bồi dưỡng chủ yếu chuyển sang chương trình chính quy, dài hạn. Không những chỉ đào tạo cán bộ Binh chủng hợp thành mà còn đào tạo cán bộ Binh chủng kỹ thuật, đào tạo giáo viên cho các trường Bạn.

Cán bộ Quân đội cách mạng Lào sang học lớp đào tạo 3 năm, bổ túc học 2 năm, trong đó có 1 năm học văn hóa và tiếng Việt. Cán bộ Quân đội cách mạng Căm-pu-chia sang học các lớp Đào tạo thường học 2 năm (trong đó có 6 tháng học tiếng Việt hoặc học văn hóa), các lớp Bổ túc học 1 năm. Từ sau năm 1985,

học viên Ban trước khi đến Học viện đã được bồi dưỡng trình độ văn hóa cần thiết ở trong nước.

Chương trình, nội dung huấn luyện đối với các lớp Đào tạo của Ban Lào tương đối cơ bản hơn. Ngoài chương trình học chính trị 20 – 25%, là phần quân sự, học các môn kỹ thuật chuyên ngành và chiến thuật từ cấp tiểu đoàn đến sư đoàn. Đối với Ban Cầm-qu-chia, do cần có nhiều cán bộ ngay để xây dựng lực lượng và chiến đấu nên thời gian ngắn hơn; chương trình tập trung vào những môn cần thiết. Đối với một số lớp Đào tạo đầu tiên, tỷ lệ học chính trị chiếm 50% chương trình học.

Lớp Đào tạo cán bộ Ban Lào theo chương trình chính quy khai giảng tháng 10 năm 1976, kết thúc tháng 9 năm 1979.

Từ 1976 đến nay (1991), Học viện đã liên tiếp mở 12 khóa Đào tạo gồm 21 lớp, 289 học viên và 1 Khóa Bồi túc gồm 4 lớp, 60 học viên. Trong 12 khóa Đào tạo có 7 khóa Đào tạo Chỉ huy – tham mưu Binh chủng hợp thành, 3 khóa Đào tạo giáo viên, 1 khóa Đào tạo cán bộ chỉ huy – tham mưu và 4 chuyên ngành Pháo binh, Phòng không, Công binh, Thông tin và 1 khóa Đào tạo cán bộ Tham mưu – Trinh sát. Khóa Đào tạo cán bộ Ban Cầm-qu-chia ở Học viện khai giảng ngày 13 tháng 8 năm 1980, là cán bộ trung, cao cấp, tổ chức thành 2 lớp, trong đó có học viên đã giữ cương vị chỉ huy trung đoàn, sư đoàn, cán bộ cơ quan các Quân khu và Bộ Quốc phòng, đã trưởng thành trong chiến đấu, nhưng chưa qua đào tạo cơ bản. Lớp này phần lớn có trình độ văn hóa khá, nhiều học viên nói được tiếng Việt và nói được

cả tiếng Pháp (nên không học văn hóa). Thời gian học 1 năm. Tháng 7 năm 1981 khóa học kết thúc.

Từ năm 1980 đến nay (1991) Học viện đã liên tiếp mở 11 khóa Đào tạo và 3 khóa Bồi túc. Đặc biệt khóa Đào tạo thứ năm (K5) năm học 1983 - 1984 chỉ có 3 cán bộ cao cấp của Bộ Quốc phòng.

Các khóa Đào tạo cũng như Bồi túc học viên Lào và Căm-pu-chia đều thực hiện nghiêm túc Điều lệ và các quy chế nhà trường như kiểm tra học kỳ, thi tốt nghiệp cuối khóa. Tuy nội dung học tập mới, trình độ văn hóa nhiều đồng chí còn hạn chế, viết nói tiếng Việt khó khăn, song phần đông học viên Bận miệt mài, chịu khó học tập. Hầu hết các khóa thi tốt nghiệp đều có học viên giỏi.

Quán triệt quan điểm của Đảng và chỉ thị của cấp trên về thực hiện nhiệm vụ quốc tế, Đảng ủy và chỉ huy Học viện luôn quan tâm chỉ đạo mọi mặt công tác huấn luyện và phục vụ các lớp học viên Bận. Ngay từ tháng 10 năm 1965, sau khi nhận nhiệm vụ quốc tế, *Học viện Quân sự đã thành lập Hệ Quốc tế* đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Đảng ủy và Chỉ huy Học viện đề chuyên chăm lo phục vụ Bận. Đồng chí Đặng Đình Thức, Trung tá, ủy viên Thường vụ Đảng ủy Học viện làm Hệ trưởng đầu tiên. Ở các khoa đều có những giáo viên được phân công giảng dạy cho học viên Bận. Riêng khoa Binh chủng hợp thành, từ năm 1979 đến nay (1991) đã có *Tổ giáo viên quốc tế* do các Đại tá Lê Quang, Nguyễn Tùng Văn, Hoàng Vĩnh Bao lần lượt làm tổ trưởng, chuyên việc giảng dạy cho Bận.

Đề đảm bảo chất lượng huấn luyện, các tài liệu dạy tiếng Việt, văn hóa, chính trị, quân sự, chuyên ngành, tập bài, tường định đều được biên soạn riêng và nhiều lần tu chỉnh cho phù hợp với trình độ học viên Bạn để tiếp thu. Các khoa giáo viên chính trị, quân sự còn thường xuyên cử giáo viên đi trao đổi ý kiến với các cơ quan có quan hệ với Bạn để tìm hiểu tình hình đất nước, con người Bạn, đường lối, Nghị quyết của Đảng Bạn. Được phép của Bộ Quốc phòng, Học viện cũng đã tổ chức nhiều Đoàn giáo viên cán bộ sang nghiên cứu tình hình nước Bạn, đi thực tế ở các đơn vị quân đội cách mạng hai nước Lào và Campuchia để phục vụ cho công tác giảng dạy,

Bên cạnh việc biên soạn tài liệu giáo khoa, vấn đề tổ chức và phương pháp giảng dạy, học tập cũng được Đảng ủy và chỉ huy Học viện quan tâm chỉ đạo, các khoa thường xuyên rút kinh nghiệm, trao đổi thu thập ý kiến của học viên Bạn. Học viện đã nhiều lần tiến hành hội nghị khoa học đề tổng kết về tổ chức và phương pháp huấn luyện cho học viên Quốc tế.

Việc phục vụ bảo đảm sinh hoạt vật chất, tinh thần, văn hóa của học viên Quốc tế cũng được coi là một công tác quan trọng. Học viện chăm lo chu đáo việc ăn, học tập, nghỉ ngơi hàng ngày tại doanh trại cũng như khi ở thao trường. Hệ thống loa, đài, nghe tin tức, xem truyền hình, thông báo thời sự được tổ chức đều đặn. Những ngày lễ, ngày tết Cờ truyền dân tộc của Bạn và ta, được tổ chức chu đáo. Hết năm học, đến kỳ nghỉ hè, Học viện đã tổ chức cho học viên Bạn đi nghỉ ở Nha Trang, Vũng Tàu, tham quan các nơi danh lam thắng cảnh.

Nói đến sự đóng góp của Học viện trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng cán bộ cho quân đội 2 nước anh em Lào và Campuchia, ngày 13 tháng 7 năm 1980, trong dịp đến thăm Học viện Quân sự, Chủ tịch nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Xu-pha-Nu-Vông đã phát biểu: «Lần đầu tiên tôi đến thăm Học viện Quân sự Việt Nam ở Đà Lạt, tôi rất cảm động và phấn khởi được thấy cơ sở Học viện ngày một phát triển và hoàn chỉnh để đáp ứng với những nhiệm vụ mới của một Quân đội Việt Nam chính quy, hiện đại, xã hội chủ nghĩa và với khoa học kỹ thuật quân sự tiên tiến để phát huy cao độ bản chất anh hùng cách mạng và tài trí không những của Quân đội Nhân dân Việt Nam mà cả của Quân đội Giải phóng Nhân dân Lào và quân đội Cách mạng Campuchia anh em nữa, để vừa làm tròn nghĩa vụ dân tộc, vừa làm tốt nghĩa vụ quốc tế, xứng đáng với những Di sản bất diệt Bác Hồ vĩ đại của chúng ta đã để lại cho 3 dân tộc Việt Nam – Lào – Campuchia anh em và cho thế hệ mai sau».

Đồng chí Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia Chăn-Xi ngày 16 tháng 9 năm 1982, khi đến thăm Học viện cũng nói: «Tôi xin thay mặt Đảng, chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia bày tỏ lòng biết ơn đến Ban lãnh đạo, cán bộ, nhân viên Học viện Quân sự Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã quan tâm giúp đỡ, đào tạo cán bộ Quân – Chính trong lực lượng vũ trang chúng tôi trong mọi giai đoạn đấu tranh chống thực dân Pháp, Mỹ và bọn diệt chủng Pôn pốt Iêng-Xa-ri... Nhiều cán bộ mà Nhà trường đã đào tạo được có ưu điểm tốt đáng khen về mọi mặt quân sự, chính trị,

kỹ thuật và tinh thần chiến đấu. Đây là thành tích rất lớn của Nhà trường ».

Nhiều đồng chí lãnh đạo khác của Đảng, Nhà nước, Quân đội của nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào cũng như nhiều đồng chí lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Quân đội của nước Cộng hòa Nhân dân Campuchia đã đến thăm Học viện gặp gỡ đồng viên học viên 3 nước.

Trải qua 30 năm (1961 – 1991), thực hiện nhiệm vụ quốc tế với 2 nước Bạn Lào và Campuchia, Học viện đã mở 41 khóa đào tạo, bồi túc, 1.022 cán bộ trung, cao cấp của Quân đội Giải phóng Nhân dân Lào và 16 khóa đào tạo, 6 khóa bồi túc 619 cán bộ trung, cao cấp của Quân đội nhân dân cách mạng Campuchia.

Đề ghi nhận công lao của Học viện trong công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ giúp Bạn Lào, cuối năm 1977, Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đã trao tặng Học viện Huân chương Tự do Hạng nhất.

3. Cử cán bộ, giáo viên sang giúp các trường của quân đội cách mạng Lào và Căm-pu-chia :

Trong thực hiện nhiệm vụ quốc tế, cùng với việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trung, cao cấp cho quân đội cách mạng Lào và Campuchia, Học viện còn được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ cử các đoàn cán bộ, giáo viên sang giúp đỡ, làm chuyên gia giảng dạy xây dựng các mặt của các Trường quân sự của quân đội Bạn.

Từ năm 1961 đến năm 1982, Học viện đã cử 3 Đoàn cán bộ, giáo viên sang giúp Bạn Lào.

Đoàn thứ nhất gồm 30 cán bộ, giáo viên của Học viện Quân chính và Trường Sĩ quan Lục quân do Trung tá Hồ Tâm, Chủ nhiệm khoa Chiến thuật Bộ binh của Học viện Quân chính làm Trưởng đoàn sang giúp Trường Quân sự của chính phủ Vương Quốc Lào (1). Trước khi lên đường, Trung tướng Trần Văn Trà, Phó Tổng Tham mưu trưởng kiêm Giám đốc Học viện Quân chính đã gặp gỡ, động viên, giao nhiệm vụ cho Đoàn. Cuối tháng 02 năm 1961, Đoàn chuyên gia lên đường sang giúp Bạn ở Cánh Đồng Chum. Trong 7 tháng, Đoàn đã giúp trường Bạn tổ chức và huấn luyện cho 3 lớp Bồ túc quân sự. (Lớp Bồ túc cán bộ tiểu đội với 17 học viên; lớp Bồ túc cán bộ đại đội với 42 học viên). Ngày 28 tháng 7 năm 1962, Hiệp định Giơ-ne-vơ về Lào được ký kết, chính phủ Liên hiệp ba phái được thành lập. Đoàn được lệnh về nước. Đại tá Đươn thuộc phái Trung lập, đại diện cho Chính phủ Liên hiệp Lào tiễn Đoàn về đến Hà Nội.

Năm 1966 tình hình cách mạng Lào có những biến chuyển mới, vùng giải phóng ngày càng mở rộng, lực lượng vũ trang của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào phát triển Bạn yêu cầu Bộ Quốc phòng Việt Nam cử chuyên gia sang giúp xây dựng Trường Quân sự Trung - Cao cấp tại vùng giải phóng Sầm Nưa (Trường Commadam). Theo mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng, thành phần Đoàn chuyên gia sang giúp Bạn lần này gồm cán bộ giáo viên của Học viện Quân sự, Học viện Chính trị, Trường Sĩ quan Lục

(1). Nghị định số 486 Q/T ngày 18 tháng 2 năm 1961 của Bộ Quốc Phòng - Tổng Tư lệnh.

quân. Riêng Học viện Quân sự có 12 cán bộ, giáo viên tham gia, Trung tá Trần Mạnh Hiệp, Phó phòng Nghiên cứu khoa học quân sự Học viện Quân sự làm Trưởng đoàn; 5 giáo viên khoa du kích chiến tranh gồm các Thiếu tá Trần Kỳ Ẩn, Đoàn Bình, Nguyễn Ngọc Lũy, các Đại úy Đào Trọng Thủy, Nguyễn Văn Phong, 2 giáo viên khoa Chiến thuật Bộ binh là Thiếu tá Hoàng Diệm, Đại úy Nguyễn Tùng Văn, 1 giáo viên khoa Hậu cần là Thiếu tá Phạm Thụ và 1 cán bộ đồ bản là Trung úy Nguyễn Thế Đình.

Khóa đầu tiên của Trường trung - cao cấp Com-ma-dam khai giảng đầu tháng 9 năm 1968 có 40 học viên từ trung đội trưởng đến tiểu đoàn phó, thời gian học 6 tháng, hoàn toàn do chuyên gia Việt Nam giảng dạy thông qua phiên dịch. Từ khóa sau trở đi, chuyên gia Việt Nam chỉ giảng một phần và bồi dưỡng giáo viên Bản đảm nhiệm giảng dạy nhiều hơn. Đoàn chuyên gia của Học viện làm nhiệm vụ trên đất Lào suốt 9 năm ròng (1966 - 1975) giúp Bản bồi dưỡng đội ngũ giáo viên ngày càng trưởng thành, xây dựng tổ chức Trường đi vào nền nếp và tham gia công tác huấn luyện nhiều khóa học. Với tinh thần quốc tế trong sáng, lòng nhiệt tình hăng hái trong thực hiện nhiệm vụ giúp Bản, luôn chân thành cởi mở trong sinh hoạt, đoàn chuyên gia đã được Bản tin yêu, quý mến. Hàng năm, mỗi khi Quân đội Cách mạng Lào mở các chiến dịch, theo chỉ thị của Bộ Tư lệnh 959 (Đoàn chuyên gia giúp Lào), các đồng chí chuyên gia công tác ở Trường lần lượt được cử đi tham gia chỉ huy chiến đấu trong các đơn vị của Bản. Nhiều đồng chí có thành tích được Bản

khen thưởng như: Đoàn Bình, Trần Thanh Phong, Hoàng Diệm, Nguyễn Tùng Văn, Đào Trọng Thủy... Năm 1970, trong dịp sang thăm và làm việc với Bạn, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã đến thăm, nói chuyện với Đoàn chuyên gia quân sự Việt Nam đang công tác tại Trường Quân sự trung cao cấp Com-ma-đam. Đây là một kỷ niệm đẹp và nguồn cổ vũ lớn đối với Đoàn chuyên gia. Cuối năm 1975, đoàn hoàn thành nhiệm vụ được lệnh về nước.

Đầu năm 1978, do yêu cầu của Bộ Quốc phòng nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Bộ Quốc phòng Việt Nam một lần nữa lại giao nhiệm vụ cho Học viện Quân sự cử Đoàn chuyên gia thứ 3 sang giúp Trường Quân sự Trung - Cao cấp của Bạn ở Thủ đô Viêng Chăn, gồm 4 cán bộ do Thượng tá Vũ Hắc Thông, Phó Cục trưởng Cục Huấn luyện Học viện Quân sự làm Trưởng đoàn cùng 2 giáo viên chiến thuật Binh chủng hợp thành và 1 giáo viên khoa Du kích chiến tranh. Năm 1984, Đoàn chuyên gia thứ ba của Học viện sang giúp Bạn đã hoàn thành nhiệm vụ về nước.

Đối với cách mạng Căm-pu-chia, từ sau khi cách mạng thắng lợi (1-1979), Học viện cũng đã 3 lần được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ cử cán bộ, giáo viên sang giúp Trường Quân Chính Trung - Cao cấp của Bạn.

Năm 1985, theo chỉ thị của Bộ Quốc phòng, Học viện đã cử cán bộ sang giúp Trường Quân Chính trung - cao cấp của Quân đội cách mạng Căm-pu-chia ở Ph-nôm-pênh gồm Trung tá Đào Văn Đồi làm

chuyên gia về công tác cán bộ cho Hiệu trưởng và Thiếu tá Nguyễn Trần Trung làm chuyên gia Phòng Huấn luyện. Năm 1983, hai đồng chí đã hoàn thành nhiệm vụ trở về nước.

Năm 1987, theo yêu cầu của Trường Quân Chính trung - cao cấp Cầm-pu-chia, Bộ Quốc phòng chỉ thị cho Học viện cử một Đoàn gồm 8 giáo viên do Đại tá Lương Bá Tấn, Phó Trưởng phòng Huấn luyện làm Trưởng đoàn sang giúp Bạn cùng 3 giáo viên khoa Chiến thuật Binh chủng hợp thành là Đại tá Nguyễn Đức Phong, Trung tá Nguyễn Văn Lanh, Đại úy Lê Văn Tăng; 1 giáo viên khoa Pháo binh là Trung tá Nguyễn Văn Trọng; 1 giáo viên khoa Quân sự chung là Thiếu tá Trần Doãn Hùng; 1 giáo viên khoa Công binh là Đại úy Nguyễn Hồng Kỳ và 1 cán bộ Phòng Huấn luyện là Đại úy Đào Văn Tiến.

Trong thời gian hơn 1 tháng, với tinh thần làm việc khàn trương, Đoàn đã giúp Trường Bạn nhiều nội dung công việc như: rà soát lại toàn bộ tài liệu về nguyên tắc chiến thuật tiến công và phòng ngự từ cấp tiểu đoàn đến sư đoàn và giúp sửa chữa, biên soạn một số tài liệu cho phù hợp; xây dựng tướng định chiến thuật và bồi dưỡng giáo viên trường Bạn; bồi dưỡng giáo viên trường Bạn về phương pháp xây dựng tướng định chiến thuật; phương pháp giảng dạy lý luận và hướng dẫn thảo luận, tập bài; giúp trường Bạn tổ chức quy hoạch lại hệ thống hội trường, phòng học, cách điều hành công tác huấn luyện.

Tháng 8 năm 1990, Học viện Lục quân được lệnh của Bộ Quốc phòng cử đoàn thứ 3 gồm 6 cán bộ giáo

viên sang tiếp tục giúp Trường Quân Chính Trung cấp Căm-pu-chia, Đại tá Phạm Ngọc Minh, Phó trưởng phòng Huấn luyện làm Trưởng đoàn cùng 2 giáo viên Chiến thuật Binh chủng hợp thành, 2 giáo viên sư phạm quân sự, 1 giáo viên khoa Chỉ huy - tham mưu. Sau hơn 2 tháng, Đoàn đã giúp Trường Bồi dưỡng giáo viên, biên soạn tu chính tài liệu chiến thuật, tổng định huấn luyện và một số công tác xây dựng trường.

II. GIỚI THIỆU KINH NGHIỆM QUÂN SỰ VỚI NHIỀU ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC TẾ

Cùng với nhiệm vụ huấn luyện đào tạo bồi dưỡng cán bộ cho quân đội cách mạng hai nước Lào và Căm-pu-chia, Học viện còn vinh dự được Trung ương Đảng và Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ giới thiệu kinh nghiệm quân sự với một số Đoàn đại biểu Đảng, quân đội, tổ chức cách mạng một số nước xã hội chủ nghĩa và phong trào giải phóng dân tộc.

Đoàn đại biểu quân sự nước ngoài đầu tiên mà Trường Quân sự - cao cấp được giới thiệu kinh nghiệm chiến tranh là Đoàn cán bộ của Quân Giải phóng An-giê-ri, vào tháng 6 năm 1959, có 7 sĩ quan và 2 thư ký.

Nội dung giới thiệu nghiên cứu là Đường lối quân sự, kinh nghiệm chiến tranh du kích. Sau đó tổ chức Đoàn đi xem diễn tập làng, xã chiến đấu, cách đánh cứ điểm bằng đặc công.

Liên tiếp từ năm 1959 đến năm 1975 đã có 42 Đoàn Đại biểu quân sự của các nước anh em, bầu bạn và

phong trào cách mạng thuộc châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ La tinh và Trung Cận Đông. Nghe Học viện giới thiệu kinh nghiệm chiến đấu của Việt Nam. Có nước đã cử 3 Đoàn khác nhau đến Học viện nghiên cứu kinh nghiệm. Dồn dập nhiều Đoàn đến nghiên cứu kinh nghiệm nhất là những năm 1966 - 1969, khi quân Mỹ trực tiếp tiến hành chiến tranh xâm lược ở miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc bằng không quân và hải quân. Thành phần các đoàn cũng nhiều cấp bậc, chức vụ khác nhau. Phần lớn là cán bộ phụ trách đầu ngành, phụ trách địa phương (các Cục, các Quân khu) từ sĩ quan cao cấp, tướng lĩnh đến ủy viên Trung ương, ủy viên Bộ Chính trị Đảng cộng sản hoặc của Phong trào cách mạng.

Nội dung nghiên cứu trao đổi kinh nghiệm của các Đoàn thường không giống nhau, hết sức phong phú, đa dạng, tùy theo yêu cầu cách mạng và hoàn cảnh của từng nước.

Đối với những nước mà Đảng Cộng sản đã giành chính quyền đang xây dựng chủ nghĩa xã hội, xác định đối tượng tác chiến là quân đội Mỹ, thì Đoàn đề nghị nghiên cứu, trao đổi, tìm hiểu về vũ khí kỹ thuật của Mỹ sử dụng ở chiến trường Việt Nam, cách phòng chống; chiến thuật của quân đội Mỹ; kinh nghiệm chống chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân.

Đối với những nước có quân Mỹ còn chiếm đóng một phần lãnh thổ và có nguy cơ xảy ra chiến tranh xâm lược thì các Đoàn nghiên cứu nhiều vấn đề lớn, như tìm hiểu về trang bị, chiến thuật, thủ đoạn của

quân đội Mỹ trong chiến tranh phá hoại bằng hải quân và không quân, các vấn đề kinh nghiệm chiến tranh du kích ở miền Nam, chống đồn dân lập «ấp chiến lược», hoạt động sau lưng địch, xây dựng làng xã chiến đấu...

Đối với các nước mà Đảng Cách mạng còn đang hoạt động bí mật đấu tranh giành chính quyền, thì nội dung nghiên cứu trao đổi là chỉ đạo chiến tranh du kích, tổ chức lực lượng đấu tranh vũ trang, xây dựng căn cứ địa cách mạng, xây dựng làng xã chiến đấu, kinh nghiệm chống đồn dân lập «ấp chiến lược» kinh nghiệm vận động binh lính địch. Có Đoàn còn đề nghị được đi vào miền Nam trực tiếp nghiên cứu thực tế chiến trường.

Phụ trách giới thiệu kinh nghiệm với các Đoàn, có các đồng chí trong Ban Giám đốc, nhưng chủ yếu là những cán bộ, giáo viên có kinh nghiệm của khoa Đường lối quân sự và khoa Chiến tranh Du kích. Có nội dung do cán bộ của cơ quan Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu đến giới thiệu.

Khối lượng công tác phục vụ ăn ở, sinh hoạt các Đoàn quốc tế cũng rất lớn, nhất là trong điều kiện Học viện phải sơ tán, đóng quân ở chân núi Tam Đảo. Trừ một số trường hợp do Cục Đối ngoại đảm nhiệm phục vụ, phần lớn các Đoàn quốc tế do Học viện tổ chức xây nhà, phục vụ ăn ở sinh hoạt. Có đoàn chỉ 2, 3 đại biểu nhưng cũng có Đoàn đông đến 15 - 20 đại biểu. Mọi hoạt động từ nghiên cứu, học tập, ăn ở, sinh hoạt của từng đoàn đều cách biệt, đề bảo đảm bí mật theo yêu cầu của cách mạng, ăn uống cũng nhiều về tùy theo từng dân tộc, quốc gia, phong tục, tập quán, tôn giáo. Có Đoàn kiêng ăn thịt bò; có Đoàn lại kiêng ăn thịt lợn; có đoàn ăn nhiều gia vị... Với tình

thần quốc tế cao cả, Học viện đã làm hết sức mình, với cố gắng cao nhất để phục vụ Bạn. Học viện phải cử người đi học nấu ăn ở các khách sạn, luôn giáo dục ý thức, thái độ phục vụ chu đáo tận tình cho cả giáo viên, cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên có quan hệ với Bạn. Khi các Đoàn hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu lên đường về nước bao giờ cũng phát biểu cảm tưởng rất tốt với Học viện. Nhiều đoàn đã gửi lại những lá thư, vật kỷ niệm (hiện còn lưu lại trong Nhà Truyền thống của Học viện), hoặc sau khi về nước một thời gian, đã biên thư sang thông báo là đã vận dụng được những kinh nghiệm học ở Việt Nam.

Trong lịch sử 45 năm xây dựng và trưởng thành, *Học viện đã có hơn 30 năm được Đảng và Quân đội giao cho làm nhiệm vụ Quốc tế, đào tạo bởi đường 1631 cán bộ trung - cao cấp của Quân đội Cách mạng hai nước Lào và Campuchia, giới thiệu kinh nghiệm với 42 Đoàn Đại biểu của 19 nước và Phong trào giải phóng dân tộc thuộc 4 châu: Âu, Á, phi, Mỹ La-tinh* Đồng thời, Học viện cũng cử nhiều Đoàn cán bộ, giáo viên sang giúp Bạn xây dựng các trường Trung cao cấp quân sự của quân đội cách mạng Lào và Căm-pu-chia, làm chuyên gia giảng dạy hoặc công tác ở các trường Bạn. Từ lãnh đạo chỉ huy Học viện đến cán bộ, giáo viên, chiến sĩ, công nhân viên, trên bất cứ mặt công tác nào, từ giảng dạy đến phục vụ đều thể hiện nhiệt tình, trách nhiệm, tình cảm Quốc tế, niềm vinh dự được Đảng, Quân đội giao cho thực hiện nhiệm vụ quốc tế cao cả. Với những cố gắng đó, Học viện đã góp phần vun đắp thêm tình đoàn kết cách mạng, đóng góp một phần thực hiện nhiệm vụ Quốc tế của Đảng ta.



*Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Đỗ Mười thân mật nói chuyện với cán bộ
giáo viên Học viện Lục quân ngày 31/1.1991*

Kết luận

Trong việc xây dựng và phát triển các lực lượng vũ trang cách mạng, Đảng ta rất coi trọng công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ trung cấp và cao cấp. Từ khi giành được chính quyền về tay nhân dân cho đến nay, công tác đó được tiến hành liên tục theo qui mô thích hợp với điều kiện và khả năng của ta trong từng thời kỳ cách mạng. Ban đầu mới tổ chức lớp bồi túc Quân sự Trung cấp theo chương trình ngăn ngày nhằm mục đích bồi dưỡng kiến thức quân sự, nâng cao trình độ chỉ huy tiểu đoàn và trung đoàn cho những cán bộ quân sự đã trưởng thành từ phong trào du kích kháng Nhật.

Lực lượng vũ trang được mở rộng, yêu cầu tác chiến ngày càng cao, trình độ cán bộ phải được tiếp tục nâng lên. Việc bồi dưỡng cán bộ đòi hỏi phải tiến hành liên tục để đáp ứng nhu cầu cả về số lượng và chất lượng. Hình thức lớp học không còn thích hợp, chương trình ngăn ngày không tải hết những nội dung tối thiểu cần nghiên cứu. Trường Bồi túc được thành lập. Tiếp đó là Học viện ra đời và lần lượt mang tên gọi khác nhau do đối tượng, nội dung đào tạo khác nhau như: Học viện Quân chính (1961 – 1965) (Học viện Quân sự (1966 – 1981), Học viện Lục quân 1982 đến nay.

Học viện Lục quân kế thừa và tiếp tục nhiệm vụ đào tạo và bổ túc quân sự cho cán bộ trung cấp và cao cấp trong toàn quân mà những học viên, trường và lớp bổ túc quân sự trước đây đã làm. Qua 45 năm, hệ thống đào tạo và bổ túc này đã tổ chức và huấn luyện 164 khóa học với số lượng 25.933 học viên, trong đó:

101 khóa 24.302 cán bộ trung cấp, cao cấp binh chủng hợp thành, binh chủng chuyên ngành, giáo viên chiến thuật, cán bộ quân sự địa phương và sĩ quan dự bị của quân đội ta.

41 khóa, 1.012 cán bộ trung cấp, cao cấp của quân đội cách mạng Lào;

22 khóa, 619 cán bộ trung cấp, cao cấp của quân đội cách mạng Căm-pu-chia.

Học viện đã giới thiệu về Đường lối quân sự của Đảng, và kinh nghiệm đấu tranh vũ trang cho 42 đoàn đại biểu cán bộ Quân sự của 19 nước và các tổ chức phong trào giải phóng dân tộc thuộc 4 châu: Âu, Á, Phi, Mỹ La Tinh.

Học viện còn cử giáo viên giúp đỡ các Quân khu giảng dạy 16 khóa tập huấn và bổ túc cán bộ trung cấp, cao cấp.

Từ năm 1960 đến nay (1991) 6 đoàn cán bộ, giáo viên đã được cử sang giúp đỡ việc xây dựng và huấn luyện ở các trường trung, cao cấp quân sự của hai nước Bạt Lào và Căm-pu-chia.

Hầu hết học viên được đào tạo, bồi dưỡng ở Học viện qua các thời kỳ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhiều đồng chí đã trưởng thành, hoàn

thành xuất sắc nhiệm vụ, trở thành cán bộ cấp cao, tướng lĩnh của Quân đội Nhân dân Việt Nam cũng như Quân đội Giải phóng Nhân dân Lào và Quân đội Nhân dân Căm-pu-chia.

Cùng với sự phát triển của nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công tác nghiên cứu khoa học quân sự cũng từng bước hình thành và ngày càng mở rộng. Từ chỗ ban đầu còn lúng túng cả về xác định chương trình, kế hoạch, nội dung huấn luyện, biên soạn tài liệu, tổ chức, phương pháp huấn luyện... đến sau này Học viện tự xây dựng được hệ thống chương trình, kế hoạch huấn luyện, tài liệu giáo khoa, phương pháp huấn luyện... không chỉ đáp ứng nhiệm vụ huấn luyện trước mắt mà từng bước xác định được chương trình nội dung kế hoạch lâu dài 5 năm... và góp phần nghiên cứu, phát triển nghệ thuật quân sự Việt Nam. Trên thực tế, Học viện đã *trở thành một trong các trung tâm biên soạn tài liệu chiến thuật cấp trung đoàn, sư đoàn* để huấn luyện ở các Học viện, Nhà trường và các đơn vị toàn quân.

Cùng với sự phát triển chung của Học viện, đội ngũ cán bộ, giáo viên lớp lớp kế tiếp nhau, được bồi dưỡng trong thực tế huấn luyện, thực tế chiến trường ngày càng trưởng thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Qua nhiều thế hệ kế tiếp nhau với những nhiệm vụ nặng nề, phức tạp. Cán bộ giáo viên của Học viện đã luôn luôn giữ vững và phát huy truyền thống tốt đẹp: tích cực học tập nghiên cứu không ngừng nâng cao kiến thức và trình độ nghiệp vụ thường xuyên rèn luyện ý chí kiên định vững vàng trước mọi tình hình.

Trên chặng đường lịch sử mấy chục năm xây dựng và hoạt động trong chiến tranh Học viện đã phải thay đổi 9 lần nơi đóng quân. Mỗi lần đến địa điểm mới đều phải tốn rất nhiều công sức để xây dựng doanh trại, nơi ăn ở học tập, cấu trúc thao trường bãi tập... Học viện luôn luôn được sự giúp đỡ tận tình của Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể, nhân dân địa phương, góp phần tích cực xây dựng địa phương, chấp hành mọi chủ trương, quy định của địa phương, giữ vững quan hệ đoàn kết gắn bó với địa phương.

Bảo đảm được sinh hoạt vật chất tinh thần và các mặt khác của hàng ngàn người trong mọi hoàn cảnh là việc hết sức khó khăn, phức tạp. Trên cơ sở xác định rõ nhiệm vụ chính trị, có sự lãnh đạo đúng đắn và chỉ đạo chặt chẽ của cấp trên, từ lãnh đạo chỉ huy đến các cơ quan chức năng, bộ phận phục vụ trong Học viện đều hết sức chăm lo và tập trung trí tuệ, công sức giải quyết tốt các mặt bảo đảm hậu cần, vật chất, tài chính, quân y, chính sách.. làm cho cuộc sống và công tác được ổn định về cơ bản, kể cả những lúc tình hình chung của đất nước có nhiều khó khăn phức tạp. Học viện đã từng bước chăm lo xây dựng giúp đỡ khu tập thể gia đình cán bộ, giáo viên, công nhân viên, trong điều kiện cho phép góp phần làm cho anh em đỡ khó khăn, thêm an tâm công tác.

Những thành tích và cống hiến của mọi thành viên qua nhiều thế hệ đã được Đảng, Nhà nước ghi nhận bằng những phần thưởng cao quý, tô thắm thêm truyền thống vẻ vang của Học viện.

— 4 lần được Bác Hồ đến thăm và dạy bảo an cần (1946, 1947, 1949, 1953).

- 3 lần được Chủ tịch Nước và Chủ tịch Hội đồng Nhà nước thưởng Lãng hoa (1973, 1976, 1981).

- 7 lần được tặng thưởng Huân chương:

+ Huân chương Chiến công hạng nhất (12-1959).

+ Huân chương Chiến công hạng nhất (12-1962).

+ Huân chương Quân công hạng nhất (12-1976).

+ Huân chương Tự do hạng nhất của Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (1977).

+ Huân chương Quân công hạng hai (3-1983).

+ Huân chương Quân công hạng nhất (12-1984)

+ Huân chương Hồ Chí Minh (1985).

Cùng với thành tích chung của Học viện, nhiều khoa giáo viên và cơ quan đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương cao quý, như các khoa Lý luận cơ bản, Khoa học xã hội, Chiến thuật Binh chủng hợp thành, Thông tin và Phòng Nghiên cứu khoa học quân sự.

Từ năm 1966 đến nay có nhiều Khoa, Phân khoa, Phòng, Ban, Tổ và Đại đội phục vụ đạt danh hiệu «Đơn vị Quyết thắng», trong đó có những đơn vị là «Đơn vị Quyết Thắng» 4 lần trở lên như các khoa Chiến thuật Binh chủng hợp thành; Giáo dục chính trị; Thông tin; Pháo binh; Trinh sát; Hậu phương; Công binh; Nghệ thuật chiến dịch; các Ban kế hoạch huấn luyện; Bảo mật...

Học viện rất vinh dự được nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân đội đến thăm, giáo dục, động viên.

Học viện Lục quân đạt được những thành tích đáng tự hào, trước hết do sự lãnh đạo đúng đắn của Ban

chấp hành Trung ương Đảng, được sự giáo dục sâu sắc quan điểm, tư tưởng quân sự của Chủ tịch Hồ Chí Minh; được Quân ủy Trung ương (nay là Đảng ủy Quân sự Trung ương) trực tiếp lãnh đạo, Bộ Quốc Phòng, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị trực tiếp chỉ đạo hướng dẫn, giúp đỡ làm cho Học viện tiến hành nhiệm vụ trung tâm cũng như mọi mặt hoạt động khác luôn đi đúng hướng và có nhiều thuận lợi. Sự giúp đỡ của các cơ quan Bộ, trực tiếp là Cục Nhà trường, Bộ Tư lệnh các binh chủng, các Nhà trường, đơn vị trong quân đội đã tạo nhiều điều kiện hoàn thành nhiệm vụ. Đảng bộ, chính quyền, nhân dân địa phương đóng quân hết sức chăm lo, giúp đỡ nhiều mặt đã góp phần rất lớn cho Học viện tiến hành nhiệm vụ và ổn định đời sống.

Sự giúp đỡ trực tiếp công tác huấn luyện, nghiên cứu xây dựng của các đồng chí Ban Liên Xô trong một số thời kỳ đã làm cho cán bộ, giáo viên của Học viện có điều kiện trực tiếp học tập nhiều về kiến thức quân sự hiện đại, nghiệp vụ huấn luyện, thêm cơ sở để xây dựng từng bước tiến lên chính quy, hiện đại.

Tấm lòng, công sức, trí tuệ và một phần máu xương của lớp lớp cán bộ, giáo viên, học viên, chiến sĩ, công nhân viên trong 45 năm qua là nhân tố chủ yếu xây dựng Học viện trưởng thành như ngày nay.

Lịch sử Học viện mãi mãi trân trọng với công lao của những đồng chí được Đảng, Nhà nước, Quân đội giao cho trọng trách lãnh đạo, chỉ huy trong 4 thời kỳ, đã cùng tập thể cấp ủy và chỉ huy đưa Học viện từng bước trưởng thành, trong đó, đồng chí Hoàng

Minh Thảo, đồng chí Vũ Lăng là hai đồng chí Giám đốc - Viện trưởng đã có thời gian lãnh đạo, chỉ huy lâu hơn và đã đóng góp công lao xuất sắc trong quá trình xây dựng Học viện.

Trải qua 45 năm xây dựng và trưởng thành thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, Học viện Lục quân đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu, trong đó nổi lên mấy bài học chủ yếu sau đây:

1. Thường xuyên quán triệt nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ quân sự của Đảng, của quân đội, nhiệm vụ của Học viện trong từng giai đoạn cách mạng xây dựng quyết tâm phấn đấu với tinh thần tích cực chủ động sáng tạo hoàn thành mọi nhiệm vụ.

Lịch sử 45 năm xây dựng và trưởng thành của Học viện gắn liền với quá trình đấu tranh cách mạng của Đảng, của dân tộc và của quân đội ta. Nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ quân sự luôn phát triển. Nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đáp ứng với yêu cầu chiến đấu, xây dựng của các lực lượng vũ trang nhân dân ta cũng không ngừng phát triển. Từ đó, nhiệm vụ của Nhà trường (Học viện) nhiều lần thay đổi với yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao, càng nặng nề. Từ những lớp bồi túc, tập huấn ngắn ngày, đến đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình cơ bản, thống nhất, dài ngày cho cả học viên binh chủng hợp thành và nhiều chuyên ngành binh chủng; đồng thời được giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quân sự trung cao cấp cho quân đội hai nước Bạt Lào và Cam-pu-chia. Mặt khác, Học viện cử nhiều đoàn cán bộ đi công tác chiến trường và làm một số nhiệm vụ ở Bộ giáp.

Một định hướng cơ bản xuyên suốt trong nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ qua tất cả mọi thời kỳ của Học viện là: quán triệt và vận dụng đúng đắn sáng tạo quan điểm, tư tưởng quân sự của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh và nghệ thuật quân sự Việt Nam. Xây dựng đội ngũ cán bộ tuyệt đối trung thành với Đảng với nhân dân và sự nghiệp cách mạng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức cách mạng trong sáng; đồng thời có năng lực, phong cách lãnh đạo, chỉ huy, quản lý bộ đội theo cương vị được giao. Bảo đảm cán bộ ra trường làm nòng cốt cho đơn vị hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ. Trên thực tế, Học viện đã cung cấp một lực lượng đông đảo cán bộ quân sự trung, cao cấp cho các đơn vị, cho chiến trường; nhiều đồng chí được đào tạo ở Học viện đã trưởng thành, là sĩ quan cao cấp, tướng lĩnh, giữ một số vị trí quan trọng trong các đơn vị, cơ quan quân đội ta và cả đối với quân đội nhân dân Lào và Căm-pu-chia.

Với yêu cầu nhiệm vụ giáo dục, huấn luyện ngày càng cao, khối lượng học viên ngày càng nhiều, Nhà trường (Học viện) cũng nhiều lần di chuyển vị trí đóng quân, các mặt bảo đảm từ đội ngũ cán bộ, giáo viên, tài liệu, giáo khoa, cơ sở vật chất cho huấn luyện, sinh hoạt v.v. gặp rất nhiều khó khăn. Nhưng Đảng bộ, lãnh đạo và chỉ huy các cấp thường xuyên tập trung chăm lo việc quán triệt nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ quân sự của Đảng, chăm lo xây dựng Học viện vững mạnh về mọi mặt, trước hết là vững vàng về chính trị, tư tưởng, củng cố đoàn kết nhất trí nội bộ, khắc phục mọi khó khăn, chủ động sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, noi gương tốt cho học viên. Thực

1. xây dựng Học viện trưởng thành, phát triển theo yêu cầu nhiệm vụ, xứng đáng là một tổ chức trung tâm của Đảng, của quân đội, xứng đáng với sự tin cậy của các đơn vị và địa phương.

2. Xây dựng hệ thống tài liệu giảng dạy có chất lượng; chương trình, kế hoạch, tổ chức, phương pháp phù hợp; công tác bảo đảm, trang thiết bị đồng bộ, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo.

Trong mỗi khóa huấn luyện, mục tiêu, yêu cầu, nội dung, thời gian chuẩn bị và thực hành huấn luyện đều do cấp trên quy định, Học viện phải chấp hành nghiêm túc. Để thực hiện được nhiệm vụ, khâu quan trọng trước hết phải nghiên cứu, biên soạn, xây dựng cho được hệ thống tài liệu giảng dạy có chất lượng đáp ứng với mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Trong điều kiện chưa có sách giáo khoa, rất thiếu tài liệu cho giáo viên, học viên nghiên cứu cũng gặp nhiều khó khăn. Khóa học đầu tiên (7.7.1946) cũng như vài khóa tiếp đó, cán bộ giảng dạy thường là những đồng chí lãnh đạo của Đảng và Quân đội hoặc cán bộ phụ trách ở các cơ quan của Bộ. Công việc theo dõi học tập, hướng dẫn thảo luận ở lớp học đều do cán bộ nhà trường đảm nhiệm, vừa học vừa rút kinh nghiệm để chuẩn bị bài giảng. Trong hoàn cảnh đó, Đảng ủy và Ban Giám hiệu thường phải theo dõi thật sát công việc của giáo viên, tổ chức những buổi thảo luận riêng để giúp đỡ cho anh em củng cố những nhận thức đã thu hoạch được qua học tập, hướng dẫn nghiên cứu mở rộng thêm về kiến thức để chuẩn bị những chuyên đề mà mỗi cán bộ

được phân công nghiên cứu, biên soạn. Đảng ủy và Ban Giám hiệu còn chú ý tổ chức những buổi nghiên cứu về Đường lối, tư tưởng quân sự của Đảng, các Nghị quyết, chỉ thị của Bộ để giúp cho giáo viên quán triệt được những quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân Việt Nam, nguyên tắc tác chiến nhằm đánh bại quân đội xâm lược, những nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân của ta... để xây dựng hệ thống tài liệu giảng dạy, việc nghiên cứu tham khảo kinh nghiệm chiến đấu của quân đội nước ngoài, nhất là các nước xã hội chủ nghĩa là rất cần thiết. Song phải tiếp thu có chọn lọc, tránh rập khuôn máy móc. Nguồn tư liệu chủ yếu cần khai thác là sự giúp đỡ của các cơ quan cấp trên, những kinh nghiệm Chiến đấu và xây dựng đã được tổng kết từ các chiến trường, đơn vị, các cơ quan Bộ, cử những đoàn cán bộ, giáo viên đi nghiên cứu thực tế ở chiến trường và đơn vị.

Một biện pháp rất có hiệu quả và thiết thực là tổ chức khai thác kinh nghiệm ở học viên từ các nơi về học. Bằng các cuộc hội nghị khoa học, các buổi rút kinh nghiệm về dạy và học, học viên đóng góp nhiều ý kiến cho việc xây dựng tài liệu, nhất là tài liệu chiến thuật. Để giúp cho công tác nghiên cứu và biên soạn tài liệu, việc xây dựng và phát triển thư viện khoa học của Học viện là một khâu công tác không thể thiếu, cần có cán bộ được đào tạo về công tác này và có kinh phí thích đáng để hoạt động tích cực, thường xuyên

Cùng với xây dựng hệ thống tài liệu có chất lượng việc nghiên cứu xây dựng chương trình, kế hoạch,

thức, phương pháp huấn luyện cho phù hợp với từng khóa học, từng đối tượng học viên, có ý nghĩa quyết định trong việc hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện.

Thời kỳ đầu, khi còn là các lớp bồi túc quân sự ngắn hạn, việc xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức, phương pháp huấn luyện tương đối đơn giản. Đảng ủy và Ban Giám hiệu chú trọng nghiên cứu sắp xếp cho được chương trình, kế hoạch huấn luyện thật hợp lý, đề trong một thời gian ngắn (một vài tháng) vừa cả lý thuyết và thực hành, học viên có thể tiếp thu được một số nội dung chủ yếu, thiết thực nhất, đáp ứng được nhiệm vụ chiến đấu trước mắt. Từ khi phát triển thành trường Bồi túc quân sự trung, cao cấp đến Học viện, thời gian huấn luyện dài, số lượng học viên đông, nhiều đối tượng, nhiều lớp, các khóa học kế tiếp, xen kẽ nhau, việc xây dựng chương trình, kế hoạch phương pháp huấn luyện... trở nên rất phức tạp. Do yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu ở các chiến trường nên số cán bộ được về học tập tại Học viện lại phải sẵn sàng trở về đơn vị để lãnh đạo, chỉ huy khi có lệnh của cấp trên. Do vậy, Đảng ủy và chỉ huy Học viện cũng như cơ quan Huấn luyện phải đầu tư nhiều công sức để nghiên cứu xây dựng chương trình, kế hoạch, bố trí nội dung huấn luyện sao cho thật phù hợp trong từng học kỳ, từng năm học, nhằm bảo đảm được khối kiến thức cho học viên tương đối có hệ thống và khi có lệnh điều về đơn vị có khả năng hoàn thành được nhiệm vụ. Do đó về tỉ lệ thời gian học tập thực hành ngày càng được tăng cường thích đáng hơn. Trong quá trình huấn luyện, Học viện còn phải căn cứ vào những Nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và luôn bám sát tình hình thực tế ở chiến

trường, đơn vị đề kịp thời bổ sung, điều chỉnh chương trình, kế hoạch, nội dung huấn luyện cho phù hợp. Từ năm 1985 đến 1988, Học viện đã tổ chức hai đợt khảo sát 149 học viên được đào tạo tốt nghiệp ra công tác ở Quân khu, Quân đoàn, lấy ý kiến đơn vị đề rút kinh nghiệm về công tác huấn luyện. Kết quả đơn vị nhận xét: 112/149 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ (75,27%); 23/149 đồng chí đạt trung bình (15,4%); 14/149 đồng chí yếu (0,14%).

Do nhận thức đúng đắn và nắm vững phương châm giáo dục huấn luyện của Đảng: « Lý luận liên hệ với thực tiễn, học đi đôi với hành, nhà trường gắn với chiến trường và đơn vị », yêu cầu huấn luyện của Học viện phải gắn sát với thực tế và đạt chất lượng cao. Vì vậy đòi hỏi công tác bảo đảm cho huấn luyện từ hệ thống giảng đường, phòng học thao trường tập chiến thuật bãi tập kỹ thuật... đến trang thiết bị; vũ khí, phương tiện, máy móc, xe pháo, học cụ... phải luôn đáp ứng cho dạy và học. Theo yêu cầu nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Học viện phải huấn luyện nhiều chuyên ngành binh chủng, số lượng đông, nhiều lớp, học xen kẽ nhau, đòi hỏi cơ quan điều hành huấn luyện phải có kế hoạch thật tỷ mỉ và luôn theo dõi chặt chẽ việc thực hành huấn luyện để tránh sự chông chéo, gây trở ngại và giải quyết kịp thời những bất trắc xảy ra.

3. Phấn đấu xây dựng Học viện vững mạnh toàn diện, vừa là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, vừa là trung tâm nghiên cứu khoa học. Lấy xây dựng Đảng, xây dựng về chính trị tư tưởng làm cơ sở, xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ nghiên cứu khoa học quân sự làm then chốt.

Học viện có nhiệm vụ trung tâm là giáo dục, huấn luyện và nghiên cứu khoa học quân sự. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ đó phải là kết hợp tổng hợp của sự hoạt động đồng bộ các mặt: lãnh đạo, chỉ huy, nghiên cứu biên soạn tài liệu, dạy và học, công tác phục vụ. Phải xây dựng Học viện vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, trong đó lấy việc xây dựng Đảng, xây dựng chính trị là nhân tố quyết định. Học viện được sinh ra và lớn lên trong cuộc đấu tranh liên tục hết sức gian khổ của dân tộc. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, mỗi bước đi lên của Học viện, phải giải quyết nhiều mâu thuẫn: nhiệm vụ được giao thường nặng nề có khi quá với khả năng, trình độ của cán bộ, giáo viên chưa đáp ứng kịp, vật chất bảo đảm rất hạn chế... Trong tình hình đó, Đảng ủy và chỉ huy Học viện đã nắm vững công tác xây dựng Đảng bộ vững mạnh, xây dựng chính trị tư tưởng, làm cho mọi người có nhận thức đúng đắn về nhiệm vụ, kiên định vững vàng về ý chí quyết tâm, hết sức coi trọng phát huy vai trò nòng cốt của các cấp ủy, chi bộ, cán bộ chủ trì, cán bộ cấp cao đề lãnh đạo toàn Học viện nỗ lực khắc phục mọi khó khăn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ.

Đội ngũ giáo viên và cán bộ nghiên cứu khoa học là lực lượng chủ lực trong công tác huấn luyện ở trường (Học viện). Trong những ngày đầu mới thành lập trường, số cán bộ được điều động về có trình độ khác nhau. Điều kiện trường thành của mỗi người cũng khác nhau. Kinh nghiệm làm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học còn ít. Dần dần trước yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ, nhà trường được bổ sung thêm cán bộ được đào tạo hoặc bồi túc

ở một số nước anh em, hoặc đã công tác ở đơn vị chiến đấu về. Trong tình hình đó việc bồi dưỡng đề thống nhất tư tưởng trên cơ sở quán triệt đường lối chiến tranh nhân dân, tư tưởng quân sự của Đảng là vô cùng cần thiết. Quán triệt tình hình và nhiệm vụ, phát động phong trào học tập và nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng phương pháp sư phạm quân sự, tâm lý học quân sự, mở rộng kiến thức văn hóa v.v... là những nội dung công tác cần được quan tâm thường xuyên. Đặc biệt coi trọng xây dựng đội ngũ giáo viên đầu ngành giỏi, có phẩm chất và đạo đức cách mạng trong sáng, có kiến thức ngày càng mở rộng và phương pháp công tác phù hợp với việc đào tạo cán bộ ở Nhà trường.

Các bộ phận phục vụ, chiến sỹ và nhân viên công tác ở cơ quan hiệu bộ là những thành phần không thể thiếu trong việc huấn luyện của Nhà trường (Học viện). Kinh nghiệm của các khóa học đều chứng minh rằng kết quả dạy và học phụ thuộc một phần rất quan trọng vào chất lượng công tác phục vụ và bảo đảm. Vì vậy cần xây dựng cho được tinh thần và thái độ phục vụ tận tình, thể hiện qua công tác hàng ngày của mỗi người trong các cơ quan của Nhà trường (Học viện).

Vai trò của các đồng chí lãnh đạo nhà trường (Học viện) các cán bộ phụ trách các khoa, phòng, hệ có tác dụng lớn đối với công tác dạy và học. Vì vậy sự đoàn kết thống nhất, sự phân công trách nhiệm rõ ràng, tinh thần thương yêu đồng chí, nền nếp tự phê bình và phê bình và sự giúp đỡ nhau khắc phục khuyết điểm và nhược điểm là những điều kiện cơ bản để phát huy vai trò đó..

Tất cả những nội dung trên về xây dựng cán bộ, giáo viên, công nhân viên, hạ sỹ quan, chiến sỹ nhà trường (Học viện) chỉ có thể được thực hiện tốt dưới sự lãnh đạo chặt chẽ và thường xuyên của Đảng ủy, sự điều hành và quản lý rất khoa học của Ban Giám hiệu, sự hoạt động tích cực và linh hoạt của công tác đảng - công tác chính trị.

4. Chăm lo đời sống vật sống và tinh thần của học viên, cán bộ, chiến sỹ, công nhân viên Học viện. Tích cực tham gia xây dựng địa phương, củng cố mối quan hệ quân dân ngày càng tốt đẹp.

Đây là một nhiệm vụ rất quan trọng mà Hồ Chủ tịch thường nhắc nhở cán bộ phụ trách mỗi khi Người đến thăm trường.

Trong việc chuẩn bị cho mỗi khóa học, Đảng ủy và Ban giám hiệu Nhà trường (Học viện) và sự giúp đỡ của địa phương, bàn bạc và có Nghị quyết chuyên đề về bảo đảm đời sống. Phát huy tinh thần cần kiệm, tự lực, tự cường, chống lãng phí, tham ô, chủ động khắc phục khó khăn để xây dựng Học viện. Các cơ quan theo chức trách có kế hoạch, biện pháp cụ thể, tổ chức thực hiện với sự nỗ lực cao nhất, tinh thần trách nhiệm đầy đủ nhất. Vừa phục vụ tốt các mặt bảo đảm theo yêu cầu trước mắt, từng bước xây dựng cơ bản lâu dài cho Học viện. Tích cực tổ chức làm kinh tế theo hướng hạch toán kinh doanh đúng quy định để tăng thêm phúc lợi; mặt khác quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên hợp lý hóa gia đình, tận tình giải quyết chính sách, từng bước ổn định cuộc sống riêng.

Yêu cầu đối với công tác bảo đảm sinh hoạt vật chất là : bảo đảm đủ tiêu chuẩn cho các đối tượng, bảo đảm vệ sinh trong ăn uống, nơi ở và làm việc; duy trì việc sản xuất, chăn nuôi tại bếp, cải tiến kỹ thuật chế biến thực phẩm; phòng bệnh chu đáo, trị bệnh kịp thời và có hiệu quả; tổ chức tốt việc rèn luyện thể lực; thực hiện kinh tế công khai và dân chủ.

Yêu cầu đối với công tác bảo đảm sinh hoạt tinh thần là : phổ biến tin tức thời sự kịp thời, chuẩn xác; tổ chức giải trí lành mạnh; tổ chức hỗ trợ cho việc học tập, mở rộng kiến thức như đi thăm các cơ sở sản xuất, dự những buổi nói chuyện bổ ích v.v...

Cần huy động hợp lý lực lượng học viên tham gia vào việc bảo đảm đời sống của khóa học như chăn nuôi, trồng rau để cải thiện bữa ăn, tham gia phong trào vệ sinh phòng bệnh, tổ chức các buổi liên hoan văn nghệ, thi đấu thể thao, biểu diễn diễn kinh, rút kinh nghiệm về tổ chức đời sống v.v...

Tùy theo điều kiện đóng quân, tranh thủ và phát huy sự hỗ trợ của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương đối với Học viện; đồng thời tích cực chủ động tham gia vào việc xây dựng cơ sở địa phương, củng cố mối quan hệ quân dân ngày càng gần bó, góp phần bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn đóng quân.



Những bài học kinh nghiệm trên đây vẫn có ý nghĩa lớn đối với việc xây dựng Học viện hiện nay

trong tình hình mới. Yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học đặt ra nhiều vấn đề cho các mặt công tác về tổ chức và thực hiện nhiệm vụ huấn luyện và nghiên cứu khoa học, về nâng cao trình độ giáo viên và cơ quan, về biên soạn tài liệu giảng dạy và nghiên cứu cũng như về bổ sung trang bị của Học viện v.v... Việc tổng kết công tác giảng dạy trong những năm qua còn phải tiếp tục tiến hành công phu hơn để phục vụ cho công tác của Học viện.

Từ những kinh nghiệm rút ra qua 45 năm Học viện Lục quân, một trung tâm đào tạo cán bộ đồng thời cũng là một trung tâm nghiên cứu khoa học và nghệ thuật quân sự, cần phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ nghiên cứu khoa học với số lượng và chất lượng đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ mà Bộ trao. Tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ này nâng cao từng bước trình độ và năng lực công tác được chứng nhận bằng học hàm học vị của Nhà nước phê chuẩn.

Học viện thấy cần phải củng cố và bổ sung hệ thống tài liệu để phục vụ đắc lực cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Đồng thời cần tranh thủ sự giúp đỡ của cấp trên, tạo môi trường hoạt động khoa học thuận lợi, tiếp xúc rộng rãi với các cán bộ và cơ quan khoa học để tiếp thu được kịp thời chính xác những lượng thông tin mới.

Trải qua 45 năm phấn đấu trưởng thành, từ những kết quả và thành tích đã đạt được, lãnh đạo chỉ huy, cán bộ, giáo viên, chiến sĩ, công nhân viên của Học viện Lục quân đã xây dựng nên truyền thống tốt đẹp:

- «KIÊN ĐỊNH VỮNG VÀNG
- KHẮC PHỤC RHÓ KHĂN
- ĐOÀN KẾT NHẤT TRÍ
- CHỦ ĐỘNG SÁNG TẠO
- HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ»

Vô cùng phấn khởi tự hào trước sự trưởng thành lớn mạnh và truyền thống vẻ vang của Học viện, toàn thể mọi thành viên trong Học viện nguyện ra sức phấn đấu đề xây dựng Học viện Lục quân ngày càng vững mạnh xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng, Nhà nước, Quân đội và Nhân dân.



CHỈ HUY HỌC VIỆN QUA CÁC THỜI KỲ

Thời kỳ	Giám đốc, Hiệu trưởng Viện trưởng	Phó Giám đốc Phó Viện trưởng	Chính trị ủy viên chính ủy	Phó chính ủy, Phó viện trưởng C.trị	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I. Các lớp và trường Bổ túc Quân chính đến trường Bổ túc Quân sự Trung, cao cấp. (Từ tháng 7-1946 — 02-1961)	1. Trần Hưng Nghĩa (Tức Trương Trung Phụng) từ 7-1946 — 11-1947. 2. Hoàng Văn Thái: 7-1947 — 8-1947 và 5-1949 — 9-1949 3. Cao Xuân Hồ: 02-1948 — 7-1948 4. Lê Thiết Hùng: 7-1948 — 9-1948 5. Đào Chính Nam: 9-1948 — 4-1949 và 8-1952 — 12-1952	1. Cao Xuân Hồ 9-1946 — 11-1946 và 8-1948 — 6-1950 2. Phan Tử Lăng 8-1947	1. Hoàng Diên: 7-1946 — 8-1946 2. Lê Hiến Mai: 9-1946 — 11-1946 3. Trần Tử Bình: 8-1947 và từ 9-1948 — 6-1950. 4. Hoàng Mười: 3-1948 — 6-1948. 5. Phan Phúc Tường: 7-1948 — 9-1948	Không có	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	6. Đào Văn Trường 12-52 — 6-53 7. Ngô Tấn Văn 6-53 — 02-54 8. Hoàng Minh Thảo 4-1954 — 2-1961	3. Đào Chính Nam 01.53 — 6.53 4. Nguyễn Hải (QS) 6.53 — 02.54	6. Ngô Tấn Văn 8-52 — 6-53 7. Hoàng Phương 5-55 — 58		
II. H/viện Quân sự (Từ tháng 3-61 — 5-65)	1. Trần Văn Trà 3-61 — 12-64 2. Hoàng Minh Thảo 01-1965	1. Hoàng Minh Thảo 3-61 — 12-64 2. Vũ Yên Từ 10-1964	1. Lê Chuông 3-61 — 12-64 2. Nguyễn X. Hoàng 01-65 — 5-65	1. Nguyễn X. Hoàng 12-62 — 12-64	
III. H/viện Quân chính (từ tháng 5-65 đến 12-1971)	1. Hoàng Minh Thảo tháng 6-66 2. Vương Thừa Vũ phó TTMT kiêm từ 6-66 — 4-76 3. Hoàng Minh Thảo 5-76 — 3-77 4. Vũ Lăng 3-77 — 12-81	1. Vũ Yên 6-1967 2. Đỗ Trình 65 — 01-68 3. Trần Minh Văn 6-66 — 67 4. Nguyễn Văn Hiếu 01-68	1. Đàm Quang Thìn từ 65 — 4-69 2. Tạ Xuân Thu 5-69 — 10-71 3. Nguyễn Quyết 01-74 — 6-76	1. Nguyễn Kien 01-69 — 4-69 2. Trương C. Cần 5-69 — 01-76 3. Nguyễn N. Thắng 12-77 — 8-79 4. Nguyễn V. Tông 6-79 — 10-83	

(1)	(2)	(3)
		5. Nguyễn N. Thiết 5-69 — 12-77 6. Nguyễn N. Long 6-74 — 2-77 7. Trần Văn Trân 3-79 8. Nguyễn H. Trảng 8-80
IV. HVLQ 01-82 — 91	1. Vũ Lăng 01-82 -- 7-88 2. Nguyễn Hữu An 8-1988	1. Nguyễn H. Trảng 8-1982 2. Trần Văn Trân 9-1984 3. Trần Bá Khuê 12-82 — 12-86 4. Nguyễn V. Hiếu 02-89 5. Hoàng Lê 8-82 6. Lê Thành Van 8-88

(4)	(5)	(6)
4. Nguyễn V. Thanh 9-76 — 12-77 (Đ/chỉ chính ủy cuối cùng của II.V		
Không còn chế độ chính ủy	1. Đặng H. Thanh 11-85 — 88 2. Trần Nguyên Độ 5-1986 — 3-1989 3. Dương M. Ngọ 3-1989	

Phụ lục số 02:

THÀNH TÍCH HUẤN LUYỆN 45 NĂM (1946 - 1991) CỦA HỌC VIỆN LỤC QUÂN

	Khóa học	Số lượng Học viên	Chú thích
Việt Nam			
Đào tạo	25	8.575	Gồm H/viên các C/ngành
Bổ túc	40	10.285	
Đào tạo giáo viên	19	682	
Tập huấn	17	4.759	
Cộng	101	24.302	Chỉ kể các khóa và lớp tập huấn tại Học viện.
Lào			
Đào tạo	35	795	Gồm cả học viên C/ngành
Bổ túc	03	145	
Đào tạo giáo viên	03	72	
Cộng	41	1.012	
Căm-pu-chia			
Đào tạo	11	351	
Bổ túc	06	217	
Đào tạo giáo viên	05	51	
Cộng	22	619	
Tổng cộng	164	25.933	

ĐƠN VỊ ĐẠT DANH HIỆU «QUYẾT THẮNG»

Số TT	ĐƠN VỊ	Số lần
01	Khoa Chiến thuật BCHT	7
02	Khoa Giáo dục Chính trị (1)	7
03	Khoa Pháo binh	7
04	Khoa Hậu phương	6
05	Khoa Thông tin	4
06	Khoa Công binh	4
07	Khoa Trinh sát	4
08	Khoa Nghệ thuật chiến dịch	4
09	Khoa chỉ huy Tham mưu	3
10	Khoa Hóa học	1
11	Khoa Phòng không	2
12	Phân khoa BCHT (cơ sở 2)	2
13	Phân khoa Hóa học (cơ sở 2)	1
14	Phân khoa Pháo binh (cơ sở 2)	1
15	Tổ Giáo viên bổ túc (khoa BCHT)	1
16	Tổ GVSP (khoa Quân sự chung)	1
17	Phòng (Ban) kế hoạch (HL)	6
18	Phòng nghiên cứu KHQS	2
19	Ban Ngoại vụ (Phòng Hành chính)	3
20	Ban Tổ chức (Phòng Chính trị)	1
21	Ban Bảo mật (Phòng Hành chính)	5
22	Ban Doanh trại (Phòng Hậu cần)	1
23	Ban Xăng dầu (Phòng Hậu cần)	1
24	Nông trường	1
25	Đại đội VB9 (Cơ Sở 2)	2
26	Đại đội Pháo binh (e829)	1
27	Đại đội xe VT (Phòng Hậu cần)	1
28	Lớp Đ19đ	1
29	Lớp Đ20b	2
30	Lớp ĐC1a	1
31	Lớp ĐC1b	1
32	Lớp ĐC3	1
33	Lớp Đ22a	1
34	Lớp Đ23p (Trinh sát)	1

(1) Khoa giáo dục CT năm 1980 tách thành 2 khoa Mác - Lê-nin và Công tác Đảng - Công tác Chính trị.

MỤC LỤC

Lời nói đầu :

Chương một

Từ lớp Bồ túc Quân sự Trung cấp đến trường

Bồ túc Quân sự Trung-Cao cấp (7/1948—2/1961) 9

I. Các lớp Bồ túc Quân sự Trung cấp đầu tiên (7/1948—2/1948) 9

II. Trường Bồ túc Quân chính Trung cấp (3/1948—4/1955) 24

III. Trường Bồ túc Quân sự Trung — Cao cấp (5/1955—2/1961) 40

Chương hai

Học quân sự — Học viện Quân Chính (3-1961 — 5-1965) 53

I. Chuẩn bị thực hiện nhiệm vụ Học viện Quân Chính (3/1961-7/1962) 53

II. Thực hiện nhiệm vụ Học viện Quân Chính (7/1962-5/1965) 62

Chương ba

Học viện Quân Sự (5-1965 — 12-1981) 85

I. Các lớp Bồ túc và tập huấn ngắn ngày (1965 — 1969) 88

II. Bồ túc cán bộ Trung — Cao cấp và Đào tạo Trung cấp tương đương dài hạn (1970 — 1975) 101

III. Học viện Quân sự thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 — 1981) 114

Chương bốn

Học viện Lục quân (1982 -- 1991) 135

I. Đào tạo Bồ túc cán bộ theo trình độ học vấn cấp chiến thuật — Chiến dịch (1982 — 1988) 136

II. Thực hiện nhiệm vụ huấn luyện theo Nghị quyết của Thường vụ Đảng ủy Quân Sự Trung ương về công tác nhà trường 164

Chương năm

Học viện thực hiện nhiệm vụ Quốc tế (1961 — 1991) 181

I. Tham gia Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ cho quân đội cách mạng Lào và Campuchia 182

II. Giới thiệu kinh nghiệm quân sự với nhiều đoàn đại biểu Quốc tế 199

KẾT LUẬN 203

PHỤ LỤC 227

LỊCH SỬ HỌC VIỆN LỤC QUÂN



Chịu trách nhiệm xuất bản :

Đại tá: Vũ Bình

Biên tập và sửa bản in :

Thiếu tá: Đỗ Trung Kiên

Chịu trách nhiệm kỹ thuật in :

Thượng úy: Nguyễn Xuân Dụ

Số lượng in : 1200 cuốn khổ 13×19.

Bắt đầu in : 2/6/91. In xong 20/6/91.

Nộp lưu chiểu 6/1991. Giấy phép XB
số 17.91 cấp ngày 24-5-1991.

Sắp chữ và in tại Xưởng in H.V.L.Q.

Bìa và ảnh in tại : Xưởng In II. BTIM
